

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
THÀNH THÀNH CÔNG
THANH THANH CONG TOURIST
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 11/2025/CBTT-VNG
No: 11/2025/CBTT-VNG

TP.HCM, ngày 18.. tháng 04 năm 2025
HCMC, 18. April, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission of Viet Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG

- Name of organization: **THANH THANH CONG TOURIST JOINT STOCK COMPANY**
- Mã chứng khoán/Stock code: **VNG/VNG**
- Địa chỉ: 253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
Address: 253 Hoàng Văn Thụ Street, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh city
- Điện thoại liên hệ/Tel: 1900 55 88 55 Fax:
- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công công bố thông tin về việc Báo cáo thường niên năm 2024 (*theo file đính kèm*)
- Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company discloses the Annual Report 2024 (*Attached documents*)

3. Các Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2025 tại đường dẫn <https://ttchospitality.vn>/This information has been published at 18/04/2025, on <https://ttchospitality.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Organization Representative

Person Authorized to disclose information

(Signature, full name, position, seal)



PHAN THỊ HỒNG VÂN

CHẠM XANH ĐỔI MỠI VƯỜN TÂM

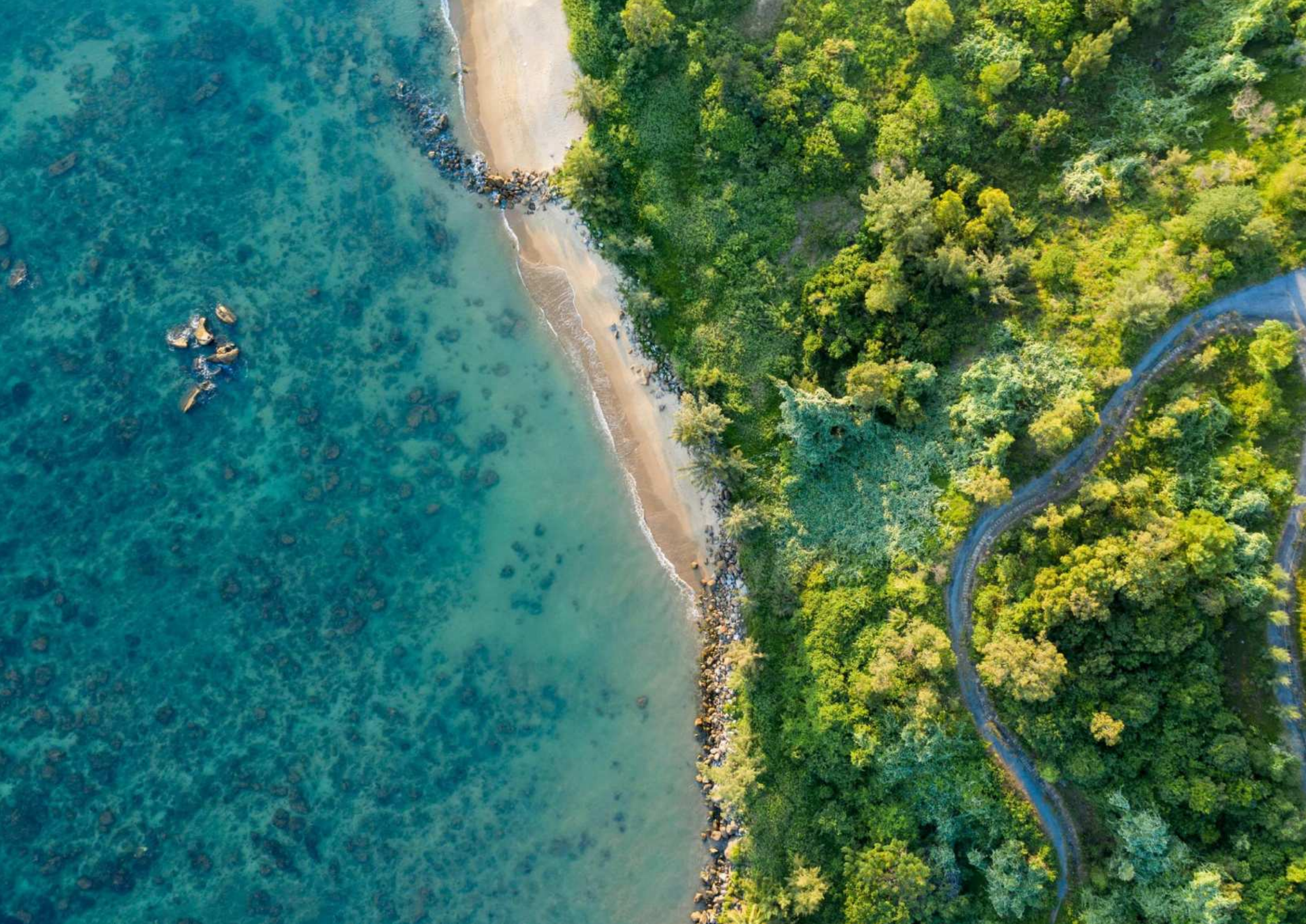


HOTLINE

1900 55 88 55

tthospitality.vn

20 | BÁO CÁO
24 | THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

1

TTC HOSPITALITY
DẤU ẤN NIÊN ĐỘ

08

1. Thông điệp Chủ tịch HĐQT

10

2. Chia sẻ của Tổng giám đốc

12

3. Những con số nổi bật niên độ 2024

14

4. Những sự kiện nổi bật niên độ 2024

16

5. TTC Hospitality – Vị thế thương hiệu

28

6. Điểm nhấn tài chính

32

2

TỔNG QUAN VỀ
TTC HOSPITALITY

36

1. Quá trình hình thành và phát triển

38

2. Hồ sơ doanh nghiệp

40

3. Hệ thống và mạng lưới của TTC Hospitality

42

3

QUẢN TRỊ CÔNG TY

46

1. Quy chế quản trị Công ty

48

2. Giới thiệu Hội đồng quản trị

50

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị

52

4. Định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị

64

5. Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

73

6. Báo cáo quản trị rủi ro

78

7. Tuân thủ pháp luật

91

8. Quan hệ Nhà đầu tư

93

4

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM

94

1. Kinh tế vĩ mô

96

2. Giới thiệu Ban Điều hành

101

3. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động trong năm

106

4. Thông tin cổ phiếu – Hoạt động thị trường vốn

111

5. Hoạt động kinh doanh

115

6. Đầu tư phát triển công nghệ thông tin

119

7. Mô hình vận hành, quản lý

121

8. Hoạt động đầu tư, R&D

123

9. Hoạt động của công ty con – công ty liên kết

125

10. Hoạt động Chất lượng dịch vụ và nhận xét của khách hàng

126

11. Nhân sự và đào tạo

128

12. Chia sẻ của Nhân viên

130

5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG

132

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

134

2. Những ưu tiên cốt lõi đối với ESG

136

3. Môi trường

138

4. Các hoạt động 2024

142

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

156

1. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2024

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

158

Báo cáo kiểm toán độc lập

161

2. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 2024

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

218

Báo cáo kiểm toán độc lập

222

7

THÔNG TIN LIÊN HỆ

266

1. TTC Hotel

268

2. TTC Resort

270

3. TTC Palace

271

4. TTC World

272

5. TTC Travel

273

Tầm nhìn, sứ mệnh

Tầm nhìn

Tận tâm tạo cảm hứng

Phục vụ khách hàng bằng tâm để mỗi điểm đến tại TTC Hospitality là trải nghiệm đáng nhớ cho hiện tại và nguồn cảm hứng cho những hành trình tương lai.

Sứ mệnh

Bảo tồn văn hóa, nâng tầm du lịch Việt

Đồng hành phát triển du lịch Việt, tạo ra sản phẩm đa dạng, mang đậm dấu ấn và bảo tồn văn hoá địa phương.

Nâng tầm chất lượng dịch vụ, hướng đến tiêu chuẩn quốc tế và phát triển bền vững.



THUNG LŨNG TÌNH YÊU
NƠI ƯỚC ĐỀN
CHỒN MONG VỀ

TTC HOSPITALITY DẤU ẤN NIÊN ĐỘ

Giới thiệu công ty

Thông điệp Chủ tịch HĐQT	10
Chia sẻ của Tổng giám đốc	12
Những con số nổi bật niên độ 2024	14
Những sự kiện nổi bật niên độ 2024	16
TTC Hospitality – Vị thế thương hiệu	28
Điểm nhấn tài chính	32

Thông điệp CHỦ TỊCH HĐQT

Năm 2025, TTC Hospitality vẫn kiên định với sứ mệnh “Chạm xanh - Đổi mới - Vươn tầm” - không đơn thuần phát triển mà kiến tạo một mô hình du lịch bền vững, nâng tầm trải nghiệm khách hàng, đồng thời bứt phá trong tăng trưởng kinh doanh.

hệ thống dịch vụ, cá nhân hóa trải nghiệm và áp dụng công nghệ để mang đến sự tiện nghi tối ưu. Khi du khách đến với TTC Hospitality, họ không chỉ nghỉ dưỡng, mà còn cảm nhận một lối sống bền vững, văn minh và trọn vẹn.

Vươn tầm – Bứt phá tăng trưởng

Bên cạnh phát triển xanh và nâng cao trải nghiệm khách hàng, TTC Hospitality tiếp tục mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm và chinh phục những thị trường mới. Chúng tôi không xem bền vững là sự đánh đổi với tăng trưởng, mà là nền tảng để tạo ra giá trị kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế thương hiệu.

TTC Hospitality đã hoàn thành năm 2024 với tâm thế của một thương hiệu tiên phong, sẵn sàng kiến tạo những trải nghiệm du lịch đẳng cấp, đồng thời góp phần bảo vệ thiên nhiên và lan tỏa giá trị bền vững.

Nắm bắt “cơ hội lịch sử” từ sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch thế giới cùng những kỳ tích từ du lịch Việt Nam, TTC Hospitality kiên định mục tiêu chinh phục những cột mốc tăng trưởng trong năm 2025. Chúng tôi không ngừng đổi mới để mang đến những hành trình trải nghiệm khác biệt, chất lượng, đậm dấu ấn phát triển bền vững.

Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực không ngừng, TTC Hospitality tin tưởng sẽ tiếp tục tạo nên những dấu ấn mới trên hành trình phát triển. Kính chúc Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng sức khỏe, thịnh vượng và thành công.

Trân trọng./
Chủ tịch HĐQT

PHAN THỊ HỒNG VÂN

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng,

Trong một thế giới không ngừng chuyển động, TTC Hospitality tin rằng tăng trưởng bền vững không phải là một điểm đến, mà là một hành trình. Một hành trình mà mỗi bước đi đều mang dấu ấn “chạm xanh”, mỗi đổi mới đều nâng tầm trải nghiệm khách hàng, và mỗi cột mốc đạt được là một bước tiến vững chắc trên bản đồ ngành du lịch.

Năm 2024, ngành du lịch thế giới đã “hoàn tất quá trình phục hồi” với tỷ lệ phục hồi đạt 99% so với mức trước đại dịch và ghi nhận 1,4 tỷ khách du lịch quốc tế. Tại Việt Nam, du lịch được đánh giá là điểm sáng trong bức tranh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều này thể hiện qua những con số báo cáo từ các địa phương và gắn liền với những cụm từ tích cực như “lập kỷ lục về lượt khách quốc tế”, “lội ngược dòng”, “về đích sớm” hay “một năm nhiều kỳ tích”,...

Năm 2025, TTC Hospitality vẫn kiên định với sứ mệnh “Chạm xanh -

Đổi mới - Vươn tầm” - không đơn thuần phát triển mà kiến tạo một mô hình du lịch bền vững, nâng tầm trải nghiệm khách hàng, đồng thời bứt phá trong tăng trưởng kinh doanh.

Chạm xanh – Kiến tạo du lịch bền vững

TTC Hospitality không chỉ cam kết phát triển xanh mà còn biến du lịch xanh thành lợi thế cạnh tranh. Chúng tôi tiên phong áp dụng các mô hình lưu trú thân thiện với thiên nhiên, hạn chế tác động đến môi trường và tạo ra những không gian nghỉ dưỡng, vui chơi hài hòa với cảnh quan bản địa. Mỗi điểm đến không chỉ là điểm dừng chân mà còn là điểm kết nối giữa con người và thiên nhiên.

Đổi mới – Nâng tầm trải nghiệm

Một trải nghiệm đáng nhớ không chỉ đến từ cảnh đẹp, mà còn từ chất lượng dịch vụ. TTC Hospitality không ngừng đổi mới, nâng cấp

Phan Thị Hồng Vân
Chủ tịch HĐQT
TTC Hospitality

Chia sẻ của **TỔNG GIÁM ĐỐC**

DOANH THU THUẦN

709 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT

38,8 TỶ ĐỒNG

TRONG NĂM 2024, CHÚNG TÔI ĐÃ TRỒNG GẦN

100.000
CÂY XANH

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025, TTC HOSPITALITY SẼ TRỒNG THÊM

120.000
CÂY XANH

VÀ **70%**

các Đơn vị kinh doanh đều lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Khách hàng và toàn thể CBNV TTC Hospitality,

Năm 2024 là một hành trình đầy thách thức nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội để TTC Hospitality khẳng định vị thế trên thị trường du lịch. Trong bối cảnh ngành du lịch tiếp tục đà hồi phục mạnh mẽ, chúng tôi không chỉ duy trì tốc độ tăng trưởng mà còn ghi dấu ấn bằng những đổi mới táo bạo, nâng cao chất lượng dịch vụ và thúc đẩy phát triển bền vững.

Kết thúc năm tài chính 2024, TTC Hospitality đã đạt được những kết quả khả quan với doanh thu thuần 709 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 38,8 tỷ đồng. Hệ thống khách sạn và khu nghỉ dưỡng của chúng tôi gia tăng tỷ lệ lấp đầy, phản ánh sức hút của thương hiệu cũng như niềm tin vững chắc của khách hàng. Những con số này không chỉ là minh chứng cho chiến lược vận hành hiệu quả mà còn thể hiện sự linh hoạt, thích ứng của TTC Hospitality trước những biến động của thị trường.

Trong năm qua, chúng tôi đã tập trung đầu tư mạnh mẽ vào nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao trải nghiệm khách hàng và mở rộng hệ thống. Những dự án nâng cấp các khách sạn, khu nghỉ dưỡng thể hiện cam kết nâng tầm chất lượng dịch vụ, mang đến những trải nghiệm nghỉ dưỡng cho khách hàng. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành đã giúp tối ưu hóa hiệu suất hoạt động, cải thiện dịch vụ và gia tăng sự hài lòng của khách hàng.

Không dừng lại ở đó, TTC Hospitality cũng tiên phong trong phát triển du lịch bền vững. Chúng tôi đã triển khai hàng loạt sáng kiến nhằm giảm tác động đến môi trường, từ việc tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, giảm thiểu rác thải nhựa đến phát triển các mô hình du lịch sinh thái gắn liền với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa địa phương. Trong năm 2024, chúng tôi đã trồng gần 100.000 cây xanh. Mục tiêu đến năm 2025, TTC Hospitality sẽ trồng thêm 120.000 cây xanh và 70% các Đơn vị kinh doanh đều lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời. Đây là những bước đi quan trọng để TTC Hospitality không chỉ là một thương hiệu dịch vụ mà còn là một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Đặc biệt, trong năm 2024, TTC Hospitality mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm tối ưu hóa lợi thế của các bên, nâng cao và đa dạng sản phẩm để tăng trải nghiệm cho du khách. Những tập đoàn lớn như Petrolimex (Việt Nam), Ramid Hotels & Resorts (Hàn Quốc) đều đã những đối tác chiến lược của TTC Hospitality và cùng nhau có những cam kết phát triển dựa trên hệ sinh thái ưu việt của đôi bên. Ngoài ra, TTC Hospitality cũng tiếp cận khách hàng quốc tế tại các thị trường tiềm năng nhằm mở rộng thị trường thông qua tham gia các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch khu vực châu Á như ITB Asia...

Bước sang năm 2025, TTC Hospitality sẽ tiếp tục chiến lược mở rộng, nâng cao vị thế thương hiệu, đồng thời đặt mục tiêu gia tăng hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững. Chúng tôi cam kết tiếp tục đầu tư vào con người, công nghệ và hệ thống vận hành để nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, mang đến những trải nghiệm đáng nhớ cho du khách. Đồng thời, TTC Hospitality sẽ mở rộng danh mục sản phẩm, khai thác những thị trường tiềm năng và đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm đưa thương hiệu vươn xa hơn, khẳng định vị thế không chỉ tại Việt Nam mà còn trên bản đồ du lịch khu vực.

Hành trình 2024 của TTC Hospitality không thể thiếu sự đồng hành và tin tưởng của Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Khách hàng và toàn thể CBNV TTC Hospitality. Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả các bạn và tin tưởng rằng với nền tảng vững chắc, chiến lược đúng đắn cùng tinh thần đổi mới không ngừng, TTC Hospitality sẽ tiếp tục bứt phá và gặt hái nhiều thành công trong năm 2025.

Trân trọng./
Tổng Giám đốc

NGUYỄN QUỐC VIỆT

Nguyễn Quốc Việt

TỔNG GIÁM ĐỐC
TTC Hospitality

Những con số nổi bật niên độ 2024

Doanh thu thuần



Lợi nhuận gộp

2020	2021	2022	2023	2024
109	-26	202	256	202

Tổng tài sản

2020	2021	2022	2023	2024
2.165	2.286	2.847	3.910	4.544

Vốn chủ sở hữu

2020	2021	2022	2023	2024
1.150	1.112	1.116	1.119	1.124

EBITDA

2020	2021	2022	2023	2024
144	119	173	264	357

Những sự kiện nổi bật niên độ 2024

TTC HOSPITALITY Với những cam kết xanh

Với cam kết trở thành thương hiệu du lịch xanh, TTC Hospitality đã xây dựng lộ trình và đang không ngừng nỗ lực từng bước hoàn thiện để đạt được mục tiêu xanh qua những yếu tố cốt lõi: môi trường xanh, nhân sự xanh và sản phẩm xanh. Định hướng này không chỉ nhằm bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên mà còn đảm bảo sự phát triển lâu dài và hài hòa giữa hoạt động kinh doanh và môi trường.

Môi trường xanh

Năm 2024, TTC Hospitality đã chủ động triển khai hệ thống hóa các hoạt động môi trường tại tất cả các đơn vị kinh doanh thuộc Tập đoàn. Phong trào Green Day diễn ra định kỳ hàng tháng, đã trở thành nền tảng cho hàng loạt hoạt động như trồng cây, dọn dẹp bãi biển, bờ sông và vệ sinh không gian làm việc. Các hoạt động này không chỉ giúp bảo vệ và làm đẹp cảnh quan mà còn tạo ra môi trường sống xanh, trong lành cho du khách và nhân viên. Đặc biệt, chỉ riêng hoạt động trồng cây gây rừng trong quý 2 năm 2024, TTC Hospitality đã đóng góp trồng mới gần 100.000 cây xanh, một cột mốc quan trọng cho việc phát triển không gian xanh.

Các khu du lịch nổi bật như TTC World – Trung tâm Tỉnh yêu và TTC World – Tà Cú là những ví dụ tiêu biểu cho nỗ lực xanh hóa của TTC Hospitality. Trung tâm Tỉnh yêu đã trồng hơn 4.000 cây, nâng tổng số cây xanh tại khu du lịch lên trên 300.000 cây. Đây không chỉ là bước tiến lớn trong việc bảo vệ môi trường mà còn đóng góp vào cảnh quan sinh thái của thành phố Đà Lạt, đồng hành mục tiêu trồng 3,8 triệu cây xanh trong giai đoạn 2021-2025 của địa phương.

Tại TTC World – Tà Cú, vào năm 2024, hơn 60.000 cây xanh được trồng mới, giúp tăng cường cảnh quan xanh cho khu du lịch. TTC Mekong Aqua Park sau một năm thành lập cũng đã phủ xanh gần như toàn bộ khuôn viên với thảm cỏ và vườn hoa, tạo nên không gian thiên nhiên hấp dẫn cho du khách.

Tính đến năm 2024, tổng diện tích không gian xanh của các Đơn vị kinh doanh đạt 280,5 ngàn mét vuông và tổng diện tích rừng lên đến trên 2 triệu mét vuông. Mục tiêu đến năm 2025, TTC Hospitality sẽ trồng thêm 120.000 cây xanh.

Bên cạnh yếu tố không gian xanh, thì tòa nhà xanh cũng được TTC Hospitality chú trọng thông qua phát triển các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan và hệ thống cơ bản. Một trong những mục tiêu quan trọng trong chiến lược xanh của TTC Hospitality là giảm thiểu và tiến tới loại bỏ hoàn toàn rác thải nhựa. Kể từ năm 2018, các sản phẩm tiện ích đóng gói tại các khách sạn, nhà hàng thuộc TTC Hospitality đã được chuyển từ nhựa sang vật liệu thân thiện hơn như giấy kraft. Từ năm 2019, các đơn vị kinh doanh đã tích cực thay thế ống hút nhựa và hộp đựng đồ ăn, thức uống bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Theo kế hoạch đến năm 2025, 50% các Đơn vị kinh doanh của TTC Hospitality sẽ loại bỏ hoàn toàn các sản phẩm nhựa dùng một lần và con số này sẽ đạt 100% vào năm 2030.

TTC Hospitality đã đóng góp
trồng mới gần

100.000 cây xanh

Trung tâm Tỉnh yêu đã trồng hơn

4.000 cây xanh

nâng tổng số cây xanh tại khu du lịch
lên trên

300.000 cây xanh

TTC World – Tà Cú

60.000 cây xanh

Mục tiêu đến năm 2025, TTC Hospitality
sẽ trồng thêm

120.000 cây xanh

Đến năm 2025

70% các Đơn vị kinh doanh TTC Hospitality đều
lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời.

50% các Đơn vị kinh doanh của TTC Hospitality
sẽ loại bỏ hoàn toàn các sản phẩm nhựa
dùng một lần

Nhân sự xanh

TTC Hospitality chú trọng vào phát triển nguồn nhân lực bền vững, đặt con người làm trung tâm cho sự phát triển dài hạn. Chiến lược Nhân sự Xanh không chỉ tập trung vào năng lực và kỹ năng chuyên môn mà còn chú trọng đến trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.

TTC Hospitality đã xây dựng nhiều chương trình đào tạo nội bộ, đảm bảo mỗi CBNV đều được đào tạo tối thiểu 4h/tháng. Đến năm 2025, dự kiến số giờ đào tạo đạt 8.000 giờ. Ngoài ra, TTC Hospitality còn thường xuyên tổ chức chương trình Staff Gathering hàng quý, với sự tham gia của 100% nhân sự, tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm và cập nhật những chính sách mới.

Trong quy trình tuyển dụng, TTC Hospitality luôn tuân thủ nguyên tắc công bằng, không phân biệt lý lịch và tạo cơ hội cho các ứng viên có tâm huyết và kỹ năng phù

hợp. Đồng thời, TTC Hospitality còn hỗ trợ sinh viên ngành du lịch thông qua các chương trình thực tập, giúp họ tiếp cận môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện với môi trường.

Đặc biệt, số giờ thiện nguyện năm 2025 của TTC Hospitality cũng dự tính đạt hơn 2.000 giờ thông qua các chương trình có sự tham gia và đóng góp của toàn thể CBNV như: Áo trắng yêu thương cùng em đến trường, TTC Nâng bước thành công, hiến máu tình nguyện Niềm vui từ lòng nhân ái, Gieo mầm yêu thương...

Năm 2023, TTC Hospitality được vinh danh là Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong ngành du lịch, phản ánh những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc xây dựng một đội ngũ nhân sự vừa có năng lực chuyên môn cao vừa có tinh thần trách nhiệm với xã hội.

Đến năm 2025, dự kiến số giờ
đào tạo đạt

8.000 giờ

Số giờ thiện nguyện

2.000 giờ

Top 10

nơi làm việc tốt nhất Việt Nam
trong ngành du lịch

Sản phẩm xanh

TTC Hospitality luôn đặt yếu tố “sản phẩm xanh” làm trọng tâm trong chiến lược kinh doanh, với mong muốn kết hợp bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa bản địa. Tại TTC Resort – Ninh Thuận, nét văn hóa Chăm đặc sắc được tích hợp vào từng khía cạnh của khu nghỉ dưỡng, từ thiết kế lấy cảm hứng từ những tháp Chăm cổ kính đến các món ăn truyền thống. Du khách khi đến đây không chỉ tận hưởng không gian xanh, mà còn có cơ hội khám phá những giá trị văn hóa quý báu của người Chăm. Khu nghỉ dưỡng không chỉ chú trọng vào trải nghiệm văn hóa mà còn đóng góp tích cực cho môi trường. Nhiều cây xanh được trồng mới, cảnh quan tự nhiên được giữ gìn, góp phần bảo vệ hệ sinh thái địa phương.

Tại TTC Imperial Hotel, TTC Hospitality đã bảo tồn và tôn tạo nét kiến trúc cung đình Huế, đồng thời đưa món “Cơm vua” cùng các màn biểu diễn Nhã nhạc cung đình Huế - di sản văn hóa phi vật thể - vào phục vụ khách du lịch.

Với khu du lịch Trung tâm Tỉnh yêu, sân khấu Cổng Chiềng nơi đây sáng đèn hàng đêm mang lại những màn trình diễn cồng chiêng, những câu chuyện kể về người đồng bào dân tộc K’Ho, giúp khách du lịch trải nghiệm văn hóa địa phương một cách sâu sắc.

Những sản phẩm xanh của TTC Hospitality không chỉ đáp ứng nhu cầu trải nghiệm du lịch mà còn thể hiện cam kết bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa, xã hội và môi trường. Với chiến lược phát triển dựa trên ba trụ cột “Môi trường xanh – Nhân sự xanh – Sản phẩm xanh”, TTC Hospitality đã và đang khẳng định vai trò tiên phong trong việc kết hợp kinh doanh với trách nhiệm xã hội. Những nỗ lực này không chỉ hướng đến mục tiêu phát triển bền vững mà còn góp phần xây dựng một nền du lịch thân thiện với môi trường, bảo vệ di sản văn hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Các hoạt động tài trợ và CSR

Năm 2024, bên cạnh những hoạt động kinh doanh sôi nổi nhằm bắt kịp thị trường du lịch cả nước và thế giới, TTC Hospitality cũng đẩy mạnh quảng bá thương hiệu thông qua các chương trình tài trợ, thiện nguyện và các sự kiện kỷ kết hợp tác quan trọng.



Tài trợ Hội thi leo núi Tà Cú huyện Hàm Thuận Nam - Bình Thuận (mở rộng) lần thứ 26



Tài trợ nước sạch cho người dân miền Tây "Cùng TTC mát lòng mùa nắng hạn"



Tài trợ chương trình Caravan Famtrip Bến Tre



Tài trợ Lam Dong Trail 2024 tại Thung lũng Tình yêu



Chương trình thiện nguyện "Áo trắng yêu thương cùng em đến trường"



Chương trình thiện nguyện "TTC - Nâng bước thành công"

THÁNG 2

THÁNG 3

THÁNG 4-5

THÁNG 6

THÁNG 8

THÁNG 11

THÁNG 12



Tài trợ chương trình Giải chạy Olympic huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An



TTC - Tiếp sức đến trường



Tài trợ Giải chạy Dalat Ultra Trail tại Thung lũng Tình yêu



Hiến máu tình nguyện Niềm vui từ lòng nhân ái



Chương trình "Garage sale cho đi là còn mãi"



Tài trợ vui chơi các em mái ấm Đức Quang tại TTC Mekong Aqua Park



Tài trợ Festival Hoa Đà Lạt 2024



Chương trình thiện nguyện "Ngày của Phở: Lan tỏa hương phở, chia sẻ yêu thương"

Các Sự kiện – Hội chợ

01

Famtrip khu vực Bình Thuận (30-31/01/2024)

Chương trình Famtrip Bình Thuận là cơ hội để các đối tác lý hành, truyền thông trải nghiệm thực tế những điểm đến đặc sắc tại khu vực Bình Thuận của TTC Hospitality, bao gồm: TTC Hotel – Phan Thiết, TTC World – Tà Cú và TTC Palace – Bình Thuận. Trong hành trình, khách mời khám phá cảnh quan thiên nhiên, dịch vụ lưu trú và các sản phẩm du lịch của TTC Hospitality, hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội hợp tác và phát triển du lịch Bình Thuận.



02

Hợp tác Be Group tại Thung lũng Tình yêu

Thung lũng Tình yêu hợp tác với Be Group nhằm mang đến dịch vụ di chuyển thuận tiện cho du khách tham quan Thung lũng Tình yêu. Sự kết hợp này giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng, đồng thời thúc đẩy du lịch địa phương thông qua giải pháp vận chuyển hiện đại, an toàn và nhanh chóng.



03

Lễ kỷ niệm 18 năm thành lập TTC Hospitality (11/07/2024)

Hành trình 18 năm của TTC Hospitality là dấu mốc quan trọng, khẳng định vị thế trong ngành du lịch. Sự kiện kỷ niệm được tổ chức chuỗi hoạt động phong trào nội bộ, để tất cả cùng nhìn lại chặng đường phát triển và hướng đến những mục tiêu lớn hơn trong tương lai.



04

Tuần lễ tri ân khách hàng nhân kỷ niệm 01 năm thành lập TTC Mekong Aqua Park (14-21/07/2024)

Nhân dịp kỷ niệm 1 năm thành lập, TTC Mekong Aqua Park tổ chức tuần lễ tri ân với nhiều ưu đãi hấp dẫn và hoạt động sôi động dành cho khách hàng. Đây là lời cảm ơn đến những ai đã đồng hành, đồng thời hứa hẹn mang đến trải nghiệm giải trí đặc sắc hơn trong thời gian tới.



05

Lễ đón nhận đạt chuẩn 5 sao TTC Van Phong Bay Resort (31/07/2024)

TTC Van Phong Bay Resort chính thức được công nhận đạt chuẩn 5 sao sau một năm thành lập, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc nâng tầm dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp. Lễ công bố có sự tham dự của đại diện ngành du lịch, khách mời và các đối tác, khẳng định chất lượng và cam kết mang đến trải nghiệm đẳng cấp cho du khách.



06

Workshop Ngành Du lịch (24-26/09/2024)

Chương trình hội thảo với sự tham gia của Ban Lãnh đạo Tập đoàn, TTC Hospitality nhằm chia sẻ xu hướng, chiến lược phát triển du lịch, góp phần phát triển ngành du lịch TTC trong thời gian tới.



07

Khai trương khu trò chơi dân gian tại TTC Mekong Aqua Park (16/12/2024)

TTC Mekong Aqua Park đã cho ra mắt khu trò chơi dân gian với những trò chơi hấp dẫn như: cầu lắc, đạp xe qua cầu khỉ, tát mương bắt cá, đua thuyền thúng, giật cờ..., góp phần tái hiện không gian sinh hoạt văn hóa đặc trưng của miền Tây, đồng thời bảo tồn những giá trị văn hóa dân gian truyền thống và mang đến trải nghiệm gần gũi, chân thực cho du khách.



08

Các chương trình ký kết hợp tác với các đối tác

Lễ ký kết đón 42.000 khách đến Thung lũng Tình yêu (17/08/2024)

Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng và Công ty TNHH Thương mại Du lịch Sài Gòn Việt đã ký kết hợp tác đưa khách đến tham quan và trải nghiệm dịch vụ tại Thung lũng Tình yêu. Sự hợp tác góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển bền vững thị trường du lịch Đà Lạt thời gian tới.



Ký kết hợp tác giữa TTC Hospitality và Petrolimex (07/11/2024)

Sự kiện đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc mở rộng tiện ích dịch vụ du lịch – nghỉ dưỡng, kết hợp giữa TTC Hospitality và Petrolimex nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa dịch vụ của hai bên.



Ký kết hợp tác giữa TTC Hospitality và Ramid Hotels & Resorts (20/12/2024)

TTC Hospitality ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược thúc đẩy phát triển du lịch với Ramid Hotels & Resorts – Tập đoàn du lịch với gần 40 năm kinh nghiệm tại Hàn Quốc. Thỏa thuận đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc nâng cao trải nghiệm du lịch, mở rộng giao lưu văn hóa và tối ưu hóa các tài sản cũng như sáng kiến của cả hai bên.



09

Trưng bày, giới thiệu sản phẩm dịch vụ tại các sự kiện, hội chợ

Toạ đàm “Quản trị và Điều hành Doanh nghiệp”: Kinh nghiệm từ Doanh nhân Đặng Văn Thành (07/01/2024)

Chương trình do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế, Tập đoàn TTC phối hợp với Câu lạc bộ CEO Huế và Hội Lữ Hành Tỉnh tổ chức tại TTC Imperial Hotel.



Toạ đàm Ông Chủ tịch Tập đoàn TTC tại TTC Van Phong Bay Resort (18/04/2024)

Chương trình có sự tham gia của hơn 300 khách mời là doanh nhân, đại diện ngân hàng, trường đại học, các đối tác, khách hàng, thành viên của cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội, các nhà khởi nghiệp trẻ, những người quan tâm đến quản trị - kinh doanh... về kinh nghiệm quản trị và điều hành doanh nghiệp, quản trị thương hiệu từ ông Đặng Văn Thành – Chủ tịch Tập đoàn TTC.



Xúc tiến thương mại B2B “Nâng tầm kết nối – Mở lối thành công” (07/05/2024)

Chương trình do Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lâm Đồng tổ chức. Chương trình nhằm tạo điều kiện hợp tác và nâng cao tinh thần đoàn kết giữa các thành viên Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lâm Đồng nói riêng và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, thành khác nói chung.



Xúc tiến thương mại – kết nối giao thương khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên (24/05/2024)

Chương trình do Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam phối hợp Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa tổ chức. Hoạt động nhằm đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương gắn kết tinh thần doanh nhân trẻ và tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác hợp tác, tăng cường cơ hội kết nối giao thương, huy động tối đa nguồn lực của mạng lưới Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam.



Tuần lễ Du lịch Đồng bằng Sông Cửu Long (29/11 – 02/12/2024)

Tuần lễ gồm 15 sự kiện du lịch, thể thao, âm nhạc tập trung tại quận Ninh Kiều, quận Cái Răng và các địa phương lân cận TP Cần Thơ cùng với chương trình khuyến mãi mua sắm và kích cầu các sản phẩm và dịch vụ du lịch, nhằm phục vụ cộng đồng và khách du lịch trong nước, quốc tế.



Giải Pickleball PWR Thủ Đức HTV DOJY mở rộng – Cúp WARRIOR (11-16/12/2024)

Sự kiện diễn ra tại cụm sân Pickleball D-Joy, nơi được đầu tư đạt tiêu chuẩn quốc tế với 16 sân thi đấu chất lượng cao. Giải đấu quy tụ VĐV và khán giả từ khắp nơi trên thế giới.



VITM Hà Nội 2024 (11/04-14/04/2024)

Hội chợ du lịch quốc tế Hà Nội 2024 (VITM Hà Nội 2024) thu hút không chỉ các doanh nghiệp du lịch của Việt Nam mà còn là sân chơi quy tụ nhiều đơn vị du lịch quốc tế với sự tham dự của 16 quốc gia và vùng lãnh thổ với 25% gian hàng quốc tế trong tổng số 450 gian hàng.



Hoạt động phong trào thi đua

Các cuộc thi dành cho nền tảng mạng xã hội

Cuộc đua tương tác Facebook

Chương trình thi đua tăng lượt tương tác trên fanpage các Đơn vị kinh doanh trực thuộc nhằm tăng cường những bài viết và lượt tương tác trên kênh fanpage, góp phần quảng bá thương hiệu cũng như thúc đẩy hoạt động kinh doanh.



Bắt trọn khoảnh khắc TTC Hospitality

Chương trình đã tạo động lực cho các Đơn vị kinh doanh trực thuộc đẩy mạnh truyền thông sản phẩm dịch vụ và quảng bá thương hiệu trên kênh Instagram – một trong những kênh mạng xã hội có nhiều người dùng trên thế giới.



Cuộc thi Tiktok Travel Vibes

Cuộc thi sáng tạo video ngắn trên nền tảng Tiktok dành cho các Đơn vị trực thuộc. Cuộc thi cũng không nằm ngoài mục đích tạo thêm kênh quảng bá sản phẩm, dịch vụ cho các Đơn vị kinh doanh và tiếp cận xu hướng quảng bá trên nền tảng mạng xã hội nổi tiếng toàn cầu.



Hoạt động chào mừng Kỷ niệm 18 năm hình thành TTC Hospitality

Giải chạy online Vững bước cùng TTC Hospitality

Với sự tham gia của Ban Lãnh đạo và CBNV TTC Hospitality nhằm tạo sân chơi bổ ích cũng như tinh thần đoàn kết nội bộ, đặc biệt là khuyến khích tinh thần thể thao, rèn luyện sức khỏe.



Sáng tạo TTC Hospitality

Cuộc thi huy động những sáng kiến của CBNV TTC Hospitality, mang đến những sản phẩm vật lý cũng như trí tuệ ứng dụng vào thực tế, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như hiệu quả công việc.



Cuộc thi sáng tạo máy cào rác

Cuộc thi đã nhận được sự tham gia của các Đơn vị kinh doanh có bãi biển riêng. Cuộc thi đã tìm ra được sản phẩm máy cào rác bãi biển với chi phí tối thiểu và đạt hiệu quả tối đa.



Cuộc thi trang trí Giáng sinh

Cuộc thi hưởng ứng mùa lễ hội lớn trong năm và tạo thêm không gian đẹp mắt cho du khách khi đến trải nghiệm dịch vụ tại các Đơn vị kinh doanh.



Hoạt động Văn hoá Doanh nghiệp

Hoạt động hàng tháng “Green Day”

Hoạt động tổ chức hàng tháng với những hoạt động dọn dẹp vệ sinh, trồng cây xanh, dọn rác bên bãi biển đối với những khu nghỉ dưỡng bên biển.



Hoạt động vì môi trường hàng quý

Hoạt động tổ chức hàng quý với nhiều chương trình khác nhau như vệ sinh, trồng cây trên quy mô lớn nhằm lan tỏa tinh thần vì môi trường xanh, sạch.



Tập huấn phòng cháy chữa cháy và sơ cấp cứu

Hoạt động có sự phối hợp của cơ quan phòng cháy chữa cháy, cơ quan y tế địa phương, góp phần tuyên truyền ý thức bảo vệ tài sản và tính mạng cho CBNV và khách hàng.



Giải thưởng



Giải thưởng Từ Hiệp hội Du lịch Việt Nam

Giải thưởng từ Hiệp hội Du lịch Việt Nam cho TTC Palace - Bến Tre vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh nhà hàng phục vụ khách du lịch, đạt danh hiệu Nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch tiêu biểu.



Giải thưởng Từ Hiệp hội Du lịch Việt Nam

Giải thưởng từ Hiệp hội Du lịch Việt Nam cho ông Lê Chí Linh – Giám đốc Khu vực miền Tây với danh hiệu Cá nhân cống hiến đặc biệt dành cho những cá nhân tiêu biểu đã có thành tích xuất sắc, hiệu quả cao trong ngành du lịch.



TTC Van Phong Bay Resort đạt chuẩn 5 sao

Quyết định công nhận TTC Van Phong Bay Resort đạt chuẩn 5 sao từ Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.



05 Giải thưởng Traveloka Guest Review 2024

05 giải thưởng Traveloka Guest Review 2024, hạng mục Khách sạn Ấn tượng năm 2024 từ Traveloka dành cho: TTC Hotel - Hội An, TTC Hotel - Cần Thơ, TTC Van Phong Bay Resort, TTC Hotel - Phan Thiết và TTC Hotel - Airport.



03 Giải thưởng Agoda Customer Review

03 giải thưởng Agoda Customer Review 2024 dành cho: TTC Hotel - Phan Thiết, TTC Hotel - Michelia, TTC Resort - Ninh Thuận.



Giải thưởng Trip.Best

Giải Trip.Best, hạng mục Premium Hotel dành cho TTC Imperial Hotel từ Trip.com.



Saigon Times CSR 2024

Chứng nhận Doanh nghiệp vì cộng đồng – Saigon Times CSR 2024.



TOP 9

Top 9 cơ sở lưu trú ấn tượng tại Huế dành cho TTC Imperial Hotel (22/11/2024).



Bằng khen thành tích

Bằng khen vì có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024 cho TTC Imperial Hotel.

TTC HOSPITALITY

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Trên hành trình phát triển, TTC Hospitality đã và đang khẳng định vị thế một trong những công ty du lịch tiên phong sở hữu hệ sinh thái toàn diện từ lưu trú, khu vui chơi giải trí, trung tâm hội nghị/ nhà hàng đến lễ hành trình dài các tỉnh, thành du lịch trọng điểm của Việt Nam. TTC Hospitality không ngừng đổi mới và mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ và hoạch định tầm nhìn chiến lược, hướng đến mục tiêu vươn xa trên thị trường khu vực.



Hệ thống điểm đến quy mô và đa dạng

Sở hữu hệ thống khách sạn và khu nghỉ dưỡng, trung tâm hội nghị/ nhà hàng, vui chơi giải trí tại 9 tỉnh, thành du lịch Việt Nam, bao gồm Huế, Hội An, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đà Lạt, Cần Thơ, Bến Tre và thành phố Hồ Chí Minh, TTC Hospitality mang đến nhiều sự lựa chọn cho du khách. Việc phát triển theo hướng đa dạng hóa điểm đến không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú của du khách mà còn góp phần gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường du lịch trong nước và khu vực.

Không chỉ dừng lại ở những điểm đến lưu trú, vui chơi và ẩm thực, TTC Hospitality còn sở hữu công ty lữ hành chuyên nghiệp, cung cấp các hành trình du lịch trọn gói, từ tour trong và ngoài nước đến các chương trình team building, du lịch MICE cùng các dịch vụ vé máy bay, visa. Việc liên kết chặt chẽ giữa các dịch vụ giúp du khách có những chuyến đi thuận tiện, đầy đủ và đáng nhớ. Các tour du lịch đặc thù mang đến những điểm nhấn khác biệt, kết hợp giữa nghỉ dưỡng, khám phá và trải nghiệm, tạo ra những giá trị mới mẻ trong ngành lữ hành.

Xu hướng du lịch Bền vững

Không chỉ tập trung vào mở rộng quy mô, TTC Hospitality còn tiên phong trong việc xây dựng hệ sinh thái du lịch phát triển bền vững. Định hướng này được thể hiện qua việc đầu tư vào các dự án nghỉ dưỡng thân thiện với môi trường, áp dụng mô hình tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu tác động đến thiên nhiên. Những khu nghỉ dưỡng của TTC Hospitality được quy hoạch với mật độ xây dựng hợp lý, tận dụng tối đa nguồn sáng tự nhiên, tối ưu hóa năng lượng tái tạo và hạn chế rác thải nhựa, hướng đến một môi trường lưu trú xanh và sạch hơn.

Bên cạnh đó, TTC Hospitality không ngừng phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm, kết nối chặt chẽ với văn hóa và thiên nhiên bản địa. Việc đưa các giá trị bản địa vào từng dịch vụ không chỉ tạo ra sự khác biệt trên thị trường mà còn nâng cao ý thức bảo tồn di sản thiên nhiên, giúp du khách có những trải nghiệm ý nghĩa và trọn vẹn hơn.

Chất lượng dịch vụ đặt lên hàng đầu

Bên cạnh định hướng phát triển bền vững, TTC Hospitality luôn đặt trải nghiệm của khách hàng làm trọng tâm, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để mang đến những chuyến đi hoàn hảo. Việc ứng dụng công nghệ vào quản lý và vận hành giúp tối ưu hóa quy trình phục vụ, rút ngắn thời gian chờ đợi và gia tăng sự thuận tiện cho du khách. Đồng thời, đội ngũ nhân sự của TTC Hospitality được đào tạo chuyên sâu, không chỉ về kỹ năng phục vụ mà còn về khả năng tạo dựng trải nghiệm cá nhân hóa, mang đến sự hài lòng tối đa cho khách hàng.

Nền tảng vững chắc

TTC Hospitality là ngành du lịch trực thuộc Tập đoàn TTC – một trong những Tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam với bề dày gần 50 năm hình thành và phát triển. Nền tảng tài chính cùng tiềm lực vững chắc từ Tập đoàn TTC tạo tiền đề quan trọng cho các kế hoạch phát triển dài hạn của mạng lưới hoạt động thông dự án mới giúp TTC Hospitality nâng cao giá trị thương hiệu. Cường hợp tác với các thương hiệu cùng phát triển cho khách hàng.

TTC Hospitality đang kiến tạo diện, nơi mỗi hành trình của những giá trị trải nghiệm cao cấp tập trung vào ba trụ cột quan trọng phẩm xanh và nhân sự xanh, TTC bước cùng cố vị thế vững chắc, hành cùng du khách trên mỗi trình khám phá mà còn góp phần xây dựng một tương lai du lịch bền vững, nơi con người và thiên nhiên cùng phát triển hài hòa.

Với những giá trị cốt lõi được duy trì và phát huy, TTC Hospitality tiếp tục khẳng định bản lĩnh tiên phong, kiến tạo những trải nghiệm đẳng cấp, góp phần nâng tầm du lịch Việt Nam trên bản đồ khu vực.

một hệ sinh thái dịch vụ toàn du khách đều mang đến và bền vững. Với chiến lược gồm môi trường xanh, sản Hospitality đang từng không chỉ đồng hành

ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH



ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH

Tóm tắt cân đối kế toán hợp nhất

DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2024	31/12/2023	TĂNG/ GIẢM (%)	31/12/2022	31/12/2021	CAGR (2021-2024)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.544.367	3.910.037	16	2.842.746	2.285.629	26
Tài sản ngắn hạn	1.571.679	778.504	102	755.827	594.685	38
Tiền và các khoản tương đương tiền	545.244	91.143	498	77.496	15.194	230
Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.271	12.000	2			3.460
Các khoản phải thu ngắn hạn	912.645	560.424	63	656.242	564.095	17
Hàng tồn kho	7.547	9.096	(17)	9.677	6.784	4
Tài sản ngắn hạn khác	93.972	105.841	(11)	12.412	8.612	122
Tài sản dài hạn	2.972.688	3.131.533	(5)	2.086.919	1.690.943	21
Các khoản phải thu dài hạn	299.293	94.718	216	71.529	46.819	86
Tài sản cố định	1.811.440	2.063.226	(12)	889.210	917.325	25
Tài sản dở dang dài hạn	412.038	359.324	15	610.091	290.722	12
Đầu tư tài chính dài hạn	391.240	523.409	(25)	477.189	391.384	(0)
Tài sản dài hạn khác	58.678	90.856	(35)	38.900	44.693	9
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.420.741	2.790.928	23	2.842.746	2.291.755	26
Nợ phải trả	1.550.907	718.004	116	1.727.079	1.173.279	43
Nợ ngắn hạn	1.869.834	2.072.924	(10)	592.596	573.317	39
Nợ dài hạn	1.123.626	1.119.109	0	1.134.482	599.962	46
Vốn chủ sở hữu	1.123.626	1.119.109	0	1.115.668	1.112.349	0

Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2023	TĂNG/ GIẢM%	2022	2021	CAGR (2021-2024)
Doanh thu thuần	709.449	742.666	(4)	618.973	182.479	57
Giá vốn hàng bán	(507.181)	486.280	(204)	416.809	208.480	(234)
Lợi nhuận gộp	202.268	256.386	(21)	202.164	(26.002)	(298)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	43.368	24.066	80	15.589	3.710	127
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(4.594)	(1.124)	309	(1.073)	2.884	(217)
Lợi nhuận trước thuế	38.774	22.942	69	14.516	6.594	80
Lợi nhuận sau thuế	1.634	3.394	(52)	3.262	3.121	(19)

Các chỉ số tài chính cơ bản

CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2024	31/12/2023	TĂNG/GIẢM
Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.01	1.08	-7%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.01	1.07	-6%
Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.75	0.71	5%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3.04	2.49	22%
Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời				
Biên lợi nhuận gộp	%	28.51	34.52	-17%
Biên lợi nhuận ròng	%	0.23	0.46	-50%
ROE trung bình	%	0.15	0.30	-52%
ROA trung bình	%	0.04	0.09	-59%

CUNG ĐÌNH
5 SAO
GIỮA LÒNG CỔ ĐÔ

TỔNG QUAN TTC HOSPITALITY

TỔNG QUAN VỀ TTC HOSPITALITY

Quá trình hình thành và phát triển	38
Hồ sơ doanh nghiệp	40
Hệ thống và mạng lưới của TTC Hospitality	42

01 | Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công được hình thành trên cơ sở chuyển đổi tên từ Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam (Vinagolf).



1995 - 1997

1995 - 1997

- Tiến thân Vinagolf là những đơn vị hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn tại hai chi nhánh Đà Lạt và Cần Thơ trực thuộc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2005 - 2009

2005

- Thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi Chi nhánh Đà Lạt và Cần Thơ của Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành Công ty Cổ phần Golf Việt Nam (VINAGOLF).

2006

- Hoàn thành việc cổ phần hóa, Vinagolf đi vào hoạt động với vốn điều lệ là 130 tỷ đồng, hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn với thương hiệu Golf Hotel.

2007

- Thành lập Chi nhánh Hồ Chí Minh trên cơ sở mở rộng hoạt động kinh doanh đối với dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế.

2009

- Chính thức niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VNG và giá giao dịch ngày đầu tiên 17/12/2009 là 16.000 đồng/cổ phiếu.

2011 - 2016

2011

- Vinagolf góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor quản lý khách sạn Golf Angkor, từng bước chinh phục thị trường Đông Dương.

2012

- Đưa vào hoạt động 02 (hai) công ty con TNHH MTV do Vinagolf sở hữu 100% vốn trên cơ sở quản lý kinh doanh Khách sạn Golf 3 tại Đà Lạt và Khách sạn Golf Hội An.

2014

- Công ty Cổ phần Golf Việt Nam thực hiện chuyển đổi tên sang Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công, đánh dấu sự ra đời thương hiệu TTC trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn, nhà hàng và du lịch.

2015 - 2016

- Đầu tư mua các công ty con, xây dựng hệ thống dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và du lịch TTC trải dài từ Đà Nẵng đến khu vực các tỉnh Miền Tây, với tên thương hiệu TTC Hospitality.

2017 - 2019

2017

- Tăng vốn điều lệ từ 130.000.000.000 đồng lên 752.050.000.000 đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2018

- Sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch Thăng Lợi – một công ty con – và phát hành Cổ phiếu dành cho người lao động, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 837.044.050.000 đồng.
- Tháng 5/2018 khai trương khách sạn TTC Hotel Premium - Angkor đánh dấu bước tiến mới của TTC Hospitality ở thị trường quốc tế.
- Tháng 7/2018 khai trương khách sạn TTC Hotel Premium - Hội An, mở rộng thương hiệu TTC Hospitality ở miền Trung.

2019

- Tiếp tục tăng trưởng về vốn bằng việc nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Đến ngày 05/02/2020 vốn điều lệ Công ty được nâng lên đến 972.766.080.000 đồng.

2020 - 2022

2020

- Tháng 4/2020 thành lập Công ty Lữ hành Quốc Tế TTC, tách từ mảng Lữ hành để hoạt động độc lập nhằm chuyên môn hóa mảng Lữ hành. Nhằm củng cố và đa dạng hóa các ngành nghề trong giai đoạn dịch, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp. Trong đó, phát triển chuỗi sản phẩm F&B được ưu tiên hàng đầu.
- Ngày 30/12/2020 khách sạn Michelia đón nhận quyết định công nhận đạt chuẩn 5 sao.

2021

- Với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng tầm giá trị và mở rộng chuỗi sản phẩm F&B, TTC Hospitality luôn tìm kiếm cơ hội, đón đầu xu hướng qua việc liên tục cho ra đời sản phẩm mới phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Bên cạnh đó, TTC Hospitality không ngừng hoàn thiện quy trình vận hành theo tiêu chuẩn ngành, xây dựng chương trình, chuẩn hóa trong công tác kinh doanh.

2022

- Năm 2022, ngành du lịch tái khởi động sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát cơ bản, TTC Hospitality tập trung đẩy mạnh phát triển sản phẩm phục vụ khách thị trường nội địa, đồng thời củng cố nền tảng cơ sở vật chất và tiếp tục triển khai các dự án lưu trú, nghỉ dưỡng để chuẩn bị sẵn sàng cho sự bùng nổ du lịch thời gian tới.

2023 - 2024

2023

- Mở rộng hoạt động tại thị trường Huế qua việc M&A TTC Imperial Hotel và thị trường Bà Rịa – Vũng Tàu thông qua quản lý và vận hành Emerald Hồ Tràm Resort. Khai trương những điểm đến và sản phẩm mới: TTC Van Phong Bay Resort (tỉnh Khánh Hòa), TTC Mekong Aqua Park (thành phố Bến Tre), cầu kính Ngàn Thông và Vườn ánh sáng – Thung lũng Tình yêu (thành phố Đà Lạt).

2024

- Bên cạnh tập trung chất lượng dịch vụ và phát triển kinh doanh, TTC Hospitality tham gia vào các hoạt động cộng đồng và nhận danh hiệu Doanh nghiệp vì cộng đồng – Saigon Times CSR 2024. Cũng trong năm 2024, TTC Van Phong Bay Resort nhận quyết định công nhận đạt chuẩn 5 sao từ Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam sau một năm thành lập.

Hồ sơ doanh nghiệp

TÊN GIAO DỊCH:
Công Ty Cổ Phần Du Lịch
Thành Thành Công

TÊN TIẾNG ANH:
Thanh Thanh Cong Tourist Joint
Stock Company

TÊN VIẾT TẮT:
TTC Tourist

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
DOANH NGHIỆP VÀ MÃ SỐ THUẾ**
3500753423

Do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 11/7/2006 (số cũ:
4903000270).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT:
Bà Phan Thị Hồng Vân
Chức danh: Chủ tịch HĐQT

TRỤ SỞ CHÍNH
253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02,
Quận Tân Bình, Tp.HCM
1900 55 88 55 - ttchospitality.vn

MÃ CHỨNG KHOÁN: VNG
SÀN NIÊM YẾT: HOSE (HSX)
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT:
97.276.608

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU LƯU HÀNH:
97.276.608

VỐN ĐIỀU LỆ:
972.766.080.000

"Cập nhật theo Giấy chứng nhận đăng
ký doanh nghiệp cấp đổi lần 24 ngày
27/03/2023"

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

5510: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (chính)

9610: Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự
(trừ hoạt động thể thao)

8230: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại

5011: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương

5021: Vận tải hành khách đường thủy nội địa

5610: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động

9000: Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí – Chi tiết: Kinh doanh vũ
trường, phòng trà, massage, karaoke (Không hoạt động ở HCM), Kinh doanh trò
chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (hoạt động tại Khách sạn
TTC Hotel Cần Thơ).

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG NGÀNH DU LỊCH

TTC HOSPITALITY TẬP TRUNG MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC THÀNH PHỐ DU LỊCH TRỌNG YẾU CỦA VIỆT NAM TỪ MIỀN TRUNG ĐẾN MIỀN NAM, NHƯ THÀNH PHỐ NGÀN HOA ĐÀ LẠT, THÀNH PHỐ HUẾ VÀ CÁC TỈNH THÀNH PHỐ VEN BIỂN.

LƯU TRÚ

09

KHÁCH SẠN

04

KHU NGHỈ DƯỠNG



Hơn
1.200
Phòng khách sạn

KHU VUI CHƠI

03

KHU VUI CHƠI



Đón tiếp hơn
2 triệu
lượt khách mỗi năm

TRUNG TÂM HỘI NGHỊ

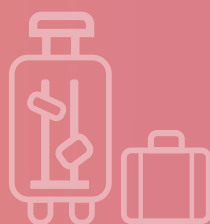
04

TRUNG TÂM HỘI NGHỊ,
TIỆC CƯỚI VÀ NHÀ HÀNG



Sức chứa hơn
6.000
khách

LỮ HÀNH



HÀNG NGHÌN TOUR
TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



- Tỉnh Thừa Thiên – Huế**
TTC Imperial Hotel ★★★★★
- Tỉnh Quảng Nam**
TTC Hotel - Hội An ★★★★★
- Tỉnh Khánh Hòa**
TTC Hotel - Michelia ★★★★★
TTC Van Phong Bay Resort ★★★★★
TTC Resort - Dốc Lết ★★★★★
- Tỉnh Ninh Thuận**
TTC Resort – Ninh Thuận ★★★★★
- Tỉnh Bình Thuận**
TTC Hotel – Phan Thiết ★★★★★
TTC World – Tà Cú ★★★★★
TTC Palace – Bình Thuận ★★★★★
- Tỉnh Lâm Đồng**
TTC Hotel – Ngọc Lan ★★★★★
TTC Hotel – Đà Lạt ★★★★★
TTC Resort – Đồi Mộng Mơ ★★★★★
TTC World – Thung Lũng Tình Yêu ★★★★★
- Tp. Hồ Chí Minh**
TTC Hotel – Airport ★★★★★
- Tỉnh Bến Tre**
TTC Mekong Aqua Park ★★★★★
TTC Palace – Bến Tre ★★★★★
Nhà hàng nổi TTC ★★★★★
Khu Ẩm thực Bến Tre ★★★★★
- Tp. Cần Thơ**
TTC Hotel – Cần Thơ ★★★★★
- Siem Reap (Campuchia)**
TTC Hotel – Angkor ★★★★★

Hành trình TRẢI NGHIỆM nghỉ dưỡng, vui chơi và ẩm thực TRỌN VẸN



KHU VUI CHƠI

GIẢI TRÍ ĐA DẠNG,
CẨM XÚC THẮNG HOA

Hệ thống khu du lịch và vui chơi giải trí với cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp và hoạt động hấp dẫn, đem lại những khoảnh khắc thư giãn tràn đầy năng lượng.



LƯU TRÚ

TRẢI NGHIỆM ĐẲNG CẤP,
DỊCH VỤ TẬN TÂM

Hệ thống khách sạn và resort tại các điểm đến du lịch nổi tiếng, mang đến không gian nghỉ dưỡng sang trọng, tiện nghi và dịch vụ chuyên nghiệp, giúp du khách tận hưởng kỳ nghỉ trọn vẹn.



TRUNG TÂM HỘI NGHỊ, NHÀ HÀNG

HƯƠNG VỊ TINH TẾ,
PHỤC VỤ CHUYÊN NGHIỆP

Điểm hẹn lý tưởng cho chuyến nghỉ dưỡng kết hợp hội thảo, tiệc gala, team building... và phục vụ ẩm thực vùng miền đặc sắc.



LỮ HÀNH

DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG,
GIÁ CẢ CẠNH TRANH,
PHỤC VỤ TẬN TÂM

Vé máy bay
Du lịch teambuilding/M.I.C.E
Đặt phòng khách sạn
Dịch vụ Visa
Và nhiều dịch vụ khác.

STT	ĐIỂM ĐẾN	LIÊN HỆ
KHÁCH SẠN/ KHU NGHỈ DƯỠNG		
1	TTC Imperial Hotel	08 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế 0234 388 2222 reservation.hue@ttchotels.com
2	TTC Van Phong Bay Resort	Bãi biển Dốc Lết, Đông Cát, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa 0258 353 4567 reservation@ttcvanphongbay.vn
3	TTC Hotel – Michelia	04 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 0258 3820 820 sales.mgr@ttcnhatrang.com
4	TTC Hotel – Cần Thơ	02 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ 0292 3812 210 reservation@ttccantho.com
5	TTC Hotel – Ngọc Lan	42 Nguyễn Chí Thanh, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng 0263 3838 838 sales@ngoclanhotel.vn
6	TTC Hotel – Đà Lạt	04 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng 0263 3826 042 sales.dalat@ttchotels.com
7	TTC Hotel – Phan Thiết	213 Lê Lợi, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận 0252 3750 260 sales@ttcphanthiet.com
8	TTC Resort – Ninh Thuận	Bãi biển Ninh Chữ, đường Yên Ninh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận 0259 3874 047 sales.ninhthuan@ttchotels.com
9	TTC Hotel – Airport	315 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh 0283 8440 599 sales.ex3@thanhbinhotelsgroup.com
10	TTC Hotel – Hội An	224 - 226 Lý Thái Tổ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam 0235 3963 666 info.hoian@ttchotels.com
11	TTC Resort – Đồi Mộng Mơ	3-5-7 Mai Anh Đào, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng 0263 3822 099 sales@ngoclanhotel.vn
12	TTC Hotel – Angkor	National Road 6, Siem Reap City, Kingdom Of Cambodia
13	TTC Resort - Dốc Lết	Bãi biển Dốc Lết, Đông Cát, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa 0258 3849 066 sales.mgr@docletresort.com.vn
KHU VUI CHƠI		
14	TTC World – Thung Lũng Tình Yêu	3-5-7 Mai Anh Đào, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng 0263 3821 448 info@tinhyeumongmo.vn
15	TTC World – Tà Cú	18 Nguyễn Văn Linh, khu phố Nam Thành, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận 0252 3867 484 contacts@tacutourist.com
16	TTC Mekong Aqua Park	547D Nguyễn Đình Chiểu, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre 0275 3757 888 sales.ex2@bentretourist.vn
TRUNG TÂM HỘI NGHỊ, TIỆC CƯỚI VÀ NHÀ HÀNG		
17	TTC Palace – Bình Thuận	01 Từ Văn Tư, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận 0913 883 248 sales.leader9@ttctourist.vn
18	TTC Palace – Bến Tre	16 Hai Bà Trưng, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre 0275 382 2632 wedcc.dir@bentretourist.vn
19	Nhà hàng nổi TTC	Công viên Hùng Vương, đường Hùng Vương, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre 093 916 03 24 nhahangnoi@bentretourist.vn
20	TTC Khu Ẩm thực Bến Tre	547D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre 0275 3757 999 sales.ex2@bentretourist.vn
LỮ HÀNH		
21	Công ty Lữ hành Quốc tế TTC (TTC Travel)	512 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh 028 3869 1777 – 1137 travel.dep-dir@ttctourist.vn

THƠ MỘNG
VÀ LÃNG MẠN
CÙNG THÀNH PHỐ
NGÀN HOA

QUẢN TRỊ CÔNG TY

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quy chế quản trị Công ty	48
Giới thiệu Hội đồng quản trị	50
Báo cáo của Hội đồng quản trị	52
Định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị	64
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	73
Báo cáo quản trị rủi ro	78
Tuân thủ pháp luật	91
Quan hệ Nhà đầu tư	93

Quy chế quản trị Công ty

TTC Hospitality đã xây dựng một mô hình quản trị chuyên nghiệp dựa trên các nguyên tắc quản trị tập trung, vận dụng linh hoạt các quy định của pháp luật Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế nhằm đáp ứng đủ các chuẩn mực quốc tế tiên tiến, nâng tầm hoạt động quản trị công ty theo định hướng chiến lược phát triển bền vững mà Hội đồng quản trị đặt ra.

Mô hình quản trị của TTC Hospitality là sự cộng hưởng từ các trụ cột:



Các Bộ nguyên tắc quản trị Công ty mà TTC Hospitality đang tham chiếu áp dụng:

a. Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (2020)

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị
- Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Các bên liên quan
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các Cổ đông
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty
- Điều lệ mẫu Công ty
- Mẫu quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
- Mẫu quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- Mẫu quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán
- Kiểm toán của Công ty đại chúng

b. Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng tại Việt Nam (2019)

- Trách nhiệm của Hội đồng quản trị
- Môi trường kiểm soát
- Công bố thông tin và minh bạch
- Quyền của cổ đông
- Quan hệ với các bên liên quan

Ngoài ra, TTC Hospitality cũng áp dụng các quy định pháp luật trong việc thực hành Quản trị Công ty bao gồm nhưng không giới hạn Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định một số điều chi tiết Luật chứng khoán, Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ, Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin thị trường chứng khoán.



Giới thiệu Hội đồng quản trị

Thông tin về các thành viên HĐQT:

Bà PHAN THỊ HỒNG VÂN

Chủ tịch HĐQT

Với nền tảng và năng lực tài chính, quản trị cùng tầm nhìn xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa, Bà Phan Thị Hồng Vân được tin nhiệm cho các vị trí Giám đốc Tài chính tại nhiều công ty lớn trước khi đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc vào năm 2020. Đến năm 2021, Bà chính thức giữ vị trí Chủ tịch HĐQT TTC Hospitality. Quyết liệt và giàu kinh nghiệm, Bà đã lãnh đạo Công ty vượt qua nhiều đợt sóng lớn trước những thách thức từ đại dịch covid, biến động từ nền kinh tế và sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường.



Ông NGUYỄN LÊ HÙNG

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Lê Hùng với năng lực vượt trội trong lĩnh vực công nghệ thông tin, hiện đang nắm giữ vị trí Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin Tập đoàn TTC. Đồng hành cùng TTC Hospitality trong vai trò thành viên HĐQT, ông cùng HĐQT và Ban điều hành hoạch định những kế hoạch ứng dụng số vào phát triển ngành du lịch TTC trong tương lai.

Bà NGUYỄN THÙY VÂN

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Bà Nguyễn Thùy Vân có hơn 10 năm kinh nghiệm trong công tác Kế toán – Tài chính – Đầu tư trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, chứng khoán, hàng hoá phái sinh, kinh doanh kho vận. Ngày 26/4/2022 Bà được bổ nhiệm giữ hai chức vụ quan trọng là chủ tịch UBKT và đồng thời là TV HĐQT của Công ty CPDL Thành Thành Công. Bà đã phối kết hợp cùng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, góp phần kiện toàn bộ máy, đưa hoạt động TTC Hospitality ngày càng vững mạnh.



Bà TRẦN THIỆN THANH THÙY

Thành viên HĐQT

Bà Trần Thiện Thanh Thùy với kinh nghiệm Giám sát và điều hành hoạt động Thị trường vốn, Quan hệ NĐT; huy động thành công vốn chủ sở hữu, vốn vay, tài chính hỗn hợp từ cổ đông, NĐT nước ngoài (Đài Loan, Thái Lan...), phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Mở rộng quan hệ với CTCK, quỹ đầu tư, ngân hàng, định chế tài chính để tiếp cận nguồn vốn chi phí hợp lý cho VNG. Tham mưu chiến lược hoàn thiện QTDN, phát triển bền vững, triển khai mô hình ESG theo thông lệ IFC. Quản lý quan hệ ngoại giao với BTC, NHNN, SSC, HOSE, VSD và các tổ chức tài chính trong/ngoài nước.

Bà HUỖNH THỊ NGÀ

Thành viên HĐQT

Bà Huỳnh Thị Nga hơn ai hết đã gắn bó lâu dài và thấu hiểu văn hóa, con người ở TTC. Với năng lực quản lý tài chính, phân tích và xử lý các mối quan hệ tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Bà luôn đưa ra được những nhận định và dự báo cơ hội đầu tư đáng tin cậy cho Ban Lãnh đạo.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

TÊN GIAO DỊCH:
Công Ty Cổ Phần Du Lịch
Thành Thành Công

TÊN VIẾT TẮT:
TTC Tourist

TRỤ SỞ CHÍNH
253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02,
Quận Tân Bình, Tp.HCM

1900 55 88 55
info@ttctourist.vn
ttchospitality.vn

MÃ CỔ PHIẾU
VNG

VỐN ĐIỀU LỆ:
972.766.080.000

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY:
Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng
Quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD) và
Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội
đồng Quản trị.

**VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG KIỂM
TOÁN NỘI BỘ:** Đã thực hiện.

Hoạt động của Đại Hội đồng Cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội Dung
			Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên:
			a. Thông qua các báo cáo:
			- Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2023, định hướng hoạt động cho năm 2024; - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Ủy ban Kiểm toán; - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Điều hành.
1.	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2024	b. Thông qua các tờ trình:
			- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024; - Thù lao và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị năm 2024; - Kế hoạch kinh doanh năm 2024; - Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025; - Đăng Ký, Lưu ký và Đăng ký niêm yết Trái Phiếu.

Quyết định của đại hội đồng cổ đông

Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024, ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công không ban hành Quyết định thuộc thẩm quyền.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Thông tin về thành viên HĐQT

			Ngày bắt đầu hoặc không còn là thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập	
STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	27/04/2021	
2.	Ông Nguyễn Lê Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	21/08/2023	
3.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2022	
4.	Bà Trần Thiện Thanh Thùy	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2024	
5.	Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2024	
6.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT không điều hành		24/04/2024
7.	Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT không điều hành		24/04/2024

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Bà Phan Thị Hồng Vân	52/52	100%	
2.	Ông Nguyễn Lê Hùng	52/52	100%	
3.	Bà Nguyễn Thùy Vân	52/52	100%	
4.	Bà Trần Thiện Thanh Thùy	36/52	100%	
5.	Bà Huỳnh Thị Nga	36/52	100%	
6.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	16/52	100%	
7.	Ông Vũ Viết Bản	16/52	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc

Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc (BTGD) được thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT cũng như các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp HĐQT năm 2024, BTGD đã có những báo cáo về các hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình, từ đó nhận được những ý kiến phê duyệt hay chỉ đạo mang tính chất định hướng của HĐQT nhằm điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng chiến lược phát triển.

Năm 2024, ngành du lịch Việt Nam và Thế giới tiếp tục chịu tổn thất do ảnh hưởng của đại dịch, kinh tế thế giới tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức khiến đà tăng trưởng chậm lại, Công ty cũng

không nằm ngoài sự ảnh hưởng này. Qua đó, Ban lãnh đạo đã có những quyết sách kịp thời và hiệu quả nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Có thể kể đến các hoạt động giám sát, chỉ đạo của HĐQT và việc thực hiện của BTGD trong năm 2024 sau đây:

- Tổ chức ĐHĐCĐ công ty.
- Tái cơ cấu mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Phát triển các sản phẩm mới.
- Đưa ra các chỉ đạo kịp thời về kiểm soát chi phí hoạt động.
- Ban hành các văn bản lập quy liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty: Phân công lĩnh vực phụ trách của các thành viên HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty.

Hoạt động của các Ủy Ban/Tiểu Ban thuộc Hội Đồng Quản Trị

Công ty hiện có 03 (ba) ủy ban/tiểu ban trực thuộc HĐQT, cụ thể bao gồm:

Ủy ban Kiểm toán:

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
- Giám sát hoạt động Phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.

Tiểu ban Nhân sự, thù lao và khen thưởng:

- Đề xuất ý kiến, lập danh sách đề cử, ứng cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên HĐQT, thành viên BTGD;
- Chú trọng nâng cao quản trị công ty;
- Cập nhật chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ đối với thành viên HĐQT, thành viên BTGD.

Tiểu ban Chiến lược:

- Giám sát các mục tiêu chiến lược, thực hiện các dự án chiến lược phát triển bền vững phù hợp với giai đoạn mới.



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	12/01/2024	Nghị quyết v/v Thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 5781205820	100%
2.	02/2024/NQ-HĐQT	12/01/2024	Nghị Quyết v/v Chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên liên quan	100%
3.	03/2024/NQ-HĐQT	12/01/2024	Nghị quyết v/v Thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 1818752208	100%
4.	03A/2024/NQ-HĐQT	15/01/2024	Nghị quyết v/v Thông qua việc sử dụng vốn khác của chủ sở hữu để bù đắp lỗ lũy kế	100%
5.	04/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Nghị Quyết v/v vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1	100%
6.	05/2024/NQ-HĐQT	31/01/2024	Nghị quyết v/v Tái bổ nhiệm chức vụ Giám Đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công tại Cần Thơ – Khách sạn TTC đối với bà Phạm Thị Thanh	100%
7.	05A/2024/NQ-HĐQT	22/02/2024	Nghị quyết v/v Cho Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng vay vốn tại OCB CN Đắk Lắk	100%
8.	06/2024/NQ-HĐQT	06/03/2024	Nghị quyết v/v Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
9.	07/2024/NQ-HĐQT	06/03/2024	Nghị quyết v/v Ban hành Hệ thống phân quyền	100%
10.	08/2024/NQ-HĐQT	07/03/2024	Nghị quyết v/v Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả lãi kỳ 09 của mã chứng khoán VNG122002	100%
11.	09/2024/NQ-HĐQT	11/03/2024	Nghị quyết v/v Đấu giá quyền thuê đất và tài sản gắn liền với đất tại số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	100%
12.	09A/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận cho Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng mua tài sản Khách sạn Hoàng Cung và vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Lâm Đồng	100%
13.	10/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Nghị Quyết v/v Tái bổ nhiệm Giám Đốc Khối Tài Chính	100%
14.	10A/2024/NQ-HĐQT	08/04/2024	Nghị quyết v/v Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025	100%
15.	11/2024/NQ-HĐQT	11/04/2024	Nghị quyết v/v Ban hành Hệ thống phân quyền	100%
16.	11A/2024/NQ-HĐQT	19/04/2024	Nghị quyết v/v chấp thuận cho Công ty TNHH Du Lịch TTC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	100%
17.	12/2024/NQ-HĐQT	24/04/2024	Nghị quyết v/v Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị	100%
18.	13/2024/NQ-HĐQT	06/05/2024	Nghị quyết v/v chấp thuận chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Du Lịch TTC	100%
19.	14/2024/NQ-HĐQT	30/05/2024	Nghị quyết v/v Cho Công ty TNHH Du Lịch TTC thực hiện các thủ tục liên quan đến tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
20.	15/2024/NQ-HĐQT	06/06/2024	Nghị quyết v/v Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả lãi kỳ 10 của mã chứng khoán VNG122002	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21.	15A/2024/NQ-HĐQT	10/06/2024	Nghị quyết v/v Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty	100%
22.	16/2024/NQ-HĐQT	25/06/2024	Nghị quyết V/v: Chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan và Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	100%
23.	17/2024/NQ-HĐQT	27/07/2024	Nghị quyết v/v Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
24.	18/2024/NQ-HĐQT	27/07/2024	Nghị quyết v/v Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0311118413	100%
25.	19/2024/NQ-HĐQT	14/08/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Du Lịch TTC	100%
26.	19A/2024/NQ-HĐQT	31/08/2024	Nghị quyết v/v Tách Công ty TNHH Du Lịch TTC	100%
27	19B/2024/NQ-HĐQT	31/08/2024	Nghị quyết v/v Ban hành Quy chế ban hành văn bản lập quy	100%
28.	20/2024/NQ-HĐQT	05/09/2024	Nghị quyết v/v Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả lãi kỳ 11 của mã chứng khoán VNGI22002	100%
29	21/2024/NQ-HĐQT	10/09/2024	Nghị quyết v/v Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0311118413	100%
30	21A/2024/NQ-HĐQT	13/09/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận cho Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng dùng tài sản	100%
31	21B/2024/NQ-HĐQT	20/09/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận cho Công ty CP Du Lịch Thành Thành Công vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	100%
32	22/2024/NQ-HĐQT	10/10/2024	Nghị quyết v/v Miễn nhiệm Tổng Giám đốc	100%
33	23/2024/NQ-HĐQT	10/10/2024	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
34	24/2024/NQ-HĐQT	10/10/2024	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	100%
35	25/2024/NQ-HĐQT	10/10/2024	Nghị quyết v/v Công ty TNHH Du Lịch TTC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận	100%
36	26/2024/NQ-HĐQT	10/10/2024	Nghị quyết v/v tăng vốn góp của Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng vào Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	100%
37	26A/2024/NQ-HĐQT	15/10/2024	Nghị quyết v/v tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty Cổ phần Du Lịch Bến Tre	100%
38	27/2024/NQ-HĐQT	16/10/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận cho Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn góp (179.804.481.000 đồng, chiếm 91,597% vốn điều lệ) tại Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận cho người khác không phải là thành viên của Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận với giá chuyển nhượng tối thiểu là 120.457.382.760 đồng	100%
39	28/2024/NQ-HĐQT	14/11/2024	Nghị quyết v/v Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0311118413	100%
40	28A/2024/NQ-HĐQT	20/11/2024	Nghị quyết v/v vay vốn tại ngân hàng VTB	100%
41	29/2024/NQ-HĐQT	21/11/2024	Nghị quyết v/v Phê duyệt các công việc liên quan đến việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ năm 2024 với tổng mệnh giá tối đa 500.000.000.000 VND	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
42	29A/2024/NQ-HĐQT	02/12/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận cho Công ty chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Palace Bình Thuận và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty TNHH Palace Bình Thuận thành Công ty TNHH 2 TV trở lên nêu trên	100%
43	29B/2024/NQ-HĐQT	02/12/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận cho Công ty TNHH Du Lịch TTC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	100%
44	29C/2024/NQ-HĐQT	09/12/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	100%
45	29D/2024/NQ-HĐQT	09/12/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận cho Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	100%
46	30/2024/NQ-HĐQT	12/12/2024	Nghị quyết v/v chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP Du Lịch Thành Thành Công tại Công ty TNHH Palace Bình Thuận	100%
47	31/2024/NQ-HĐQT	19/12/2024	Nghị quyết v/v chấp thuận cho Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng và Công ty TNHH Du Lịch TTC nhận chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Palace Bình Thuận	100%
48	31/2024/NQ-HĐQT	19/12/2024	Quyết định v/v Thông qua chủ trương Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng nhận chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Palace Bình Thuận.	100%
49	31/2024/NQ-HĐQT	19/12/2024	Quyết định v/v Thông qua chủ trương Công ty TNHH Du lịch TTC nhận chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Palace Bình Thuận	100%
50	32/2024/NQ-HĐQT	19/12/2024	Nghị quyết v/v Ban hành Hệ thống phân quyền	100%
51	33/2024/NQ-HĐQT	25/12/2024	Nghị quyết v/v Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	100%
52	34/2024/NQ-HĐQT	31/12/2024	Nghị quyết v/v chấp nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Palace Bình Thuận cho các Công ty con	100%

Ủy ban kiểm toán (báo cáo năm)

Thông tin về Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ
1.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT Độc lập Chủ tịch UBKT	26/04/2022	Thạc sĩ
2.	Bà Trần Thiện Thanh Thùy	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	24/04/2024	Thạc sĩ
3.	Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	24/04/2024	Đại học

Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Nguyễn Thùy Vân	2/2	100%	100%	
2.	Bà Trần Thiện Thanh Thùy	2/2	100%	100%	
3.	Bà Huỳnh Thị Nga	2/2	100%	100%	



Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Ban Tổng Giám đốc:

Kiểm tra định kỳ và bất thường tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong hoạt động quản lý và điều hành của BTGD Công ty.

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty hoặc từng vấn đề cụ thể khác bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

Giám sát báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Công ty.

Giám sát việc thiết lập và vận hành một cách hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý rủi ro toàn Công ty. Hỗ trợ các phòng ban trong Công ty nhận biết, đánh giá và triển khai các phương pháp quản lý rủi ro cũng như kiểm soát nhằm xử lý các rủi ro.

Theo dõi tính hiệu quả các hoạt động, biện pháp hoặc chương trình phòng chống gian lận, các hành vi vi phạm Nội quy, Quy chế, Điều lệ Công ty, đạo đức nghề nghiệp hoặc vi phạm pháp luật. Xem xét kết quả báo cáo định kỳ/đột xuất về điều tra vi phạm, gian lận do BTGD tiến hành; theo dõi hành động khắc phục sau kết luận điều tra.

Được nhận Báo cáo của BTGD trình HĐQT hoặc các tài liệu khác do Công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT để phục vụ hoạt động của UBKT.

Được quyền yêu cầu các thành viên HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đề xuất lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập và mọi vấn đề có liên quan để HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Có thể trình các báo cáo sau lên ĐHĐCĐ: thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, BTGD và Cán bộ quản lý về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

Quản lý hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB) bao gồm: Kế hoạch KTNB; Phương pháp kiểm toán; Chất lượng và hiệu quả kiểm toán. Xem xét các báo cáo của KTNB trong đó chú trọng đến các

khuyến nghị và kế hoạch thực hiện liên quan.

Đưa ra những khuyến nghị mang tính độc lập đến HĐQT về tính hiệu quả của hoạt động quản lý, đồng thời đề xuất các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến phù hợp đối với cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tham mưu HĐQT đối với các báo cáo, kết luận và kiến nghị trình ĐHĐCĐ.

Sự phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ủy ban kiểm toán

Giữa Chủ tịch UBKT và các thành viên UBKT có sự phối hợp hoạt động:

Chủ tịch UBKT lập chương trình hành động của UBKT theo định kỳ hàng quý, hàng năm; quyết định kiểm tra (định kỳ hay đột xuất) tùy theo tình hình hoạt động của Công ty hoặc khi có đề nghị của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT hoặc yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty; tổ chức họp UBKT và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Các thành viên UBKT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong khuôn khổ Điều lệ và Quy chế Công ty cũng như theo sự phân công của Chủ tịch UBKT. Đồng thời báo cáo và đề xuất phương hướng hoạt động nhằm tối ưu hóa hoạt động của UBKT.

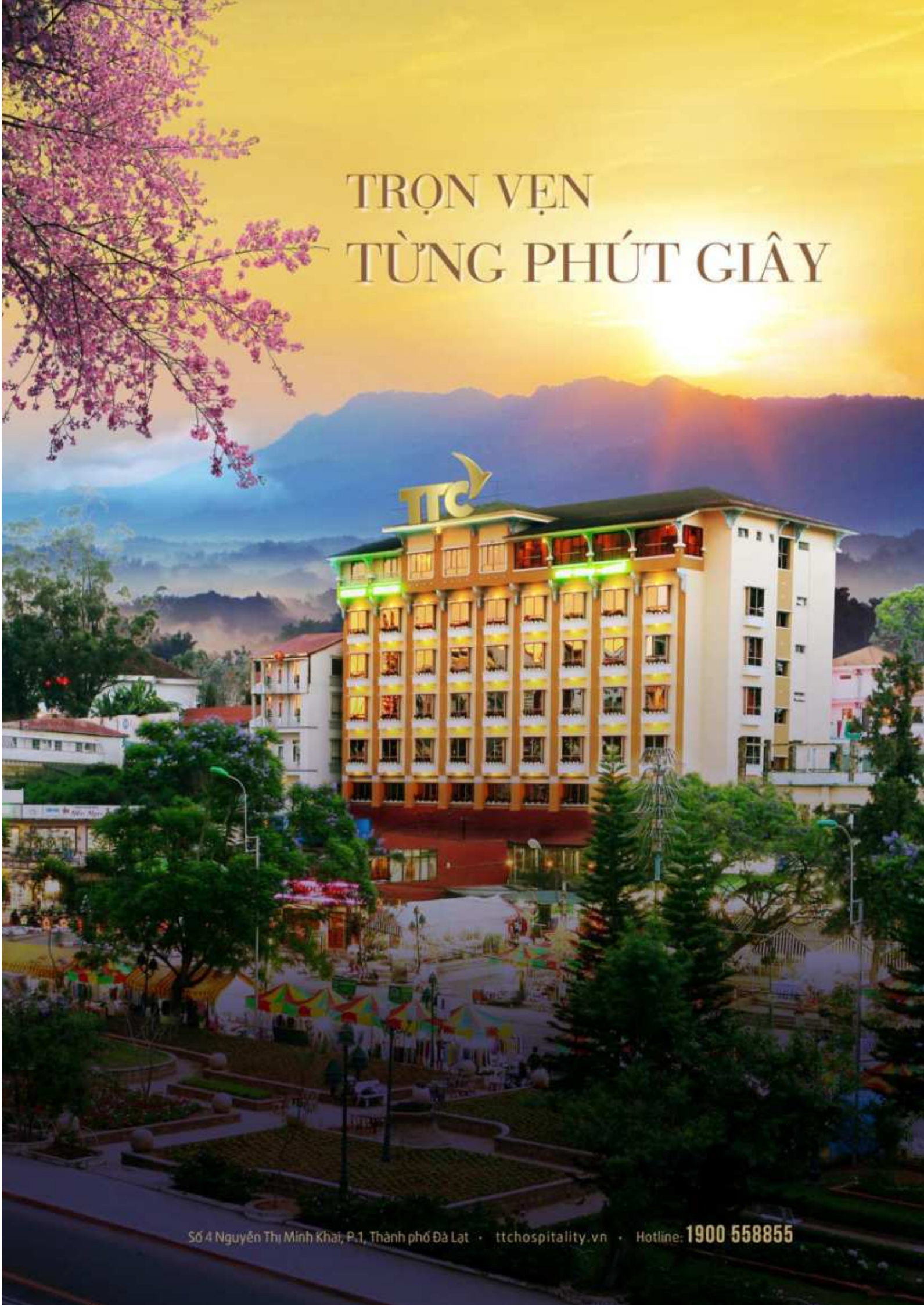
Ban điều hành

Thông tin về Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1.	Bà Châu Thị Kim Phước	Nguyên Tổng Giám đốc	Quản trị văn phòng	Bổ nhiệm: 28/07/2023 Miễn nhiệm: 10/10/2024
2.	Ông Nguyễn Quốc Việt	Tân Tổng Giám đốc	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm: 10/10/2024
3.	Ông Lê Đức Trí	Phó Tổng Giám đốc	Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm: 10/10/2024
4.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giám đốc Tài chính	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng	Bổ nhiệm: 30/09/2022

Kế toán trưởng

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1.	Ông Bùi Tấn Khải	Kế toán trưởng	Cử nhân ngành Kế toán	Bổ nhiệm: 07/3/2022



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN
NĂM 2030



TTC HOSPITALITY

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

TTC Hospitality đặt mục tiêu trở thành thương hiệu chuỗi du lịch xanh, mang đến những trải nghiệm độc đáo và bền vững cho du khách trong và ngoài nước. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Công ty tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ và chuẩn hóa quy trình vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Năm 2025, TTC Hospitality tiếp tục triển khai các chiến lược trọng tâm nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng và phát triển bền vững. Công ty không ngừng đổi mới, xây dựng các sản phẩm du lịch đẳng cấp, đồng thời đẩy mạnh phương thức xúc tiến, quảng bá để thích ứng linh hoạt với sự

thay đổi của thị trường.

TTC Hospitality xác định con người và công nghệ là hai yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty sẽ đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo nhân sự, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng phục vụ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn dịch vụ cao cấp. Đồng thời, ứng dụng công nghệ hiện đại vào vận hành và trải nghiệm khách hàng là giải pháp chủ đạo để gia tăng giá trị dịch vụ và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

Trên cơ sở đó, niên độ 2025 HĐQT đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

01.

Hoàn thiện bộ máy quản trị theo chuẩn quốc tế và chiến lược du lịch xanh

Hội đồng Quản trị xác định việc củng cố hệ thống quản trị theo thông lệ quốc tế là yếu tố tiên quyết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. TTC Hospitality sẽ triển khai chiến lược du lịch xanh bền vững theo cam kết ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị), đồng thời chuyển đổi và áp dụng chuẩn mực kế toán IFRS để nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, đảm bảo minh bạch thông tin và thuận lợi trong việc tiếp cận nguồn vốn xanh từ các nhà đầu tư quốc tế.

Trong giai đoạn 2023 – 2024, TTC Hospitality đã tập trung phát triển hệ thống cơ sở vật chất theo định hướng bền vững, tích cực áp dụng các tiêu chuẩn ESG vào vận hành và kinh doanh. Công ty đã triển khai các giải pháp như tối ưu hóa sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải carbon, quản lý tài nguyên hiệu quả, tăng cường sử dụng vật liệu thân thiện môi trường trong hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng. Đồng thời, TTC Hospitality đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ cộng đồng, phát triển du lịch có trách nhiệm nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường.

02.

Tăng cường kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

TTC Hospitality tập trung củng cố công tác kiểm soát nội bộ, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược 5 năm sắp tới. Các giải pháp trọng tâm bao gồm:

Hoạt động Kiểm toán nội bộ:

- Đề cao tính nhất quán trong việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Tối ưu hóa nguồn nhân lực hiện hữu, nâng cao năng lực đội ngũ kiểm toán viên, đảm bảo có đủ kỹ năng để ngăn ngừa, kịp thời phát hiện, giảm thiểu thiệt hại do sai sót, gian lận có thể xảy ra.
- Thẩm định, triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro để tối ưu hoạt động kiểm tra tính tuân thủ và hiệu quả hoạt động của các bộ phận.
- Ứng dụng công nghệ, phân mềm hỗ trợ trong hoạt động kiểm toán để



nâng cao độ chính xác và hiệu quả kiểm toán.

Kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro:

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch và tuân thủ pháp luật.
- Phát triển hệ thống quản trị rủi ro hữu hiệu, tiệm cận với các thông lệ quốc tế trên cơ sở nguồn lực hiện hữu.
- Xây dựng, phát triển các cơ chế cảnh báo sớm đối với các nguy cơ rủi ro tài chính và vận hành.

Kiểm soát Báo cáo tài chính và Công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính định kỳ phải được thẩm định, soát xét, kiểm toán bởi các cơ quan độc lập (cả nội bộ và bên ngoài) để đảm bảo tính trung thực và hợp lý của số liệu và thông tin công bố.

- Cải thiện, kiểm soát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cũng như các chuẩn mực kế toán, quản trị quốc tế.

Quản trị doanh nghiệp:

- Hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế, đảm bảo hiệu quả và bền vững.
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống báo cáo quản trị hữu hiệu theo thời gian thực giúp kịp thời trích xuất dữ liệu tài chính, kinh doanh,... là cơ sở để giám sát, đưa ra các quyết định quản trị, kinh doanh nhanh chóng, chính xác.
- Củng cố quy trình giám sát tài chính, hạn chế rủi ro thất thoát, tăng tính chủ động trong công tác sử dụng vốn và tăng cường trách nhiệm giải trình tại các cấp quản lý.

Giám sát giao dịch các bên liên quan:

- Xây dựng quy trình, chuẩn hóa cơ chế giám sát giao dịch nội bộ, đảm

bảo tuân thủ các quy định về tránh xung đột lợi ích cũng như quy định về công bố thông tin cũng như thẩm quyền phê duyệt các giao dịch liên quan.

- Truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức về tính minh bạch trong giao dịch với các bên liên quan nhằm giảm thiểu rủi ro vi phạm đạo đức, tổn thất trong việc thực hiện nghĩa vụ với cơ quan nhà nước.

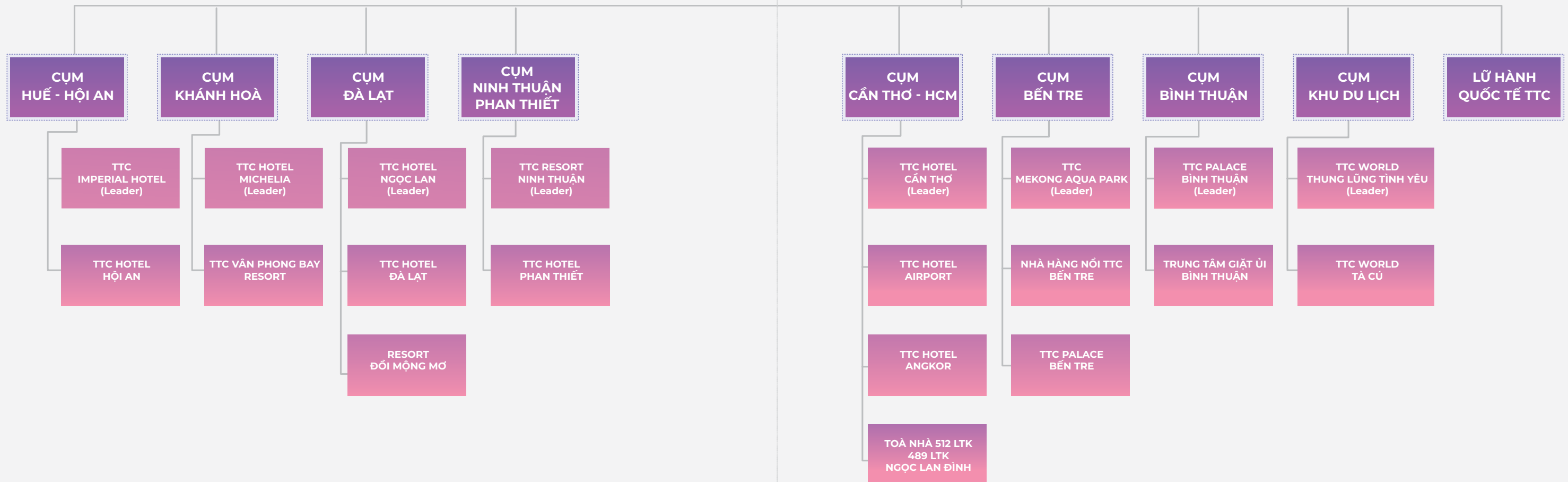
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

Kiến toàn bộ máy vận hành theo mô hình cụm

TTC Hospitality tiếp tục tái cấu trúc mô hình hoạt động, tập trung tinh gọn bộ máy quản lý, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng dịch vụ tại từng đơn vị. Việc triển khai mô hình cụm giúp tăng cường khả năng giám sát, điều hành, đồng thời nâng cao hiệu suất vận hành và tiết giảm chi phí.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ trao quyền tự chủ mạnh mẽ hơn cho các đơn vị kinh doanh, tạo điều kiện để từng đơn vị chủ động trong hoạt động quản lý, vận hành, qua đó tăng tính linh hoạt, sáng tạo và trách nhiệm.

TTC Hospitality cũng thiết lập hệ thống KPI rõ ràng, đảm bảo từng đơn vị có mục tiêu cụ thể, đo lường hiệu quả hoạt động một cách minh bạch. Việc này giúp tối ưu năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời đảm bảo mỗi đơn vị đều đóng góp tối đa vào mục tiêu phát triển chung của toàn hệ thống.



Mở rộng thị trường và cá nhân hóa sản phẩm du lịch

TTC Hospitality chủ động mở rộng thị trường quốc tế bằng cách đón tiếp các hãng lữ hành lớn đến trải nghiệm dịch vụ. Đây là bước đi quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh và khẳng định chất lượng dịch vụ của chúng tôi trên thị trường quốc tế. Đồng thời, Công ty xây dựng các gói sản phẩm đặc thù phù hợp với từng phân khúc khách hàng, từ du khách cao cấp đến nhóm khách trẻ, học sinh – sinh viên.

Công ty cũng chú trọng đến việc bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương trong từng sản phẩm du lịch. Các khách sạn và khu nghỉ dưỡng như TTC Imperial Hotel với kiến trúc cung đình, TTC Resort - Ninh Thuận mang đặc trưng văn hóa Chăm hay Thung lũng Tình yêu gắn với câu chuyện của đồng bào Tây Nguyên... sẽ tiếp tục phát huy các yếu tố văn hóa đặc trưng của từng vùng miền, tạo nên những dấu ấn độc đáo trong lòng du khách.

MARKETING

Chiến lược marketing 2025 sẽ tập trung vào ba trụ cột chính:

Xây dựng thương hiệu XANH

Thể hiện cam kết phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

TTC Hospitality hướng đến việc không chỉ cung cấp dịch vụ lưu trú, mà còn tạo nên những hành trình giàu cảm xúc, giúp du khách kết nối sâu sắc với thiên nhiên, lịch sử và văn hóa bản địa.

Hỗ trợ kinh doanh HIỆU QUẢ

Đẩy mạnh truyền thông số hóa, gia tăng độ phủ thương hiệu.

Tận dụng nguồn lực DỮ LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ

Cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng, nâng cao hiệu quả tiếp cận thị trường.

Phát triển nguồn nhân lực và tối ưu hóa quy trình vận hành

Nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, TTC Hospitality đặt trọng tâm vào xây dựng đội ngũ nhân sự tinh gọn và hiệu quả thông qua:

Cải tiến quy trình để tối ưu năng suất lao động.

Khuyến khích văn hóa học tập liên tục, phát triển kỹ năng chuyên môn và tư duy đổi mới.

Xây dựng đội ngũ nhân sự đa nhiệm, linh hoạt trong điều phối công việc.

Thiết lập hệ thống đánh giá năng lực và quy hoạch nhân sự kế thừa, đảm bảo sự phát triển dài hạn.



HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ

Trong bối cảnh thị trường du lịch liên tục biến động, TTC Hospitality kiên định theo đuổi chiến lược phát triển toàn diện, vừa củng cố mối quan hệ với khách hàng hiện hữu, vừa mở rộng dấu ấn trên bản đồ du lịch quốc tế.

Với định hướng phát triển bền vững, chuyên nghiệp và sáng tạo, TTC Hospitality không chỉ tạo ra giá trị cho khách hàng mà còn khẳng định vị thế thương hiệu, gia tăng lợi ích dài hạn cho cổ đông và đối tác chiến lược.

Bằng những bước đi chiến lược và sự đổi mới mạnh mẽ, TTC Hospitality cam kết mang đến những trải nghiệm du lịch đẳng cấp, khác biệt và đầy ý nghĩa, góp phần nâng tầm du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ

Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

Giới thiệu Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”)

Ủy ban Kiểm toán của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công là 01 (một) trong số 03 (ba) cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty, gồm: Ủy ban kiểm toán; Tiểu ban chiến lược; Tiểu ban nhân sự, thù lao và khen thưởng được thành lập để quản lý/hỗ trợ HĐQT trong các lĩnh vực được phân công, giao phụ trách theo “Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty”.

Các nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của UBKT Công ty được quy định đầy đủ và rõ ràng trong “Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban kiểm toán” đã được HĐQT Công ty phê duyệt ban hành. Trên cơ sở đó, thông qua hoạt

động giám sát và kiểm tra, UBKT đã kịp thời đưa ra những tham vấn cho HĐQT, những kiến nghị và/hoặc đề xuất thiết thực cho Ban Tổng Giám đốc (“Ban TGD”) trong việc triển khai và điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Đơn vị nhằm hoàn thiện, nâng cao tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác quản trị rủi ro; và thông qua Đơn vị Kiểm toán nội bộ (“KTNB”) để triển khai hoạt động đảm bảo, tư vấn hữu hiệu về hoạt động cho các cấp quản lý trong công tác vận hành lĩnh vực được phân công phụ trách nhằm đảm bảo hoạt động của các Đơn vị, bộ phận vận hành hiệu quả, xuyên suốt và đề cao tính tuân thủ.

Các thành viên UBKT trong năm 2024 gồm có:

Họ và tên	Chức danh HĐQT	Chức danh Ủy ban Kiểm toán	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Quyền và nghĩa vụ
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch UBKT	26/04/2022		Xây dựng chương trình hành động của UBKT, phê duyệt kế hoạch hoạt động của phòng KTNB;
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	16/06/2021	24/04/2024	Phân công, chỉ đạo các thành viên UBKT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của UBKT;
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	16/06/2021	24/04/2024	Giám sát, chỉ đạo Phòng KTNB triển khai thực hiện các công việc theo chức năng và nhiệm vụ.
Bà Trần Thiện Thanh Thùy	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	24/04/2024		Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBKT phân công;
Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	24/04/2024		Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đã được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT.

Cơ cấu nhân sự UBKT của Công ty hiện nay gồm 3 nhân sự, trong đó chủ tịch UBKT là thành viên HĐQT độc lập, 2 nhân sự còn lại là thành viên HĐQT không điều hành, do đó hoàn toàn đảm bảo tính độc lập trong hoạt động kiểm tra, giám sát của UBKT. Cơ cấu nhân sự này đã đáp ứng các quy định được khuyến nghị trong “Quy chế nội bộ về quản trị công ty” và quy định của luật chứng khoán dành cho các công ty niêm yết.

Ngoài ra, với kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ, kiểm soát, kế toán, tài chính,... đặc biệt là sự am hiểu các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về hoạt động kiểm toán nội bộ đã hỗ trợ tối đa cho các thành viên trong công tác tư vấn, tham mưu những vấn đề trọng yếu trong công tác quản trị, điều hành, hướng đến việc giảm thiểu các rủi ro, tối đa hóa giá trị cho Công ty và các Bên liên quan.

Hoạt động trọng tâm của UBKT trong niên độ 2024

Năm 2024 đã chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch toàn cầu sau đại dịch COVID-19. Theo báo cáo của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), lượng khách du lịch quốc tế đã đạt 98% so với mức trước đại dịch vào tháng 9 năm 2024. Điều này cho thấy nhu cầu du lịch đã tăng trở lại đáng kể trên toàn cầu. Ngành du lịch đã đóng góp 11,1 nghìn tỷ USD vào GDP toàn cầu, chiếm 10% tổng GDP và tăng 12,1% so với năm trước. Các khu vực như châu Âu, Trung Đông và châu Á - Thái Bình Dương đã chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể, với lượng khách du lịch quốc tế tăng mạnh. Tuy nhiên, sự phục hồi không đồng đều và vẫn còn nhiều thách thức như: các căng thẳng địa chính trị, chiến tranh thương mại, áp lực chi phí sinh hoạt, các sự kiện thời tiết cực đoan như cháy rừng, bão lụt vẫn đã và đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực nhất định đến ngành du lịch Việt Nam và Thế giới.

Nhìn chung, năm 2024 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự phục hồi của ngành du lịch và dịch vụ tại Việt Nam kể từ sau đại dịch, mở ra nhiều cơ hội và thách thức mới đang chờ đón trong năm 2025.

Về phía Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công, Tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã có sự tiếp cận linh hoạt, chủ động và không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác Quản trị, Kiểm soát và Điều hành hoạt động kinh doanh nhằm theo sát kế hoạch đã đề ra.

Riêng đối với hoạt động của UBKT, trong năm 2024 UBKT luôn trong tâm thế sẵn sàng, đồng hành, hỗ trợ và tham vấn kịp thời cho HĐQT, Ban điều hành Công ty về các quyết sách, định hướng kinh doanh cũng như công tác quản trị rủi ro, tuân thủ, đánh giá hiệu quả hoạt động vận hành... từ đó đóng góp vào kết quả, cải thiện hiệu quả hoạt động chung của toàn Công ty. Tự soát xét và đánh giá, UBKT chúng tôi nhận thấy hoạt động của UBKT trong năm 2024 đã hoàn thành nhiệm vụ mà HĐQT đã tin tưởng giao trách nhiệm.

Để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng quản trị một cách hiệu quả, tránh các xung đột về lợi ích, UBKT đã hoạt động tích cực, kịp thời và hiệu quả trong năm 2024. UBKT có đầy đủ nguồn lực và thẩm quyền để giám sát, đảm bảo các công cụ kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì để Công ty tuân thủ các quy định của luật pháp và quy định liên quan, đặc biệt chú trọng đến đạo đức kinh doanh và các quy chế hoạt động nội bộ.

Với sự tham gia giám sát độc lập của UBKT giúp hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch hơn, giảm thiểu rủi ro gian lận cũng như mức độ thiệt hại khi có rủi ro phát sinh, đảm bảo tính trung thực trong chính sách bảo vệ quyền lợi các Bên liên quan, trong đó có Cổ đông và Nhà đầu tư.

Năm 2024, UBKT đã triển khai đầy đủ các hoạt động trọng tâm căn cứ theo nhiệm vụ được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT, cụ thể:

Công việc	Thực hiện	Kết quả đạt được
Tổ chức rà soát, đảm bảo tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.	- Tổ chức soát xét, thẩm định BCTC Quý, BCTC bán niên và toàn niên độ. - Tổ chức công tác rà soát Công bố thông tin đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.	- BCTC trung trực, hợp lý trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành; chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên BCTC. - Thông tin, số liệu minh bạch trước khi thực hiện công bố thông tin đến các Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng và Đối tác; không có vi phạm về CBTT.
Tổ chức rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro.	- Tổ chức rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy của Công ty. - Đánh giá tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác thực thi hệ thống kiểm soát nội bộ. - Tham mưu, đề xuất cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo hoạt động vận hành ổn định, hiệu quả, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro. - Khuyến nghị việc thực thi các biện pháp ngăn ngừa rủi ro trong công tác vận hành theo diễn biến của các yếu tố vĩ mô và vi mô.	- Tính tuân thủ trong các tác nghiệp được thực thi tốt, cán bộ nhân viên tham gia tác nghiệp hàng ngày hiểu được trách nhiệm quản trị rủi ro, tăng cường các kiểm soát để nhận diện và phòng tránh rủi ro, đặc biệt là rủi ro gian lận qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. - Hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng được hoàn thiện và phù hợp với thực tế vận hành, đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của hệ thống Kiểm soát nội bộ và qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị công ty. - Các rủi ro liên quan đến các yếu tố vĩ mô và vi mô được xem xét, đánh giá cẩn trọng và đưa ra các giải pháp giám sát, xử lý, phòng ngừa kịp thời, hiệu quả.
Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.	- Thường xuyên rà soát, tham mưu về thực hiện theo đúng thẩm quyền, công bố thông tin đầy đủ đối với giao dịch các Bên liên quan. - Đánh giá, rà soát trình bày và đảm bảo công bố thông tin đầy đủ giao dịch với các Bên liên quan.	- Các giao dịch luôn được thực hiện minh bạch trên cơ sở giá thị trường, tuân thủ theo quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy định về giao dịch Bên liên quan. - Đảm bảo tính công bằng, đúng thẩm quyền trong các giao dịch, không có bất kỳ sự xung đột lợi ích và/hoặc sự thiên vị cho các Bên liên quan.
Giám sát hoạt động của phòng KTNB Công ty.	- Tổ chức thường xuyên các cuộc họp định kỳ/đợt xuất với Trưởng phòng KTNB. - Nhận báo cáo định kỳ hàng tuần/tháng/quý và đợt xuất từ phòng KTNB. - Đối chiếu hoạt động thực tế với kế hoạch hoạt động của phòng KTNB đã được phê duyệt hàng năm. - Điều phối, phân bổ nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động Kiểm tra chuyên đề, thanh tra... của phòng KTNB - Tổ chức các nội dung đào tạo chuyên môn, cập nhật kiến thức, đánh giá năng lực của các kiểm toán viên nội bộ.	- Các hoạt động vận hành phòng KTNB được cập nhật, báo cáo đầy đủ, kịp thời cho UBKT. - Các thông tin ghi nhận liên quan đến kết quả kiểm tra, giám sát và các sự vụ trọng yếu phát sinh đều được báo cáo/gửi về kịp thời và đầy đủ cho UBKT. - Nguồn lực kiểm toán nội bộ luôn được cân đối, tính toán để đảm bảo hiệu quả công việc với chi phí tối ưu nhất. - Công tác KTNB được thực hiện bởi các Kiểm toán viên có năng lực và đạo đức nghề nghiệp.
Tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.	- Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán với các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. - Rà soát các điều khoản trong dự thảo hợp đồng kiểm toán.	- Chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính đạt yêu cầu. - Hợp đồng cung cấp dịch vụ được soạn thảo đầy đủ và rõ ràng. - Đã trình ĐHCĐ thông qua trong kỳ đại hội 2024.

Theo dõi và đánh giá tính độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán.	Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC.	- Công tác kiểm toán BCTC đã triển khai đạt tính độc lập, khách quan. - Kết quả kiểm toán đảm bảo tính minh bạch, độ tin cậy, tính trung thực và hợp lý của thông tin, số liệu công bố, nâng cao sự tin nhiệm của cổ đông và nhà đầu tư.
Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.	- Giám sát các hoạt động của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; hoạt động của Ban TGD triển khai kế hoạch, hành động theo Nghị quyết HĐQT. - Giám sát tính tuân thủ hoạt động Công ty theo đúng Điều lệ, Pháp luật hiện hành, quy định nội bộ. - Tham mưu, tư vấn, giám sát cải thiện hoạt động Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất được khuyến nghị trong bộ Nguyên tắc Quản trị công ty.	- Nắm bắt thông tin kịp thời cũng như đã có ý kiến, trao đổi đối với các vấn đề thời sự, những thay đổi trong chính sách pháp luật, sự thay đổi/tác động của các yếu tố vĩ mô gây nên rủi ro tiềm ẩn cho Công ty. - Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã được triển khai đúng và đầy đủ. - Hoạt động của Công ty được tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định nội bộ. - Tăng cường cam kết về Quản trị công ty thông qua cam kết, ứng xử của HĐQT trong công tác quản trị. - Gia tăng hiệu quả hoạt động HĐQT thông qua việc phân công công việc theo năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và đẩy mạnh trách nhiệm của từng Thành viên theo các hoạt động đã được phân công.
Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	- Giám sát việc thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công của các thành viên HĐQT. - Giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.	Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Kế hoạch trọng điểm cho hoạt động của UBKT trong niên độ 2025

01.

Hoạt động Kiểm toán nội bộ

- UBKT thay mặt HĐQT giám sát các hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB khách quan và độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả, kết quả hoạt động của KTNB định kỳ, giám sát và yêu cầu duy trì việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức của hoạt động kiểm toán, bao gồm các yếu tố: Chính trực; Khách quan; Bảo mật; Năng lực chuyên môn và tính thận trọng; Tư cách nghề nghiệp bằng cách khảo sát, đánh giá năng lực định kỳ, xem xét kết quả, chất lượng của các cuộc kiểm toán cũng như những phản hồi từ Ban Điều hành và Kiểm toán bên ngoài.
- Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự kiểm toán nội bộ, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc.
- Nâng cao tính linh hoạt trong việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ, theo đó cần (i) chủ động điều chỉnh các chương trình kiểm toán nội bộ cho phù hợp với từng thời điểm tùy thuộc vào yêu cầu kiểm soát và tình hình kinh tế vĩ mô; (ii) chủ động cập nhật lại danh mục rủi ro từng thời kỳ để có kế hoạch kiểm toán hiệu quả và kịp thời.

02.

Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- Xem xét, giám sát tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống KSNB thông qua các cấu phần chính: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi ro; Hoạt động kiểm soát; Hệ thống thông tin và truyền thông; Giám sát. Từ đó thực hiện tham mưu, tư vấn với HĐQT, Ban điều hành về những thiếu sót, yếu kém của hệ thống KSNB (nếu có) góp phần hoàn thiện, tăng cường tính hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, tối đa hóa lợi ích Công ty.
- Tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả công tác triển khai Quản trị rủi ro của Ban điều hành công ty, bao gồm các yếu tố rủi ro liên quan đến các vấn đề về Môi trường và xã hội; An ninh mạng; Chiến lược, Chính sách kiểm soát gian lận; Chiến tranh thương mại, xung đột vũ trang; Xu hướng tiêu dùng, Giá năng lượng; Thay đổi chính sách kinh tế vĩ mô; Biến động tỷ giá...

03.

Báo cáo tài chính và Công bố thông tin

- Giám sát việc lập và trình bày BCTC phải đảm bảo tính trung thực và hợp lý, đảm bảo đúng tiến độ, phải tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành trước khi phát hành và công bố thông tin..
- Giám sát công bố thông tin và các báo cáo thường niên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Duy trì kênh thông tin hiệu quả với Kiểm toán độc lập, giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán BCTC để có ý kiến tham vấn kịp thời (nếu có).

04.

Quản trị doanh nghiệp

- Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo hoạt động quản trị doanh nghiệp thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Tham vấn HĐQT triển khai hoạt động quản trị công ty đáp ứng nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ quốc tế.

05.

Giám sát giao dịch các bên liên quan

- Giám sát, rà soát thường xuyên giao dịch các Bên liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và phê duyệt của ĐHĐCĐ.
- Đánh giá giao dịch với các Bên liên quan để xem xét liệu các giao dịch có xung đột lợi ích và/hoặc có được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường và khuyến nghị về những giao dịch cần được thực hiện thông qua phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.
- Thúc đẩy hiệu chỉnh các quy định về giao dịch các Bên liên quan phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

06.

Mối quan hệ với Ban Tổng Giám Đốc

- Duy trì mối quan hệ, kênh thông tin liên lạc thông suốt với Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất cũng như kênh liên lạc trực tiếp, điện thoại, Email,... khi có nhu cầu.
- Đảm bảo Ban Tổng Giám đốc được cung cấp đầy đủ các thông tin từ UBKT đối với các quyết định quan trọng và được tham vấn đầy đủ khi có yêu cầu/nhu cầu.
- Tăng cường đào tạo/tái đào tạo cho Cán bộ quản lý cấp trung nâng cao về nhận thức và trách nhiệm đối với công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế.
- Thúc đẩy việc cập nhật, đào tạo định kỳ, thường xuyên Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp/đạo đức kinh doanh, nội quy công ty.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP

Công tác Quản trị công ty (QTCT) luôn dành được nhiều quan tâm trong suốt quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Công (TTC Hospitality). TTC Hospitality đã có nhiều nỗ lực nhằm phát triển các nguyên tắc quản trị công ty lành mạnh và hiệu quả theo Bộ quy tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, Thẻ điểm QTCT Khu vực ASEAN – ASEAN SCORECARD, Quy tắc QTCT của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD. QTCT tốt không thể thiếu một cơ chế quản trị rủi ro (QTRR) hiệu quả vì QTRR là phần cơ bản trong quản trị doanh nghiệp.

Việc đánh giá tổng quan về mức độ trưởng thành trong công tác quản lý rủi ro tại TTC Hospitality, hướng tới nhận diện, đánh giá một cách có hệ thống các tác động và khả năng xảy ra rủi ro có thể ảnh hưởng đến doanh nghiệp, nhằm

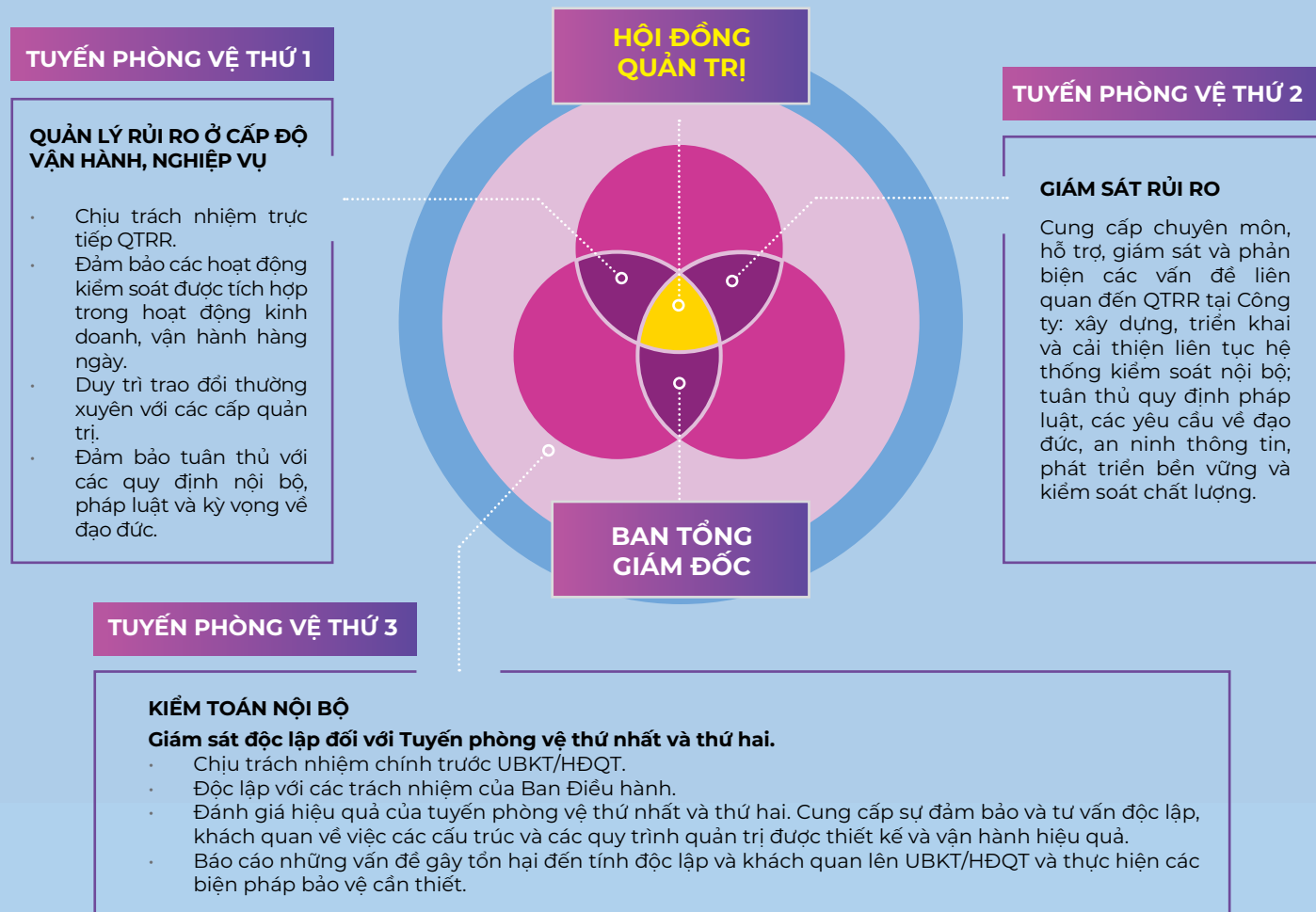
đảm bảo trong việc đạt được mục tiêu mà Công ty đề ra. Từ đó tích hợp dần quản lý rủi ro doanh nghiệp theo hướng hiện đại với hoạt động kiểm soát nội bộ nhằm hướng tới việc doanh nghiệp giảm thiểu nguy cơ và rủi ro một cách hiệu quả hơn, đồng thời tối đa hóa cơ hội cho doanh nghiệp và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng hiệu quả và hữu hiệu.

Mô hình hoạt động QTRR của TTC Hospitality đang được nâng cấp dần về cơ cấu vận hành cũng như năng lực, nhận thức của các cấp lãnh đạo đối với công tác QTRR trong doanh nghiệp. Mặc dù vậy, trên thực tế tại TTC Hospitality vẫn chưa triển khai thiết lập hệ thống QTRR một cách bài bản như các quy chuẩn và thông lệ quốc tế, rõ nét nhất là chưa thiết lập một bộ phận chuyên trách về vận hành hệ thống QTRR. Tuy nhiên, Ban lãnh

đạo TTC Hospitality luôn đề cao tầm quan trọng của công tác QTRR, và luôn ý thức rõ đây là một trong những công cụ đặc lực hỗ trợ khắc phục các yếu kém có thể dẫn đến các rủi ro trong Quản trị doanh nghiệp.

Từ những nhận định vừa nêu trên, Ban Lãnh đạo đã nỗ lực triển khai xây dựng, vận hành và cập nhật liên tục mô hình QTRR phù hợp với tiềm lực Công ty, tiệm cận với thông lệ quốc tế theo mô hình 3 tuyến phòng vệ (theo sơ đồ vận hành bên dưới). Theo đó, mỗi tuyến phòng vệ sẽ có các vai trò, chức năng, nhiệm vụ riêng biệt, nhưng sau cùng tất cả đều cùng hỗ trợ lẫn nhau để hướng đến việc đạt được mục tiêu của doanh nghiệp trên cơ sở phối hợp, hợp tác, giao tiếp một cách thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.

Sơ đồ vận hành 3 tuyến phòng vệ tại Công Ty Cổ Phần Du Lịch Thành Thành Công



Hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2024

Trong niên độ 2024, Ban Lãnh đạo TTC Hospitality đã triển khai các chương trình và chính sách quan trọng liên quan đến hoạt động QTRR tại Công ty như sau:

Đối với nhận thức về quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn ủng hộ và có sự hiểu biết về mục tiêu, tầm quan trọng của hệ thống QTRR trong doanh nghiệp. Do đó, Ban lãnh đạo đã thường xuyên phổ biến và quán triệt tinh thần này đến toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty là các chủ sở hữu rủi ro liên quan đến hoạt động/lĩnh vực được

giao phụ trách, song song với đó là công tác đào tạo, tổ chức các chương trình workshop để cập nhật, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp về công tác QTRR theo thông lệ quốc tế cũng như tầm quan trọng của hoạt động QTRR trong doanh nghiệp.

Khảo sát, xây dựng, cập nhật các rủi ro mới có thể phát sinh làm tổn hại đến hoạt động kinh doanh của công ty

Trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng, các doanh nghiệp không chỉ cạnh tranh ở thị trường trong nước mà còn cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu, đồng thời phải đối mặt với nhiều khó khăn, rủi ro như: rủi ro liên quan đến tuân thủ luật lệ quốc tế/pháp luật riêng của mỗi quốc gia, tình hình lạm phát/suy thoái, rủi ro biến đổi khí hậu, rủi ro thay đổi/dịch chuyển xu hướng tiêu dùng, rủi ro thay đổi công nghệ, rủi ro thông tin/nhận diện thương hiệu, rủi ro về chiến tranh/chính trị, chiến tranh thương mại, rủi ro về dịch bệnh... đây là những thách thức nhưng cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp có mô hình quản trị tiên tiến, hiệu quả, có khả năng nhanh chóng nhận diện và nắm bắt thời cơ.

Tại TTC Hospitality công tác QTRR cũng như mối quan hệ giữa QTRR với hệ thống kiểm soát nội bộ và sự phát triển bền vững của công ty ngày càng được chú trọng và đề cao. Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng hoạt động QTRR tốt đồng

nghĩa với việc Công ty sẽ kiểm soát tốt các tác động và khả năng xảy ra của các rủi ro, ít bị ảnh hưởng bởi các tác động không lường trước và có khả năng triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rủi ro gây ra, qua đó cũng giúp Ban lãnh đạo Công ty kịp thời đề ra các chiến lược/giải pháp/sản phẩm kinh doanh phù hợp để nắm bắt cơ hội, đón đầu xu hướng của thị trường.

Năm 2024, Nền kinh tế thế giới vẫn đang phải đối mặt với rủi ro liên quan các cuộc khủng hoảng, khó khăn do cuộc chiến tranh Nga - Ukraina kéo dài và các điểm nóng xung đột mới phát sinh tại khu vực Trung đông, chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, sự dịch chuyển thị trường vốn, biến động tỉ giá... điều này đã ảnh hưởng lớn, mang đến các thách thức và cơ hội cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch như TTC Hospitality.

Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã luôn chủ động, liên tục xác định và cập nhật các yếu tố rủi ro mới để kịp thời đề ra những giải pháp, chốt kiểm soát phù hợp, các yếu tố rủi ro được cập nhật theo dõi liên tục và phân loại thành 4 nhóm rủi ro chính:

Rủi ro chiến lược:

là khả năng xảy ra những sự kiện hoặc yếu tố không lường trước được làm ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng đạt được các mục tiêu chiến lược của một tổ chức. Đây là một loại rủi ro liên quan đến các quyết định và kế hoạch dài hạn của tổ chức, các sự kiện/yếu tố có thể kể đến như: Sự thay đổi của thị trường; thay đổi quy định pháp lý; quyết định quản lý không hiệu quả; biến đổi kinh tế vĩ mô; thay đổi xã hội, văn hóa...

Rủi ro hoạt động:

Là khả năng gặp phải tổn thất do sự cố trong quy trình, hệ thống, con người hoặc yếu tố bên ngoài không lường trước được. Đây là một loại rủi ro thường xuyên xảy ra trong các tổ chức và có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau như: Lỗi hệ thống và công nghệ; Sai sót của con người; Sự cố quy trình; Rủi ro bên ngoài...

Rủi ro tài chính:

là khả năng gặp phải tổn thất trong các hoạt động tài chính, xuất phát từ các yếu tố khác nhau có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Có nhiều loại rủi ro tài chính, bao gồm: Rủi ro thị trường (Liên quan đến sự biến động của giá cả trên thị trường, như giá cổ phiếu, tỷ giá hối đoái, lãi suất...); Rủi ro tín dụng; Rủi ro thanh khoản...

Rủi ro tuân thủ:

là nguy cơ mà một tổ chức phải đối mặt nếu không tuân thủ đúng các quy định pháp luật, quy tắc, chính sách nội bộ hoặc các tiêu chuẩn ngành. Đây là một loại rủi ro có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, danh tiếng và tài chính của tổ chức.

Khoanh vùng các nhóm rủi ro đã được liệt kê để đánh giá khả năng phát sinh từ đó ưu tiên triển khai các giải pháp để ngăn ngừa

Nhóm rủi ro	Yếu tố rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu
Rủi ro chiến lược	Chưa xây dựng đội ngũ kế thừa các vị trí trong Ban điều hành.	Việc khuyết các vị trí Phó Tổng giám đốc, không có nhân sự kế thừa, sẽ tiềm ẩn rủi ro về sự gián đoạn trong công tác điều hành trong thời gian Tổng Giám đốc vắng mặt hoặc nghỉ phép dài hạn, trong khi các vị trí Giám đốc Khối chưa đủ năng lực để tiếp nhận, tổ chức vận hành toàn bộ các hoạt động của Công ty.	Đánh giá rủi ro: Hiện nay Công ty đã bổ nhiệm nhân sự cho vị trí Phó Tổng giám đốc cũng như phân quyền cho các Giám đốc Khối theo lĩnh vực được giao phụ trách để đảm bảo tính kế thừa, liên tục trong công tác vận hành.
	Mô hình quản lý chưa phù hợp, nhiều biến động.	Hoạt động vận hành của Công ty thời gian vừa qua có nhiều sự biến đổi do thay đổi chiến lược kinh doanh, thay đổi môi trường quản lý, mở rộng/chấm dứt các hoạt động kinh doanh dẫn đến mô hình quản lý luôn phải điều chỉnh để tìm kiếm mô hình hoạt động tối ưu nhất. Điều này dẫn đến sự thiếu ổn định trong hoạt động, ảnh hưởng tâm lý người lao động, chính sách kinh doanh, hạn chế nhất định trong công tác vận hành và tiếp thị tới khách hàng...	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro này vẫn còn hiện hữu vì cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự vẫn còn sự biến động và Công ty đang trong quá trình tiếp tục tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy để đảm bảo hiệu quả vận hành tối ưu nhất. Biện pháp ngăn ngừa: - Cần lựa chọn, ổn định cơ cấu tổ chức của công ty theo một mô hình quản lý tối ưu nhất và có tầm nhìn dài hạn, tránh việc điều chỉnh, thay đổi liên tục ảnh hưởng đến tính ổn định của Công ty, tập trung nguồn lực cho việc duy trì, phát triển mở rộng các hoạt động kinh doanh, mang lại dòng tiền cho Công ty.
Rủi ro hoạt động	Không phát triển mở rộng thị trường, không phát triển thêm các sản phẩm mới.	Xu hướng du lịch thay đổi thường xuyên và cạnh tranh ngày càng khốc liệt nên việc chậm chân trong việc phát triển thị trường, sản phẩm mới sẽ đánh mất thị phần, cơ hội kinh doanh.	Đánh giá rủi ro: - Công ty chưa có các giải pháp, sản phẩm đột phá, tạo nên xu hướng mới để dẫn dắt thị trường nên rủi ro về sự suy giảm thị phần, giảm sức cạnh tranh vẫn hiện hữu và không suy giảm. Biện pháp ngăn ngừa: - Ban lãnh đạo cần có chiến lược mở rộng thị trường, thị phần, đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm, đồng thời giao chỉ tiêu KPIs cho đội ngũ phát triển sản phẩm để nghiên cứu, đưa ra liên tục các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng, thị hiếu của khách hàng và luôn đi trước các đối thủ.
	Uy tín thương hiệu bị ảnh hưởng.	Thời đại công nghệ số, các thông tin xấu hoặc chất lượng dịch vụ không đảm bảo sẽ lan truyền nhanh chóng trên các mạng xã hội, kênh thông tin báo chí.	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro liên quan đến uy tín, thương hiệu vẫn luôn luôn tiềm ẩn, cần liên tục giám sát, ưu tiên quan tâm trong vận hành. Biện pháp ngăn ngừa: - Cần liên tục rà soát, cập nhật quy trình quản trị, xử lý khủng hoảng truyền thông, xử lý than phiền của khách hàng. - Đào tạo kỹ năng giải quyết, xử lý than phiền của khách hàng cho đội ngũ nhân sự trực tiếp phục vụ khách như: sales, lễ tân, nhà hàng, buồng phòng,... định kỳ và đánh giá đầy đủ sau đào tạo. - Nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao kỹ năng phục vụ, thái độ nhân viên tại các Đơn vị kinh doanh. - Xây dựng chính sách khen thưởng cho nhân sự có kỹ năng, chuyên môn tốt được khách hàng khen ngợi
	Duy trì mối quan hệ với khách hàng, đối tác.	Việc tìm kiếm khách hàng mới đã khó khăn nhưng duy trì khách hàng và để khách hàng quay trở lại sử dụng dịch vụ càng khó khăn hơn nên rủi ro mất khách hàng nếu không có kế hoạch chăm sóc phù hợp.	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro liên quan đến việc suy giảm số lượng/tần suất khách hàng quay trở lại sử dụng dịch vụ của Công ty vẫn luôn hiện hữu do đó Ban lãnh đạo Công ty và các Đơn vị kinh doanh cần luôn nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá lại công tác quản lý của mình. Biện pháp ngăn ngừa: - Trau chuốt, chuẩn chỉnh trong dịch vụ cung cấp đến khách hàng; - Tổ chức các chương trình tri ân, chăm sóc, hậu mãi đến khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn và lâu năm. - Tổ chức gọi điện hỏi thăm khách hàng, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ mới, tìm hiểu nhu cầu, những điều khách hàng chưa hài lòng khi sử dụng dịch vụ của công ty để đáp ứng, chấn chỉnh dịch vụ.
	Hư hỏng, mất mát trang thiết bị, máy móc.	Việc quản lý tài sản không chặt chẽ sẽ gây rủi ro thất thoát tài sản, sử dụng tài sản không hiệu quả, không đảm bảo an toàn cho khách hàng và nhân viên.	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro liên quan đến việc hư hỏng, mất mát trang thiết bị, máy móc luôn luôn tiềm ẩn làm thất thoát tài sản, sử dụng tài sản không hiệu quả, không đảm bảo an toàn vận hành. Biện pháp ngăn ngừa: - Tuân thủ nghiêm ngặt kế hoạch bảo trì bảo dưỡng, kiểm định định kỳ. - Kiểm soát chặt chẽ tài sản, nhân sự ra vào Công ty. - Tài sản không còn nhu cầu sử dụng phải được điều chuyển nội bộ, thanh lý, không lưu kho để tránh tình trạng hư hỏng, xuống cấp, mất giá trị.
	Rò rỉ thông tin, truy cập hệ thống trái phép.	Việc phân quyền truy cập dữ liệu hệ thống không đúng người, đúng thẩm quyền và không được rà soát kỹ để kịp thời điều chỉnh, ngăn chặn sẽ gây nên rủi ro bị lộ thông tin đến các đối tượng không liên quan, thông tin nhạy cảm như lương, chiến lược kinh doanh,...	Đánh giá rủi ro: - Phòng CNTT đã tổ chức rà soát, phân quyền, tuy nhiên công tác này cần được duy trì định kỳ và triển khai đồng bộ trên toàn ngành. Biện pháp ngăn ngừa: - Phòng CNTT tổ chức rà soát công tác phân quyền định kỳ trên toàn ngành đối với hồ sơ trình ký Eoffice, PMS thuộc các lĩnh vực như nhân sự, kinh doanh, mua sắm,... cần hạn chế quyền truy cập của các cá nhân không liên quan đến lĩnh vực được phân công.

TTC HOSPITALITY QUẢN TRỊ CÔNG TY Báo cáo thường niên 2024			TTC HOSPITALITY TTC Hospitality Dấu ấn niên độ Tổng quan về TTC Hospitality Quản trị công ty Tình hình hoạt động Trong năm Báo cáo phát triển Bền vững Báo cáo tài chính		
Nhóm rủi ro	Yếu tố rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu		
	Mất dữ liệu hệ thống, Hệ thống bị hack.	Hệ thống thiếu bảo mật, bảo mật yếu sẽ tăng nguy cơ bị xâm nhập, phá hoại bởi hacker, các phần mềm gián điệp, virus,...	Đánh giá rủi ro: Phòng CNTT đã tổ chức các hoạt động kiểm soát hệ thống trên toàn ngành, và cần triển khai thường xuyên hơn để giảm thiểu rủi ro, các hoạt động đã triển khai: - Đã tổ chức backup dữ liệu hệ thống định kỳ, cô lập dữ liệu sao lưu với hệ thống có kết nối internet để tránh việc bị xâm nhập phá hoại dữ liệu sao lưu. - Cài đặt, sử dụng các hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, kiểm soát việc sử dụng Internet. - Thông báo, đào tạo nhân viên không truy cập các trang web lạ, các link không rõ nguồn gốc, quét virus khi sử dụng các ổ USB, ổ cứng di động,...		
	Rủi ro trong quá trình triển khai, đầu tư dự án mới.	- Rủi ro không đảm bảo tiến độ xây dựng. - Rủi ro phát sinh thêm các hạng mục mới không có trong tổng mức đầu tư. - Rủi ro không thu xếp được nguồn vốn phục vụ dự án. - Rủi ro về an toàn thi công, xây dựng.	Đánh giá rủi ro: - Các rủi ro này luôn tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư dự án. Biện pháp ngăn ngừa: - Đốc thúc, bám sát tiến độ xây dựng, thỏa thuận các chính sách thưởng, phạt đối với các trường hợp vượt hoặc chậm tiến độ; - Cần cố ý kiến tham mưu của các đơn vị chuyên môn trong quá trình lập tổng mức đầu tư để đảm bảo không bị đội vốn đầu tư; - Việc thu xếp nguồn vốn phải được tính toán kỹ lưỡng và chuẩn bị hồ sơ, thủ tục trước và trong quá trình triển khai dự án. - Thuê các đơn vị giám sát chuyên nghiệp, các nhà thầu thi công phải cam kết và đảm bảo an toàn thi công mới được cho triển khai thi công,...		
Rủi ro hoạt động	Rủi ro dự án mới đầu tư hoạt động không hiệu quả.	Việc lập báo cáo khả thi dự án không được tính toán chính xác dẫn đến thông tin phục vụ cho việc ra quyết định đầu tư của Ban lãnh đạo không đúng.	Đánh giá rủi ro: - Các rủi ro này luôn tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư dự án mới. Biện pháp ngăn ngừa: - Việc lập báo cáo khả thi phải được đơn vị chuyên môn tính toán, cân nhắc cẩn thận, đầy đủ các yếu tố tác động đến hiệu quả của dự án như: Thời điểm đưa dự án vào vận hành, sự dịch chuyển nhu cầu thị trường đối với sản phẩm đang triển khai, lạm phát, giá bán của đối thủ, sức mua của khách hàng, sự thay đổi của công nghệ, sự phù hợp của trang thiết bị đối với thời tiết địa phương, kết cấu công trình...		
	Rủi ro trong việc vận hành hệ thống máy móc, phương tiện vận chuyển.	Việc thiếu sót, lơ là trong bảo trì hệ thống, thiết bị sẽ gây rủi ro xuống cấp tài sản, thiết bị, không đảm bảo an toàn cho khách hàng và nhân viên trong vận hành, sử dụng thiết bị.	Đánh giá rủi ro: - Các rủi ro này luôn tiềm ẩn trong vận hành tài sản, hệ thống máy móc thiết bị. Biện pháp ngăn ngừa: - Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát, kiểm tra thường xuyên công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị: hệ thống máy lạnh, máy phát điện, hệ thống báo cháy, xe điện...; chăm sóc cảnh quan, cây xanh. - Thực hiện công tác 5M: Kiểm tra, vệ sinh, hút mùi thường xuyên các sảnh tiệc, phòng khách sạn để tránh ẩm mốc, côn trùng, chuột phá hoại...		
	Rủi ro thất thoát, hư hỏng vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa lưu kho.	Lượng hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ kinh doanh của các Đơn vị tồn kho số lượng lớn dẫn đến nguy cơ hàng hóa hết date, hư hỏng do không sử dụng hết.	Đánh giá rủi ro: - Các rủi ro này luôn tiềm ẩn trong vận hành hoạt động hàng ngày tại các Đơn vị kinh doanh. Biện pháp ngăn ngừa: - Thống kê lại lượng hàng tồn kho, ước tính nhu cầu trong thời gian thấp điểm để tạm ngưng nhập thêm hàng hoặc nhập thêm với số lượng đủ dùng, không để/hạn chế tồn kho, đặc biệt là các mặt hàng có giá trị lớn, khó tiêu thụ. - Thiết lập kênh liên lạc, thông tin giữa các Đơn vị trong cùng Khu vực và giữa các Khu vực và Tổng công ty để điều tiết, luân chuyển, thanh lý kịp thời hàng hóa giữa các Đơn vị còn tồn kho và các Đơn vị có nhu cầu. - Tổ chức trình thanh lý cho CBNV có nhu cầu hoặc thanh lý ra bên ngoài những mặt hàng cận date; tiêu hủy các mặt hàng hết date, hư hỏng, không được lưu kho.		
	Rủi ro vi phạm nguyên tắc bất kiêm nhiệm	Việc kiểm soát, tiết giảm chi phí nhân sự thông qua cắt giảm định biên ở các bộ phận BO, FO đòi hỏi phải rà soát, điều chỉnh lại phân công công việc theo hướng tăng sự kiêm nhiệm cho các nhân sự còn lại. Điều này dẫn đến sự gia tăng rủi ro về gian lận, sai sót trong hoạt động chuyên môn do sự kiêm nhiệm gây ra.	Đánh giá rủi ro: - Do yêu cầu trong công tác tinh gọn bộ máy việc duy trì nguyên tắc bất kiêm nhiệm là điều rất khó khăn, đặc biệt tại các Đơn vị kinh doanh nhỏ, số lượng nhân sự ít, nên rủi ro về vi phạm nguyên tắc bất kiêm nhiệm là hiện hữu. Biện pháp ngăn ngừa: - Đánh giá đầy đủ các nguy cơ có thể xảy ra khi phân công công việc cho nhân sự kiêm nhiệm, đặc biệt là tại các vị trí quản lý tài sản, kế toán, thủ quỹ... - Tăng cường năng lực kiểm soát thông qua việc đầu tư các hệ thống công nghệ thông tin, tự động hóa trong hạch toán từ dữ liệu liên kết giữa kinh doanh - kế toán, hệ thống camera giám sát, mã vạch quản lý tài sản...		
	Rủi ro tăng chi phí nhân sự thời vụ.	Việc kiểm soát chặt chi phí hoạt động, đặc biệt là định biên nhân sự trong giai đoạn hiện nay dẫn đến rủi ro tăng đột biến chi phí thuê nhân sự thời vụ, nếu không kiểm soát chặt chẽ sẽ gây nên rủi ro chi phí nhân sự tăng cao hơn so với trước thời điểm điều chỉnh định biên.	Đánh giá rủi ro: - Các Đơn vị đã thiết lập các cơ chế phê duyệt cụ thể cho từng trường hợp phát sinh lao động thời vụ, tuy nhiên rủi ro này vẫn luôn tiềm ẩn, cần được quan tâm quản lý. Biện pháp ngăn ngừa: - Hoạt động thuê nhân sự thời vụ phải được tính toán chặt chẽ về mặt chi phí, chất lượng dịch vụ và tần suất phát sinh để so sánh hiệu quả so với việc tăng định biên, tuyển nhân sự chính thức, tránh việc chi phí thời vụ không được sử dụng hiệu quả và chất lượng dịch vụ không đảm bảo.		

Nhóm rủi ro	Yếu tố rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu
	Tranh chấp, khiếu nại của cán bộ nhân viên nghỉ việc.	Việc cắt giảm, chấm dứt hợp đồng lao động nhân viên không chặt chẽ sẽ tồn tại rủi ro thiếu sót, không đảm bảo tính tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của công ty trong việc chấm dứt hợp đồng lao động, gây bức xúc, dẫn đến các tranh chấp, khiếu nại không đáng có gây ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Công ty.	Đánh giá rủi ro: - Tính tuân thủ các quy định pháp luật, quy định nội bộ trong công tác nhân sự luôn được quan tâm, và cần tiếp tục duy trì, cập nhật để giảm thiểu tối đa các rủi ro không mong muốn. Biện pháp ngăn ngừa: - Việc chấm dứt hợp đồng lao động phải được thực hiện theo trình tự, đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, phải có sự tham vấn đầy đủ của đơn vị phụ trách nhân sự, pháp chế Công ty. - Chỉ đạo sát sao việc thực hiện các thủ tục thanh lý, thanh toán đầy đủ các khoản phúc lợi, ngày phép còn tồn, phụ cấp, trợ cấp mất việc cho người lao động. - Các khoản chi được chi phải được cấp thẩm quyền phê duyệt, chi đúng đối tượng thụ hưởng, các trường hợp nhận thay phải có ủy quyền và phải được ký xác nhận, ghi rõ họ tên người nhận.
	Cạnh tranh không lành mạnh, phá giá dịch vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Tình hình kinh doanh khó khăn, thị trường nhà hàng, khách sạn ở trong tình trạng cung vượt cầu, sẽ dẫn đến rủi ro các đối thủ kinh doanh trong địa bàn sẽ bán phá giá để cạnh tranh, làm hỗn loạn thị trường gây thiệt hại nhiều mặt cho Công ty.	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro này thực tế đã phát sinh ở các thị trường mang tính cạnh tranh cao như Nha Trang, Đà Lạt, tuy nhiên giải pháp cạnh tranh về giá không phải là chủ trương của lãnh đạo, chiến lược của Công ty. Biện pháp ngăn ngừa: - Yếu tố tiên quyết trong việc cạnh tranh là phải giữ ổn định chất lượng dịch vụ, chất lượng cơ sở vật chất. từ đó tạo ra một phân khúc khách hàng riêng, khách hàng trung thành với Đơn vị. - Giảm giá bán sản phẩm dịch vụ nhưng phải đảm bảo cân đối được lợi nhuận, tính tới hao mòn tài sản, tránh việc chạy theo cuộc đua giảm giá làm ảnh hưởng đến tài sản, thương hiệu, hiệu quả kinh doanh của Công ty. - Chạy các chương trình khuyến mãi kết hợp với các Đơn vị khác của TTC trong khu vực và trong toàn ngành như: tặng voucher BBQ, Massage, tặng vé tham quan các KDL...
	Rủi ro mất khả năng thanh toán.	Nguồn thu giảm sút, trong khi các khoản chi định kỳ như chi lương, mua nguyên vật liệu, chi trả lãi vay, nợ vay đến hạn... vẫn phải được thực hiện đầy đủ và đúng kỳ sẽ khiến cho gánh nặng dòng tiền của doanh nghiệp thêm tăng và dẫn đến rủi ro mất thanh khoản.	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro này vẫn luôn tiềm ẩn trong bối cảnh chi phí lãi vay gia tăng và rủi ro tiềm ẩn về các nghĩa vụ phải thực hiện về tiền thuê đất. Biện pháp ngăn ngừa/giảm thiểu: - Ban điều hành tổ chức đánh giá, trình hồ sơ thanh toán các tài sản, bất động sản không phục vụ cho chiến lược kinh doanh của Công ty để tăng thêm nguồn thu trong giai đoạn này; - Tìm kiếm, tái cơ cấu các khoản vay với các định chế tài chính khác với lãi suất ưu đãi hơn; - Đàm phán tăng hạn mức tín dụng phục vụ cho các trường hợp mất cân đối thanh khoản ảnh hưởng đến nghĩa vụ nhà nước, tính liên tục của hoạt động kinh doanh. - Tổ chức rà soát tổng thể, rà soát báo cáo quản trị hàng tháng để cắt giảm, siết chặt các khoản chi chưa cần thiết, các khoản chi gây lãng phí của các Đơn vị để tiết giảm chi phí vận hành. - Phát triển các sản phẩm kinh doanh mới như: Cơm văn phòng, các sản phẩm F&B tại các khu vui chơi, teambuilding, spa... để đa dạng hóa nguồn thu, tạo việc làm và tăng tính thanh khoản, lan tỏa thương hiệu.
Rủi ro tài chính	Rủi ro nợ phải thu khó đòi.	Tình hình kinh tế khó khăn, tất cả các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, lữ hành đều bị ảnh hưởng nặng nề, nguy cơ tạm ngưng kinh doanh, phá sản nên rủi ro phát sinh công nợ khó đòi luôn hiện hữu.	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro này vẫn luôn tiềm ẩn ảnh hưởng đến việc cân đối dòng tiền cho hoạt động của Công ty. Biện pháp ngăn ngừa/giảm thiểu: - Rà soát, điều chỉnh lại chính sách bán hàng trả chậm như: giảm hạn mức được nợ, giảm thời gian nợ, cân nhắc lịch sử thanh toán để cho phép các đối tượng khách hàng được nợ, ưu tiên việc bán hàng thu tiền ngay. - Không tiếp tục cho nợ đối với khách hàng chưa thanh toán công nợ cũ. - Liên tục đôn đốc nhân viên kinh doanh thu hồi công nợ hàng ngày, tạm giữ các khoản phụ cấp trách nhiệm hàng tháng nếu chưa thu hồi được công nợ; thực hiện các thủ tục tính lãi trả chậm, thưa kiện đối với khách hàng chây ì không thanh toán công nợ quá hạn...
	Gian lận, chiếm dụng tiền công nợ thu hồi, ứng trước của khách hàng, chiếm dụng quỹ tiền mặt của công ty.	Kinh tế khó khăn và sự lơ là trong việc quản lý trong thời điểm này là cơ hội tốt để những nhân sự tha hóa, biến chất lợi dụng để chiếm đoạt, chiếm dụng tiền của khách hàng và Công ty gây tổn thất tài sản và tổn hại đến uy tín của Công ty.	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro này được đánh giá là luôn tiềm ẩn nếu công tác quản lý không chặt chẽ, đạo đức nghề nghiệp không đảm bảo. Biện pháp ngăn ngừa: - Tăng cường kiểm tra, thiết lập các chốt kiểm soát trong việc thu tiền cọc, tạm ứng của khách hàng và nộp về lại phòng Kế toán. - Thường xuyên nhắc nhở, đào tạo CBNV về Đạo đức nghề nghiệp, nội quy công ty, tuân thủ các quy trình vận hành, kiểm soát. - Tổ chức kiểm tra tồn quỹ đột xuất, đối chiếu công nợ phải thu định kỳ với khách hàng. - Các trường hợp vi phạm phải bị xử lý kỷ luật, công khai và cân nhắc gửi đến cơ quan Công An xử lý để làm gương cho các nhân sự khác.

Nhóm rủi ro	Yếu tố rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu
Rủi ro tuân thủ	An ninh, Phòng cháy chữa cháy.	Rủi ro về an ninh, phòng cháy chữa cháy luôn hiện hữu tại các Đơn vị kinh doanh, đặc biệt là các dịp cao điểm hoặc ban đêm khi nhân sự trực ca thiếu cảnh giác.	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro này được đánh giá là luôn tiềm ẩn cần nêu cao tinh thần cảnh giác, tuần tra, giám sát thường xuyên. Biện pháp ngăn ngừa: - Tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác phòng cháy chữa cháy, kiểm tra định kỳ trang thiết bị chữa cháy, phân công các chốt bảo vệ, phân công tuần tra 24/24 đảm bảo an ninh trật tự. - Kiểm tra đột xuất hoạt động trực ca, tuân thủ việc tuần tra vào thời điểm ban đêm. - Giám sát từ xa qua hệ thống camera đã trang bị.
	Thay đổi chính sách pháp luật.	Không kịp thời cập nhật những thay đổi của pháp luật liên quan đến hoạt động của công ty, dẫn tới rủi ro không tuân thủ chính sách pháp luật.	- Đơn vị pháp chế thường xuyên cập nhật các thay đổi pháp luật lên hệ thống văn bản lập quy của công ty. - Thông báo những thay đổi trong chính sách pháp luật đến toàn thể cán bộ nhân viên công ty. - Tổ chức giám sát, rà soát việc tuân thủ chính sách mới của các Đơn vị liên quan.
	Công tác kế toán, báo cáo định kỳ.	Rủi ro trong việc công bố thông tin, nộp báo cáo định kỳ không đúng thời gian quy định, bị phạt vi phạm và ảnh hưởng đến uy tín Công ty.	Đánh giá rủi ro: - Rủi ro này được đánh giá là luôn tiềm ẩn cần nêu cao tính tuân thủ trong việc lập và công bố thông tin chính xác và đúng kỳ. Biện pháp ngăn ngừa: - Khối tài chính cần xây dựng checklist báo cáo định kỳ và phân công nhân sự làm đầu mối theo dõi, nhắc nhở, đốc thúc việc lập và công bố báo cáo đúng thời gian quy định.
	Vệ sinh an toàn thực phẩm.	Hoạt động trong lĩnh vực ẩm thực luôn tồn tại các nguy cơ về vệ sinh an toàn thực phẩm, do đó, Ban điều hành và các Đơn vị liên quan cần phải thường xuyên nhắc nhở, chấn chỉnh nhân viên trong việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tuân thủ các quy định pháp luật trong việc chế biến, cung cấp thực phẩm.	Đánh giá rủi ro: - Đây là rủi ro luôn tiềm ẩn đối với hoạt động kinh doanh ẩm thực, khách sạn. Biện pháp ngăn ngừa: - Nguyên vật liệu đầu vào phải được nhập từ NCC đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng; - Công tác bảo quản nguyên vật liệu sơ chế, thành phẩm phải đảm bảo đúng điều kiện về thời gian, nhiệt độ. - Thành phẩm phải có tiêu chuẩn rõ ràng về ngoại hình, mùi vị, chất lượng, chỉ bán các thành phẩm đáp ứng đủ tiêu chuẩn đã xây dựng. Sản phẩm hư hỏng, không đáp ứng tiêu chuẩn phải được lập biên bản tiêu hủy. - Tuân thủ nguyên tắc kiểm thực 3 bước, bếp 1 chiều, lưu mẫu thực phẩm đầy đủ theo quy định
	Vệ sinh môi trường.	Các vấn đề về vệ sinh, môi trường là yếu tố trọng yếu trong vận hành hoạt động nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, đặc biệt là trong xu thế bảo vệ môi trường, du lịch xanh hiện nay của thế giới. Do đó tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng hình ảnh thương hiệu, hoặc sự tẩy chay từ khách hàng nếu vi phạm các quy định, chuẩn mực về vệ sinh môi trường.	Đánh giá rủi ro: - Đây là rủi ro hiện hữu đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí... tạo ấn tượng ban đầu và sâu sắc của khách hàng đến sử dụng dịch vụ. Biện pháp ngăn ngừa: - Những hoạt động vận hành hàng ngày, công tác đầu tư xây dựng của ngành Du lịch cần tính toán, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo các yếu tố vệ sinh môi trường, thân thiện với thiên nhiên, tuân thủ quy định pháp luật để cùng bảo vệ môi trường và đem lại hình ảnh tốt, thiện cảm cho khách hàng sử dụng dịch vụ.
	Các loại giấy chứng nhận, kiểm định, giấy phép hoạt động.	Việc vận hành chuỗi nhà hàng, khách sạn sẽ tồn tại nhiều loại giấy phép hoạt động liên quan, nếu không quản lý chặt chẽ và hệ thống thì dễ dẫn đến thiếu sót trong việc bổ sung giấy phép còn thiếu hoặc gia hạn giấy phép hết hạn, gây rủi ro bị xử phạt khi kiểm tra và ảnh hưởng đến hình ảnh của toàn Ngành du lịch.	Đánh giá rủi ro: - Đây là rủi ro tiềm ẩn liên quan đến pháp lý vận hành nên phải được ưu tiên quan tâm, rà soát thường xuyên. Biện pháp ngăn ngừa: - Phân công bộ phận/nhân sự phụ trách thống kê, theo dõi các loại giấy phép hoạt động của toàn ngành như: giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép xả thải, giấy chứng nhận hạng sao, kiểm định thang máy, kiểm định hệ thống chống sét... để kịp nhắc nhở, bổ sung khi thiếu/hết hạn.

Rà soát, cập nhật hệ thống kiểm soát nội bộ: Ban Lãnh đạo TTC Hospitality luôn cầu thị và chủ động tương tác, tiếp nhận các thông tin góp ý, đề xuất hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty từ các kênh thông tin

Ủy Ban Kiểm toán/Phòng Kiểm toán nội bộ: thông qua kết quả ghi nhận của các đợt kiểm tra, các đợt rà soát hệ thống văn bản lập quy, các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp đột xuất.

Các Đơn vị trực tiếp xây dựng, vận hành hệ thống văn bản lập quy: thông qua thực tế vận hành, các đợt rà soát định kỳ của Đơn vị cũng như từ đề xuất của các phòng ban, Đơn vị liên quan trong Công ty.

Các đợt cập nhật chính sách pháp luật mới của phòng Pháp chế; các chương trình đào tạo, Workshop do các chuyên gia bên ngoài và giảng viên nội bộ triển khai.

Tham khảo mô hình quản trị hoặc cơ chế kiểm soát ở một số hoạt động của các Đơn vị cùng ngành, nghề để áp dụng cho Công ty nếu xét thấy phù hợp.

Trên cơ sở đó, kịp thời xem xét, chỉ đạo các Phòng/Ban/Bộ phận liên quan rà soát để điều chỉnh, cập nhật, hoàn thiện các chốt kiểm soát của hệ thống các chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Công ty.



Giám sát rủi ro

Hiện tại, mỗi Phòng/Ban/Bộ phận chuyên môn của TTC Hospitality đều hiểu rõ và ý thức được Đơn vị mình là một kênh giám sát rủi ro hoạt động của lĩnh vực, chuyên môn được giao phụ trách và có trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo việc thực thi các chính sách/quy định của nhân viên, bộ phận của Công ty và các Đơn vị trực thuộc:

- Khung QTRR của từng lĩnh vực hoạt động được nghiên cứu xây dựng, từng bước hoàn thiện, đảm bảo giảm thiểu được các rủi ro phát sinh ngoài khung trong quá trình vận hành.
- Nghiên cứu xây dựng thước đo rủi ro để tham mưu cho Hội đồng quản trị làm cơ sở để đánh giá rủi ro.

- Hệ thống văn bản lập quy: được rà soát và cập nhật liên tục nhằm đảm bảo luôn phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan; phù hợp với thực tế vận hành; đảm bảo tính hiệu lực và tính chặt chẽ của văn bản.
- Đảm bảo tính tuân thủ: các quy trình, quy định được nhân viên/các Đơn vị thực thi một cách đầy đủ và nghiêm túc.
- Báo cáo kịp thời cho Ban Lãnh đạo các rủi ro ghi nhận, các chốt kiểm soát chưa chặt chẽ để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Đơn vị/Công ty.

Hoạt động Kiểm toán nội bộ (KTNB)

KTNB là tuyến phòng vệ thứ ba, hoạt động KTNB được vận hành độc lập dưới sự chỉ đạo, giám sát trực tiếp của Ủy ban Kiểm toán thông qua phòng KTNB của Công ty. Hoạt động KTNB cung cấp một sự đảm bảo độc lập và khách quan đối với sự phù hợp và hiệu quả của các tuyến phòng vệ thứ nhất và thứ hai, thông qua cách tiếp cận và quy trình chuyên nghiệp có hệ thống và nguyên tắc, có đủ năng lực chuyên môn và sự thấu hiểu tổ chức.

Bên cạnh các công tác kiểm tra, rà soát, giám sát định kỳ/đột xuất theo chức năng

nhệm vụ của phòng KTNB và theo kế hoạch được UBKT phê duyệt, hoạt động KTNB năm 2024 đã được phòng KTNB triển khai một cách linh động, thực hiện theo định hướng rủi ro, tập trung vào các nhóm vấn đề trọng tâm, mang tính trọng yếu của Công ty, đặc biệt là các vấn đề phát sinh liên quan đến xu hướng chính trị - xã hội, biến động kinh tế vĩ mô trong nước và trên thế giới giúp kịp thời đưa ra các ý kiến tham mưu cho công tác quản trị, điều hành cũng như tham mưu điều chỉnh các chốt kiểm soát phù hợp với tình hình thực tế.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2025

Hoạt động QTRR của Công ty được thiết lập và vận hành để luôn hướng đến mục tiêu giúp Ban Lãnh đạo nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa sớm nhất, giảm thiểu những tổn thất, mất mát và những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro đến việc hoàn thành mục tiêu của Công ty, đồng thời tìm các giải pháp để hoá chuyển những rủi ro này thành những cơ hội thành công.

Để hoàn thiện hơn công tác QTRR trong năm 2025 và hướng đến giai đoạn mới Chiến lược 2026 – 2030 của Công ty; trên cơ sở khung QTRR đã thiết lập, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược hoạt động khác như:

Tiếp tục nâng cao và hoàn thiện hơn nữa chất lượng của hệ thống QTRR Công ty theo thông lệ quốc tế, với mục tiêu đưa công tác QTRR trở thành một cấu phần quan trọng trong quá trình xây dựng/triển khai kế hoạch hoạt động, củng cố các chính sách và quy trình vận hành của doanh nghiệp.

Thường xuyên theo dõi sát sao tình hình, diễn biến kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và trên thế giới để kịp thời định hướng, khoanh vùng các yếu tố rủi ro tiềm ẩn, chủ động trong công tác phòng ngừa, hạn chế, giảm thiểu thiệt hại do các yếu tố rủi ro mang tính bất ngờ gây ra.

Trên cơ sở khung QTRR hiện hữu, tổ chức rà soát và cập nhật liên tục các yếu tố rủi ro trong hoạt động của ngành cũng như đưa ra các phương án kiểm soát phù hợp theo khẩu vị rủi ro của HĐQT, Ban điều hành.

Và để đạt được hiệu quả tối đa trong việc vận hành hệ thống QTRR thì ngoài sự ủng hộ và hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty luôn yêu cầu và đề cao: sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt giữa các Phòng/Ban/Đơn vị; thông tin truyền tải một cách minh bạch, nhất quán; tính tuân thủ

được thực thi nghiêm túc; đề cao tính trung thực, khách quan của Ban Lãnh đạo, Cán bộ nhân viên toàn Công ty; phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể để tránh chồng lấn nhiệm vụ hay đùn đẩy trách nhiệm.

RISK

RISK

RISK

RISK

Tuân thủ pháp luật

a.

Hoàn thành mục tiêu tuân thủ pháp luật niên độ 2024

Niên độ 2024, TTC Hospitality đã thực hiện nghĩa vụ tuân thủ pháp luật trong mọi hoạt động trên toàn hệ thống Công ty. Đồng thời, với trách nhiệm phụng sự, TTC Hospitality nhận thức rằng việc tuân thủ pháp luật không chỉ áp dụng trong nội bộ mà còn là trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc kiến tạo môi trường kinh doanh đảm bảo pháp lý, hạn chế rủi ro, công bằng, minh bạch tới tất cả chủ thể tham gia bao gồm khách hàng, các nhà đầu tư, nhà cung cấp. Niên độ vừa qua, TTC Hospitality đã tập trung hoàn thành xuất sắc các mục tiêu tuân thủ pháp luật đã đề ra, cụ thể như sau:

- Tiến hành rà soát và làm thủ tục gia hạn việc tạm ngưng kinh doanh đối với các BU đang tạm ngưng hoạt động. Phối hợp các phòng, ban làm thủ tục cập nhật Đăng ký kinh doanh đối với các thay đổi ở Công ty và các công ty có vốn đầu tư kịp thời, hiệu quả.
- Thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và gia hạn tiến độ thực hiện dự án. Phối kết hợp lập điều chỉnh QH1/500 dự án Dốc Lết giai đoạn 2.
- Nghiệm thu hoàn thành, nghiệm thu phòng cháy chữa cháy, giấy phép môi trường dự án Vân Phong Bay giai đoạn 1; Thẩm định các Hợp đồng vận hành dự án; Bổ sung chứng từ, nghiệm thu hoàn công dự án với Ban Kinh tế Vân Phong và hoàn thành hồ sơ cấp sao hạng 5 sao cho Vân Phong Bay.
- Tư vấn, tham mưu, phối hợp các phòng ban

trong nội bộ Tập đoàn và ngành du lịch về phương án, cách thức tiến hành thủ tục; Tham mưu, soạn thảo các công văn, văn bản liên quan gửi UBND, Sở TNMT, Sở NN PTNT, Cục thuế và các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Lâm Đồng để tiến hành thủ tục đối với “Thủ tục trả lại 14,62ha diện tích mặt nước Hồ Đa Thiện 3”

- Kiểm tra, rà soát cho các công ty ngành du lịch với ưu tiên hàng đầu là bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp và đảm bảo tiến độ của các công ty. Các loại hợp đồng được thẩm định, rà soát bao gồm hợp đồng mua sắm, hợp đồng cung cấp dịch vụ, hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng thi công dự án...
- Soát xét, ban hành lại Bộ phân quyền và Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế ban hành văn bản lập quy và các văn bản lập quy khác theo đúng quy định của pháp luật như: Cẩm nang 10 chủ đề sáng tạo nội dung mạng xã hội, Cẩm nang công tác phòng cháy chữa cháy, Hợp đồng mẫu (Hợp đồng tư vấn thiết kế, thi công xây dựng công trình). Nội quy lao động, Quy chế mua sắm tập trung, Quy chế tiền lương, Quy chế thanh lý tài sản, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy định Phòng cháy chữa cháy, Quy trình bổ nhiệm – miễn nhiệm – bãi nhiệm – luân chuyển – điều động – biệt phái, Quy trình đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, Quy trình giao kết – tạm hoãn – chấm dứt Hợp đồng lao động...

b.

Quản trị rủi ro pháp lý:

Chủ động cập nhật các chính sách, dự thảo quy định pháp luật dự kiến xây dựng mới và/hoặc ban hành mới để kịp thời tham gia đóng góp ý kiến đối với những nội dung có tác động đến hoạt động kinh doanh của TTC Hospitality.

Luôn quan tâm, chủ động cập nhật và thông báo kịp thời đến toàn thể CBNV về các Văn bản pháp luật mới được ban hành thông qua các kênh tương tác chính thức của Công ty, phát hành Bản tin pháp luật định kỳ. Qua đó, trang bị nền tảng kiến thức pháp luật vững chắc đến từng CBNV, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của CBNV về việc tuân thủ pháp luật trong từng hoạt động hướng tới quản trị rủi ro pháp lý hiệu quả.

Khẳng định trách nhiệm của Công ty trong hoạt động tuân thủ pháp luật vì lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.

***Một số quy định pháp luật tác động trực tiếp đến hoạt động của TTC Hospitality trong niên độ 2024- 2025:**

(1) Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:

Trích yếu nội dung: Ngày 30/07/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhằm đảm bảo việc quản lý và sử dụng đất hiệu quả, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai.

Ngày hiệu lực: 01/08/2024.

(2) Nghị định 101/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai:

Trích yếu nội dung: Ngày 29/07/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai

Ngày hiệu lực: 01/08/2024.

(3) Thông tư 68/2024/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung quy định về thị trường chứng khoán.

Trích yếu nội dung: Ngày 18/09/2024 Bộ tài chính ban hành thông tư số 68/2024/TT-BTC quy định về việc sửa đổi một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Ngày hiệu lực: 02/11/2024.

(4) Quyết định 3222/QĐ-BVHTTDL phê duyệt Đề án phát triển du lịch cộng đồng

Trích yếu nội dung: Ngày 30/10/2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định 3222/QĐ-BVHTTDL phê duyệt Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam bao gồm một số nội dung về nghiên cứu, xây dựng các khung định mức về chính sách hỗ trợ cho phát triển du lịch cộng đồng làm cơ sở cho các địa phương áp dụng trên cơ sở nguồn lực của địa phương; nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình du lịch cộng đồng tại các địa phương có lợi thế Làng nghề du lịch; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số các điểm du lịch cộng đồng được công nhận trên toàn quốc.

Ngày hiệu lực: 30/10/2024.

(5) Luật Di sản văn hóa 2024

Trích yếu nội dung: Ngày 16/12/2024, Luật Di sản văn hóa 2024 chính thức cập nhật đầy đủ sau khi được Quốc hội thông qua trước đó. Luật Di

sản văn hóa 2024 gồm 9 Chương, 95 Điều nhấn mạnh việc hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động sử dụng, khai thác di sản văn hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa, chuyển đổi số, việc xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Ngày hiệu lực: 01/07/2025.

(6) Nghị quyết 174/2024/QH15 về Tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Trích yếu nội dung: Tại Nghị quyết 174/2024/QH15, Quốc hội đã đồng ý giảm 2% thuế GTGT 6 tháng đầu năm 2025 (áp dụng từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025). Theo đó, Quốc hội đã đồng ý tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025. Đồng thời, giao Chính phủ tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm bảo đảm nhiệm vụ thu và khả năng cân đối ngân sách nhà nước năm 2025 đã được Quốc hội quyết định; chấm dứt ngay hiệu lực của quy định miễn thuế giá trị gia tăng trong Quyết định 78/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, làm cơ sở cho cơ quan quản lý thuế có căn cứ pháp lý và chế tài quản lý thu đối với các sản phẩm thương mại điện tử nước ngoài bán hàng hóa vào Việt Nam.

Ngày hiệu lực: 14/01/2025.

Quan hệ Nhà đầu tư

- TTC Hospitality xem hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác. Với mục tiêu không chỉ dừng lại ở việc công bố thông tin hay liên lạc, IR còn đóng vai trò nâng cao giá trị thương hiệu, hỗ trợ cổ đông và nhà đầu tư tối ưu hóa hiệu quả đầu tư, đồng thời khẳng định giá trị của doanh nghiệp.
- TTC Hospitality xác định IR là đòn bẩy giúp nâng tầm doanh nghiệp, thiết lập mối quan hệ bền vững với các định chế tài chính, và xây dựng một cộng đồng đầu tư minh bạch, công

bằng. Thông qua cam kết minh bạch, trung thực, và tuân thủ các quy định pháp luật, công ty không chỉ đáp ứng các yêu cầu trong nước mà còn hướng đến những tiêu chuẩn quốc tế cao hơn.

- Tài liệu và thông tin dành cho nhà đầu tư được cập nhật liên tục trên trang web chính thức, tạo điều kiện thuận lợi để các bên dễ dàng tiếp cận thông tin. Hoạt động IR được thực hiện dựa trên những giá trị cốt lõi của công ty: Tâm huyết, Thấu hiểu, Nghiêm ngặt, và Chuyên nghiệp, hướng đến một cộng đồng đầu tư phát triển và sự tăng trưởng bền vững cho TTC Hospitality.

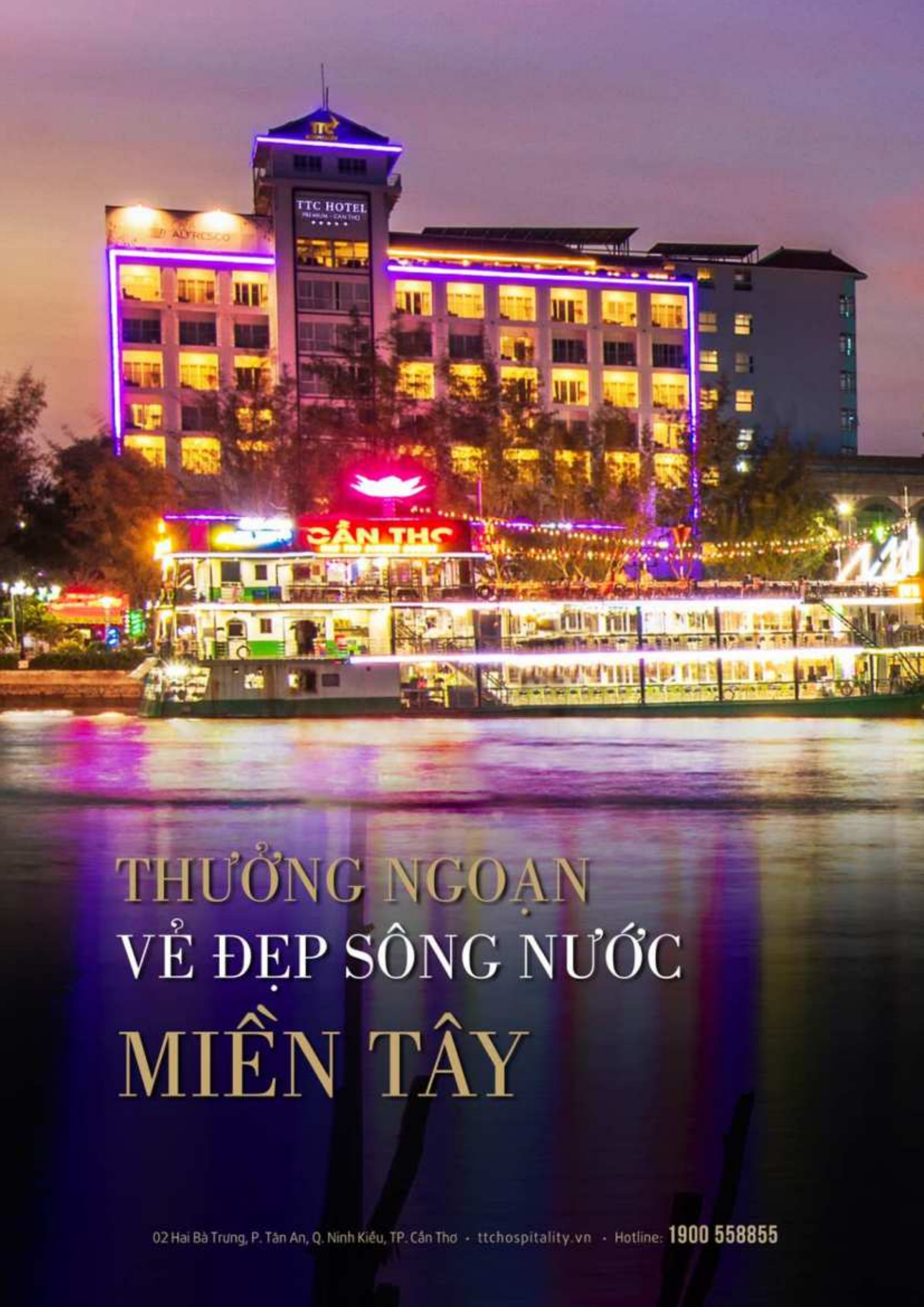


Tiếp tục thực hiện Chính sách phát triển bền vững, kinh doanh và vận hành có trách nhiệm

TTC Hospitality luôn ý thức và đảm bảo kịp thời áp dụng các quy định của pháp luật mang tính tức thời, vì mục tiêu phát triển bền vững.

Ngoài việc ý thức trách nhiệm đối với bản thân công ty, TTC Hospitality cũng luôn tạo mọi điều kiện, môi trường cơ sở để các Bên liên quan cùng tham gia trong chuỗi giá trị của TTC Hospitality có thể kiện toàn trách nhiệm tuân thủ bao gồm nhưng không giới hạn việc tuân thủ pháp luật phòng chống tham nhũng và hối lộ thương mại, bảo mật thông tin và cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn sử dụng.





THƯỜNG NGỌAN VẺ ĐẸP SÔNG NƯỚC MIỀN TÂY

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

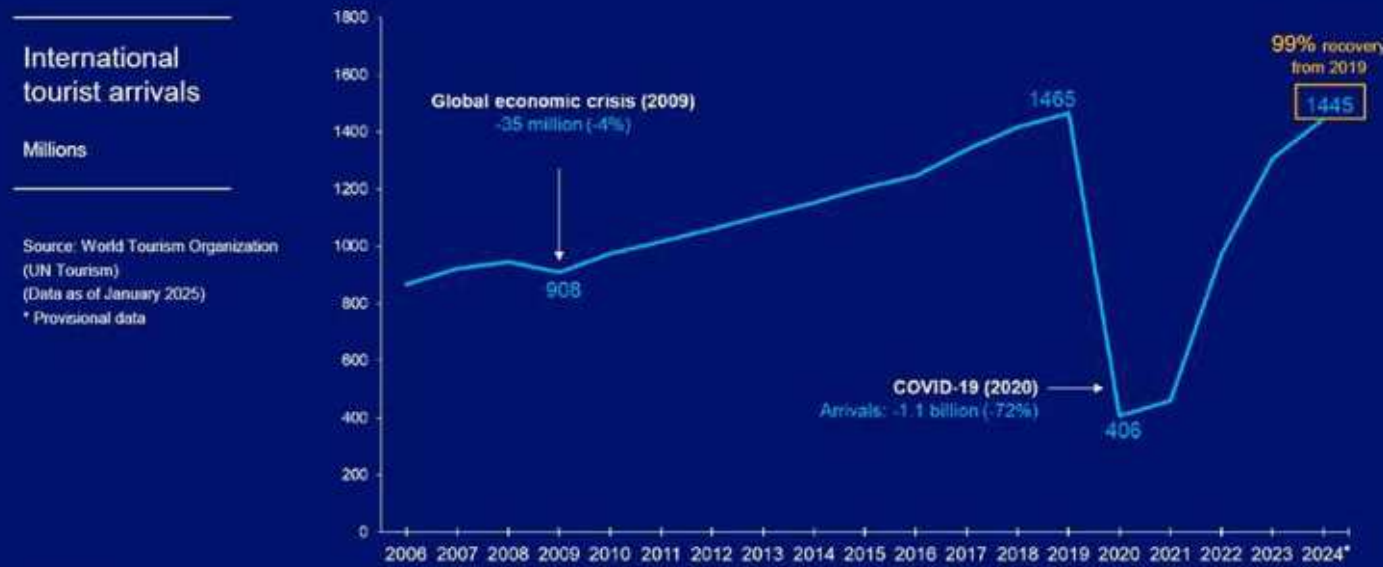
Kinh tế vĩ mô	96
Giới thiệu Ban Điều hành	101
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động trong năm 2024	106
Thông tin cổ phiếu – Hoạt động thị trường vốn	111
Hoạt động kinh doanh	115
Đầu tư phát triển công nghệ thông tin	119
Mô hình vận hành, quản lý	121
Hoạt động đầu tư, R&D	123
Hoạt động của công ty con – công ty liên kết	125
Hoạt động Chất lượng dịch vụ và nhận xét của khách hàng	126
Nhân sự và đào tạo	128
Chia sẻ của Nhân viên	130

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Kinh tế vĩ mô

Triển vọng Ngành Du lịch Thế giới

Theo báo cáo của Tổ chức Du lịch Liên Hợp quốc (UN Tourism), năm 2024 ghi nhận hơn 1,4 tỷ lượt khách du lịch quốc tế trên toàn cầu, phục hồi 99% so với mức trước đại dịch Covid-19. So với năm 2023, nhu cầu du lịch tăng 11%, tương đương 140 triệu lượt khách du lịch quốc tế. Con số này đến từ sự tăng trưởng của các thị trường lớn và sự phục hồi liên tục của các điểm đến trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.



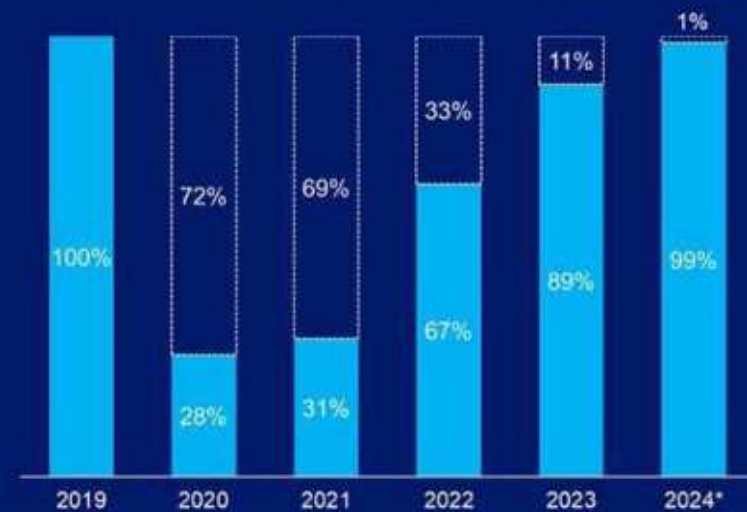
Diễn biến lượng khách du lịch quốc tế trên toàn cầu trước và sau đại dịch.
Nguồn: UN Tourism

Recovery of international tourist arrivals

Percentage of 2019 levels



Source: World Tourism Organization (UN Tourism)
(Data as of January 2025)
* Data for 2024 are provisional



Mức độ phục hồi du lịch quốc tế sau đại dịch.
Nguồn: UN Tourism

Tình hình du lịch quốc tế năm 2024:

Trung Đông

Đón
95
triệu lượt khách
quốc tế

TĂNG

32%

so với năm 2019 và
cao hơn 1% so với
năm 2023.

Châu Phi

Đón
74
triệu lượt khách
quốc tế

TĂNG

9%

so với năm 2019
và 12% so với
năm 2023.

Châu Âu

Là khu vực điểm
đến lớn nhất thế
giới với
747 triệu lượt
khách

VƯỢT

1%

so với năm 2019 và
5% so với năm 2023,
nhờ nhu cầu du lịch
nội vùng mạnh mẽ.

Châu Mỹ

Đón
213
triệu lượt khách
quốc tế

ĐẠT MỨC
PHỤC HỒI

97%

so với năm 2019.
Caribe và Trung Mỹ
ghi nhận lượt khách
vượt mức năm 2019.

Châu Á Thái Bình Dương

Đón
316
triệu lượt khách
quốc tế

TĂNG

33%

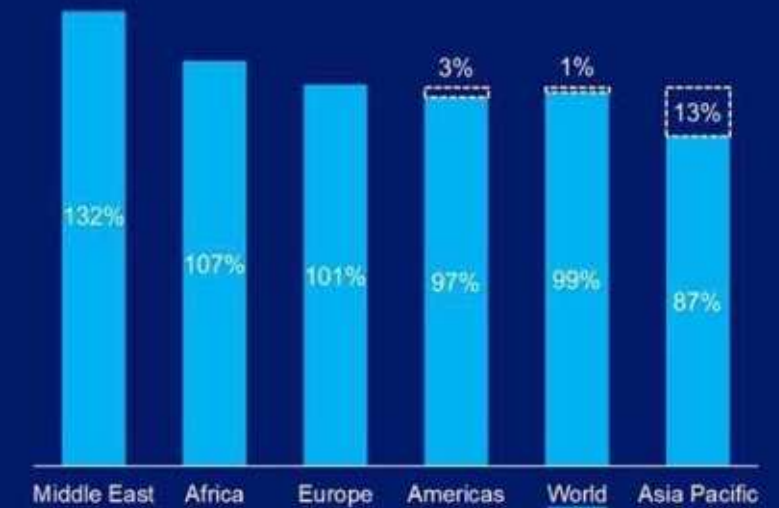
so với năm 2023,
phục hồi từ 66%
(năm 2023) lên 87%
so với năm 2019.

Recovery of international tourist arrivals, by region 2024*

Percentage of 2019 levels



Source: UN Tourism
(Data as of January 2025)
* All data are provisional



Mức độ phục hồi du lịch quốc tế năm 2024, theo khu vực.
Nguồn: UN Tourism

Theo số liệu thống kê, năm 2024, ngành du lịch toàn cầu cơ bản hoàn tất quá trình phục hồi sau đại dịch. Ở nhiều nơi, lượng khách du lịch và tổng thu từ du lịch đã vượt mức năm 2019. Ngành du lịch được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2025, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả các điểm đến nổi tiếng lẫn mới nổi.

Tổng giá trị xuất khẩu từ du lịch trên toàn cầu (bao gồm cả vận chuyển hành khách) đạt mức kỷ lục 1,9 nghìn tỷ USD năm 2024, tăng khoảng 3% so với năm 2019. Trong khi đó, tổng thu từ du lịch quốc tế đạt 1,6 nghìn tỷ năm 2024, tăng 3% so với năm 2023 và 4% so với năm 2019.

UN Tourism cũng dự báo lượng khách du lịch quốc tế năm 2025 có thể tăng từ 3% đến 5% so với năm 2024 nếu khu

vực châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục đà phục hồi và các khu vực khác duy trì tăng trưởng ổn định. Đây mới chỉ là dự báo ban đầu của UN Tourism trong điều kiện kinh tế toàn cầu vẫn thuận lợi, lạm phát tiếp tục giảm và căng thẳng địa chính trị không leo thang.

Năm 2025, xu hướng trải nghiệm bền vững và gắn kết cộng đồng ngày càng được ưa chuộng. Du khách ưu tiên các hoạt động bảo vệ môi trường, khám phá văn hóa địa phương và tham gia các dự án cộng đồng. Công nghệ thực tế ảo, ứng dụng cá nhân hóa hành trình và mô hình du lịch kết hợp công việc được áp dụng rộng rãi, góp phần nâng cao trải nghiệm và tối ưu hoá hành trình. Các điểm đến chú trọng đầu tư vào hạ tầng xanh và dịch vụ thân thiện

môi trường, hướng tới phát triển du lịch bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách hiện đại.

Bên cạnh triển vọng tăng trưởng tích cực, ngành du lịch vẫn đối mặt với nhiều thách thức như chi phí vận chuyển, lưu trú tăng cao và giá dầu biến động. Trong bối cảnh này, du khách có xu hướng ưu tiên các trải nghiệm mang lại giá trị tương xứng với chi phí. Việc cân bằng giữa tăng trưởng và phát triển bền vững là xu hướng chủ đạo, thể hiện qua việc khám phá các điểm đến mới lạ, ít được biết đến và lựa chọn các hoạt động du lịch có trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Triển vọng Ngành Du lịch Việt Nam

Ngành du lịch Việt Nam phục hồi mạnh mẽ với

17,5 triệu lượt khách quốc tế

110 triệu lượt khách nội địa

đóng góp

840 nghìn tỷ đồng vào tổng thu từ du lịch

Khách Hàn Quốc, Trung Quốc và Đài Loan dẫn đầu

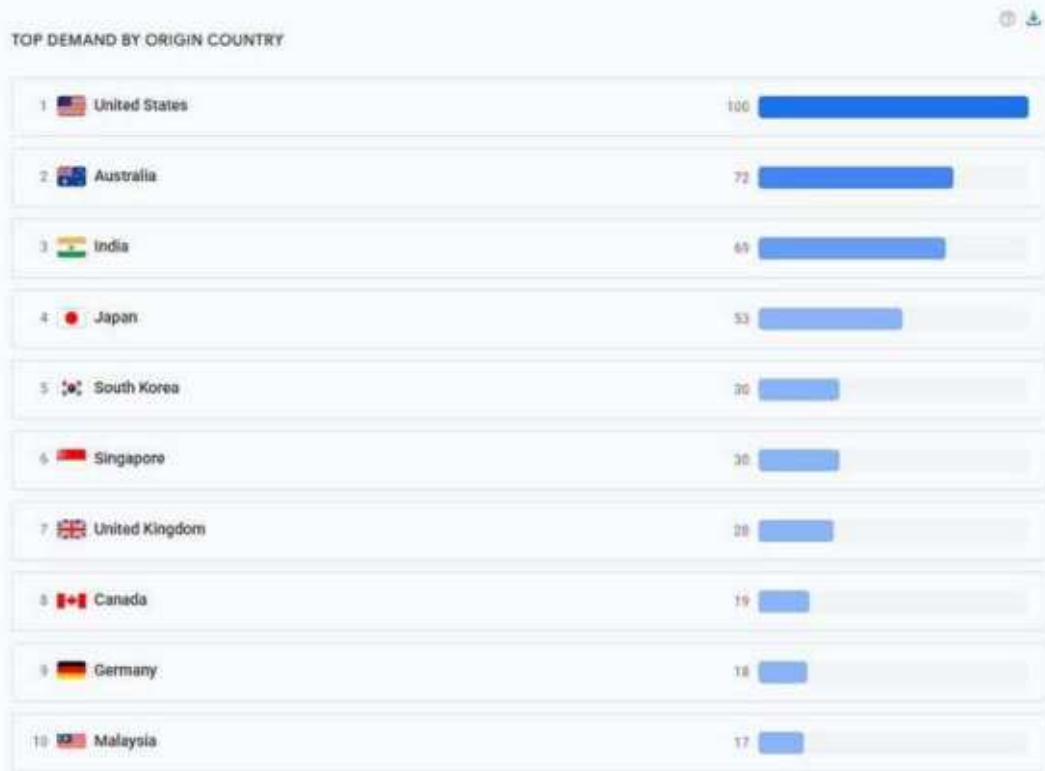
79,6%

Khách từ châu Mỹ đạt

780 nghìn lượt

Năm 2024, ngành du lịch Việt Nam phục hồi mạnh mẽ với 17,5 triệu lượt khách quốc tế (tăng 38,9% so với năm 2023) và khoảng 110 triệu lượt khách nội địa, đóng góp 840 nghìn tỷ đồng vào tổng thu từ du lịch (tăng 23,8% so với năm trước). Khách quốc tế chủ yếu đến từ các nước châu Á, chiếm 79,6%, trong đó Hàn Quốc, Trung Quốc và Đài Loan dẫn đầu. Khách từ châu Mỹ đạt 780 nghìn lượt, chủ yếu là thị trường Mỹ.

Hơn 84% khách quốc tế di chuyển bằng đường hàng không, trong khi các điểm đến nổi bật thu hút nhiều du khách gồm Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hạ Long, Nha Trang và Phú Quốc. Xu hướng nổi bật trong năm là du lịch bền vững, gắn kết cộng đồng và ứng dụng công nghệ, giúp nâng cao trải nghiệm và thúc đẩy phát triển bền vững. Đặc biệt, mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút du khách, với 36,5% khách du lịch tìm kiếm ý tưởng qua các nền tảng này. Các công ty du lịch có thể tận dụng mạng xã hội bằng cách triển khai các chiến dịch tiếp thị sáng tạo, hợp tác với các KOLs (người có tầm ảnh hưởng), tạo nội dung video quảng bá điểm đến và cung cấp dịch vụ tư vấn trực tuyến, nhằm tăng khả năng tiếp cận và tương tác với khách hàng.



Lượng tìm kiếm quốc tế về du lịch Việt Nam tăng mạnh đầu năm 2025.
Nguồn: Google Destination Insights

Lượng tìm kiếm quốc tế về Việt Nam tăng mạnh trong đầu năm 2025 là minh chứng cho sức hút của du lịch Việt Nam, đồng thời phản ánh hiệu quả của các chiến dịch quảng bá và chính sách mở rộng thị thực. Theo thống kê từ Google Destination Insights, từ cuối tháng 11/2024 đến hết tháng 01/2025, số lượt tìm kiếm liên quan đến du lịch Việt Nam từ các thị trường nước ngoài tăng từ 15% đến 30% so với cùng kỳ 2024, trong khi đó nửa đầu tháng 02 năm nay, lượng tìm kiếm quốc tế tiếp tục tăng ở mức 30% - 45%.

Các thị trường đang tìm kiếm nhiều nhất về du lịch Việt Nam là Mỹ, Úc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Anh, Canada, Đức và Malaysia. Đây cũng là những thị trường trọng điểm của du lịch Việt Nam ở các khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á, châu Âu, Bắc Mỹ. Đáng chú ý, hai thị trường lớn là Úc, Ấn Độ có lượng tìm kiếm ở vị trí thứ 2 và thứ 3 cho thấy tiềm năng, dư địa còn rất lớn để tăng trưởng.

Các điểm đến của Việt Nam được khách quốc tế tìm kiếm nhiều nhất là TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Phú Quốc, Nha Trang, Hội An, Đà Lạt, Phan Thiết, Huế, Vũng Tàu.



TOP DEMAND BY DESTINATION AREA

1. South-eastern Asia 100

TOP DEMAND BY DESTINATION COUNTRY

1. Vietnam 100

TOP DEMAND BY DESTINATION CITY

- Ho Chi Minh City 100
- Hanoi 80
- Da Nang 59
- Phu Quoc 43
- Nha Trang 20
- Hoi An 19
- DaLat 3
- Phan Thiet 2
- Hue 2
- Vung Tau 1

Các điểm đến của Việt Nam được khách quốc tế tìm kiếm nhiều nhất đầu năm 2025
Nguồn: Google Destination Insights

Sự gia tăng về nhu cầu của khách quốc tế đến Việt Nam cho thấy hiệu quả rõ rệt từ chính sách thị thực thông thoáng mới được ban hành, đặc biệt là Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ 15/08/2023 về việc nâng thời hạn tạm trú từ 15 ngày lên 45 ngày cho 13 nước được miễn thị thực đơn phương; các chương trình xúc tiến quảng bá đột phá trong năm qua, nâng tầm thương hiệu du lịch Việt Nam trên thế giới, cũng như hệ thống sản phẩm, dịch vụ du lịch Việt Nam ngày càng phong phú, hấp dẫn, chất lượng, phù hợp với nhu cầu, thị hiếu du khách trong giai đoạn mới.

Vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về việc miễn thị thực theo Chương trình kích cầu phát triển du lịch cho công dân các nước Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang

Thụy Sĩ từ ngày 01/03/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Chính sách này được kỳ vọng sẽ tiếp tục là "cú hích" quan trọng thu hút khách quốc tế từ 3 thị trường châu Âu đến Việt Nam trong năm nay.

Du lịch Việt Nam đang đứng trước vận hội mới để khẳng định vị thế là ngành kinh tế mũi nhọn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng yêu cầu của Đảng, Nhà nước và kỳ vọng của nhân dân. Năm 2025, ngành Du lịch Việt Nam đặt mục tiêu đẩy "tham vọng": Đón từ 22 - 23 triệu lượt khách quốc tế; phục vụ 120 - 130 triệu lượt khách nội địa, đạt tổng thu từ du lịch khoảng 980 - 1.050 nghìn tỷ đồng, vươn đến mốc thu triệu tỷ đồng. Năm 2025 được kỳ vọng là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ của ngành Du lịch sau những biến động lớn.

Hiện, Việt Nam được đánh giá là có dư địa lớn về phát triển du lịch, nhất là các tài nguyên thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, di sản văn hóa, đặc biệt là các di sản được UNESCO công nhận... Các đơn vị du lịch Việt Nam sẽ tiếp tục tập trung nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng, mang tầm của điểm đến để giới thiệu với bạn bè quốc tế, góp phần tích cực trong việc quảng bá hình ảnh đất nước, đồng thời nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh của Du lịch Việt Nam trong khu vực và vươn ra thị trường quốc tế.

Tiềm năng, cơ hội và tận dụng lợi thế cạnh tranh

Phân tích thị trường

Tổng quan thị trường

Ngành du lịch Việt Nam đã trải qua nhiều biến động từ năm 2019 đến năm 2024. Mặc dù gặp nhiều thách thức, sự gia tăng lượng khách nội địa và quốc tế cùng với doanh thu dịch vụ cho thấy ngành du lịch đang dần lấy lại đà phát triển. Năm 2019, Việt Nam đón hơn 18 triệu lượt khách quốc tế và 85 triệu lượt khách nội địa, với tổng doanh thu từ du lịch đạt 755 nghìn tỷ đồng, đóng góp 9,2% vào GDP. Đến năm 2024, lượng khách quốc tế đạt hơn 17,5 triệu lượt,

tăng 39,5% so với năm 2023 nhưng vẫn thấp hơn so với mức 18 triệu lượt của năm 2019. Lượng khách nội địa trong năm 2024 đạt khoảng 90 triệu lượt, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước và vượt qua con số 85 triệu lượt của năm 2019.

Thị trường du lịch nội địa đang ở điểm giao thoa quan trọng, chịu tác động bởi cả các yếu tố nội tại và ngoại cảnh. Các yếu tố chính bao gồm chính sách của chính phủ, điều kiện kinh tế, đầu tư tư nhân và chi phí hàng không. Mặc dù đầu tư tư nhân đang thúc đẩy sự phát triển

cơ sở hạ tầng ở các điểm du lịch trọng điểm như Đà Lạt, Nha Trang và Phú Quốc, các rào cản chính sách như giá vé máy bay cao và các hạn chế về thị thực có khả năng làm giảm nhu cầu, dẫn đến tình trạng dư thừa nguồn cung. Để tối ưu hóa tiềm năng tăng trưởng, cần có một cách tiếp cận chiến lược nhằm giải quyết những thách thức này và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững.

Phân tích SWOT



Điểm mạnh

TTC Hospitality sở hữu lợi thế cạnh tranh đáng kể nhờ vào vị thế trong hệ sinh thái của Tập đoàn TTC. Sự cộng hưởng thương hiệu mạnh mẽ, được vun đắp qua nhiều năm, tạo dựng niềm tin vững chắc từ phía khách hàng, thúc đẩy khả năng thu hút và duy trì lượng khách hàng trung thành. Danh mục tài sản của công ty bao gồm các vị trí chiến lược, đặc địa, là yếu tố then chốt thu hút khách du lịch và tạo ưu thế vượt trội so với đối thủ cạnh tranh. Bên cạnh đó, sự đa dạng trong sản phẩm và dịch vụ, từ lưu trú, ẩm thực đến giải trí, mang đến trải nghiệm toàn diện, đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhiều phân khúc khách hàng, từ du lịch cá nhân, gia đình đến khách hàng doanh nghiệp.

Điểm yếu

Tuy nhiên, Công ty vẫn cần chú trọng giải quyết một số điểm yếu. Sự không đồng nhất về cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ, hệ quả của những tác động từ đại dịch cũng như việc chưa tái đầu tư sau nhiều năm, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến trải nghiệm khách hàng và uy tín thương hiệu. Để khắc phục, công ty cần đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ nhân viên. Thêm vào đó, việc định vị thương hiệu chưa rõ ràng trên thị trường đòi hỏi công ty phải xây dựng chiến lược marketing bài bản, tập trung tạo dựng hình ảnh thương hiệu độc đáo và khác biệt. Sự thiếu hụt nguồn lực nội bộ sau quá trình tái cấu trúc và biến động nhân sự cũng là một thách thức, đòi hỏi công ty chú trọng nâng cao năng lực và ổn định đội ngũ.

Cơ hội

Việt Nam đang trên đà hội nhập sâu rộng, mở ra cơ hội vàng cho ngành du lịch. Sự quan tâm và đầu tư mạnh mẽ từ chính phủ, thông qua các chính sách hỗ trợ như mở rộng visa điện tử và cải thiện cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút du khách quốc tế. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, tận dụng lợi thế cảnh quan thiên nhiên trù phú, mang đến những điểm đến hấp dẫn. TTC Hospitality có thể tận dụng những cơ hội này để mở rộng thị phần, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển các sản phẩm du lịch sáng tạo. Hơn nữa, sự gia tăng của xu hướng du lịch bền vững và du lịch trải nghiệm là cơ hội để công ty phát triển các sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường và mang tính cá nhân hóa cao.

Thách thức

TTC Hospitality phải đối mặt với những thách thức không nhỏ. Bối cảnh kinh tế và chính trị bất ổn, cả trong nước và quốc tế, có thể ảnh hưởng đến lượng khách du lịch và doanh thu. Điều này đòi hỏi công ty phải xây dựng chiến lược linh hoạt và chủ động để ứng phó với những biến động khó lường. Tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao là một rào cản lớn, do đó công ty cần tiếp tục đầu tư mạnh vào đào tạo và phát triển nhân sự. Bên cạnh đó, việc khai thác tài nguyên du lịch chưa tương xứng với tiềm năng đòi hỏi công ty phải có chiến lược phát triển bền vững, tập trung phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa và thiên nhiên để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.



Giới thiệu Ban Điều hành



Ông NGUYỄN QUỐC VIỆT

Tân Tổng giám đốc
(bổ nhiệm 10/2024)

- **Họ và tên:** Nguyễn Quốc Việt
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 1977
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- **2009 - 2010:** Giám đốc Chi nhánh - CTCP Thành Thành Công
- **10/2011:** Thành viên HĐQT - CTCP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín
- **11/2011:** Trưởng Phòng Kinh doanh - CTCP Đường Ninh Hòa
- **06/2012:** Chuyên viên Văn phòng HĐQT - CTCP Bourbon Tây Ninh
- **07/2012:** Giám đốc Hỗ trợ - CTCP Bourbon Tây Ninh
- **2010 - 08/2011:** Trợ lý PTGD Kinh doanh - CTCP Thành Thành Công
- **12/2012:** Chủ tịch HĐQT - CTCP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín
- **01/2013 - 08/2014:** Thành viên HĐQT - Giám đốc CTCP Mía đường Phan Rang
- **08/2014 - 02/2015:** Phó Tổng Giám đốc CTCP Đường Biên Hòa phụ trách Nhà máy Biên Hòa - Tây Ninh
- **08/2014 - 07/2016:** Chủ tịch HĐQT CTCP Mía đường Phan Rang
- **02/2015 - 06/2017:** Phó Tổng Giám đốc CTCP Đường Biên Hòa phụ trách Nhà máy Biên Hòa - Tây Ninh và Nhà máy Biên Hòa - Trị An
- **07/2017 - 06/2020:** Phó Tổng Giám đốc CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- **07/2023 - 07/2024:** Phó Tổng Giám đốc CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- **08/2019 - 08/2024:** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP XNK AgriS Ninh Hòa
- **08/2019 - 08/2024:** Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đường Biên Hòa - Phan Rang
- **05/2023 - 08/2024:** Giám đốc CTCP Đường Biên Hòa - Phan Rang
- **06/2024 - Nay:** Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tập đoàn TTC
- **08/2024 - Nay:** Giám Đốc Kinh Doanh - Tập đoàn TTC
- **08/2024 - Nay:** TV HĐQT - CTCP Toàn Hải Vân
- **10/2024 - Nay:** Thành viên HĐQT - Trường ĐH Yersin Đà Lạt
- **10/2024 - Nay:** TGD CTCP Du Lịch Thành Thành Công
- **Giám Đốc Kinh Doanh** - Tập đoàn TTC
- **Trợ lý Chủ tịch HĐQT** - Tập đoàn TTC
- **TV HĐQT** - CTCP Toàn Hải Vân
- **Thành viên HĐQT** - Trường ĐH Yersin Đà Lạt

Với nền tảng học vấn là Cử nhân Quản trị kinh doanh, Ông Việt có gần 15 năm kinh nghiệm, điều hành, quản lý tại các đơn vị trực thuộc Tập đoàn TTC. Trong đó, khoảng thời gian đảm nhận công tác tại TTC AgriS 2018 -2019, Ông Việt đã phát triển thành công Dự án Nông trường Mía Organic tại Lào và đóng vai trò quan trọng trong việc ký kết hợp đồng hợp tác với Tập đoàn John Deere – Một tập đoàn

uy tín hàng đầu tại Mỹ với hơn 180 năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các thiết bị Nông nghiệp – đưa TTC AgriS trở thành Đại lý độc quyền kinh doanh thiết bị cơ giới hóa Mía. Năm 2020, khi tiếp quản nhà máy mía đường Biên Hòa – Phan Rang, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy gần như trên bờ vực đóng cửa khi lỗ lũy kế âm vốn điều lệ 70%, nhờ các quyết sách đột phá, Ông

Việt đã đưa nhà máy kết quả sản xuất kinh doanh xóa lỗ lũy kế và duy trì tăng trưởng lợi nhuận mỗi năm từ 20-30%. Với bản lĩnh, năng lực và kinh nghiệm phong phú trong nhiều lĩnh vực, ông Nguyễn Quốc Việt được kỳ vọng sẽ đem lại làn gió mới cho TTC Hospitality ngày càng vững mạnh, tái cấu trúc doanh nghiệp và gạt hái nhiều thành tựu mới.



Ông LÊ ĐỨC TRÍ
Phó Tổng giám đốc

- **Họ và tên:** Lê Đức Trí
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 1992
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Đại học

Quá trình công tác:

- **Từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 06 năm 2019:** Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina
- **Từ tháng 5 năm 2015 đến tháng 06 năm 2016:** Công ty DunAn Sensing, Ltd. San Jose, California, Mỹ
- **Từ 2019 đến nay:** Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công
- **Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:** Phó Tổng giám đốc
- **Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** Không có
- **Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:** 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan:** Không có
- **Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:**
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có
- Trường hợp thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD, Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có



Bà NGUYỄN THỊ THANH THẢO
Giám đốc tài chính

- **Họ và tên:** Nguyễn Thị Thanh Thảo
- **Giới tính:** Nữ
- **Ngày tháng năm sinh:** 1982
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ – Tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

- 2005 đến 2006 : Công ty In Bao bì Thiên Ân.
- Từ 2007 đến 2008 : Công ty Cổ phần Gốm sứ Giang Tây.
- **Tháng 08/2008 đến tháng 10/2010:** Công ty TNHH KD DV BĐS Sài Gòn Thương Tín.
- **Từ tháng 10/2010 đến tháng 09/2022:** Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.
- **Từ tháng 10/2022 đến nay:** Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công
- **Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:** Giám đốc Tài chính
- **Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** Không có
- **Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:** 0 cổ phần, tương đương 0 vốn điều lệ
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan:** Không có
- **Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:**
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có
 - Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- **Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát hành:** Không có



Ông HUỖNH KIM BÌNH
(Tới tháng 11/2024)

- **Họ và tên:** Huỳnh Kim Bình
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 1977
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Đại học

Quá trình công tác:

- Trưởng/Phó ban Quản lý dự án tại Công ty Cổ phần điện Gia Lai (GEC)
- PTGD Phát triển và Quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Công ty CP TM DV Aminia Ninh chữ
- PTGD Phát triển và Quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Công ty CP TM DV và XD TRASECO
- Giám đốc Phát triển và Quản lý dự án tại công ty CP XNK Tổng hợp Miền Nam (Geleximco MN)
- **Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:** Giám Đốc Khối Phát Triển Dự Án
- **Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:** Không có
- **Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:** 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan:** Không có
- **Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:**
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có
- Trưởng hợp thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD, Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- **Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:** Không có



Bà CHÂU THỊ KIM PHƯỚC
(Tới tháng 10/2024)

- **Họ và tên:** Châu Thị Kim Phước
- **Giới tính:** Nữ
- **Ngày tháng năm sinh:** 1981
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành Du lịch, Khách sạn, Nhà hàng

Quá trình công tác:

- **12/2013 đến 5/2017:** Tổng quản lý Khu nghỉ dưỡng Vinpearl Nha Trang
- **7/2017 đến 12/2021:** Giám đốc hành chính và dịch vụ Doanh nghiệp tư nhân Quang Duy
- **6/2022 đến 10/2022:** Trưởng phòng cao cấp Kiểm soát chất lượng dịch vụ Nova Service – Nova Group
- **2/2023 đến 07/2023:** Phó Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công
- **7/2023 đến 10/2024:** Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Tổng Giám đốc (Tới tháng 10/2024)
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2024

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

a) Kết quả hoạt động kinh doanh báo cáo hợp nhất (Báo cáo tài chính hợp nhất)

DOANH THU THUẦN
ĐẠT

709
TỶ ĐỒNG

▲ ĐẠT
93%
so kế hoạch năm

▲ ĐẠT
96%
so cùng kỳ

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ (LNTT)
NĂM 2024 ĐẠT

38,8
TỶ ĐỒNG

▲ ĐẠT
169%
kế hoạch năm

▲ ĐẠT
169%
so cùng kỳ

b) Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng)

DOANH THU THUẦN
CỦA CÔNG TY ĐẠT

328
TỶ ĐỒNG

▲ ĐẠT
91%
so kế hoạch năm

▲ ĐẠT
93%
so cùng kỳ

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ (LNTT)
NĂM 2024 ĐẠT

16,1
TỶ ĐỒNG

▲ ĐẠT
161%
kế hoạch năm

▲ ĐẠT
69%
so cùng kỳ

Chỉ số Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG TÀI SẢN
CỦA CÔNG TY ĐẾN
31/12/2024

4.544
TỶ ĐỒNG

▲ TĂNG
16%
so với đầu năm

TƯƠNG ĐƯƠNG
TĂNG THÊM

634
TỶ ĐỒNG

NGUYÊN NHÂN TĂNG TỔNG TÀI SẢN
CHỦ YẾU DO

Cuối năm công ty phát hành thêm trái phiếu riêng lẻ 500 tỷ mục đích thanh toán gốc trái phiếu được phát hành năm 2021 đáo hạn ngày 04/01/2025.

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	31/12/2024	01/01/2024	THAY ĐỔI	% THAY ĐỔI
1	Tổng tài sản	4.544.367	3.910.037	634.330	16%
2	Vốn chủ sở hữu	1.123.626	1.119.109	4.517	0%
3	Tổng nợ/tổng TS (%)	75%	71%	4%	5%
4	Tổng nợ/VCSH (%)	304%	249%	55%	22%
5	Thanh toán ngắn hạn (lần)	1,01	1,08	(0,07)	(6)%
6	Thanh toán nhanh	1,01	1,07	(0,06)	(6)%



Chỉ số báo cáo tài chính riêng

TỔNG TÀI SẢN
CỦA CÔNG TY
ĐẾN 31/12/2024 ĐẠT

2.873
TỶ ĐỒNG

▲ TĂNG
28%
so với đầu năm

TƯƠNG ĐƯƠNG
TĂNG THÊM

637
TỶ ĐỒNG

NGUYÊN NHÂN TĂNG TỔNG TÀI SẢN
CHỦ YẾU CUỐI NĂM CÔNG TY PHÁT HÀNH THÊM TRÁI PHIẾU RIÊNG LẼ 500 TỶ MỤC ĐÍCH THANH TOÁN GỐC TRÁI PHIẾU ĐƯỢC PHÁT HÀNH NĂM 2021 ĐÁO HẠN NGÀY 04/01/2025.

Các hệ số thanh toán tuy giảm so với đầu năm nhưng vẫn nằm trong vùng an toàn chỉ số tài chính theo quy định.

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	31/12/2024	01/01/2024	THAY ĐỔI	% THAY ĐỔI
1	Tổng tài sản	2.873.570	2.236.268	637.302	28%
2	Vốn chủ sở hữu	1.218.177	1.214.125	4.052	0%
3	Tổng nợ/tổng TS (%)	58%	46%	12%	26%
4	Tổng nợ/VCSH (%)	136%	84%	52%	61%
5	Thanh toán ngắn hạn (lần)	1,08	1,34	(0,25)	(19)%
6	Thanh toán nhanh	1,08	1,33	(0,25)	(19)%

Thông tin cổ phiếu – Hoạt động thị trường vốn

Tình hình cơ cấu cổ đông và giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan của VNG

Tính đến ngày 31/12/2024, TTC Hospitality có 3 Cổ đông lớn sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, bao gồm:

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công:

Năm giữ

29.532.425

cổ phiếu

tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ là

30,4%

Công ty Cổ phần giao dịch hàng hoá Sơn Tín:

Năm giữ

21.132.719

cổ phiếu

tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ là

21,7%

Công ty Cổ phần KCN Thành Thành Công:

Năm giữ

17.845.010

cổ phiếu

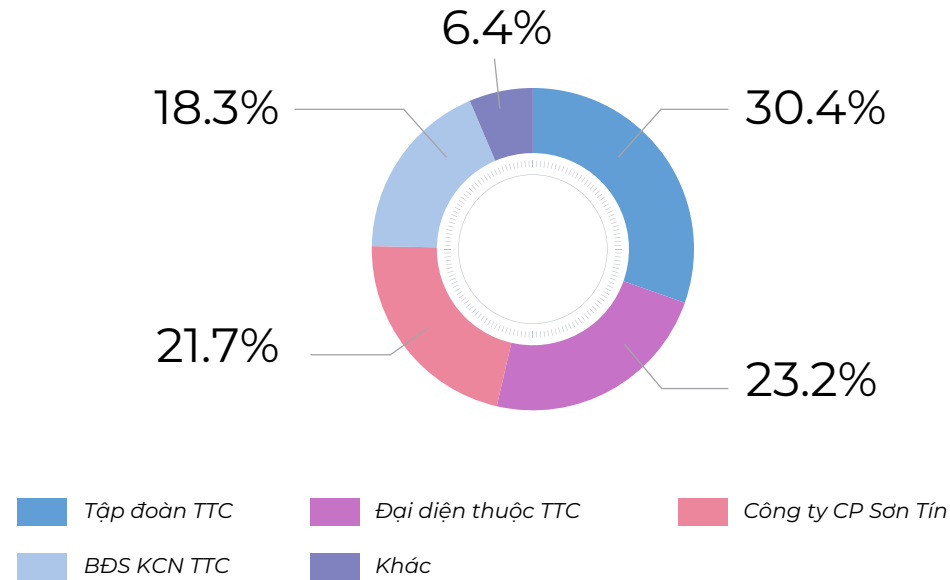
tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ là

18,3%

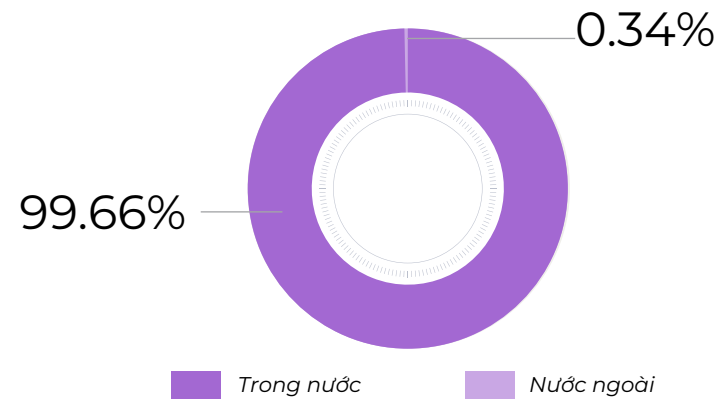
STT	CỔ ĐÔNG	SL CỔ ĐÔNG	SL CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU TRÊN VDL
I	Cổ đông trong nước	1.516	96.948.325	99,7%
1	Tổ chức	16	70.984.248	73,0%
2	Cá nhân	1.500	25.964.077	26,7%
II	Cổ đông nước ngoài	72	328.283	0,34%
1	Tổ chức	10	189.550	0,19%
2	Cá nhân	62	138.733	0,14%
	TỔNG CỘNG	1.588	97.276.608	100%

Một số phân loại cơ cấu cổ đông theo Tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ đáng chú ý:

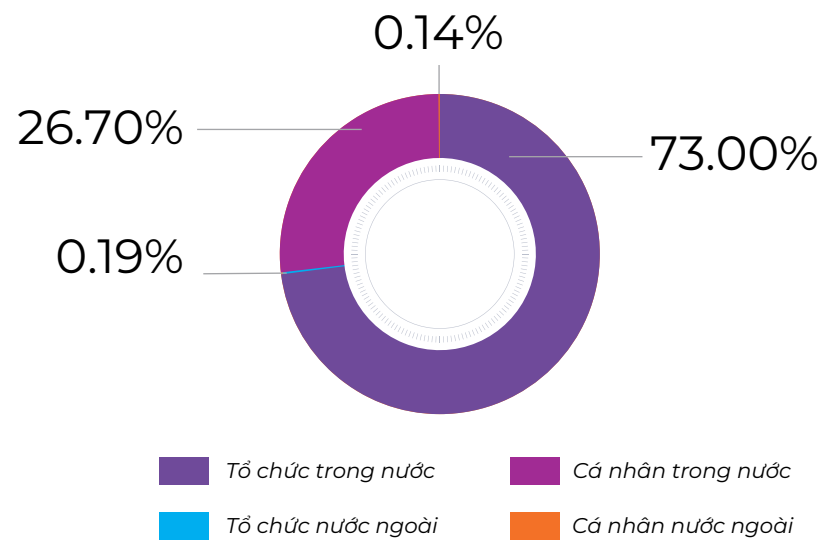
Cơ cấu Cổ đông theo Tỷ lệ sở hữu (%)



Cơ cấu Cổ đông theo Địa lý (%)



Cơ cấu Cổ đông theo Loại hình sở hữu (%)



Diễn biến giao dịch trên thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ, đóng vai trò quan trọng trong huy động vốn cho nền kinh tế. Tình hình kinh tế thế giới năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm bất ổn địa chính trị, lạm phát và các tác động từ chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, nhờ vào nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc và chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng ổn định. Trong bối cảnh đó, thị trường chứng khoán Việt Nam đã ghi nhận những tín hiệu tích cực. VN-Index kết thúc năm 2024 với mức tăng ấn tượng, thể hiện sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường. Dòng vốn FDI tiếp tục đổ vào Việt Nam, tạo động lực cho sự phát triển của nhiều ngành kinh tế trọng điểm. Bên cạnh việc là kênh đầu tư hấp dẫn, thị trường chứng khoán cũng đóng vai trò quan trọng trong việc huy động vốn cho doanh nghiệp. Năm 2024, nhiều doanh nghiệp niêm yết đã thực hiện phát hành cổ phiếu để mở rộng sản xuất, trong khi thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận sự hồi phục tích cực nhờ các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ. Hoạt động IPO diễn ra sôi động với nhiều thương vụ niêm yết lớn, thu hút sự quan tâm của cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Tính đến cuối năm 2024, tỷ giá VND được duy trì ổn định, góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường cũng tăng trưởng mạnh so với năm trước, cho thấy sự sôi động và hấp dẫn của chứng khoán Việt Nam. Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì đà

tăng trưởng tốt, định giá hấp dẫn so với các thị trường mới nổi. Tiếp nối đà tăng trưởng từ cuối năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024 tiếp tục thu hút dòng tiền lớn từ cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế. VN-Index có thời điểm vượt ngưỡng 1.400 điểm, ghi nhận mức tăng ấn tượng so với cùng kỳ năm trước. Tổng số tài khoản chứng khoán tiếp tục tăng mạnh, với số lượng nhà đầu tư cá nhân mới gia nhập thị trường đạt mức cao kỷ lục. Điều này cho thấy niềm tin của nhà đầu tư đối với triển vọng kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam. Về mặt định giá, P/E của VN-Index vẫn ở mức hấp dẫn so với nhiều thị trường khu vực. Việt Nam tiếp tục là điểm đến thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài nhờ vào tiềm năng tăng trưởng bền vững và chính sách hỗ trợ từ Chính phủ.

Sự phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán không chỉ giúp nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội sinh lời, mà còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động nguồn vốn dài hạn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Các đợt phát hành cổ phiếu, trái phiếu và IPO trong năm 2024 đã cung cấp nguồn tài chính quan trọng cho nhiều ngành kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng chung.

Nhìn chung, với những yếu tố tích cực về kinh tế vĩ mô, chính sách hỗ trợ và dòng vốn đầu tư dồi dào, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định, trở thành kênh huy động vốn hiệu quả cho doanh nghiệp và tạo niềm tin vững chắc cho nhà đầu tư.

Hoạt động thị trường vốn

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức về tỷ giá, lạm phát, lãi suất... TTCK Việt Nam tiếp tục được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2025 với những yếu tố hỗ trợ quan trọng:

Lạm phát toàn cầu dần được kiểm soát nhờ chính sách tiền tệ linh hoạt của các ngân hàng trung ương, đặc biệt là Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) có xu hướng duy trì chính sách ổn định hơn. Điều này giúp giảm áp lực lên tỷ giá và lãi suất, tạo điều kiện thuận lợi cho TTCK Việt Nam.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam dự báo tiếp tục ở mức cao, nhờ xuất khẩu mở rộng, đầu tư nước ngoài gia tăng và tiêu dùng nội địa phục hồi mạnh mẽ.

Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước được kỳ vọng sẽ tiếp tục điều hành theo

hướng linh hoạt, duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và thị trường tài chính.

Định giá TTCK Việt Nam vẫn ở mức hấp dẫn so với các thị trường mới nổi khác, thu hút sự quan tâm từ dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động giao dịch ký quỹ (margin) được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng, tạo động lực cho sự sôi động của thị trường.

Các biện pháp nâng hạng TTCK tiếp tục được Chính phủ và các cơ quan quản lý quyết liệt thực hiện. Nếu đạt được những bước tiến quan trọng, thị trường sẽ thu hút dòng vốn ngoại mạnh mẽ hơn, gia tăng thanh khoản và cải thiện mức độ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư tổ chức.

Đối với hoạt động của VNG

Thiết lập thêm nhiều mối quan hệ với các định chế tài chính, hỗ trợ chiến lược tăng trưởng xanh giai đoạn 2025-2030.

Công ty tiếp tục thiết lập và mở rộng mối quan hệ tín dụng với các đối tác là các định chế tài chính quan tâm và chú trọng đến ESG trên thị trường như Ngân hàng Thương mại TNHH E.SUN (E.SUN Bank, Đài Loan)...

Chủ động hợp tác với các ngân hàng quốc tế về các sản phẩm tín dụng xanh (Sustainability Linked Loan - SLL) tài trợ cho các dự án có yếu tố ESG, nhằm góp phần khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ linh hoạt triển khai nhiều phương án huy động vốn trung, dài hạn, chủ động tìm kiếm sự đồng hành về vốn và chiến lược từ các định chế tài chính trong và ngoài nước.

Hoạt động kinh doanh

Năm 2024 khép lại với những thành tựu rực rỡ, đánh dấu một bước tiến ngoạn mục của TTC Hospitality trên hành trình chinh phục thị trường khách sạn và dịch vụ du lịch quốc tế. Bằng sự nỗ lực không ngừng nghỉ, cùng tầm nhìn chiến lược và sự đổi mới sáng tạo, Công ty đã gặt hái được những kết quả vượt trội, củng cố vững chắc vị thế dẫn đầu và khẳng định đẳng cấp của một thương hiệu khách sạn quốc tế. Những thành tựu này không chỉ là minh chứng cho sự cống hiến và chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên, mà còn là lời khẳng định cho cam kết mạnh mẽ của TTC Hospitality trong việc mang đến những trải nghiệm đẳng cấp và khác biệt cho khách hàng và đối tác.

Chiến lược kinh doanh đột phá: Tăng cường gắn kết, mở rộng thị trường toàn cầu

TTC Hospitality đã triển khai một chiến lược kinh doanh toàn diện, tập trung vào việc tăng cường gắn kết với khách hàng hiện tại và mở rộng thị trường toàn cầu. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai hàng loạt chính sách tri ân khách hàng, bao gồm việc phát hành hơn 7.000 voucher dành riêng cho cán bộ nhân viên Tập đoàn và các công ty trong hệ sinh thái TTC, đồng thời trao tặng hơn 200 thẻ TTC Platinum cho khách hàng VIP và bán hơn 500 thẻ TTC Plus cho khách hàng phổ thông.

Theo số liệu thống kê, tỷ lệ khách hàng quay lại sử dụng dịch vụ của Công ty tăng hơn 10% so với năm 2023, cho thấy hiệu quả của các chính sách tri ân và chăm sóc khách hàng.

Năm 2024 đánh dấu bước tiến vững chắc của TTC Hospitality trong việc khai thác thị trường khách hàng hiện hữu, đặc biệt là thông qua chiến lược xúc tiến, khảo sát và đón tiếp các hãng lữ hành quốc tế đến trải nghiệm dịch vụ tại các điểm đến trọng điểm như Ninh Thuận, Đà Lạt và Huế. Tuy nhiên, trong bối cảnh du lịch Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ, TTC Hospitality nhận thức rõ tiềm năng mở rộng thị trường và gia tăng doanh thu trong năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, công ty xác định việc đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và chủ động tiếp cận các phân khúc khách hàng mới là yếu tố then chốt.

Thị trường giáo dục nổi lên như một "miếng bánh" đầy tiềm năng mà TTCH đang hướng tới. Trung bình mỗi năm, hơn trăm nghìn học sinh sinh viên đi du lịch cùng với nhà trường. Với nhu cầu ngày càng tăng về các hoạt động du lịch, dã ngoại và teambuilding của học sinh, sinh viên, TTC Hospitality sở hữu lợi thế vượt trội về hệ thống khách sạn, nhà hàng, trung tâm hội nghị và các khu vui chơi giải trí. Công ty có thể xây dựng các gói dịch vụ trọn gói, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, từ lưu trú, ăn uống đến các hoạt động vui chơi, giải trí và khám phá. Ví dụ, các em học sinh có thể trải nghiệm lưu trú tại khách sạn, thưởng thức ẩm thực đặc sắc tại nhà hàng và trung tâm hội nghị, và đặc biệt tham gia các hoạt động teambuilding sôi động tại Thung lũng Tình Yêu, vui chơi thỏa thích tại công viên nước TTC Mekong Aqua Park hoặc khám phá tượng Phật nằm trên núi Tà Cú. Trong năm 2024, toàn Ngành đã đón hơn 10 ngàn học sinh với tổng doanh thu là 4 tỷ. Mục tiêu đầy tham vọng mà TTC Hospitality đặt ra cho năm 2025 là tăng trưởng ít nhất 30% doanh thu từ thị trường giáo dục, thông qua việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ chuyên biệt, phù hợp với từng đối tượng khách hàng.



Khu vui chơi:

Đa dạng hóa trải nghiệm, nâng tầm dịch vụ giải trí

Trong lĩnh vực khu vui chơi, TTC Hospitality đã không ngừng nỗ lực để đa dạng hóa trải nghiệm và nâng tầm dịch vụ giải trí. Công ty đã áp dụng chính sách giá linh hoạt, bao gồm ưu đãi thanh toán trước và chương trình ký quỹ thành công với các công ty, nhằm đảm bảo nguồn thu ổn định và khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ. Đồng thời, Công ty cũng triển khai các chương trình ưu đãi theo sự kiện độc đáo và hấp dẫn, như Du xuân như ý, Rước lộc về nhà, Yêu thương cảm nhận, và Ưu đãi quốc tế phụ nữ 8/3, thu hút đông đảo khách hàng và tạo không khí lễ hội sôi động.

Đặc biệt, việc đầu tư vào các công nghệ giải trí tiên tiến và các trò chơi tương tác đã mang đến những trải nghiệm mới lạ và hấp dẫn cho khách hàng. Theo khảo sát khách hàng, mức độ hài lòng về các dịch vụ giải trí của Công ty đạt 95%, tăng 5% so với năm 2023. Việc mở rộng kênh bán hàng online qua Vnpay, Momo, Urbox, và thực hiện telesales đã giúp Công ty tiếp cận nhiều khách hàng mới từ các kênh phân phối đa dạng, tối ưu hóa doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động.



Trung tâm hội nghị/nhà hàng/ẩm thực:

Nâng tầm dịch vụ, kiến tạo trải nghiệm ẩm thực tinh tế

TTC Hospitality đã không ngừng nỗ lực để nâng tầm dịch vụ và kiến tạo những trải nghiệm ẩm thực tinh tế tại các trung tâm hội nghị, nhà hàng và khu ẩm thực của mình. Công ty đã đa dạng hóa sản phẩm, cung cấp các lựa chọn phong phú và sáng tạo, như buffet đồng giá, ưu đãi tất niên, tân niên, đáp ứng nhu cầu đa dạng và khẩu vị tinh tế của khách hàng. Các chương trình khuyến mãi linh hoạt cho hội nghị, sinh nhật cũng được triển khai, tăng cường sự gắn kết và thu hút khách hàng mới.

Với những đầu bếp tay nghề cao và việc luôn sử dụng nguyên liệu địa phương tươi ngon đã

giúp hệ thống nhà hàng / trung tâm hội nghị của TTC Hospitality mang đến cho khách hàng những món ăn độc đáo và mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam. Công ty đã hoàn tất hệ thống hóa phần mềm hỗ trợ khách sạn, giúp kinh doanh linh động giá bán và tối ưu hóa quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ. Việc phát triển các kênh phân phối trực tiếp mới như Urbox, GrabFood, Baemin, Klook cũng giúp mở rộng thị trường và tăng cường sự hiện diện của thương hiệu, mang đến những trải nghiệm ẩm thực đẳng cấp và thuận tiện cho khách hàng.



Tiếp thị và truyền thông:

Xây dựng thương hiệu đẳng cấp, lan tỏa giá trị

Năm 2024 chứng kiến sự thành công của hàng loạt sự kiện do TTC Hospitality tổ chức và phối hợp tổ chức, bao gồm Hội nghị tổng kết, Tiệc tri ân khách hàng, Famtrip khu vực Bình Thuận, Giải chạy Dalat Ultra Trail. Những sự kiện này không chỉ tạo dấu ấn mạnh mẽ và tăng cường mối quan hệ với khách hàng và đối tác, mà còn là nền tảng để Công ty lan tỏa những giá trị cốt lõi và xây dựng thương hiệu đẳng cấp trên thị trường quốc tế.

TTC Hospitality cũng đẩy mạnh các hoạt động truyền thông đa kênh, tận dụng sức

mạnh của các nền tảng kỹ thuật số và mạng xã hội, để giới thiệu những sản phẩm và dịch vụ độc đáo, cũng như những giá trị văn hóa và bản sắc địa phương, đến với khách hàng trên toàn thế giới. Ước tính, lượng truy cập website của Công ty tăng 34% và lượng tiếp cận trên các nền tảng mạng xã hội cũng tăng 24% so với năm 2023, cho thấy hiệu quả của các chiến dịch truyền thông và quảng bá thương hiệu.



Đầu tư phát triển công nghệ thông tin

BÁO CÁO CNTT: KIẾN TOÀN HỆ THỐNG, TỐI ƯU HÓA VẬN HÀNH TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

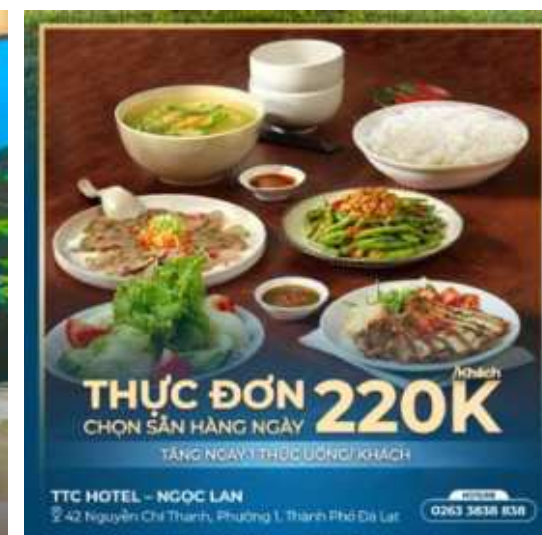
Công tác chuyển đổi số luôn là mục tiêu trọng tâm của TTC Hospitality kể từ sau đại dịch COVID-19. Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức, việc kiểm soát chi phí đầu tư nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành chiến lược và tối ưu hóa vận hành là ưu tiên hàng đầu. Với mục tiêu đó, phòng Công nghệ thông tin (CNTT) đã từng bước kiện toàn các nội dung khác nhau, từ làm sạch hệ thống dữ liệu, chuẩn hóa hệ thống back office, đến triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến, nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Công tác xây dựng giải pháp phục vụ kinh doanh và quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2024, TTC Hospitality đã hoàn thành việc chuẩn hóa phân hệ Front Office của hệ thống Property Management System (PMS), giúp nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành khách sạn. Theo số liệu thống kê, việc chuẩn hóa này đã giúp giảm 20% thời gian check-in và check-out của khách hàng, đồng thời đảm bảo sự chính xác của dữ liệu đầu vào hơn 95%. Dự án Data Warehouse giai đoạn đầu cũng đã được triển khai thành công, xây dựng nền tảng để hoàn thành mục tiêu tự động hóa các nhóm báo cáo kinh doanh, vận hành và tài chính trong những năm tiếp theo. Việc tự động hóa này đã giúp tiết kiệm 30% thời gian lập báo cáo và giảm 10% sai sót

so với phương pháp thủ công – chưa kể đến cơ hội để tinh gọn bộ máy xử lý dữ liệu...

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã phát triển phần mềm Voucher bằng nguồn lực nội bộ, giúp quản lý và phát hành voucher một cách hiệu quả. Phần mềm này đã giúp việc quản lý voucher được thực hiện chặt chẽ hơn so với năm 2023, đồng thời mang lại sự tiện lợi cho các phòng ban như CNTT, kinh doanh, kế toán khi sử dụng dịch vụ. Việc tích hợp thành công phần mềm Ezcloud và Gihotech cũng đã giúp đồng bộ hóa dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành khách sạn, giảm 15% thời gian xử lý yêu cầu của khách hàng.



Công tác an toàn thông tin

TTC Hospitality đã gia cố hệ thống server và triển khai mô hình bảo mật ZeroTrust, đảm bảo an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống. Theo báo cáo từ bộ phận CNTT, việc triển khai mô hình bảo mật này đã giúp giảm 100% nguy cơ tấn công mạng và bảo vệ dữ liệu quan trọng của Công ty. Việc nâng cấp và chuyển đổi server, database và phần mềm cũng đã giúp hệ thống hoạt động ổn định và hiệu quả hơn, đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn.

Công tác phát triển năng lực tổ chức

TTC Hospitality đã xây dựng và triển khai quy trình quản lý sự cố CNTT (Incident Management), giúp xử lý nhanh chóng và hiệu quả các sự cố phát sinh. Theo số liệu thống kê, quy trình này đã giúp giảm 50% thời gian gián đoạn hệ thống và tăng 40% hiệu quả xử lý sự cố. Việc xây dựng và triển khai quy trình quản lý vấn đề CNTT (Problem Management) cũng đã giúp xác định và giải quyết các vấn đề gốc rễ, ngăn ngừa các sự cố lặp lại và cải thiện chất lượng dịch vụ.

Hạn chế và thách thức

Mặc dù các ứng dụng CNTT đã được triển khai, nhưng hiệu quả khai thác vẫn còn hạn chế, do đó cần tăng cường đào tạo cho người dùng. Công ty cần đẩy mạnh các chương trình đào tạo và hướng dẫn sử dụng, đồng thời cung cấp tài liệu hướng dẫn chi tiết và dễ hiểu.

Công tác tối ưu hóa vận hành bằng các giải pháp công nghệ thông tin chưa được triển khai một cách đồng bộ giữa các phòng ban. Điều này dẫn đến sự thiếu nhất quán trong

Theo khảo sát nội bộ, 95% nhân viên đánh giá cao tính ổn định và hiệu quả của hệ thống CNTT sau khi được nâng cấp. Điều này cho thấy sự đầu tư đúng đắn của Công ty vào công tác an toàn thông tin, đảm bảo sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng và đối tác.

Đặc biệt, việc xây dựng và triển khai quy trình quản lý dự án CNTT (Project Management) đã giúp quản lý và điều hành các dự án công nghệ một cách hiệu quả, đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực và chi phí. Theo báo cáo từ bộ phận CNTT, 95% dự án CNTT của Công ty được hoàn thành đúng tiến độ và đạt chất lượng yêu cầu.

quy trình làm việc và hiệu quả khai thác dữ liệu. Công ty cần xây dựng một chiến lược CNTT toàn diện và đồng bộ, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Mô hình vận hành, quản lý

Trong một ngành công nghiệp đầy cạnh tranh và biến động như ngành du lịch, việc duy trì sự linh hoạt và hiệu quả trong hoạt động là yếu tố quyết định để đảm bảo sự phát triển bền vững. TTC Hospitality, trong niên độ 2024-2025, đã triển khai một chiến lược quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm chi phí và tăng cường khả năng cạnh tranh. Cụ thể, công ty đã thực hiện quá trình tinh giản bộ máy hoạt động và chuyển đổi từ cơ chế tập trung tại Tổng Công ty sang phân quyền nhiều hơn cho các Đơn vị kinh doanh tại các Khu vực trải rộng trên cả nước cũng như ở nước ngoài.

Tinh giản bộ máy hoạt động:

Tăng cường hiệu quả công việc

Quá trình tinh giản bộ máy hoạt động của công ty được triển khai mạnh mẽ trong niên độ 2024-2025. Mục tiêu chính là giảm thiểu các bộ phận không còn hiệu quả, đồng thời tối ưu hóa các quy trình và tổ chức công việc. Trong ngành du lịch, mọi quyết định và hoạt động đều cần có sự linh hoạt và phản ứng nhanh với những thay đổi của thị trường, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh, chiến tranh và xu hướng du lịch thay đổi nhanh chóng.

Một trong những bước quan trọng là rà soát lại các phòng ban và chức năng của công ty. Các bộ phận có chức năng tương tự hoặc ít mang lại giá trị gia tăng đã được gộp lại hoặc cắt giảm. Các quy trình làm việc không cần thiết, thủ tục hành chính phức tạp cũng được đơn giản hóa để tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

Bên cạnh đó, công ty đã áp dụng công nghệ vào nhiều khâu quản lý và vận hành, từ việc sử dụng phần mềm quản lý khách hàng (CRM), hệ thống đặt tour trực tuyến cho đến các công cụ phân tích dữ liệu lớn (big data) để tối ưu hóa chiến lược marketing và dự báo xu hướng du lịch. Các công việc thủ công, phức tạp được tự động hóa giúp giảm thiểu sai sót, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất làm việc.

Chuyển đổi từ cơ chế tập trung sang phân quyền cho các khu vực

Một trong những quyết định chiến lược quan trọng trong niên độ này là chuyển đổi từ cơ chế quản lý tập trung sang phân quyền nhiều hơn cho các khu vực. Trước đây, công ty hoạt động theo mô hình tập trung, với mọi quyết định quan trọng đều phải qua các cấp quản lý cao nhất, dẫn đến tình trạng chậm trễ trong việc phản ứng với thị trường và yêu cầu của khách hàng. Điều này không phù hợp với yêu cầu của ngành du lịch, nơi mà sự thay đổi và nhu cầu của khách hàng diễn ra nhanh chóng và đa dạng.

Với sự chuyển đổi sang phân quyền, các đơn vị và bộ phận ở các khu vực có quyền tự quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển sản phẩm, marketing và chăm sóc khách hàng. Cụ thể, các Khách sạn, Resort, Khu vui chơi, Trung tâm hội nghị, lễ hành, sẽ có quyền chủ động trong việc thiết kế các sản phẩm, dịch vụ, tour trải nghiệm phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách hàng địa phương (Ví dụ trekking đỉnh Nọc Trù – TTC World Tà Cú), đồng thời thực hiện các chiến lược quảng bá địa phương (Ví dụ: Biểu diễn cồng chiêng tại Làng Văn hóa - TTC World Thung lũng Tình yêu).



Tiết kiệm chi phí:

Tăng cường tính hiệu quả và giảm bớt lãng phí

Việc tinh giản bộ máy hoạt động và phân quyền đã giúp công ty tiết kiệm chi phí một cách đáng kể. Với mô hình quản lý tập trung, chi phí duy trì các phòng ban trung gian và chi phí quản lý cấp cao thường xuyên di chuyển, công tác làm gia tăng gánh nặng tài chính cho công ty. Việc phân quyền cho các khu vực không chỉ giúp giảm thiểu các lớp quản lý, mà còn giúp các bộ phận chủ động hơn trong việc sử dụng ngân sách và nguồn lực.

Các công nghệ hiện đại cũng giúp công ty tiết kiệm chi phí đáng kể. Việc tự động hóa các công việc booking, chăm sóc khách hàng và quảng bá sản phẩm giúp giảm thiểu sự can thiệp của con người và tối ưu hóa nguồn lực.

Tăng cường linh hoạt và sự phát triển bền vững

Một trong những yếu tố quan trọng giúp công ty duy trì sự phát triển trong ngành du lịch là khả năng linh hoạt trong việc thích ứng với xu hướng thị trường và nhu cầu khách hàng. Với mô hình phân quyền mới, các bộ phận ở các khu vực có thể nhanh chóng thay đổi chiến lược và điều chỉnh các dịch vụ để phù hợp với yêu cầu của khách hàng. Điều này đặc biệt quan trọng trong ngành du lịch, nơi nhu cầu của khách hàng có thể thay đổi theo từng mùa, xu hướng và thậm chí là từng khu vực.

Phân quyền cũng giúp công ty phát triển bền vững hơn. Việc mỗi khu vực có thể chủ động điều chỉnh sản phẩm và dịch vụ phù hợp với thị trường địa phương giúp công ty không chỉ đáp ứng được nhu cầu khách hàng một cách tốt nhất, mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh trong thị trường du lịch đầy tiềm năng.



Kết luận

Trong niên độ từ 2024-2025, việc tinh giản bộ máy hoạt động và chuyển từ cơ chế tập trung sang phân quyền cho các khu vực đã giúp công ty du lịch của chúng tôi đạt được những thành công đáng kể. Hiệu quả công việc đã được nâng cao, chi phí được tiết kiệm, và công ty có thể linh hoạt hơn trong việc đáp ứng nhu cầu khách hàng. Những thay đổi này không chỉ giúp công ty phát triển bền vững mà còn mở ra cơ hội lớn trong việc chinh phục thị trường du lịch trong và ngoài nước.

Hoạt động đầu tư, R&D

Báo cáo Dự Án:

Kiến tạo không gian, nâng tầm trải nghiệm

Năm 2024 ghi nhận sự tiến triển vượt bậc trong công tác dự án của TTC Hospitality, với hàng loạt công trình được hoàn thiện và triển khai, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và khẳng định vị thế của doanh nghiệp trên thị trường. Từ việc cải tạo những khu vực hiện hữu đến xây dựng các công trình mới, TTC Hospitality đã minh chứng năng lực và

sự chuyên nghiệp trong việc điều hành và triển khai các dự án. Và để bảo đảm sự thành công của các công trình, TTC Hospitality đã chú trọng vào việc gây dựng đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, vận dụng các công nghệ tân tiến và tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe.

Hoàn thiện và cải tạo:

Nâng cao chất lượng dịch vụ

TTC Hospitality đã kết thúc thi công và bàn giao vận hành dự án chỉnh trang, tu bổ khu A Mekong vào ngày 09/02/2024, đem đến một diện mạo mới và nâng cao trải nghiệm cho khách tham quan. Công trình cải tạo khu vui chơi nước Ninh Thuận cũng đã hoàn tất và đưa vào hoạt động chính thức từ ngày 13/06/2024, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch và giải trí. Những dự án này không chỉ biểu thị sự chuyên nghiệp và cam kết của doanh nghiệp đối với khách hàng, mà còn khẳng định năng lực và sự sáng tạo trong việc phát triển các sản phẩm dịch vụ mới.

Tiếp nối thành công, từ năm 2024 đến 2025, Phòng Quản lý Dự án (QLDA) của TTC Hospitality sẽ đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị như khách sạn Phan Thiết, khách sạn Ngọc Lan và Resort Ninh Thuận để triển khai loạt dự án đầu tư và cải tạo cơ sở vật chất. Mục tiêu cốt lõi là tạo ra những trải nghiệm độc đáo, khác biệt cho du khách, đồng thời nâng cao tiêu chuẩn cơ sở vật chất của TTC Hospitality, tiệm cận các chuẩn mực quốc gia và quốc tế. Điều này không chỉ khẳng định vị thế dẫn đầu của TTC Hospitality trong ngành du lịch, mà còn góp phần nâng cao chất lượng du lịch Việt Nam, đưa các điểm đến của TTC Hospitality trở thành biểu tượng của sự sang trọng, tiện nghi và đẳng cấp.

Xây dựng và phát triển:

Mở rộng không gian, kiến tạo giá trị

Để gia tăng giá trị và sức hấp dẫn cho các khu vui chơi, Phòng QLDA cũng đề xuất các phương án thi công cho các công trình trò chơi mới, hứa hẹn mang đến những giây phút giải trí bùng nổ cho du khách. Điển hình là các trò chơi Zipline và Cầu trượt cầu vồng tại Thung lũng Tình Yêu, hay các trò chơi dân gian mang đậm bản sắc văn hóa tại TTC Mekong Aqua Park. Những dự án này

không chỉ tạo điểm nhấn độc đáo, thu hút du khách, mà còn góp phần khẳng định vị thế của TTC Hospitality như một nhà đầu tư chiến lược, tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm du lịch giải trí đa dạng và chất lượng, nhưng vẫn luôn góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam.





Hoạt động của công ty con

Cấu trúc tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty có 5 công ty con trực tiếp và 2 công ty con gián tiếp như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ LỢI ÍCH VÀ TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	
				SỐ CUỐI NĂM (%)	SỐ ĐẦU NĂM (%)
Công ty con trực tiếp					
1	Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Lâm Đồng	Dịch vụ lưu trú	100,00	100,00
2	Công ty TNHH Du lịch TTC	Khánh Hòa	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	100,00	100,00
3	Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Lâm Đồng	Dịch vụ giải trí và lưu trú	100,00	100,00
4	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Hồ Chí Minh	Dịch vụ lữ hành	100,00	100,00
5	Công ty TNHH TTC Huế	Thừa Thiên Huế	Dịch vụ lưu trú	100,00	100,00
6	Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Lâm Đồng	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-	100,00
Công ty con gián tiếp					
1	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan	Hoa Kỳ	Thương mại, dịch vụ	100,00	100,00
2	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Bình Thuận	Dịch vụ lưu trú	-	91,60
3	Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Hồ Chí Minh	Dịch vụ nhà hàng	91,41	91,41
4	Công ty TNHH BVB Bình Thuận	Bình Thuận	Tư vấn pháp lý	-	100,00



Hoạt động Chất lượng dịch vụ và nhận xét của khách hàng

Báo cáo CLDV:

Nâng tầm chất lượng dịch vụ, khẳng định vị thế thương hiệu

Chất lượng dịch vụ luôn là ưu tiên hàng đầu của thương hiệu TTC Hospitality. Trong năm 2024, Công ty đã tập trung vào việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng và đối tác. Việc triển khai các giải pháp đồng bộ, từ xây dựng tiêu chuẩn vận hành đến tăng cường đào tạo và kiểm soát chất lượng, đã góp phần củng cố vị thế của TTC Hospitality trên thị trường khách sạn

và dịch vụ du lịch. Báo cáo thường niên năm 2024 sẽ đi sâu vào những thành tựu nổi bật trong công tác quản lý và phát triển chất lượng dịch vụ, đồng thời đánh giá những thách thức và đề ra các giải pháp cải thiện trong tương lai. Để đảm bảo tính bền vững của các hoạt động này, TTC Hospitality đã đầu tư vào các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, đồng thời xây dựng một văn hóa doanh nghiệp đặt khách hàng làm trung tâm.

Định hướng 2024:

Hoàn thiện tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng

Trong năm 2024, Phòng Chất Lượng Dịch Vụ (CLDV) của TTC Hospitality đã triển khai các nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện 100% các hạng mục trong bộ khung tiêu chuẩn CLDV của Công ty. Việc xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn này không chỉ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ, mà còn tạo ra sự nhất quán và chuyên nghiệp trong mọi hoạt động. Đặc biệt, Công ty đã xây dựng bộ tiêu chuẩn vận hành và tiêu chuẩn set up, bao gồm các tiêu chuẩn về thương hiệu, thiết kế nội thất, khu vực công cộng, và quy trình set up. Các tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên những nghiên cứu kỹ lưỡng về nhu cầu của khách hàng và xu hướng của ngành, đảm bảo tính thực tiễn và hiệu quả cao.

Bộ tiêu chuẩn này là cơ sở để kiểm soát bộ máy vận hành tại đơn vị, cũng như làm tiền đề cho việc phát triển mô hình Operator về sau. Việc áp dụng các tiêu chuẩn này giúp Công ty duy trì được sự chuyên nghiệp và chất lượng cao trong mọi hoạt động, đồng thời tạo ra sự đồng bộ và nhất quán trong trải nghiệm của khách hàng tại tất cả các cơ sở của TTC Hospitality. Để đảm bảo việc áp dụng các tiêu chuẩn được thực hiện một cách hiệu quả, Công ty đã tổ chức các buổi tập huấn và đào tạo cho nhân viên, đồng thời xây dựng hệ thống kiểm tra và đánh giá định kỳ.

Hệ thống SOP và đào tạo:

Nâng cao năng lực, đảm bảo an toàn

Trong năm 2024, Phòng CLDV đã đóng vai trò sâu sát hơn trong việc triển khai, giám sát, và đánh giá hiệu quả đào tạo tại các đơn vị. Đặc biệt, các nội dung đào tạo chuẩn vệ sinh an toàn lao động đã được triển khai, nhằm nâng cao kỹ năng và kiến thức của nhân viên, đồng thời đảm bảo an toàn và chất lượng dịch vụ. Công ty cũng đã triển khai nhiều lớp giám sát từ đơn vị kinh doanh trực tiếp đến Tổng Công Ty, trong đó Phòng CLDV đóng vai trò là lớp giám sát thứ hai, và Phòng Kiểm Toán Nội Bộ (KTNB) là lớp thứ ba. Để nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, Công ty đã áp dụng các phương pháp đào tạo hiện đại, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, đồng thời xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu cho

từng vị trí công việc.

Bên cạnh đó, TTC Hospitality đã xây dựng cơ chế Mystery Guest với hệ thống checklist đầy đủ, cơ chế chấm điểm chi tiết, nhằm đưa ra các đánh giá, giải pháp khen thưởng và khắc phục phù hợp với từng đơn vị. Việc áp dụng các hệ thống SOP và cơ chế đào tạo, kiểm soát chất lượng chặt chẽ đã giúp TTC Hospitality nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên, đồng thời đảm bảo sự an toàn và hài lòng của khách hàng. Công ty cũng đã đầu tư vào các hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến, giúp nhân viên có thể tiếp cận các khóa học và tài liệu đào tạo một cách dễ dàng và thuận tiện.

Đánh giá và phản hồi từ khách hàng:

Lắng nghe, cải thiện

Mỗi lần khách VIP lưu trú tại đơn vị, Phòng CLDV đã ghi nhận, báo cáo và đảm bảo chăm sóc theo tiêu chuẩn. Sau khi khách lưu trú, Phòng CLDV đã liên hệ và hỏi thăm afterstay để lấy ý kiến, nhằm đạt mục tiêu tỷ lệ hài lòng 95% từ khách lưu trú VIP. Các bình luận trên mạng cũng được chia ra làm các hạng mục như cơ sở vật chất, thái độ nhân viên, chất lượng món ăn, để phân tích và đưa ra giải pháp cải thiện. Khi khách check out, lễ tân đã bắt buộc hỏi khách về mức độ hài lòng và góp ý, nhằm tăng tương tác và khắc phục các lỗi chưa tốt. Công ty đã xây dựng các hệ thống thu thập và phân tích phản hồi của khách hàng, bao gồm các khảo sát trực tuyến, các cuộc gọi điện thoại, và các đánh giá

trên mạng xã hội.

Định kỳ hàng tháng, toàn bộ các bộ phận phục vụ khách hàng trực tiếp và Bộ phận CLDV tại đơn vị đều bắt buộc phải làm bài kiểm tra, nhằm đánh giá mức độ tuân thủ và hiểu về quy định của Công ty, với mục tiêu đạt tỷ lệ điểm đầu 90%. Việc lắng nghe và phản hồi từ khách hàng, cùng với việc kiểm tra định kỳ, đã giúp TTC Hospitality liên tục cải thiện chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Công ty cũng đã xây dựng các chương trình khen thưởng và ghi nhận nhân viên có thành tích xuất sắc trong việc cung cấp dịch vụ khách hàng.



Nhân sự và đào tạo

Công tác HCNS 2024

Hành chính quản trị

Năm 2024, TTC Hospitality đã triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí hành chính đạt 97% kế hoạch đồng thời tiến hành rà soát, điều chỉnh định mức chi phí hành chính đảm bảo các nguồn lực được sử dụng hợp lý nhất. Bên cạnh đó, TTC Hospitality đã khai thác lấp đầy 98% mặt bằng trống nhằm tối ưu doanh thu và không gian làm việc.

Định kỳ 6 tháng, TTC Hospitality thực hiện việc kiểm kê tài sản – công cụ dụng cụ và tổ chức thanh lý, điều chuyển nội bộ các tài sản – công cụ dụng cụ không còn nhu cầu sử dụng sau kiểm kê nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý tài sản.

Hàng quý, TTC Hospitality tổ chức đánh giá cơ sở vật chất, công tác bảo trì, bảo dưỡng tài sản – công cụ dụng cụ định kỳ nhằm đảm bảo cơ sở vật chất luôn trong tình trạng sẵn sàng phục vụ. Bên cạnh đó, TTC Hospitality tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy (PCCC) đồng thời cử nhân viên bảo vệ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn đảm bảo có đầy đủ chứng chỉ PCCC nhằm đảm bảo an toàn công tác PCCC.

Hàng tháng, TTC Hospitality triển khai thực hiện các chuyên đề chấn chỉnh nhằm cải thiện hoạt động hành chính, đảm bảo công tác vận hành.



Mua hàng

Năm 2024, TTC Hospitality tiến hành cập nhật và ban hành danh mục nhà cung cấp cho các đơn vị trực thuộc nhằm tạo cơ sở cho các đơn vị tham khảo giá, tối ưu chi phí mua sắm. Kết quả đạt được trong năm 2024 tiết giảm gần 8 tỷ chi phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo tương đương 8% tổng chi phí mua sắm.

Bên cạnh đó, TTC Hospitality thường xuyên kết nối với các nhà cung cấp để bán chéo sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, mở rộng cơ hội hợp tác.



Nhân sự

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, TTC Hospitality đã chủ động rà soát nhân sự, kiểm soát chi phí nhân sự ở mức 31% trên doanh thu nhằm tối ưu hiệu quả vận hành.

Trong năm 2024, TTC Hospitality đã tổ chức gần 7,500 giờ đào tạo nghiệp vụ nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân sự. Bên cạnh đó TTC Hospitality cũng đã tổ chức 15 chương trình đào tạo kỹ năng cho CBNV các khu vực và đồng thời tổ chức gần 20 cuộc thi kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo tính tuân thủ trong công tác vận hành.

Và để chuẩn bị nguồn lực ổn định và phát triển trong tương lai, TTC Hospitality đã quy hoạch 116 nhân sự kế thừa đồng thời xây dựng Khung năng lực; Tiêu lệnh chức danh nhằm đảm bảo CBNV đều nắm bắt tiêu chuẩn cần thiết của từng vị trí từ đó triển khai đánh giá năng lực, xây dựng các Chương trình đào tạo, phát triển nhân viên. Những nỗ lực này nhằm mục tiêu phát triển bền vững thông qua việc tối ưu hóa nguồn nhân lực.

Kế hoạch 2025

Hành chính quản trị

Năm 2025, TTC Hospitality triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát chi phí hành chính để đảm bảo công tác vận hành hiệu quả và tối ưu hóa doanh thu thông qua việc tập trung khai thác và lấp đầy các mặt bằng trống.

TTC Hospitality tổ chức các chương trình, sự kiện, hoạt động cộng đồng nhằm tăng cường gắn kết CBNV, thúc đẩy sự phát triển bền vững cũng như tiếp tục triển khai công tác chấn chỉnh hoạt động đảm bảo công tác vận hành hiệu quả, đúng quy định.

Bên cạnh đó, TTC Hospitality sẽ thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, đánh giá tài sản cũng như công tác bảo trì, bảo dưỡng để đảm bảo tài sản luôn trong tình trạng tốt nhất.

Nhân sự

Năm 2025, TTC Hospitality sẽ tập trung thực hiện nhiều giải pháp quan trọng nhằm tối ưu bộ máy nhân sự, nâng cao năng suất lao động thông qua việc rà soát, đổi mới và tinh gọn bộ máy. Song song đó xây chính sách lương - thưởng kinh doanh nhằm khuyến khích kinh doanh, góp phần gia tăng doanh thu.

Đối với công tác tuyển dụng, TTC Hospitality xây dựng chuẩn hóa công cụ tuyển dụng, đảm bảo tuyển đúng người, đúng vị trí đồng thời phối hợp với các trường đại học tổ chức giao lưu, tư vấn nghề nghiệp, tạo nguồn ứng viên tiềm năng.

Đối với công tác đào tạo, TTC Hospitality tập trung quy hoạch đội ngũ Giảng viên nội bộ để triển khai các chương trình đào tạo SOP, tổ chức đào tạo chéo để nâng cao kiến thức, tay nghề cho đội ngũ CBNV. Bên cạnh đó TTC Hospitality cũng chú trọng tổ chức các khóa đào tạo bổ sung kỹ năng cho CBNV đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.



Mua hàng

Nắm bắt xu hướng thị trường, TTC Hospitality tập trung tìm kiếm, mở rộng mạng lưới nhà cung cấp đa kênh nhằm giúp TTC Hospitality kiểm soát công tác mua hàng tập trung, tối ưu chi phí và đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn duy trì ở mức tốt nhất.

Đồng thời TTC Hospitality thường xuyên rà soát và ban hành danh mục giá cả hàng hóa làm cơ sở tham khảo cho các đơn vị kinh doanh. Danh mục này sẽ góp phần xây dựng hệ thống mua hàng bền vững và hiệu quả.

Cuối cùng TTC Hospitality đẩy mạnh bán chéo cho nhà cung cấp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và khai thác tối đa những lợi ích từ các đối tác.

Ngoài ra, TTC Hospitality thường xuyên giám sát và cải tiến hoạt động thông qua việc triển khai các Chương trình chấn chỉnh, Chương trình lưu động, tổ chức các cuộc thi kiểm tra kiến thức, chuẩn hóa nghiệp vụ CBNV cũng như xây dựng các chương trình thi đua nhằm tăng năng suất và hiệu quả công việc.

Tiếp đến TTC Hospitality chú trọng công tác quy hoạch và đào tạo đội ngũ nhân sự kế thừa nhằm đảm bảo nguồn nhân sự ổn định có khả năng tiếp quản những vị trí trọng yếu khi cần thiết, không những giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nhân sự quản lý mà còn tạo điều kiện cho CBNV gắn bó và phát triển lâu dài, bền vững với tổ chức

Và cuối cùng, TTC Hospitality thực hiện rà soát và hoàn thiện Bộ tiêu chuẩn năng lực nhằm đánh giá và xây dựng lộ trình phát triển cho CBNV nhằm cải thiện hiệu suất làm việc cũng như thúc đẩy nhân viên phát triển.

Chia sẻ của Nhân viên



Bà HÀ PHƯƠNG LINH
Phó phòng Kế toán

□□ Gần bó với TTC Hospitality trong gần 10 năm qua, tôi không chỉ chứng kiến sự phát triển không ngừng của công ty mà còn cảm nhận được sự chuyên nghiệp và tinh thần đồng đội nơi đây. Là một phần của phòng Kế toán, tôi luôn nỗ lực đảm bảo các quy trình tài chính minh bạch, góp phần vào sự ổn định và phát triển của công ty. TTC Hospitality không chỉ là nơi làm việc mà còn là ngôi nhà thứ hai, nơi tôi không ngừng học hỏi và hoàn thiện bản thân. □□

Bà NGÔ THỊ PHƯƠNG
Quyển Trưởng phòng Chất lượng Dịch vụ

□□ Với 10 năm gắn bó cùng Tập đoàn TTC và TTC Hospitality, tôi luôn tự hào khi được đóng góp vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Mỗi ngày làm việc là một cơ hội để tôi và đội ngũ của mình cải thiện quy trình, chuẩn hóa các tiêu chí nhằm nâng tầm thương hiệu TTC Hospitality. Sự hài lòng của khách hàng chính là động lực lớn nhất giúp tôi tiếp tục cống hiến và phát triển tại nơi này. □□



Ông VÕ MINH LỘC
Nhân viên lễ tân TTC Hotel – Cần Thơ

□□ Là một nhân viên lễ tân tại TTC Hotel – Cần Thơ – một trong những khách sạn 5 sao tại thủ phủ miền Tây, tôi hiểu rằng nụ cười và sự tận tâm chính là chìa khóa tạo nên những trải nghiệm đáng nhớ cho khách hàng. Mỗi ngày đón tiếp du khách từ khắp nơi, tôi không chỉ giới thiệu về khách sạn mà còn mong muốn mang đến hình ảnh thân thiện, hiếu khách của con người miền Tây. TTC Hospitality đã cho tôi cơ hội phát triển bản thân và tôi tự hào khi được là một phần của tập thể này. □□



Ông ĐÀO KHIÊM BÌNH
Nhân viên cảnh quan Thung lũng Tình yêu

□□ Công việc của tôi không chỉ đơn thuần là chăm sóc cây xanh hay tạo cảnh quan đẹp mắt, mà còn góp phần giữ gìn và nâng cao giá trị thiên nhiên của Thung lũng Tình yêu – một điểm đến nổi tiếng của Đà Lạt. 3 năm làm việc tại đây giúp tôi thêm yêu nghề và tự hào khi mỗi góc nhỏ mà tôi chăm sóc đều mang lại sự thư thái cho du khách. Nơi đây không chỉ mang đến công việc mà còn là nơi tôi tìm thấy niềm vui mỗi ngày. □□

Ông NGUYỄN THÀNH LUÂN
Ca trưởng Bếp - TTC Palace Bình Thuận

□□ Ẩm thực không chỉ là đam mê mà còn là sứ mệnh của tôi trong suốt 9 năm làm việc tại TTC Palace - Bình Thuận. Mỗi món ăn tôi chế biến không chỉ đảm bảo hương vị đặc trưng mà còn chứa đựng sự tận tâm, sáng tạo để mang đến những trải nghiệm ẩm thực tốt nhất cho thực khách. Tôi đã có cơ hội phát triển kỹ năng và được truyền cảm hứng khi làm việc tại TTC Palace - Bình Thuận thời gian qua. □□



TTC WORLD - TÀ CÚ
TRẢI NGHIỆM KHU DU LỊCH
SINH THÁI, TÂM LINH
VÀ CHỮA LÀNH

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp Chủ tịch HĐQT	134
Những ưu tiên cốt lõi của chúng tôi đối với ESG	136
Môi trường của chúng tôi	138
Các hoạt động 2024	142

THÔNG điệp CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi quý vị,

Từ điểm khởi đầu khiêm tốn với hai cơ sở tại Đà Lạt và Cần Thơ vào thập niên 90, TTC Hospitality đã không ngừng vươn mình, mở rộng mạng lưới đến những điểm đến trọng yếu từ miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long, và cả Siem Reap - Campuchia. Sự phát triển này, không chỉ đơn thuần là sự gia tăng về quy mô, mà còn là minh chứng cho sự trưởng thành trong nhận thức về trách nhiệm xã hội, đặt các giá trị bền vững làm nền tảng cho mọi hoạt động.

Tại TTC Hospitality, phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu, mà là lẽ sống, là kim chỉ nam cho mọi quyết sách. Ngay từ thuở sơ khai, các nguyên tắc ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) đã được xác lập làm nền tảng. Quan điểm cốt lõi là, kinh doanh không chỉ tạo ra lợi nhuận, mà còn góp phần vào sự thịnh vượng chung của cộng đồng và gìn giữ môi trường. Sự thịnh vượng mà TTC Hospitality theo đuổi, không chỉ đo đếm bằng những con số tài chính, mà còn là sự phồn vinh của thiên nhiên, của bản sắc văn hóa và của chính con người.

Ngành du lịch Việt Nam đang trên đà thăng hoa, song hành cùng đó là những thách thức môi trường không nhỏ. Thấu hiểu điều này, TTC Hospitality chủ động triển khai các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực. Từ việc ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, lắp đặt hệ thống điện mặt trời, đến quản lý chất thải và giảm thiểu rác thải nhựa, mục tiêu là kiến tạo một "thương hiệu xanh". Niềm tin rằng, mỗi hành động, dù nhỏ bé, đều tạo nên sự khác biệt lớn, thôi thúc TTC Hospitality không ngừng tìm kiếm và áp dụng những giải pháp tiên tiến nhất để bảo vệ hành tinh.

Hơn thế nữa, TTC Hospitality đặc biệt coi trọng việc tạo giá trị cho cộng đồng địa phương. Tạo cơ hội việc làm, tổ chức các chương trình đào tạo, giáo dục, và tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện là những ưu tiên cốt lõi. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa cũng là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển. TTC Hospitality mong muốn mang đến cho du khách những trải nghiệm đáng nhớ, đồng thời lan tỏa sự trân trọng đối với những nét văn hóa độc đáo của Việt Nam.

Nguồn nhân lực là trọng tâm đầu tư của TTC Hospitality, với mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng. Các chính sách lương thưởng cạnh tranh, chương trình đào tạo chuyên nghiệp, và sự quan tâm đến sức khỏe tinh thần và thể chất được đặt lên hàng đầu. TTC Hospitality tin rằng, nhân viên là tài sản quý giá nhất, và cam kết tạo mọi điều kiện để họ phát triển và thành công.

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, TTC Hospitality luôn duy trì sự minh bạch và hiệu quả trong quản lý tài chính. Sử dụng năng lượng xanh và giảm thiểu tác động đến môi trường là cam kết không thay đổi. TTC Hospitality hiểu rằng, sự phát triển bền vững không thể đạt được nếu thiếu đi sự minh bạch và trách nhiệm.

Xin gửi lời tri ân sâu sắc đến toàn thể nhân viên, đối tác và cộng sự đã đồng hành cùng TTC Hospitality trên hành trình phát triển bền vững. Sự ủng hộ và đóng góp của quý vị là nguồn động lực vô giá để TTC Hospitality tiếp tục nỗ lực và vươn xa hơn.

TTC Hospitality tin rằng, bằng sự chung tay của tất cả, sẽ kiến tạo một ngành du lịch Việt Nam phát triển bền vững, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và bảo vệ môi trường. Cùng nhau, chúng ta sẽ xây dựng một tương lai tươi sáng hơn cho du lịch Việt Nam, nơi sự phát triển kinh tế song hành cùng sự gìn giữ môi trường và sự phát triển của cộng đồng.

Trân trọng.

CHỦ TỊCH HĐQT

PHAN THỊ HỒNG VÂN

Bà PHAN THỊ HỒNG VÂN

Chủ tịch HĐQT
TTC Hospitality



12,3

TRIỆU KWH

Tổng Lượng Điện
Tiêu thụ



341,1

NGHÌN M³

Tổng Lượng Nước
Sử dụng



363,3

NGHÌN KG

Tổng Lượng Rác thải



1,2

TỶ ĐỒNG

Tổng Giá trị quyền góp



280,5

NGHÌN M²

Diện tích Xanh



>2

TRIỆU M²

Diện tích Rừng

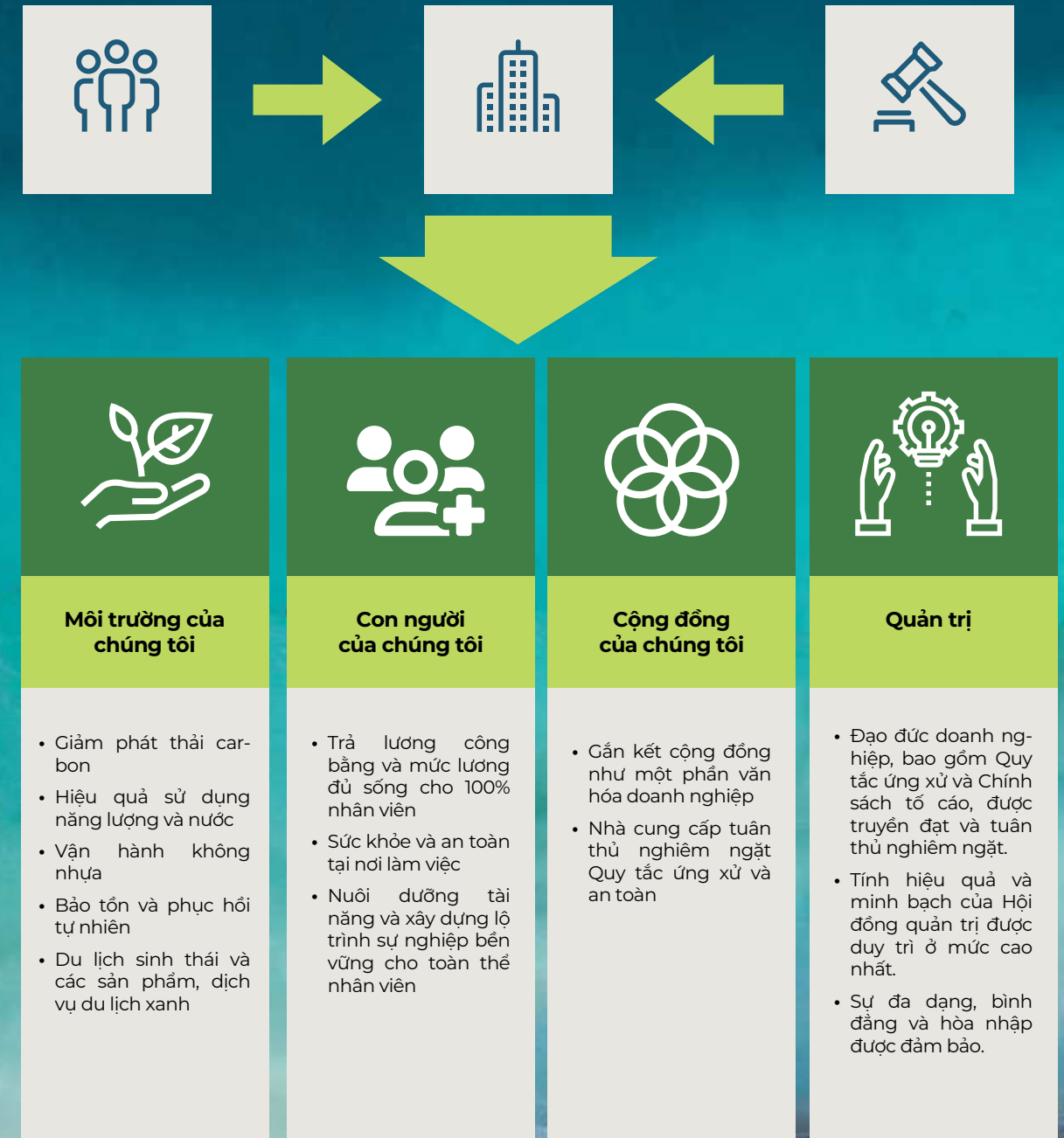
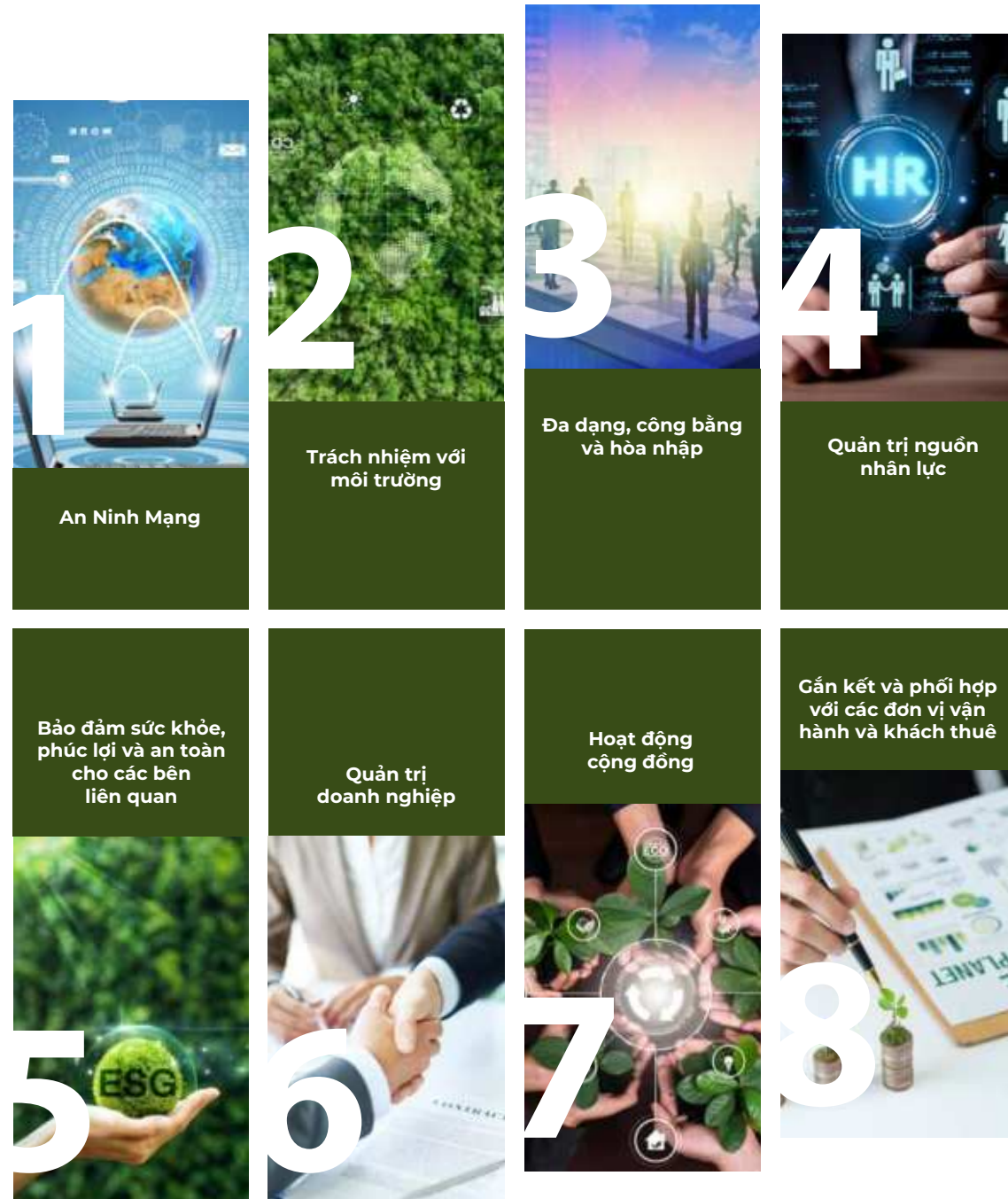


+8.000

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO

NHỮNG ƯU TIÊN CỐT LÕI CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI ESG

Bảo đảm sức khỏe, phúc lợi và an toàn cho các bên liên quan.



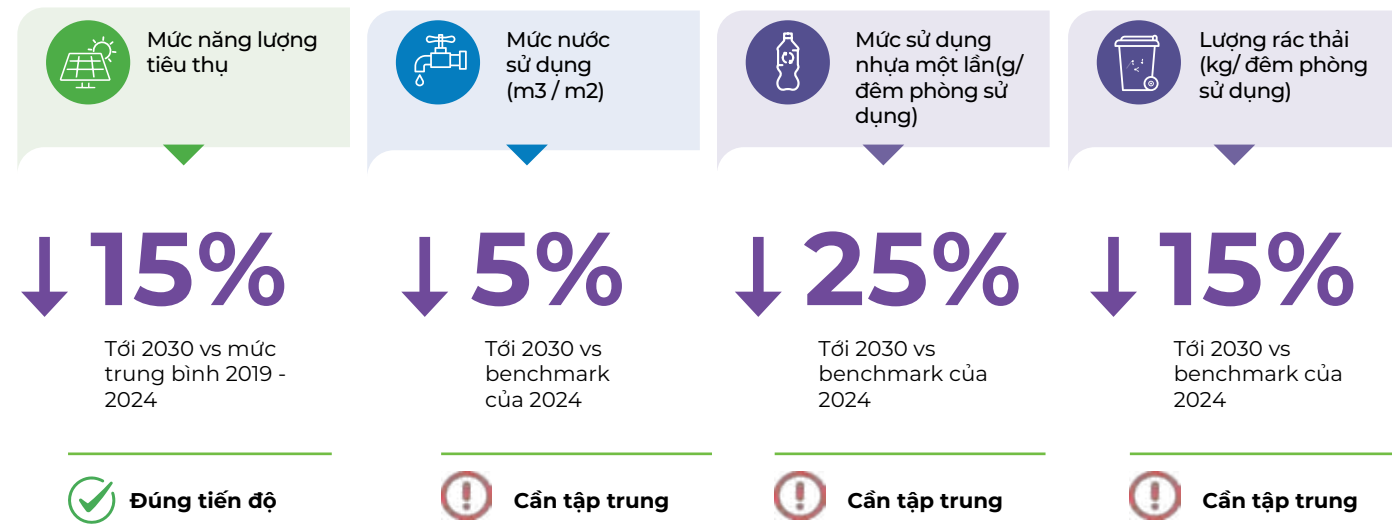
MÔI TRƯỜNG CỦA CHÚNG TÔI

Trong quá trình hồi phục sau COVID-19 và sự suy thoái của nền kinh tế, Tập đoàn TTC nói chung và TTC Hospitality (TTC Hospitality) nói riêng đã đặt trọng tâm chiến lược vào việc hiện thực hóa sứ mệnh ESG trên mọi mặt trận.

Không chỉ chú trọng tiêu chuẩn công trình xanh trong thiết kế và xây dựng các dự án mới, TTC Hospitality còn thiết lập hệ thống tiêu chí và chuẩn mực nghiêm ngặt nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành và loại bỏ lãng phí.

Công ty đặt mục tiêu rằng kể từ năm 2026, những chuẩn mực này sẽ trở thành quy định bắt buộc cho toàn bộ đơn vị kinh doanh thuộc TTC Hospitality. Ủy ban ESG sẽ đảm nhận vai trò then chốt trong việc giám sát và kiểm toán liên tục, đảm bảo tuân thủ tuyệt đối tại tất cả các cơ sở.

Các mục tiêu nhằm giảm thiểu tác động tới môi trường



Chuẩn bị cho sự chuyển đổi

Năm 2024, mặc dù số lượng cơ sở ghi nhận giảm đi 1 đơn vị, tổng mức tiêu thụ năng lượng của công ty đã giảm đáng kể 20% so với năm 2019 (thời điểm hoạt động cao nhất của VNG trước khi đại dịch bùng phát).

Đây là kết quả của những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc tìm kiếm các giải pháp giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, đồng thời duy trì chất lượng dịch vụ khách sạn và nhà hàng. Các biện pháp bao gồm lắp đặt bộ hẹn giờ cho toàn bộ thiết bị điện, đào tạo

nhân viên về các phương pháp tiết kiệm năng lượng, và triển khai hệ thống năng lượng mặt trời

Cải thiện môi trường bắt đầu từ việc trao quyền cho đội ngũ nhân viên và là trọng tâm trong mọi hoạt động của chúng tôi. Chúng tôi áp dụng một phương pháp toàn diện, tích hợp và hợp tác để quản lý môi trường có trách nhiệm.

Dấu chân carbon của chúng tôi:

Phạm vi 1: Phát thải trực tiếp từ các nguồn sở hữu hoặc kiểm soát.

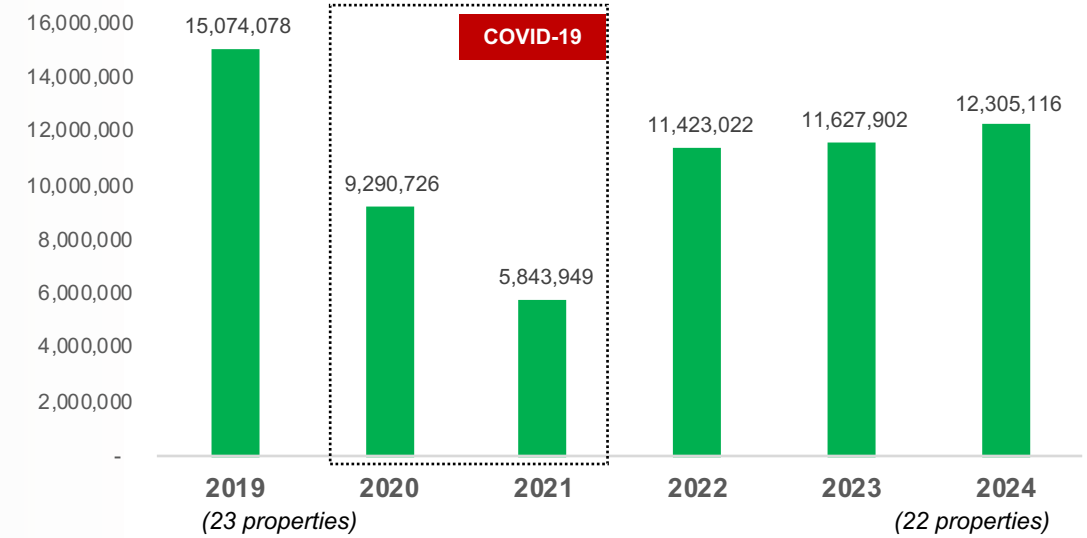
Phạm vi 2: Phát thải gián tiếp từ việc sản xuất năng lượng mua vào, ví dụ như điện.

Phạm vi 3: Phát thải gián tiếp xảy ra trong chuỗi giá trị. Những phát thải này được phân loại thành phát thải thượng nguồn và hạ nguồn, và được tổ chức theo mười lăm hạng mục.

Các hạng mục được bao gồm và loại trừ trong phạm vi của chúng tôi đã được đánh giá bằng cách sử dụng GHG Protocol – Tiêu chí Corporate Value Chain Scope 3 Criteria, có xem xét đến quy mô phát thải, ảnh hưởng, rủi ro, các bên liên quan, việc thuê ngoài và hướng dẫn ngành hiện hành



Tiêu thụ năng lượng (KwH)



Một trong nhiều biện pháp mà TTC Hospitality đã triển khai trong những năm qua để hạn chế tổng mức tiêu thụ năng lượng của công ty là lắp đặt và sử dụng các tấm pin mặt trời tại các cơ sở. Trừ những tòa nhà không đủ không gian cho việc lắp đặt, việc các đơn vị kinh doanh thiết lập và sử dụng năng lượng mặt trời càng nhiều càng tốt được khuyến khích mạnh mẽ (và sẽ sớm trở thành bắt buộc)

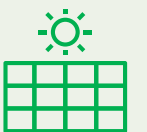
KẾT QUẢ 2024



60%

Đơn vị sử dụng
năng lượng mặt trời

MỤC TIÊU 2025



70%

Đơn vị sử dụng
năng lượng mặt trời

MÔ HÌNH KINH DOANH

	TÊN	2024	2025 - 2027	TỈ LỆ ĐÓNG GÓP CHO TỔNG LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ
Khách sạn & resort 5 sao	TTC Imperial Hotel	No	No	
	TTC Vân Phong Bay Resort	No	Yes	50%
	TTC Hotel - Michelia	No	No	
	TTC Hotel - Cần Thơ	Yes	Yes	9%
Khách sạn & resort 4 sao	TTC Hotel - Ngọc Lan	No	No	
	TTC Hotel - Đà Lạt	No	No	
	TTC Hotel - Hội An	No	No	
	TTC Hotel - Phan Thiết	Yes	Yes	4%
	TTC Resort - Ninh Thuận	Yes	Yes	30%
Khách sạn 3 sao	TTC Resort - Dốc Lết	Yes	Yes	100%
	TTC Hotel - Airport	Yes	Yes	8%

MÔ HÌNH KINH DOANH	TÊN	2024	2025 - 2027	TỈ LỆ ĐÓNG GÓP CHO TỔNG LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ
Khu Vui chơi	TTC World – TLTY	No	Yes	TBC
	TTC World – Tà Cú	Yes	Yes	46%
	TTC Mekong Aqua Park	No	Yes	TBC
Trung tâm hội nghị & Nhà hàng	TTC Palace – Bình Thuận	Yes	Yes	40%
	TTC Palace – Bến Tre	Yes	Yes	35%
	Nhà Hàng Nổi TTC	No	No	-
	Khu Ẩm Thực Mekong	Yes	Yes	100%
Các nhóm khác	Trung tâm Giặt Ủi	Yes	Yes	60%

TTC Palace – Bình Thuận



TTC World – Tà Cú



TTC Hotel – Can Tho

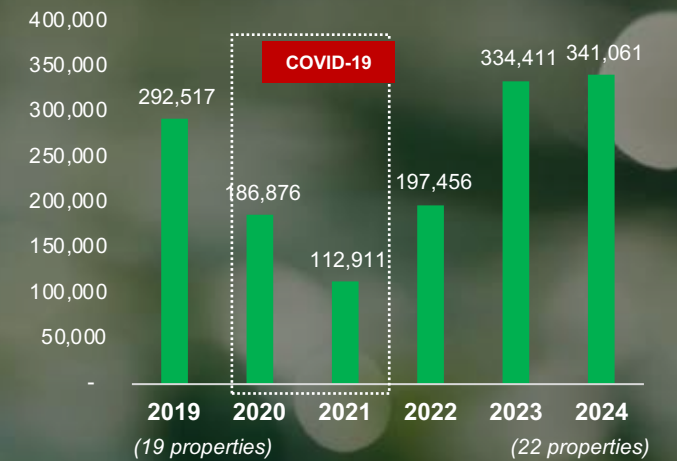


TTC Van Phong Bay Resort

Sự bền vững của tài nguyên nước

Nước là vấn đề toàn cầu, nhưng cần được giải quyết tốt nhất ở cấp địa phương. Điều này bao gồm việc triển khai các sáng kiến bảo tồn nước nhằm vào các khía cạnh cụ thể trong hoạt động của khách sạn, bao gồm rửa bát và phục vụ nước tại nhà hàng và sự kiện; vận hành hệ thống trung tâm; cảnh quan và tưới tiêu; hồ bơi và đài phun nước; và bảo trì. TTC Hospitality cũng triển khai các kế hoạch hành động và sử dụng công nghệ để giảm rò rỉ nước, đồng thời thiết lập các tiêu chuẩn để quản lý tốt hơn việc khai thác nước tại các cơ sở.

Tiêu thụ nước (m³)



Nước là nguồn tài nguyên quý giá nhất

Chúng tôi đã phát triển các tiêu chuẩn cho kiến trúc, cảnh quan và hệ thống cơ bản của khách sạn, nhằm giảm tiêu thụ năng lượng, hạn chế ô nhiễm ánh sáng và không khí, đồng thời tiết kiệm nước. Các nỗ lực bảo tồn nước của thương hiệu chúng tôi bao gồm:

Cảnh quan nhạy cảm với nước: Vườn và bãi cỏ tươi tốt tiêu thụ nhiều nước. Thay thế các loài cây khát nước bằng các loài cây bản địa chịu hạn hoặc cây mọng nước.

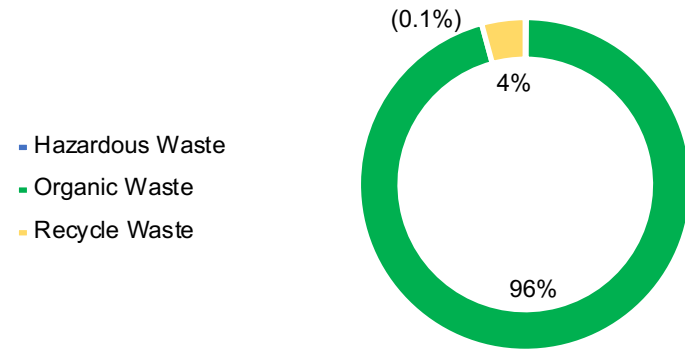
Thiết bị tiết kiệm nước: Vòi sen/bồn cầu hiệu suất cao, lưu lượng điều chỉnh được và dòng chảy được kiểm soát, cùng với vòi nước tiết kiệm nước.

Sản phẩm giặt là tiết kiệm nước: Chúng tôi khuyến khích các khách sạn lựa chọn các sản phẩm làm sạch yêu cầu ít năng lượng và nước hơn. Ví dụ, một số khách sạn đã thử nghiệm chương trình giặt là nhiệt độ thấp, sử dụng ít hơn tới 28% nước và 24% năng lượng, đồng thời tạo ra ít hơn 28% nước thải. Dựa trên kết quả tích cực của thử nghiệm này, chúng tôi dự định triển khai chương trình này cho các khách sạn khác trong khu vực.

Năm 2024 có sự tăng nhẹ về lượng nước tiêu thụ so với 2023. Vì vậy, bắt đầu từ năm 2025, TTC Hospitality quyết tâm không chỉ cải thiện các biện pháp tiết kiệm nước, mà còn theo dõi tất cả dữ liệu vận hành và đảm bảo rằng chúng tôi sẽ đạt được các mục tiêu năm 2030.

CÁC HOẠT ĐỘNG 2024

Giảm thiểu sự lãng phí trong cả chuỗi giá trị (value chain)



Chiến lược giảm thiểu chất thải của TTC Hospitality tập trung vào đánh giá chuỗi cung ứng và các sáng kiến tìm nguồn cung ứng bền vững, đồng thời thực hiện các bước để chuyển hướng chất thải còn lại khỏi bãi chôn lấp thông qua quyên góp, tái chế, ủ phân và đốt rác thải để tạo năng lượng.

Công ty đã áp dụng chiến lược phòng ngừa, thu hồi và tái chế trên toàn bộ khách sạn của mình tại Việt Nam.

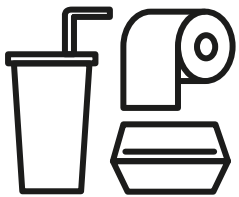
Thức ăn là một tài sản

TTC Hospitality khuyến khích các khách sạn sử dụng Bộ Hướng dẫn Hotel Kitchen Toolkit, được phát triển bởi Quỹ Động vật Hoang dã Thế giới, hướng dẫn các khách sạn thông qua các kỹ thuật giảm lãng phí thực phẩm trong mọi bước của quy trình thực phẩm và đồ uống: ngăn ngừa mất mát và lãng phí thực phẩm trước khi phát sinh thông qua lập kế hoạch thực đơn chu đáo; thu hồi thực phẩm lành mạnh, nếu không sẽ bị lãng phí để quyên góp, nếu có thể; và chuyển hướng thức ăn thừa cho các mục đích khác như thức ăn chăn nuôi và phân trộn.

Phù hợp với cả sáng kiến ESG và sứ mệnh chuyển đổi kỹ thuật số, công ty đang lên kế hoạch triển khai một số công cụ và quy trình để đo lường chính xác lượng lãng phí thực phẩm tại mỗi đơn vị kinh doanh, nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn của công ty được tuân thủ nghiêm ngặt.



Mục tiêu để giảm thiểu lãng phí thức ăn trong 2025



80%

Các cơ sở của TTC Hospitality có ít nhất 2 sáng kiến mới để hạn chế lãng phí thực phẩm



100%

Các cơ sở của TTC Hospitality đã tổ chức các khóa đào tạo cho nhân viên bếp và F&B để hạn chế lãng phí thực phẩm



10%

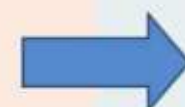
Các cơ sở của TTC Hospitality đã thử nghiệm các phương pháp để đo lường số lượng lãng phí thực phẩm do các cửa hàng của họ tạo ra

Giảm thiểu rác thải nhựa sử dụng một lần

Trong nhiều năm qua, TTC Hospitality đã triển khai nhiều nỗ lực nhằm giảm thiểu việc sử dụng nhựa dùng một lần tại tất cả các Đơn vị kinh doanh của công ty. Từ năm 2018, tất cả các tiện nghi đóng gói của công ty đã được chuyển từ nhựa sang giấy kraft và vào đầu năm 2019, công ty đã giảm thiểu ống hút nhựa trong các khách sạn và nhà hàng, đồng thời tìm kiếm các giải pháp thay thế thân thiện với môi trường cho các hộp đựng thực phẩm và đồ uống bằng nhựa.

Đến năm 2027, công ty đặt mục tiêu có ít nhất 50% đơn vị kinh doanh loại bỏ hoàn toàn hộp đựng đồ ăn mang đi, dao kéo và túi nhựa khỏi hoạt động hàng ngày, và con số này sẽ đạt 100% vào năm 2030.

NHỮNG SẢN PHẨM NHỰA ĐÃ NGỪNG SỬ DỤNG	NHỮNG SẢN PHẨM NHỰA SẼ DẦN LOẠI BỎ
Ống hút nhựa (100%) Các loại hàng amenities (80%) Các loại dầu gội trong nhà vệ sinh (40%)	Chai nước nhựa trong phòng Các hộp nhựa đựng thức ăn Túi nhựa



Chuyển đổi sang mô hình Tòa Nhà Xanh



Khi đại dịch dẫn kết thúc vào đầu năm 2022, TTC Hospitality bắt đầu khôi phục một số dự án đang chờ xử lý, trong đó có Khu nghỉ dưỡng Vịnh Vân Phong - cơ sở 5 sao đầu tiên mà công ty xây dựng từ đầu. Dự án hoàn thành vào năm 2023 không chỉ đánh dấu bước tiến tiếp theo trong chiến lược mở rộng của TTC Hospitality, mà còn nhấn mạnh bước nhảy vọt đáng kể trong năng lực quản lý của công ty.

Phù hợp với lộ trình ESG của TTC Hospitality, Vân Phong Bay Resort sẽ là dự án đầu tiên nhận được chứng chỉ EDGE danh giá cho công trình xanh. Đây sẽ là bước khởi đầu cho nhiều dự án tiếp theo, và TTC Hospitality quyết tâm trở thành một thương hiệu bền vững trong tương lai gần.

KẾT QUẢ 2024



0%

Chứng chỉ EDGE

MỤC TIÊU 2025



2%

Chứng chỉ EDGE



Tiết kiệm năng lượng

- Hệ thống điều hòa không khí trung tâm sử dụng thiết bị VRV, một trong số ít mẫu chuyên biệt về tiết kiệm năng lượng.
- Tòa nhà được thiết kế với nhiều không gian mở để tận dụng gió tự nhiên.
- Cửa sổ kính hai lớp sử dụng kính phát xạ thấp.
- Các tính năng tiết kiệm năng lượng được sử dụng cho thang máy, đèn LED...



Tiết kiệm nước

- Hệ thống nước được thiết kế với mức áp suất phù hợp (bồn rửa, nhà vệ sinh...) để kiểm soát lượng nước tiêu thụ.
- Đồng hồ đo nước để theo dõi và kiểm soát tại một số khu vực quan trọng.
- Bể chứa nước với hệ thống lọc để tái sử dụng nước cho tưới tiêu cảnh quan.



Các hoạt động xanh

- Tủ lạnh và tủ đông là các mẫu tiết kiệm năng lượng được lựa chọn đặc biệt để hạn chế tiêu thụ năng lượng trong những năm tới.
- Diện tích phủ xanh lớn không chỉ làm nổi bật các đặc điểm cảnh quan của khu nghỉ dưỡng, mà còn bù đắp dấu chân carbon của tòa nhà.

Không Gian Xanh và Cân bằng lượng carbon

Du lịch bền vững đang ngày càng trở nên phổ biến trong giới kinh doanh du lịch và du khách trên toàn thế giới. Nó bao gồm nhiều hoạt động như bảo tồn và tái chế, sử dụng các nguồn năng lượng xanh và hỗ trợ các dự án bảo tồn thiên nhiên. TTC Hospitality đã đưa du lịch xanh bền vững trở thành một phần không thể thiếu trong chiến lược kinh doanh của mình.

Đối với hai điểm đến của mình, TTC World – Thung lũng Tình yêu và TTC World – Tà Cú, nằm ở vùng đất xanh tươi của tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận, việc bảo tồn rừng, không gian xanh và đa dạng sinh học là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững. TTC Hospitality đã triển khai các chính sách nhằm nâng cao nhận thức về môi trường cho nhân viên và cộng đồng địa phương tại hai điểm du lịch này.

KẾT QUẢ 2024



80%

Chứng chỉ EDGE

MỤC TIÊU 2025



120%

Chứng chỉ EDGE

TTC World – Thung lũng Tình yêu thực hiện các chương trình trồng cây hàng năm để tăng số lượng cây xanh và không gian xanh phục vụ mục đích du lịch. TTC Hospitality hợp tác với tỉnh Lâm Đồng để hỗ trợ “Kế hoạch 2209”, nhằm trồng 50 triệu cây xanh trên toàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

TTC World – Thung lũng Tình yêu cũng tổ chức các sự kiện trồng cây vào những dịp quan trọng, chẳng hạn như kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), chương trình tình nguyện “Gieo Hạt Yêu Thương” (tháng 8) và kỷ niệm ngày thành lập TTC Lâm Đồng (29/11). Ngoài ra, TTC Hospitality còn hợp tác với Phường 8, thành phố Đà Lạt để trồng cây xanh hóa thành phố và duy trì cảnh quan thiên nhiên.

TTC World – Thung lũng Tình yêu đã trồng gần 300.000 cây xanh với hơn 200 loài khác nhau, trở thành điểm du lịch nổi tiếng ở Đà Lạt. Nơi đây cung cấp nhiều hoạt động giải trí và là một thiên đường lãng mạn với cây xanh tươi tốt. Trong các sự kiện chạy marathon được tổ chức tại TTC World – Thung lũng Tình yêu, điểm du lịch này tích cực tham gia các hoạt động trồng cây, góp phần không chỉ tạo nên cảnh quan đẹp như tranh vẽ mà còn giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Du khách có thể khám phá và tận hưởng khoảng 60 hạng mục cảnh quan tại TTC World – Thung lũng Tình yêu. Việc phát triển và cải tạo cơ sở hạ tầng được lên kế hoạch cẩn thận để hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, đảm bảo không ảnh hưởng xấu đến việc duy trì và phát triển rừng thông tự nhiên tại khu du lịch.





Cán bộ nhân viên của TTC World – Tà Cú luôn dành nhiều thời gian để bảo tồn không gian rừng của mình

TTC World – Tà Cú tọa lạc tại Núi Tà Cú, một khu danh lam thắng cảnh quốc gia ở tỉnh Bình Thuận. Ngọn núi này nổi tiếng với cảnh quan hùng vĩ, trữ tình và sự đa dạng sinh học phong phú. Nơi đây là ngôi nhà của một hệ sinh thái đa dạng gồm động thực vật. Theo các khảo sát đa dạng sinh học được Viện Quy hoạch Rừng Tây Nam Bộ thực hiện vào năm 1996 và nghiên cứu do Ủy ban IUCN Hà Lan tài trợ, Tà Cú tự hào có một hệ sinh thái, loài và nguồn gen đa dạng, bao gồm khoảng 1.200 loài thực vật bậc cao. Trong số đó, ít nhất 33 loài thực vật được liệt kê trong Sách Đỏ IUCN về các loài bị đe dọa (2009) và/hoặc Sách Đỏ Việt Nam (2007). Một số loài này bao gồm *Dalbergia cochinchinensis* (Gỗ đỏ), *Nepenthes* (Vên vên), *Pistacia chinensis* (Thiên tuế), *Artocarpus heterophyllus* (Xây) và nhiều loài khác.

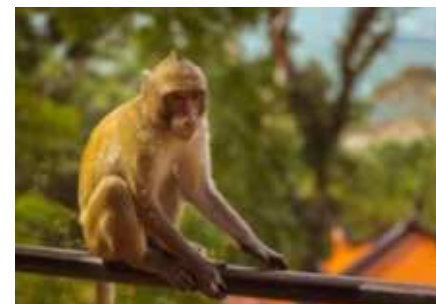
Tà Cú cũng được biết đến là nơi có 287 loài động vật và gần 200 loài côn trùng. Ít nhất 32 loài trong số này được coi là quý hiếm và có nguy cơ tuyệt chủng, bao gồm *Pygathrix nigripes*, *Trachypithecus margarita*, *Macaca arctoides*, *Macaca fascicularis*, *Lophura diardi*, *Polyplectron Germaini*, *Varanus salvator*, *Amyda cartilaginosa*, *Ichthyophis bannanicus* và những loài khác.

TTC World – Tà Cú đã trồng gần 1.200 cây thuộc bốn loài cây bổ sung trong khuôn viên của mình. Điều này đã tăng cường

mảng xanh ở khu vực dưới chân núi và tạo ra một không gian giải trí hài hòa với thiên nhiên cho du khách. Điểm du lịch này hướng tới phát triển du lịch sinh thái tâm linh, do đó, việc bảo tồn sự đa dạng tự nhiên của thực vật là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển của mình. Đáng chú ý, giao thông thân thiện với môi trường được ưu tiên để giảm thiểu phát thải. TTC World – Tà Cú cũng đào tạo nhân viên và nâng cao nhận thức cho du khách về hành vi có trách nhiệm đối với môi trường và văn hóa địa phương.

Việc bảo tồn và bảo vệ đa dạng sinh học ở khu vực này không chỉ là trách nhiệm địa phương mà còn có ý nghĩa quốc tế trong việc bảo tồn động vật hoang dã quý hiếm và môi trường tự nhiên. Khi TTC World – Tà Cú phát triển các mô hình và sản phẩm du lịch mới, nền tảng được xây dựng dựa trên việc bảo tồn các yếu tố văn hóa truyền thống và tự nhiên. Cam kết duy trì hệ sinh thái thực vật đa dạng là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển của điểm du lịch.

TTC Hospitality mong muốn truyền cảm hứng cho mọi người và đánh thức nhận thức cũng như trách nhiệm của cộng đồng đối với môi trường bằng cách tạo ra những trải nghiệm du lịch hấp dẫn, đồng thời đảm bảo việc bảo tồn và bảo vệ môi trường tự nhiên. Cùng nhau, chúng ta nỗ lực vì sự phát triển của du lịch bền vững cho một hành tinh xanh hơn.



Nhiều loài sinh vật đã coi TTC World – Tà Cú là ngôi nhà của mình trong nhiều năm, tạo nên một hệ sinh thái độc đáo



MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Tại TTC Hospitality, chúng tôi nhận thức rõ rằng việc phát triển đội ngũ nhân sự là yếu tố then chốt cho thành công của doanh nghiệp. Để khai phá tiềm năng trong đội ngũ, việc cam kết cung cấp một chu trình nhất quán về quản lý hiệu suất, phát triển và phản hồi là điều thiết yếu.

Các buổi đánh giá và thảo luận được tổ chức nhằm mục đích thúc đẩy các mục tiêu kinh doanh, đồng thời hỗ trợ các thành viên trong nhóm tiến tới các mục tiêu phát triển cá nhân. Chúng tôi cam kết cung cấp một loạt các cơ hội cho các thành viên trong nhóm từ mọi cấp bậc và chuyên môn trong toàn doanh nghiệp, xây dựng các kế hoạch phát triển hấp dẫn và có tác động, phù hợp với nhu cầu của họ.



PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI

Nhằm tạo điều kiện cho nhân viên đóng góp các sáng kiến và ý tưởng vào hoạt động vận hành và kinh doanh của công ty, TTC đã tổ chức cuộc thi "Ý tưởng Mới và Ý tưởng Tốt nhất của TTC Hospitality", thu hút hơn 40 bài thi từ các khách sạn trong hệ thống TTC Hospitality. Ngoài ra, chúng tôi tổ chức các chương trình đào tạo thường xuyên (gần 800 lớp) và liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên (hơn 500 bộ môn). Các chủ đề bao gồm:

Các chủ đề về vệ sinh và an toàn lao động (ATLĐ) như: Vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu...

Câu lạc bộ phát triển kỹ năng các hoạt động mà tất cả các bộ phận có thể chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao kiến thức, kỹ năng.

Các khóa đào tạo dành cho quản lý các cấp bao gồm Tổng Giám đốc và Trưởng bộ phận.

Các khóa đào tạo hội nhập dành cho nhân viên mới của công ty.

Các khóa đào tạo nâng cao về kỹ năng chuyên môn và kỹ thuật (như đào tạo SOP)

Các khóa đào tạo kỹ năng mềm cho nhân viên như quản lý thời gian, làm việc nhóm, v.v..

KẾT QUẢ 2024



8,300

Giờ đào tạo

MỤC TIÊU 2025



9,000+

Giờ đào tạo

Việc xây dựng đội ngũ kế thừa luôn là một phần không thể thiếu trong các mục tiêu của Phòng Nhân sự. Trong bối cảnh thị trường khách sạn không ngừng biến động, TTC Hospitality hiểu rằng, đôi khi, ngay cả những gói phúc lợi tốt nhất hay môi trường làm việc tuyệt vời nhất cũng không đủ để giữ chân tất cả nhân tài.

Do đó, thay vì phụ thuộc vào thị trường lao động – đặc biệt là trong thời đại VUCA này – TTC Hospitality quyết tâm chủ động "tìm kiếm, tạo dựng và nuôi dưỡng nhân tài" thông qua nhiều sáng kiến nằm trong Chương trình Kế thừa của Công ty.

KẾT QUẢ 2024



14%

Nhân sự kế thừa được bổ nhiệm vị trí mới

MỤC TIÊU 2025



25%

Nhân sự kế thừa được bổ nhiệm vị trí mới

Năm 2024, 14% số lượt thăng tiến được thực hiện thông qua hệ thống này và TTC Hospitality quyết tâm nâng con số này lên ít nhất 25% vào năm 2026, chứng minh cho nhân viên thấy rằng tại TTC Hospitality, họ không chỉ được trân trọng mà còn đường sự nghiệp của họ cũng được chăm sóc chu đáo.

TTC Talent

TTC Hospitality đã tổ chức một loạt các cuộc thi cho nhân viên của Công ty trên nhiều bộ phận, bao gồm: Kỹ thuật, Buồng phòng, Ẩm thực và Bếp. Các thí sinh được kiểm tra dựa trên cả kiến thức chuyên môn và khả năng phục vụ khách hàng theo tiêu chuẩn của Công ty.

Những người chiến thắng trong các cuộc thi này không chỉ được vinh danh bằng phần thưởng; họ còn được đăng ký trở thành thành viên của Nhóm Kế thừa, nơi họ sẽ được đào tạo và có cơ hội tiến xa hơn trên con đường sự nghiệp của mình.



Giảng viên nội bộ

Mặc dù các chương trình đào tạo là một trong những ưu tiên hàng đầu tại TTC Hospitality, công ty không phụ thuộc vào các giảng viên bên ngoài. Thay vào đó, phần lớn giờ đào tạo trong năm 2024 được thực hiện bởi hai nguồn: Phòng Nhân sự và Giảng viên Nội bộ.

Giảng viên Nội bộ bao gồm Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành, Trưởng các bộ phận và đặc biệt là những người là thành viên của Nhóm Kế thừa. Lý do cho điều này là vì TTC Hospitality muốn nhân tài của mình không chỉ thành thạo các kỹ năng hàng ngày mà còn được trang bị khả năng truyền cảm hứng và giáo dục người khác thông qua việc huấn luyện và cố vấn. Bằng cách đó, chúng tôi đảm bảo rằng công ty sẽ có thể tự duy trì trong nhiều năm tới, ngay cả khi thế giới đầy rẫy sự bất ổn.

Hợp tác chiến lược



75%

Số lượng cơ sở có quan hệ đối tác với các trường dạy nghề/cao đẳng/đại học



50%

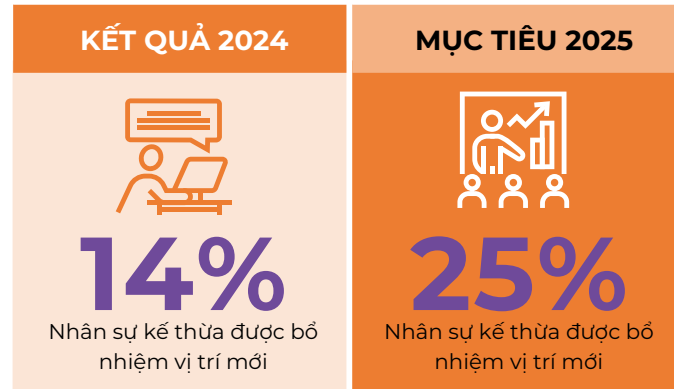
Tổng số đối tác là trường dạy nghề/cao đẳng/đại học

Chế độ đãi ngộ

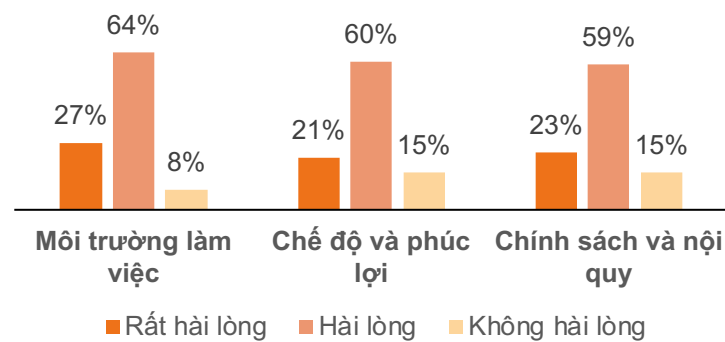
Chính sách phúc lợi

Tại TTC Hospitality, sự phát triển của đội ngũ nhân viên được xem là nền tảng cốt lõi cho thành công bền vững. Công ty chú trọng vào việc xây dựng quy trình quản lý hiệu suất, phát triển và phân phối hiệu quả, tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa tiềm năng và đóng góp vào mục tiêu chung. Các chương trình đào tạo và phát triển được thiết kế linh hoạt, đáp ứng nhu cầu đa dạng của từng vị trí và cấp bậc.

TTC Hospitality đặc biệt quan tâm đến sức khỏe toàn diện của nhân viên, từ thể chất đến tinh thần. Những bữa ăn dinh dưỡng, giải chạy thường niên và chương trình tư vấn sức khỏe là minh chứng cho sự chăm sóc chu đáo của công ty. Bên cạnh đó, các hoạt động gắn kết được tổ chức thường xuyên, tạo không gian làm việc tích cực, nơi mọi người có thể chia sẻ và gắn bó. Những món quà ý nghĩa vào các dịp lễ tết là lời tri ân sâu sắc, thể hiện sự trân trọng của công ty đối với những đóng góp của đội ngũ.



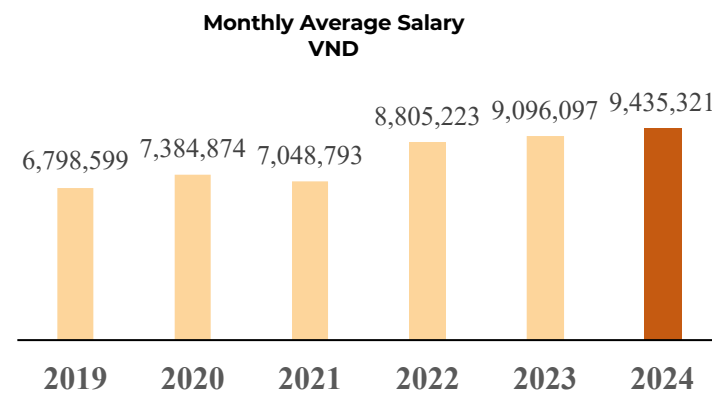
Sự hài lòng của nhân viên



Mức lương cơ bản

Trong bối cảnh năm 2024 đầy biến động, từ xung đột Nga - Ukraine đến nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu và Việt Nam, TTC Hospitality nhận thức rõ ràng, trách nhiệm hàng đầu và quan trọng nhất của công ty là đảm bảo đời sống và phúc lợi cho nhân viên.

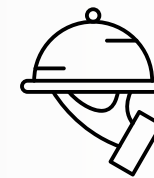
Do đó, vào năm 2022, TTC Hospitality đã khởi xướng chính sách đảm bảo 100% nhân viên nhận được mức lương tối thiểu 5 triệu đồng vào năm 2023, cao hơn mức lương tối thiểu trung bình của cả nước. Đồng thời, công ty cũng đảm bảo mức lương tương xứng với năng lực của từng cá nhân, đặc biệt là đối với những người đảm nhận nhiều công việc, góp phần tinh gọn bộ máy



An toàn, Sức khỏe nghề nghiệp và Chất lượng cuộc sống

Năm 2024, TTC Hospitality ghi nhận không có trường hợp tai nạn lao động nào và không có thời gian làm việc bị mất do thương tích của nhân viên. Đây là con số mà công ty đặt mục tiêu duy trì liên tục.

Để đảm bảo tất cả nhân viên luôn làm việc trong môi trường an toàn và lành mạnh, ngoài việc kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm mà tất cả nhân viên đều được yêu cầu thực hiện, công ty còn triển khai một số hoạt động trong năm 2024:



THỨC ĂN

100%

Cơ sở kinh doanh cung cấp bữa ăn hàng ngày cho Cán Bộ Nhân Viên



HOẠT ĐỘNG

100%

Cơ sở kinh doanh tổ chức ít nhất 1 hoạt động phúc lợi cho Cán Bộ Nhân Viên trong năm



PHÒNG

35%

Có phòng nội bộ và kí túc xá để nhân viên có thể sử dụng

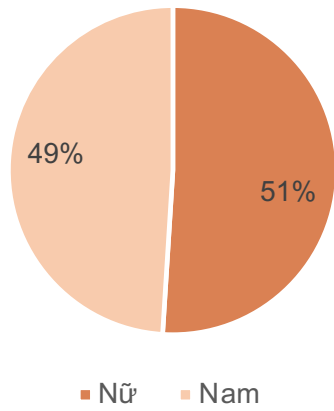


Đa dạng, bình đẳng, hòa nhập (DEI)

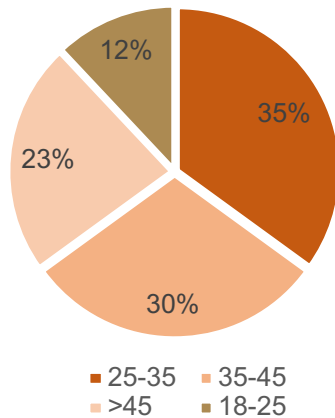
Trong nhiều năm qua, TTC Hospitality luôn coi trọng sự Đa dạng, Bình đẳng và Hòa nhập (DEI) tại tất cả các đơn vị kinh doanh, tuyển dụng và giữ chân nhân sự dựa trên kỹ năng, kiến thức, thái độ và sự gắn bó với công ty.

Trong suốt 18 năm hoạt động trong ngành khách sạn, TTC Hospitality chưa bao giờ từ chối một hồ sơ xin việc hoặc bỏ qua việc thăng chức vì lý lịch của ứng viên. Mỗi thành viên đều được lựa chọn dựa trên năng lực, và công ty cam kết duy trì nguyên tắc này trong suốt quá trình hoạt động

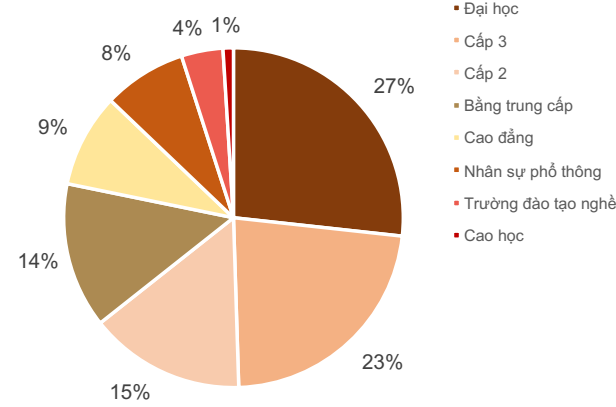
Giới tính



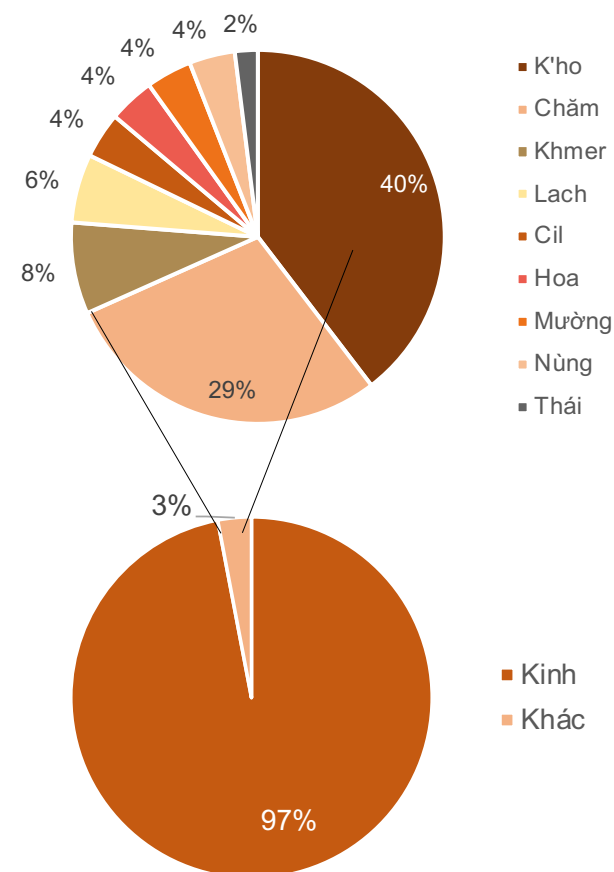
Độ tuổi



Trình độ học vấn



Dân tộc



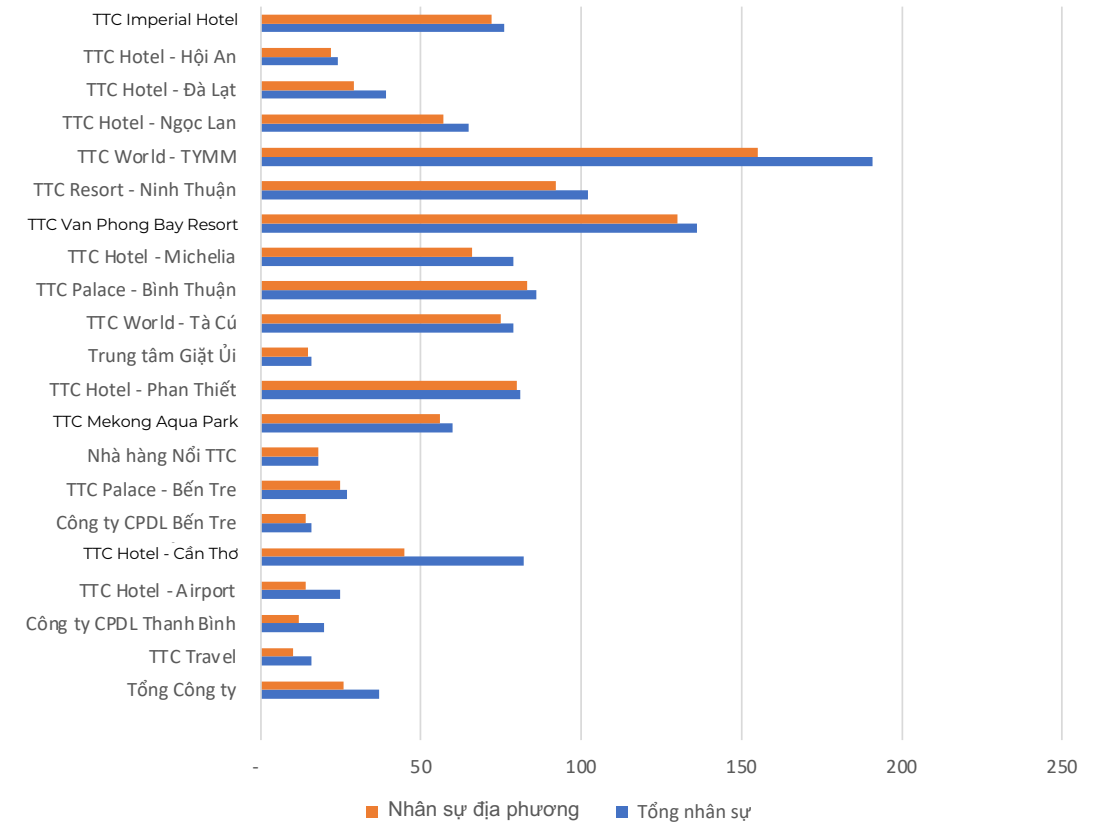
Nhân sự địa phương

TTC Hospitality sẽ không thay đổi sứ mệnh mang lại giá trị cho cộng đồng địa phương, tiếp tục ưu tiên tuyển dụng cư dân địa phương tại tất cả các đơn vị kinh doanh. Lực lượng lao động này đã đóng góp to lớn vào thành công của công ty trong suốt những năm qua.

KẾT QUẢ 2024



86%
Nhân sự là người
địa phương



Tại TTC Hospitality, sự đa dạng văn hóa không chỉ là một giá trị được trân trọng mà còn là một phần không thể thiếu trong mô hình kinh doanh. Công ty đã khéo léo lồng ghép những nét đẹp văn hóa đặc trưng vào trải nghiệm du lịch, tạo nên sự khác biệt và thu hút du khách



TTC Resort – Ninh Thuận: Nơi văn hóa Chăm thăng hoa

Ninh Thuận, vùng đất huyền bí với tháp Chăm Poklong Garai sừng sững, là nơi lưu giữ tinh hoa văn hóa Chăm Pa. TTC Resort – Ninh Thuận đã khéo léo hòa quyện những giá trị truyền thống này vào từng chi tiết, từ kiến trúc độc đáo mang đậm dấu ấn Chăm đến những món ăn đặc sản đậm đà hương vị địa phương. Du khách đến đây không chỉ được tận hưởng dịch vụ nghỉ dưỡng đẳng cấp mà còn có cơ hội khám phá và trải nghiệm văn hóa Chăm một cách trọn vẹn.



TTC Hotel – Angkor: Giữ gìn và phát huy bản sắc Khmer

TTC Hotel – Angkor, cơ sở đầu tiên của TTC Hospitality tại nước ngoài, là cầu nối văn hóa giữa Việt Nam và Campuchia. Dù tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn vận hành quốc tế, khách sạn vẫn luôn chú trọng gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa Khmer. Những trải nghiệm độc đáo, đặc biệt là qua ẩm thực, được thiết kế tỉ mỉ, giúp du khách cảm nhận sâu sắc về đẹp văn hóa Khmer truyền thống của đất nước Chùa Tháp.



TTC Imperial Huế: Nơi lưu giữ tinh hoa văn hóa cung đình

Tọa lạc tại cố đô Huế, nơi từng là kinh đô của triều Nguyễn, TTC Imperial Huế không chỉ là một khách sạn sang trọng mà còn là một bảo tàng sống động về văn hóa cung đình. Từ kiến trúc mang đậm dấu ấn hoàng gia đến những chi tiết trang trí tinh xảo, khách sạn tái hiện một cách chân thực không gian sống của các bậc vua chúa. Du khách đến đây không chỉ được tận hưởng dịch vụ đẳng cấp mà còn có cơ hội khám phá và trải nghiệm những nét đẹp văn hóa độc đáo của Huế. TTC Imperial Huế đặc biệt chú trọng đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Những buổi biểu diễn nhã nhạc cung đình, những lớp học nấu ăn các món ăn cung đình Huế, hay những tour tham quan các di tích lịch sử đều được tổ chức thường xuyên, mang đến cho du khách những trải nghiệm khó quên. Khách sạn cũng là nơi lưu giữ và trưng bày nhiều hiện vật quý giá, giúp du khách hiểu rõ hơn về lịch sử và văn hóa của vùng đất này.

Tại TTC World – Thung lũng Tình yêu, văn hóa K'Ho không chỉ được bảo tồn mà còn được tái hiện một cách sống động, trở thành một phần không thể tách rời của trải nghiệm du lịch

Đôi Mộng Mơ, với kiến trúc mang đậm dấu ấn Đà Lạt, là nơi hội tụ và lan tỏa những giá trị văn hóa Tây Nguyên đặc sắc. Du khách đến đây không chỉ được chiêm ngưỡng cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp mà còn được đắm mình trong không gian văn hóa Công Chiêng, di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận.

TTC World – Thung lũng Tình yêu đã dày công tái hiện các lễ hội truyền thống của người K'Ho, từ lễ hội cơm mới ấm cúng đến những nghi lễ tâm linh trang trọng. Du khách có cơ hội tham gia vào các hoạt động văn hóa đặc sắc như dệt thổ cẩm, chơi trâu, giã gạo, thưởng thức rượu cần và những món ăn đặc sản của người K'Ho. Làng văn hóa dân tộc tại đây là điểm đến lý tưởng để khám phá sâu sắc văn hóa và con người K'Ho.

Những buổi biểu diễn Công Chiêng do chính những nghệ nhân K'Ho thực hiện không chỉ mang đến những giai điệu mê hoặc mà còn là cầu nối văn hóa, giúp du khách hiểu hơn về đời sống tinh thần của người dân nơi đây. Sự kết hợp hài hòa giữa cảnh quan thiên nhiên, kiến trúc độc đáo và văn hóa bản địa đã tạo nên một Thung lũng Tình yêu đầy sức hút, nơi du khách có thể trải nghiệm những giá trị văn hóa đích thực của Tây Nguyên.

Với những nỗ lực không ngừng, TTC World – Thung lũng Tình yêu đã góp phần bảo tồn và phát huy văn hóa K'Ho, tạo nên những trải nghiệm du lịch độc đáo và ý nghĩa, đồng thời lan tỏa những giá trị văn hóa truyền thống đến du khách trong và ngoài nước.



Hoạt động cộng đồng

Dưới những mái nhà mang tên TTC Hospitality, không chỉ có ánh đèn lung linh của sự sang trọng, mà còn rực rỡ ngọn lửa của lòng nhân ái. Công ty không chỉ xây dựng những điểm đến du lịch, mà còn kiến tạo những nhịp cầu yêu thương, kết nối những trái tim đồng cảm, lan tỏa những giá trị nhân văn đến khắp mọi miền. TTC Hospitality hiểu rằng, trách nhiệm của doanh nghiệp không chỉ nằm ở những con số lợi nhuận, mà còn là việc góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, nơi mọi người cùng nhau chung tay vun đắp những giá trị bền vững.

TTC Hospitality không ngừng nỗ lực, kiến tạo những chương trình hành động thiết thực, từ những hoạt động thiện nguyện thường niên. Công ty tin rằng, sự phát triển bền vững chỉ có thể đạt được khi có sự đồng hành của cộng đồng, vì thế, TTC Hospitality luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ đối tác chặt chẽ với các tổ chức từ thiện. Những chuyến xe chở đầy ắp tình thương, những bàn tay chia ra giúp đỡ đồng bào trong cơn hoạn nạn, những nụ cười rạng rỡ của những người nhận được sự giúp đỡ... tất cả đã tạo nên một bức tranh đẹp về tinh thần tương thân tương ái.

Ngay tại những khách sạn, khu nghỉ dưỡng, TTC Hospitality tạo điều kiện cho thanh niên yếu thế, người khuyết tật được học tập, rèn luyện, trao cho họ chìa khóa mở cánh cửa tương lai. Những buổi đào tạo kỹ năng, những chương trình hướng nghiệp, những cơ hội việc làm... tất cả đều được thiết kế tỉ mỉ, nhằm giúp họ tự tin bước vào đời. TTC Hospitality đã và đang góp phần viết nên những câu chuyện đẹp về lòng nhân ái, về sự sẻ chia, về một thế giới tốt đẹp hơn, nơi mọi người cùng nhau hướng đến tương lai tươi sáng.



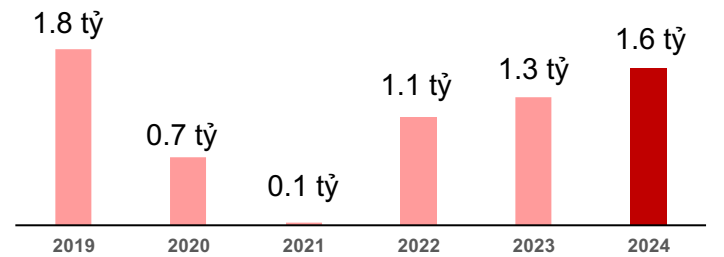
KẾT QUẢ 2024

1,100
Giờ tình nguyện

MỤC TIÊU 2025

>2,000
Giờ tình nguyện

Tổng giá trị quà tặng và đóng góp cộng đồng





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2024

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	158
Báo cáo kiểm toán độc lập	161

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN RIÊNG 2024

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	218
Báo cáo kiểm toán độc lập	222



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2024

Thông tin chung

Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 được cấp ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; tổ chức sự kiện; kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch, kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài; buôn bán thực phẩm.

Công ty có trụ sở chính tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Lê Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024 đến ngày 23 tháng 4 năm 2024
Bà Trần Thiện Thanh Thủy	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập	

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch	
Bà Trần Thiện Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024

Ban Tổng Giám Đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2024
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2024
Ông Lê Đức Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Phan Thị Hồng Vân.

Ông Nguyễn Quốc Việt được Bà Phan Thị Hồng Vân ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định số 169/2024/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Số tham chiếu: T1950306/E-67722224-HN

Báo cáo Kiểm toán độc lập

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm Công ty”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 70, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 37 của báo cáo tài chính hợp nhất. Nhóm Công ty chưa ghi nhận các nghĩa vụ tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng bổ sung với tổng số tiền là 87.986.643.960 VND trên báo cáo tài chính hợp nhất của năm hiện tại do Nhóm Công ty đang chờ kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về vấn đề này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025



Trần Thanh Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3076-2024-004-1

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN		THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.571.678.780.451	778.503.910.789
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	5	545.243.738.078	91.142.917.268
111	1.	Tiền		37.488.054.568	70.633.907.661
112	2.	Các khoản tương đương tiền		507.755.683.510	20.509.009.607
120	II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn		12.270.739.727	12.000.000.000
123	1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	12.270.739.727	12.000.000.000
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		912.645.076.721	560.424.147.666
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	304.672.699.664	112.045.595.322
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	144.362.947.972	108.397.682.828
135	3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	98.682.000.000	85.830.000.000
136	4.	Phải thu ngắn hạn khác	10	370.749.454.254	259.976.964.436
137	5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7, 8, 10	(5.822.025.169)	(5.826.094.920)
140	IV.	Hàng tồn kho	11	7.547.125.004	9.095.998.617
141	1.	Hàng tồn kho		7.547.125.004	9.095.998.617
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác		93.972.100.921	105.840.847.238
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	12	3.279.262.275	11.268.838.341
152	2.	Thuế GTGT được khấu trừ	22	90.658.207.696	94.520.557.829
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	22	34.630.950	51.451.068

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN		THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		2.972.688.390.529	3.131.533.343.548
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn		299.292.698.325	94.718.115.648
215	1.	Phải thu về cho vay dài hạn	9	42.000.000.000	42.000.000.000
216	2.	Phải thu dài hạn khác	10	257.292.698.325	52.718.115.648
220	II	Tài sản cố định		1.811.439.791.893	2.063.225.933.186
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	13	1.687.476.306.665	1.863.681.823.794
222		Nguyên giá		2.153.335.277.439	2.375.145.356.987
223		Giá trị khấu hao lũy kế		(465.858.970.774)	(511.463.533.193)
224	2.	Tài sản cố định thuê tài chính	14	3.852.076.906	-
225		Nguyên giá		4.058.377.778	-
226		Giá trị hao mòn lũy kế		(206.300.872)	-
227	3	Tài sản cố định vô hình	15	120.111.408.322	199.544.109.392
228		Nguyên giá		154.997.703.374	244.164.208.938
229		Giá trị hao mòn lũy kế		(34.886.295.052)	(44.620.099.546)
240	III	Tài sản dở dang dài hạn		412.037.903.998	359.323.992.460
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17	412.037.903.998	359.323.992.460
250	IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	18	391.240.191.497	523.409.353.428
252	1.	Đầu tư vào công ty liên kết	18.1	232.821.853.470	307.117.793.428
253	2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.2	156.956.017.810	218.329.239.783
254	3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	18.2	(2.037.679.783)	(2.037.679.783)
255	4.	Đầu tư nắm giữ đến ngày	18.3	3.500.000.000	-
260		Tài sản dài hạn khác		58.677.804.816	90.855.948.826
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	12	52.143.793.370	78.295.135.259
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.3	4.109.393.122	3.756.693.405
269	3.	Lợi thế thương mại	19	2.424.618.324	8.804.120.162
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN			4.544.367.170.980	3.910.037.254.337

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN		THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		3.420.741.451.873	2.790.928.220.581
310	I.	Nợ ngắn hạn		1.550.907.140.316	718.003.989.590
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	20	132.386.157.227	99.083.277.605
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21	50.627.472.172	58.761.098.313
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	63.478.767.366	63.451.091.945
314	4.	Phải trả người lao động		3.682.722.806	11.804.242.699
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	23	53.373.068.785	48.430.020.279
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	24	989.311.683	6.126.094.901
319	7	Phải trả ngắn hạn khác	25	106.868.417.774	56.696.250.104
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26	1.139.499.594.292	373.487.965.479
322	9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.18	1.628.211	163.948.265
330	II.	Nợ dài hạn		1.869.834.311.557	2.072.924.230.991
331	1.	Phải trả người bán dài hạn	20	12.549.941.069	56.234.346.072
332	2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	21	4.632.340.000	4.860.160.000
336	3.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	24	1.363.652.583	1.363.652.583
337	4.	Phải trả dài hạn khác	25	51.071.180.000	128.145.514.013
338	5.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	26	1.790.029.503.042	1.853.354.406.072
341	6.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.3	10.187.694.863	28.966.152.251

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN		THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.123.625.719.107	1.119.109.033.756
410	I.	Vốn chủ sở hữu	27.1	1.123.625.719.107	1.119.109.033.756
411	1.	Vốn cổ phần		972.766.080.000	972.766.080.000
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		106.459.866.414	106.459.866.414
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu		18.567.770.000	18.567.770.000
417	4.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		69.865.775	69.865.775
418	5.	Quỹ đầu tư phát triển		6.749.515.451	6.749.515.451
420	6.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.367.003.263	1.367.003.263
421	7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.049.131.903	10.653.745.023
421a		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		10.653.745.023	7.326.202.593
421b		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		2.395.386.880	3.327.542.430
429	8.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		4.596.486.301	2.475.187.830
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			4.544.367.170.980	3.910.037.254.337

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	
01	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	709.448.759.825	742.665.720.816
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	-	-
10	3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	709.448.759.825	742.665.720.816
11	4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ	29	(507.180.609.743)	(486.279.934.293)
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		202.268.150.082	256.385.786.523
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	291.745.988.328	78.908.229.704
22	7.	Chi phí tài chính	30	(311.997.468.069)	(200.308.435.861)
23		Trong đó: Chi phí lãi vay		(251.694.078.655)	(181.598.951.101)
24	8.	Phần lãi (lỗ) trong công ty	18.1	(3.413.613.489)	11.012.453.732
25	9.	Chi phí bán hàng	31	(47.481.752.886)	(29.334.415.121)
26	10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(87.753.207.092)	(92.597.901.012)
30	11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		43.368.096.874	24.065.717.965
31	12.	Thu nhập khác	32	6.288.134.993	2.029.060.777
32	13.	Chi phí khác	32	(10.882.615.271)	(3.153.086.368)
40	14.	Lỗ khác	32	(4.594.480.278)	(1.124.025.591)
50	15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		38.773.616.596	22.941.692.374
51	16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(37.838.762.939)	(20.119.089.029)
52	17.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	34.3	698.753.860	571.472.211
60	18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.633.607.517	3.394.075.556
61	19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		2.395.386.880	3.327.542.430
62	20.	(Lỗ) lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(761.779.363)	66.533.126
70	21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	27.4	25	34
71	22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	27.4	25	34

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

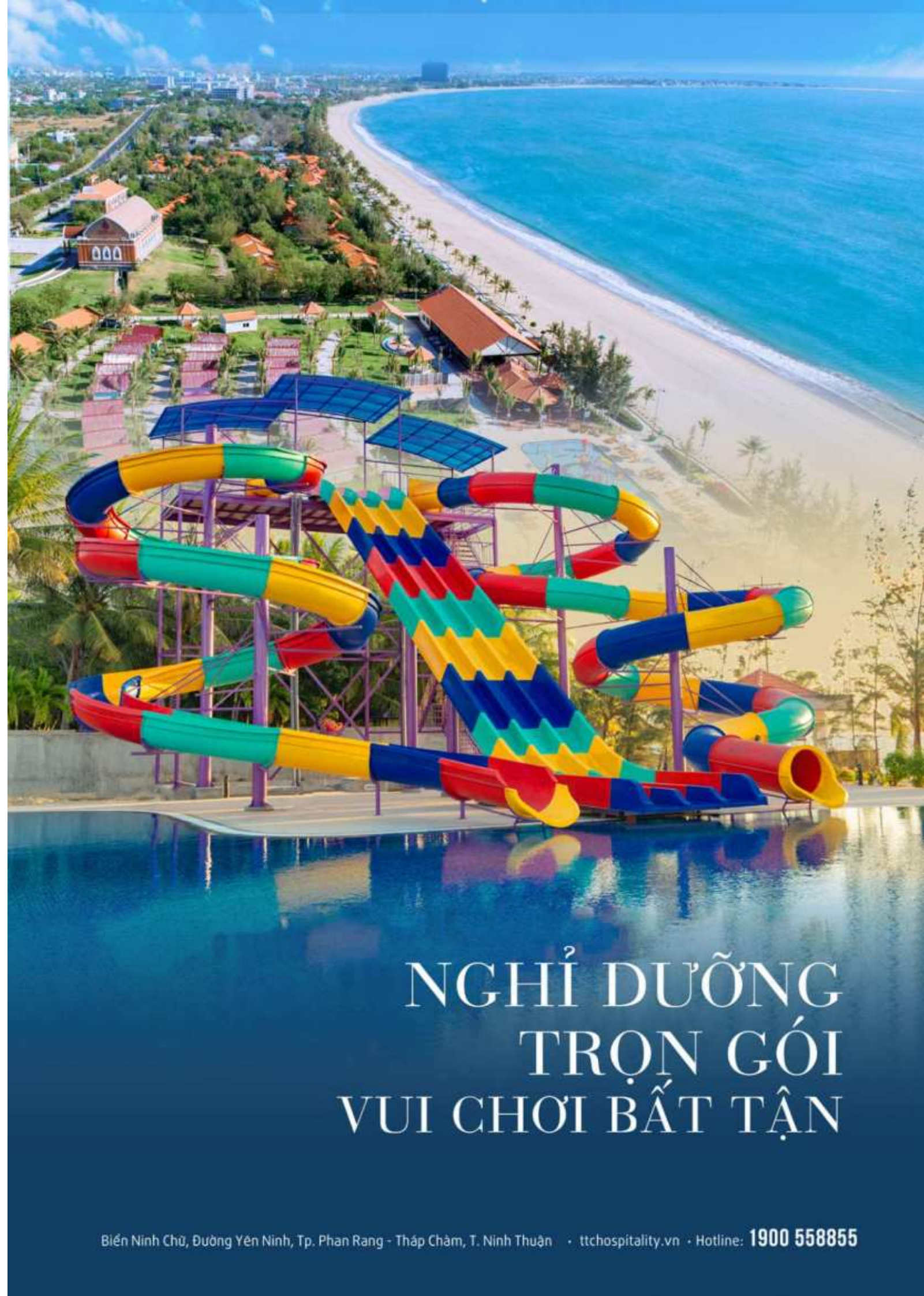

Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025



NGHỈ DƯỠNG
TRỌN GÓI
VUI CHƠI BẤT TẬN

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		38.773.616.596	22.941.692.374
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	13, 14, 15, 19	89.874.392.005	59.285.334.175
03	Hoàn nhập dự phòng		(4.069.751)	(3.837.518.437)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(4.765.033)	(2.573.070)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(237.959.418.561)	(78.027.488.612)
06	Chi phí lãi vay	30	251.694.078.655	181.598.951.101
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		142.373.833.911	181.958.397.531
09	Tăng các khoản phải thu		(37.550.460.478)	(167.670.323.389)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		690.309.003	581.315.498
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(59.413.213.560)	(41.470.642.235)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		31.657.231.700	(62.353.314.885)
14	Tiền lãi vay đã trả		(252.493.415.968)	(147.863.808.865)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	22	(19.897.280.029)	(13.081.116.237)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(162.320.054)	(250.105.035)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(194.795.315.475)	(250.149.597.617)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(131.473.620.311)	(675.355.726.945)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		1.875.258.116	3.065.149.575
23	Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay		(470.907.576.220)	(54.660.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn		432.504.836.493	53.850.272.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(409.767.782.574)	(274.853.915.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		517.121.941.560	290.809.340.850
27	Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức		6.851.588.405	13.009.533.303
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(53.795.354.531)	(644.135.346.217)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay	26	1.766.881.751.393	1.677.399.630.042
34	Tiền trả nợ gốc vay	26	(1.062.235.505.876)	(769.470.297.885)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	26	(1.959.519.734)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		702.686.725.783	907.929.332.157
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		454.096.055.777	13.644.388.323
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		91.142.917.268	77.495.955.875
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		4.765.033	2.573.070
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	545.243.738.078	91.142.917.268


Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập


Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thông tin công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ 3500753423

do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 được cấp ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với

MÃ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

VNG

theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty có 5 công ty con trực tiếp và 2 công ty con gián tiếp như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ LỢI ÍCH VÀ TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	
				SỐ CUỐI NĂM (%)	SỐ ĐẦU NĂM (%)
Công ty con trực tiếp					
1	Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Lâm Đồng	Dịch vụ lưu trú	100,00	100,00
2	Công ty TNHH Du lịch TTC	Khánh Hòa	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	100,00	100,00
3	Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Lâm Đồng	Dịch vụ giải trí và lưu trú	100,00	100,00
4	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Hồ Chí Minh	Dịch vụ lữ hành	100,00	100,00
5	Công ty TNHH TTC Huế	Thừa Thiên Huế	Dịch vụ lưu trú	100,00	100,00
6	Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan (i)	Lâm Đồng	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-	100,00
Công ty con gián tiếp					
1	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan (ii)	Hoa Kỳ	Thương mại, dịch vụ	100,00	100,00
2	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận (iii)	Bình Thuận	Dịch vụ lưu trú	-	91,60
3	Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Hồ Chí Minh	Dịch vụ nhà hàng	91,41	91,41
4	Công ty TNHH BVB Bình Thuận (iv)	Bình Thuận	Tư vấn pháp lý	-	100,00

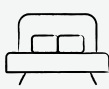
(i) Trong năm, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong công ty này. Theo đó, công ty này không còn là công ty con của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 4.1).

(ii) Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục giải thể.

(iii) Trong năm, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong công ty này. Theo đó, công ty này không còn là công ty con của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 4.2).

(iv) Trong năm, Công ty TNHH BVB Bình Thuận đã hoàn tất các thủ tục giải thể.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là:



Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày



Kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống;



Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, tổ chức sự kiện



Kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch



Buôn bán thực phẩm



Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là **12 THÁNG**

TRỤ SỞ CHÍNH

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp.HCM
1900 55 88 55
ttchospitality.vn

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là

958 NGƯỜI
(ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.155 người).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 4 công ty liên kết như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ LỢI ÍCH		TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	
				SỐ CUỐI NĂM (%)	SỐ ĐẦU NĂM (%)	SỐ CUỐI NĂM (%)	SỐ ĐẦU NĂM (%)
Công ty liên kết							
1	Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor (“Công ty Vinagolf Angkor”)	Campuchia	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	49,00	49,00	49,00	49,00
2	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre (“Công ty Bến Tre”)	Bến Tre	Dịch vụ nhà hàng	34,06	32,94	34,06	34,06
3	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình (“Công ty Thanh Bình”)	Hồ Chí Minh	Dịch vụ lưu trú	48,54	48,54	48,54	48,54
4	Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng (“Công ty Lâm Công Nghiệp”)	Lâm Đồng	Bất động sản	32,14	32,14	32,14	32,14
5	Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú (“Công ty Núi Tà Cú”) (i)	Bình Thuận	Dịch vụ giải trí và nhà hàng	4,19	48,66	4,19	48,66

(i) Trong năm, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng một phần khoản đầu tư trong công ty này. Theo đó, công ty này không còn là công ty liên kết của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 18.1).

Cơ sở trình bày

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối năm với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn thành phẩm và bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản cố định thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty nhận được Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	12 - 39 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Tài sản khác	3 - 25 năm

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc 8 - 50 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất

động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Tiền thuê đất trả trước;
- Chi phí bảo hiểm;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định; và
- Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ-công ty con (ngoại trừ lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh liên quan đến các doanh nghiệp cùng dưới một sự kiểm soát chung) được phân bổ vào chi phí trong thời gian 10 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận vào ngày 10 tháng 9 năm 2018 trong thời hạn 33 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá gốc từ việc hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được mua, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng kỳ thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo

giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được thực hiện theo kế hoạch trích trước chi phí sửa chữa lớn vào chi phí hàng năm.

Trái phiếu phát hành

Trái phiếu thường

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất, được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm;
- Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch; và
- Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- ▶ Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

- ▶ Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

- ▶ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Nguồn kinh phí cho hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, giải trí và hoạt động kinh doanh khác

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, phí dịch vụ giặt ủi và các khoản doanh thu khác được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao và dịch vụ đã được thực hiện.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Nhóm Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

Các sự kiện quan trọng trong năm

Chuyển nhượng vốn góp trong Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan

Vào ngày 27 tháng 6 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan cho Ông Mai Phước Bình, một cá nhân không liên quan, với tổng giá trị chuyển nhượng là 160.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 6 năm 2024. Theo đó, Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan không còn là công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Thoái vốn và mất quyền kiểm soát Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận (“TTP Bình Thuận”)

Vào ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Nghị quyết số 27/2024/NQ/HĐQT, Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng đã thông qua việc chuyển nhượng 91,60% vốn góp trong TTP Bình Thuận cho nhà đầu tư khác, với tổng giá trị chuyển nhượng là 120.457.382.760 VND. Vào ngày 5 tháng 11 năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận đã cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 cập nhật thay đổi về chủ sở hữu của TTP Bình Thuận. Theo đó, TTP Bình Thuận đã không còn là công ty con của Nhóm Công ty.

Các sự kiện quan trọng trong năm (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty TTP Bình Thuận tại ngày thoái vốn được trình bày dưới đây:

	VND
	GIÁ TRỊ GHI SỔ TẠI NGÀY THOÁI VỐN
Tài sản	
Tiền	1.001.548.146
Các khoản phải thu	24.110.000
Hàng tồn kho	283.834.656
Các tài sản ngắn hạn khác	150.877.605
Tài sản cố định	151.972.903.651
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	35.216.455.592
Tài sản dài hạn khác	1.056.749.105
Lợi thế thương mại	4.621.536.105
	194.328.014.860
Nợ phải trả	
Phải trả người bán	811.709.393
Người mua trả tiền trước	37.272.729
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	269.102.143
Phải trả khác	99.214.608
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	18.432.403.245
	19.649.702.118
Tổng giá trị ghi sổ của tài sản thuần tại ngày thoái vốn	174.678.312.742
Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tổng giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con	171.065.871.576
Giá chuyển nhượng	120.457.382.760
Lỗ thoái vốn công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	(50.608.488.816)
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc thoái vốn tại công ty con	
Tiền thu về từ thoái vốn công ty con	120.457.382.760
Số dư tiền của công ty con tại ngày thoái vốn	(1.001.548.146)
Khoản tiền thuần thu vào từ thoái vốn công ty con được trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	119.455.834.614

Giao dịch tách Công ty TNHH Du lịch TTC

Vào ngày 31 tháng 8 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 194/2024/NQ-HĐQT về việc tách một phần tài sản và vốn điều lệ của Công ty TNHH Du lịch TTC với tổng giá trị là 70.000.000.000 VND để thành lập công ty mới là Công ty TNHH Palace Bình Thuận (“Công ty Palace Bình Thuận”). Theo đó, Công ty Palace Bình Thuận trở thành công ty con của Nhóm Công ty. Toàn bộ phần tài sản và vốn chủ sở hữu nêu trên của Công ty TNHH Du lịch TTC đã được chuyển giao cho Công ty Palace Bình Thuận vào ngày 1 tháng 12 năm 2024.

Chuyển nhượng vốn góp trong Công ty Palace Bình Thuận

Vào ngày 2 và ngày 12 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong Công ty Palace Bình Thuận cho Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú và Công ty Du lịch Bến Tre.

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2024, Công ty TNHH Du lịch TTC và Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng, các công ty con trong Nhóm Công ty đã thực hiện việc mua lại 83,2% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Palace Bình Thuận từ Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú, với tổng giá trị nhận chuyển nhượng là 72.439.165.217 VND.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong Công ty Palace Bình Thuận cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công, với tổng giá trị chuyển nhượng là 262.562.000.000 VND. Theo đó, Công ty Palace Bình Thuận đã không còn là công ty con của Nhóm Công ty.

	VND
	GIÁ TRỊ GHI SỔ TẠI NGÀY THOÁI VỐN
Tài sản	
Tiền	313.069.431
Các khoản phải thu	26.087.614.185
Hàng tồn kho	574.729.954
Tài sản ngắn hạn khác	64.977.801
Tài sản cố định	66.742.113.626
Tài sản dài hạn khác	1.218.406.846
	95.000.911.843
Nợ phải trả	
Phải trả người bán	2.512.605.178
Người mua trả tiền trước	20.427.773.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	336.986.546
Phải trả người lao động	155.843.632
Chi phí phải trả ngắn hạn	164.121.030
Phải trả khác	255.094.093
	23.852.423.979
Tổng giá trị ghi sổ của tài sản thuần tại ngày thoái vốn	71.148.487.864
Giá chuyển nhượng	262.562.000.000
Lỗ thoái vốn công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	191.413.512.136
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc thoái vốn tại công ty con	
Tiền thu về từ thoái vốn công ty con	72.398.866.000
Số dư tiền của công ty con tại ngày thoái vốn	(313.069.431)
Khoản tiền thuần thu vào từ thoái vốn công ty con được trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	72.085.796.569

Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	9.695.060.497	2.504.425.151
Tiền gửi ngân hàng	27.717.914.849	67.706.229.803
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	507.755.683.510	20.509.009.607
Tiền đang chuyển	75.079.222	423.252.707
TỔNG CỘNG	545.243.738.078	91.142.917.268

(*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất từ 3,3% đến 3,4%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3,0% đến 4,0%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, một phần các khoản tiền gửi này đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay từ các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 26).

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam có kỳ hạn sáu (6) tháng và hưởng lãi suất áp dụng 3,7%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 4,5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, toàn bộ các khoản tiền gửi này đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay từ các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 26).

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	281.070.648.561	96.722.385.297
Phải thu từ khách hàng	23.602.051.103	15.323.210.025
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Kim Kim Điện	10.000.000.000	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	13.602.051.103	15.323.210.025
TỔNG CỘNG	304.672.699.664	112.045.595.322
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.326.960.350)	(1.264.230.101)
GIÁ TRỊ THUẦN	303.345.739.314	110.781.365.221

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	1.264.230.101	2.198.175.672
Dự phòng trích lập trong năm	62.730.249	640.312.311
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(1.574.257.882)
Số cuối năm	1.326.960.350	1.264.230.101

Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho người bán	28.706.401.625	84.950.405.927
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát	10.211.011.043	10.211.011.043
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	-	11.000.000.000
Các khoản trả trước cho người bán khác	18.495.390.582	63.739.394.884
Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	115.656.546.347	23.447.276.901
TỔNG CỘNG	144.362.947.972	108.397.682.828
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(2.267.737.250)	(2.334.537.250)
GIÁ TRỊ THUẦN	142.095.210.722	106.063.145.578

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	2.334.537.250	1.999.893.460
Dự phòng trích lập trong năm	-	468.959.250
Sử dụng dự phòng trong năm	(66.800.000)	(134.315.460)
Số cuối năm	2.267.737.250	2.334.537.250

Phải thu về cho vay

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	98.682.000.000	85.830.000.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	82.182.000.000	69.330.000.000
Bên khác (*)	16.500.000.000	16.500.000.000
Dài hạn	42.000.000.000	42.000.000.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	42.000.000.000	42.000.000.000
TỔNG CỘNG	140.682.000.000	127.830.000.000

(*) Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn được đảm bảo bằng 2.300.000 cổ phần trong Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công của Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công. Chi tiết như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM	NGÀY ĐÁO HẠN VND	LÃI SUẤT %/NĂM
Bà Triệu Phi Yến	16.500.000.000	Từ ngày 6 tháng 5 năm 2025 đến ngày 8 tháng 5 năm 2025	10,6

Phải thu khác

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	370.749.454.254	259.976.964.436
Đặt cọc (i)	229.629.705.122	138.545.000.000
Tạm ứng cho nhân viên	46.007.582.677	57.546.984.798
Thu chi hộ	44.343.292.686	23.311.716.917
Lãi tiền gửi và lãi cho vay phải thu	30.701.220.206	16.990.969.764
Doanh thu theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (*)	15.252.550.834	9.952.554.519
Khác	4.815.102.729	13.629.738.438
Dài hạn	257.292.698.325	52.718.115.648
Đặt cọc (ii)	191.971.838.430	-
Góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (iii)	34.750.000.000	34.750.000.000
Đặt cọc phải thu	30.570.859.895	17.968.115.648
TỔNG CỘNG	628.042.152.579	312.695.080.084
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(2.227.327.569)	(2.227.327.569)
GIÁ TRỊ THUẦN	625.814.825.010	310.467.752.515

Trong đó:

Phải thu các bên khác	297.682.614.675	196.460.475.373
Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	101.410.371.905	79.257.277.142
Phải thu dài hạn khác các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	226.721.838.430	34.750.000.000

(i) Số dư cuối năm bao gồm:

- Khoản đặt cọc với tổng giá trị là 91.585.039.200 VND theo Hợp đồng Hứa mua Hứa bán ký giữa Nhóm Công ty và Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan vào ngày 25 tháng 12 năm 2024 để nhận chuyển nhượng 5.800.000 cổ phần, tương đương với 6,11% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh;
- Các khoản đặt cọc với tổng giá trị 80.380.000.000 VND cho với các cá nhân để mua cổ phần của các công ty với mục đích đầu tư; và
- Khoản đặt cọc với tổng giá trị là 57.500.500.000 VND theo Hợp đồng Đặt cọc số 47/2019/HĐĐC-THV ký ngày 4 tháng 6 năm 2019 và phụ lục hợp đồng ký ngày1 tháng 6 năm 2020 giữa Nhóm Công ty và Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc Dự án Vịnh Đầm đang được thi công, xây dựng của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân.
- (ii)

Đây là khoản đặt cọc theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2024/HĐCNCP/CSSK-TTCT và số 02/2024/HĐCNCP/CSSK-TNHH TTC giữa Nhóm Công ty và Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan vào ngày 24 tháng 12 năm 2024 để nhận chuyển nhượng 6.831.543 cổ phần, tương đương với 3,3% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân. Vào ngày 24 tháng 1 năm 2025, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng cổ phần này.
- (iii)

Đây là khoản góp vốn theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 531/2019/HĐHTKD/TTCT-ĐT ký ngày 12 tháng 12 năm 2019 và theo Phụ lục Số 1003/2023 ký ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa Nhóm Công ty và Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận để hoàn thiện việc xây dựng Khu nghỉ dưỡng TTC Resort Ninh Thuận. Theo đó, Nhóm Công ty góp 34.750.000.000 VND và sẽ được hưởng 40% tổng doanh thu hàng tháng của Khu nghỉ dưỡng TTC Resort Ninh Thuận.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	2.227.327.569	2.598.790.058
Dự phòng trích lập trong năm	-	38.360.000
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(409.822.489)
Số cuối năm	2.227.327.569	2.227.327.569

Hàng tồn kho

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nguyên vật liệu	5.082.577.977	5.750.329.419
Hàng hóa	1.207.801.230	1.627.581.892
Công cụ, dụng cụ	939.638.094	1.219.409.593
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	286.063.112	480.153.657
Thành phẩm	31.044.591	18.524.056
TỔNG CỘNG	7.547.125.004	9.095.998.617

Chi phí trả trước

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	3.279.262.275	11.268.838.341
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.649.341.748	1.950.047.112
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	646.657.756	831.974.675
Chi phí bảo hiểm	461.253.236	289.039.101
Lãi vay trả trước	-	7.745.617.637
Khác	522.009.535	452.159.816
Dài hạn	52.143.793.370	78.295.135.259
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	42.924.727.581	66.418.727.789
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	4.163.209.889	4.712.451.682
Tiền thuê đất trả trước	3.195.265.639	3.343.940.321
Lợi thế thương mại phát sinh từ sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch Bình Thuận	1.726.204.752	3.452.409.492
Khác	134.385.509	367.605.975
TỔNG CỘNG	55.423.055.645	89.563.973.600

Tài sản cố định hữu hình

			VND			
	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	2.113.594.673.793	177.567.188.258	53.787.609.054	8.032.589.331	22.163.296.551	2.375.145.356.987
Mua trong năm	25.737.120.370	1.363.677.676	1.945.010.241	35.000.000	190.443.000	29.271.251.287
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	15.018.654.174	4.546.711.684	-	-	-	19.565.365.858
Chuyển nhượng TTP Bình Thuận (Thuyết minh số 4.2)	(131.075.437.473)	(3.358.003.760)	(1.594.771.875)	(1.986.229.177)	(250.206.682)	(138.264.648.967)
Chuyển nhượng Công ty Palace Bình Thuận (Thuyết minh số 4.4)	(89.753.583.937)	(30.425.404.283)	(1.145.523.636)	(34.001.851)	-	(121.358.513.707)
Thanh lý trong năm	(2.973.594.511)	(824.780.808)	(2.650.281.490)	(569.333.590)	(4.005.543.620)	(11.023.534.019)
Số cuối năm	1.930.547.832.416	148.869.388.767	50.342.042.294	5.478.024.713	18.097.989.249	2.153.335.277.439
Trong đó: Đã khấu hao hết	25.623.794.435	50.994.548.016	6.965.895.247	2.438.291.841	5.609.657.430	91.632.186.969
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	350.070.307.476	104.629.079.250	34.402.575.179	5.782.165.228	16.579.406.060	511.463.533.193
Khấu hao trong năm	65.119.998.207	7.980.235.957	4.161.778.535	502.887.520	3.303.887.768	81.068.787.987
Chuyển nhượng TTP Bình Thuận (Thuyết minh số 4.2)	(56.646.871.705)	(2.598.850.084)	(1.253.328.474)	(1.876.610.188)	(179.948.521)	(62.555.608.972)
Chuyển nhượng Công ty Palace Bình Thuận (Thuyết minh số 4.4)	(26.908.582.855)	(26.528.291.739)	(1.145.523.636)	(34.001.851)	-	(54.616.400.081)
Thanh lý trong năm	(2.973.594.511)	(659.845.507)	(1.736.891.909)	(125.465.806)	(4.005.543.620)	(9.501.341.353)
Số cuối năm	328.661.256.612	82.822.327.877	34.428.609.695	4.248.974.903	15.697.801.687	465.858.970.774
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	1.763.524.366.317	72.938.109.008	19.385.033.875	2.250.424.103	5.583.890.491	1.863.681.823.794
Số cuối năm	1.601.886.575.804	66.047.060.890	15.913.432.599	1.229.049.810	2.400.187.562	1.687.476.306.665
Trong đó: Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 26)	1.442.801.582.007	40.619.360.718	10.483.145.122	1.039.057.830	266.919.601	1.495.210.065.278

Tài sản cố định thuê tài chính

	VND
	THIẾT BỊ
Nguyên giá:	
Số đầu năm	-
Thuê trong năm	4.058.377.778
Số cuối năm	4.058.377.778
Giá trị khấu hao lũy kế	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	206.300.872
Số cuối năm	206.300.872
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	3.852.076.906

Công ty TNHH Du lịch TTC, một công ty con của Nhóm Công ty, hiện đang thuê thiết bị theo hợp đồng thuê tài chính ký với Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng thuê tài chính, Nhóm Công ty có thể mua lại tài sản thuê khi thời gian thuê hết hạn hoặc Nhóm Công ty trả nợ trước hạn. Các cam kết liên quan các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh 26.5.

Tài sản cố định vô hình

				VND
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:				
Số đầu năm	230.231.425.062	13.154.474.881	778.308.995	244.164.208.938
Mua trong năm	-	206.000.000	-	206.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	3.466.500.000	-	3.466.500.000
Chuyển nhượng TTP Bình Thuận (Thuyết minh số 4.2)	(92.585.694.564)	(99.000.000)	-	(92.684.694.564)
Chuyển nhượng Công ty Palace Bình Thuận (Thuyết minh số 4.4)	-	(154.311.000)	-	(154.311.000)
Số cuối năm	137.645.730.498	16.573.663.881	778.308.995	154.997.703.374
Trong đó: Đã khấu hao hết	1.098.000.000	1.409.257.000	375.006.268	2.882.263.268
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	40.160.548.408	3.966.732.490	492.818.648	44.620.099.546
Khấu hao trong năm	5.222.130.337	1.449.856.063	169.351.014	6.841.337.414
Chuyển nhượng TTP Bình Thuận (Thuyết minh số 4.2)	(16.321.830.908)	(99.000.000)	-	(16.420.830.908)
Chuyển nhượng Công ty Palace Bình Thuận (Thuyết minh số 4.4)	-	(154.311.000)	-	(154.311.000)
Số cuối năm	29.060.847.837	5.163.277.553	662.169.662	34.886.295.052
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	190.070.876.654	9.187.742.391	285.490.347	199.544.109.392
Số cuối năm	108.584.882.661	11.410.386.328	116.139.333	120.111.408.322
Trong đó: Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 26)	8.810.839.533	4.501.185.541	-	13.312.025.074

Chi phí đi vay được vốn hóa

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 9.767.165.573 VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023: 25.534.867.939 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay trực tiếp nhằm tài trợ cho chủ yếu liên quan đến việc xây dựng các công trình phục vụ hoạt động của Nhóm Công ty.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

		VND
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án sáp nhập Khu du lịch Thung lũng tình yêu – Đôi Mộng Mơ – Đôi Thống Nhất	380.946.232.831	299.053.700.483
Chi phí đến bù	143.356.438.000	143.356.438.000
Chi phí thuê đất	104.499.088.146	59.540.711.663
Chi phí quy hoạch	35.202.932.542	35.202.932.542
Chi phí tư vấn	44.997.417.599	24.868.406.488
Chi phí lãi vay	32.081.383.382	20.908.054.635
Chi phí lương	12.412.202.908	8.281.404.683
Khác	8.396.770.254	6.895.752.472
Dự án Phan Thiết	22.806.094.387	4.502.037.907
Dự án Resort TTC Kê Gà	-	35.216.455.592
Dự án bến thuyền	-	7.483.950.210
Khác	8.285.576.780	13.067.848.268
TỔNG CỘNG	412.037.903.998	359.323.992.460

Đầu tư tài chính dài hạn

		VND
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 18.1)	232.821.853.470	307.117.793.428
Đầu tư vào đơn vị khác (Thuyết minh số 18.2)	156.956.017.810	218.329.239.783
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 18.3)	3.500.000.000	-
TỔNG CỘNG	393.277.871.280	525.447.033.211
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(2.037.679.783)	(2.037.679.783)
GIÁ TRỊ THUẦN	391.240.191.497	523.409.353.428

Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được trình bày như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
			GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	% SỞ HỮU	GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	% SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình ("Công ty Thanh Bình")	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	172.083.951.563	48,54	170.933.719.262	48,54
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre ("Công ty Bến Tre")	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	41.916.719.717	34,06	41.635.533.961	34,06
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor ("Vinagolf Angkor")	Đang hoạt động	Dịch vụ lữ hành	9.125.387.049	49,00	10.821.287.931	49,00
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng ("Công ty Lâm Công Nghiệp")	Đang hoạt động	Nhà hàng	9.695.795.141	32,14	10.102.360.694	32,14
Công ty Núi Tà Cú (i)	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	-	-	73.624.891.580	48,66
TỔNG CỘNG			232.821.853.470		307.117.793.428	

(i) Vào ngày 27 tháng 6 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng 2.000.000 cổ phần, tương đương 44,46% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Núi Tà Cú cho một bên thứ ba với tổng giá trị chuyển nhượng là 99.900.000.000 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất với tổng giá trị là 35.730.025.383 VND. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong Công ty Núi Tà Cú giảm từ 48,66% xuống 4,19% và Công ty Núi Tà Cú không còn là công ty liên kết của Nhóm Công ty.

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau: (tiếp theo)

Giá gốc đầu tư:	VINAGOLF ANGKOR	BẾN TRE	LÂM CÔNG NGHIỆP	NÚI TÀ CÚ	THANH BÌNH	TỔNG CỘNG
Số đầu năm	24.772.623.055	43.270.650.530	5.016.947.142	77.926.351.852	170.416.805.000	321.403.377.579
Thanh lý trong năm	-	-	-	(77.926.351.852)	-	(77.926.351.852)
Số cuối năm	24.772.623.055	43.270.650.530	5.016.947.142	-	170.416.805.000	243.477.025.727
Phần lũy kế lợi nhuận (lỗ) sau khi mua công ty liên kết:						
Số đầu năm	(13.951.335.124)	(1.635.116.569)	5.085.413.552	(4.301.460.272)	516.914.262	(14.285.584.151)
Phần lợi nhuận (lỗ) từ công ty liên kết	(1.695.900.882)	281.185.756	(406.565.553)	(2.742.565.111)	1.150.232.301	(3.413.613.489)
Giảm trong năm	-	-	-	7.044.025.383	-	7.044.025.383
Số cuối năm	(15.647.236.006)	(1.353.930.813)	4.678.847.999	-	1.667.146.563	(10.655.172.257)
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	10.821.287.931	41.635.533.961	10.102.360.694	73.624.891.580	170.933.719.262	307.117.793.428
Số cuối năm	9.125.387.049	41.916.719.717	9.695.795.141	-	172.083.951.563	232.821.853.470

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

TÊN CÔNG TY	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
			GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	DỰ PHÒNG	% SỞ HỮU	GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	DỰ PHÒNG	% SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Sơn Nhất (iii)	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	112.621.000.000	-	17,9	62.620.000.000	-	9,9
Công ty Cổ phần Năng lượng Sạch Ninh Thuận ("Công ty Năng lượng Sạch") (ii)	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	35.463.176.175	-	14,20	47.903.045.000	-	19,18
Công ty Núi Tà Cú (Thuyết minh số 18.1)	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	6.712.351.852	-	4,19	-	-	-
Công ty Đồng Thuận	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	2.037.679.783	(2.037.679.783)	3,39	2.037.679.783	(2.037.679.783)	3,39
Công ty Cổ phần Thương mại Bìa Sài Gòn Nam Trung Bộ	Đang hoạt động	Kinh doanh đồ uống	121.810.000	-	0,2	121.810.000	-	0,2
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh (i)	Đang hoạt động	Khai thác và quản lý khu công nghiệp	-	-	-	105.646.705.000	-	4,04
TỔNG CỘNG			156.956.017.810	(2.037.679.783)		218.329.239.783	(2.037.679.783)	

- (i) Vào ngày 27 tháng 6 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Tín, với tổng giá trị chuyển nhượng là 141.924.950.000 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất với tổng giá trị là 36.278.245.000 VND.
- (ii) Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng 1.165.300 cổ phần, tương đương 4,98% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Năng lượng Sạch cho một bên thứ ba với tổng giá trị chuyển nhượng là 12.440.742.800 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất với tổng giá trị là 873.975 VND. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty này giảm từ 19,18% xuống 14,20%.
- (iii) Vào ngày 9 tháng 9 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 1.000.000 cổ phần, tương đương 8,0% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Sơn Nhất từ Công ty Năng lượng Sạch, với tổng giá trị chuyển nhượng là 50.001.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2024/HDCNCP/NLS-TTCT ngày 28 tháng 6 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty này tăng từ 9,9% lên 17,9%.

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư tài chính dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có kỳ hạn mười ba (13) tháng và hưởng lãi suất áp dụng 5,2%/năm.

Lợi thế thương mại

	VND
Nguyên giá:	
Số đầu năm và cuối năm	18.998.310.977
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(11.124.358.047)
Số cuối năm	7.873.952.930
Giá trị phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	10.194.190.815
Phân bổ trong năm	1.757.965.732
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(6.502.821.941)
Số cuối năm	5.449.334.606
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	8.804.120.162
Số cuối năm	2.424.618.324

Phải trả người bán

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	132.386.157.227	99.083.277.605
Phải trả cho người bán	95.094.479.415	86.709.739.507
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	9.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	5.334.220.000	-
Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp CM Sài Gòn	3.892.935.427	8.862.935.427
Khác	76.617.323.988	77.846.804.080
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	37.291.677.812	12.373.538.098
Dài hạn	12.549.941.069	56.234.346.072
Công ty Cổ phần Khách sạn Hoàng Cung	12.549.941.069	56.234.346.072
TỔNG CỘNG	144.936.098.296	155.317.623.677

Người mua trả tiền trước

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	50.627.472.172	58.761.098.313
Người mua trả tiền trước	23.685.904.362	30.418.176.687
Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Biên Hòa	10.309.726.027	9.000.000.000
Bà Huỳnh Thị Xuân Chinh	4.495.700.000	3.072.845.002
Khác	8.880.478.335	18.345.331.685
Các bên liên quan trả tiền trước (Thuyết minh số 35)	26.941.567.810	28.342.921.626
Dài hạn	4.632.340.000	4.860.160.000
Bà Huỳnh Thị Loan	4.632.340.000	4.860.160.000
TỔNG CỘNG	55.259.812.172	63.621.258.313

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	VND				
	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	GIẢM DO CHUYỂN NHƯỢNG CÔNG TY CON	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả (*)					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.009.977.481	37.838.762.939	(19.897.280.029)	-	37.951.460.391
Thuế nhà đất	19.984.232.705	66.947.327.591	(76.537.585.655)	(718.076)	10.393.256.565
Thuế giá trị gia tăng	21.377.516.120	63.534.729.201	(73.808.477.954)	(112.601.845)	10.991.165.522
Thuế thu nhập cá nhân	1.918.489.446	6.487.156.536	(5.928.431.350)	(155.782.222)	2.321.432.410
Thuế tiêu thụ đặc biệt	37.718.958	311.897.818	(314.240.163)	-	35.376.613
Thuế tài nguyên	1.307.676	-	-	-	1.307.676
Thuế khác	121.849.559	5.881.145.921	(4.218.227.291)	-	1.784.768.189
TỔNG CỘNG	63.451.091.945	181.001.020.006	(180.704.242.442)	(269.102.143)	63.478.767.366
Phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	94.520.557.829	44.891.061.910	(48.732.880.586)	(20.531.457)	90.658.207.696
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.546.337	778.765	-	(7.325.102)	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.003.181	-	(5.003.181)	-	-
Thuế khác	39.901.550		(5.270.600)	-	34.630.950
TỔNG CỘNG	94.572.008.897	44.891.840.675	(48.743.154.367)	(27.856.559)	90.692.838.646

(*) Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đang ghi nhận một số khoản thuế phải nộp đã bị quá hạn của công ty mẹ và các công ty con.

Chi phí phải trả ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí lãi vay	34.304.160.968	29.823.092.846
Chi phí xây dựng trích trước	14.609.305.854	14.716.084.854
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	2.168.905.254	2.087.225.786
Thù lao HĐQT, lương tháng 13 và thưởng	1.443.609.984	908.416.000
Khác	847.086.725	895.200.793
TỔNG CỘNG	53.373.068.785	48.430.020.279

Doanh thu chưa thực hiện

Đây là các khoản tiền nhận trước từ khách hàng liên quan tới việc cung cấp dịch vụ lưu trú của Nhóm Công ty.

Phải trả khác

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	106.868.417.774	56.696.250.104
Lãi vay phải trả	37.413.224.921	34.509.275.617
Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác (i)	46.000.000.000	-
Nhận ký quỹ	6.295.244.590	6.925.244.590
Khác	17.159.948.263	15.261.729.897
Dài hạn	51.071.180.000	128.145.514.013
Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác (i)	46.350.000.000	92.350.000.000
Chi phí hợp tác kinh doanh	-	32.542.294.565
Nhận ký quỹ	4.721.180.000	3.253.219.448
TỔNG CỘNG	157.939.597.774	184.841.764.117

Trong đó:

Phải trả các bên khác	82.964.165.926	113.121.314.874
Phải trả dài hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	46.350.000.000	46.350.000.000
Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	28.625.431.848	25.370.449.243

- (i) Đây là các khoản vốn góp theo các Thỏa thuận Hợp tác Góp vốn đầu tư, bao gồm:
- khoản vốn góp nhận từ Công ty Thanh Bình với tổng giá trị là 46.350.000.000 VND theo Thỏa thuận Hợp tác Góp vốn Đầu tư Số 261/2022/HĐHTKD/TTC-TB ký ngày 1 tháng 12 năm 2022 để đầu tư và phát triển kinh doanh dự án Khách sạn TTC Cần Thơ và TTC Đà Lạt. Theo đó, các bên được chia sẻ lợi nhuận theo từng kỳ phân chia, dựa theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và thỏa thuận thống nhất giữa các bên.
 - khoản vốn góp nhận từ Bà Tạ Thị Phương Trang với tổng giá trị là 46.000.000.000 VND theo Thỏa thuận Hợp tác Góp vốn Đầu tư số 111A/2022/HĐHTKD/TTCLD-CN ký ngày 1 tháng 12 năm 2022 về việc tham gia góp vốn đầu tư vào Khu du lịch Đối Mộng Mơ và Khu du lịch Thung lũng Tình yêu mà Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng là Chủ đầu tư. Theo đó, bà Tạ Thị Phương Trang được chia sẻ lợi nhuận theo từng kỳ phân chia, dựa theo tiến độ thực hiện dự án và thỏa thuận thống nhất giữa các bên.

VND

	SỐ CUỐI NĂM	PHÂN LOẠI	TRẢ TRONG NĂM	VAY TRONG NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Vay ngắn hạn	1.139.499.594.292	643.000.972.078	(805.756.950.582)	928.767.607.317	373.487.965.479
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 26.1)	395.609.942.832	-	(652.833.058.793)	767.962.996.117	280.480.005.508
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	99.136.782.200	(6.962.000.000)	(56.905.829.000)	160.804.611.200	2.200.000.000
Vay các bên khác	-	-	(4.500.000.000)	-	4.500.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 26.2)	107.382.480.318	112.592.583.136	(91.518.062.789)	-	86.307.959.971
Vay dài hạn các bên khác đến hạn trả (Thuyết minh số 26.3)	36.844.147.637	36.844.147.637	-	-	-
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 26.4)	590.191.092	590.191.092	-	-	-
Trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 26.5)	499.936.050.213	499.936.050.213	-	-	-
Vay dài hạn	1.790.029.503.042	(643.000.972.078)	(258.438.075.028)	838.114.144.076	1.853.354.406.072
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 26.2)	1.107.342.076.894	(112.592.583.136)	(18.276.135.973)	117.626.924.764	1.120.583.871.239
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	111.846.104.808	6.962.000.000	(101.344.000.000)	156.460.000.000	49.768.104.808
Vay các bên khác (Thuyết minh số 26.3)	77.857.638.520	(36.844.147.637)	(121.908.419.321)	50.744.373.616	185.865.831.862
Nợ thuê tài chính dài hạn (Thuyết minh số 26.4)	1.819.755.879	(590.191.092)	(1.959.519.734)	4.369.466.705	-
Trái phiếu (Thuyết minh số 26.5)	491.163.926.941	(499.936.050.213)	(14.950.000.000)	508.913.378.991	497.136.598.163
TỔNG CỘNG	2.929.529.097.334	-	(1.064.195.025.610)	1.766.881.751.393	2.226.842.371.551

Vay và nợ thuê tài chính

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 5, 13, 15)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk				
Khoản vay 1	89.608.990.937	Từ ngày 25 tháng 2 năm 2025 đến ngày 31 tháng 5 năm 2025	Từ 8,1 đến 8,2	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân và 3.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công (“TTCI”) thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc; 4.500.000 cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của Ông Đặng Hồng Anh
Khoản vay 2	12.687.729.284	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2025 đến ngày 9 tháng 6 năm 2025	Từ 7.9 đến 8.55	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của Công ty TNHH Du lịch TTC (“DL TTC”)
Khoản vay 3	2.626.947.573	Từ ngày 3 tháng 2 năm 2025 đến ngày 9 tháng 6 năm 2025	7,6	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Khoản vay 1	34.999.573.060	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2025 đến ngày 6 tháng 12 năm 2025	7,0	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (“TTC LD”)
Khoản vay 2	29.895.372.943	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2025 đến ngày 1 tháng 5 năm 2025	7,0	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh
Khoản vay 3	19.949.345.910	Ngày 14 tháng 9 năm 2025	7,0	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình				
Khoản vay 1	29.758.252.767	Từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	5,5	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (“TTC LD”)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định				
Khoản vay 1	32.797.022.644	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2025 đến ngày 10 tháng 6 năm 2025	7,8	Tài sản và quyền tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH Du lịch TTC (“DL TTC”)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận				
Khoản vay 1	34.146.042.400	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2025 đến ngày 2 tháng 6 năm 2025	Từ 6,7 đến 6,8	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi				
Khoản vay 1	79.923.728.974	Từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	5,5	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng
Khoản vay 2	4.763.457.181	Từ ngày 7 tháng 2 năm 2025 đến ngày 29 tháng 4 năm 2025	8,0	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Khoản vay 3	2.535.968.982	Từ ngày 14 tháng 2 năm 2025 đến ngày 29 tháng 4 năm 2025	8,0	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC

Khoản vay 4	1.917.510.177	Ngày 14 tháng 9 năm 2025	Từ 8,5 đến 9,0	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Lâm Đồng				
Khoản vay 1	20.000.000.000	Từ ngày 7 tháng 4 năm 2025 đến ngày 27 tháng 5 năm 2025	6,3	Quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc sở hữu của TTC LD.
TỔNG TỌNG	395.609.942.832			

Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 5, 13 VÀ 15)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	451.351.829.869	Từ ngày 5 tháng 3 năm 2025 đến ngày 18 tháng 9 năm 2034	Tài trợ Dự án Dốc Lết	9,5	Dự án Dốc Lết - Giai đoạn 1
Khoản vay 2	9.046.918.944	Từ ngày 19 tháng 6 năm 2025 đến ngày 23 tháng 6 năm 2028	Sửa chữa Khách sạn Cẩn Thợ, Nhà hàng nướng	Từ 7,9 đến 10,8	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân và 3.000.000 cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của Bà Huỳnh Bích Ngọc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín					
Khoản vay 1	467.000.000.000	Từ ngày 10 tháng 2 năm 2025 đến ngày 10 tháng 5 năm 2038	Tài trợ đầu tư Dự án Khách sạn Hoàng Cung	12,0	Quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc sở hữu của TTC LD
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình					
Khoản vay 1	102.000.000.000	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2025 đến ngày 25 tháng 6 năm 2032	Sửa chữa và duy trì Thung lũng Tình Yêu, Đồi Mộng Mơ	Từ 9,5 đến 12,0	Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận; 7.000.000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng do TTCI phát hành thuộc sở hữu của Ông Đặng Văn Thành; tiền gửi có kỳ hạn của TTC LD
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa					
Khoản vay 1	94.440.000.000	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2025 đến ngày 30 tháng 12 năm 2029	Trả nợ vay dài hạn cho Công ty	10,0	Quyền sở hữu công trình trên đất và máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty Đồng Thuận
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa					
Khoản vay 1	71.130.408.176	Từ ngày 26 tháng 8 năm 2025 đến ngày 10 tháng 7 năm 2030	Thực hiện dự án gói vé 25 Ok, mua khách sạn Hội An, hoàn vốn xây dựng cơ bản Khách sạn Ngọc Lan, đầu tư Khu du lịch Thung Lũng Tình Yêu	Từ 9,5 đến 11,0	Quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc sở hữu của TTC LD

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 5, 13 VÀ 15)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận					
Khoản vay 1	19.529.608.223	Từ ngày 28 tháng 3 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025	Tài trợ dự án TTC Palace Bình Thuận	Từ 9,0 đến 9,3	Quyền sở hữu công trình trên đất và máy móc thiết bị thuộc sở hữu của DL TTC
Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa					
Khoản vay 1	225.792.000	Từ ngày 20 tháng 3 năm 2025 đến ngày 1 tháng 12 năm 2028	Mua tài sản	8,0	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của TTC DL
TỔNG CỘNG	1.214.724.557.212				
Trong đó:					
Vay dài hạn đến hạn trả		107.382.480.318			
Vay dài hạn		1.107.342.076.894			

Vay dài hạn các bên khác

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ các bên khác được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Nhân viên công ty					
Khoản vay 1	99.701.786.157	Từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026	Tài trợ vốn lưu động	Từ 10,0 đến 12,0	Tín chấp
Bà Tạ Thị Phương Trang					
Khoản vay 1	15.000.000.000	Ngày 10 tháng 3 năm 2028	Tài trợ vốn lưu động	9,0	Tín chấp
TỔNG CỘNG	114.701.786.157				
Trong đó:					
Vay dài hạn đến hạn trả		36.844.147.637			
Vay dài hạn		77.857.638.520			

Nợ thuê tài chính

Nhóm Công ty hiện đang thuê máy móc thiết bị theo hợp đồng thuê tài chính ký với Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM			
	TỔNG KHOẢN THANH TOÁN TIỀN THUÊ TỐI THIỂU	LÃI THUÊ TÀI CHÍNH	NỢ GỐC	TỔNG KHOẢN THANH TOÁN TIỀN THUÊ TỐI THIỂU	LÃI THUÊ TÀI CHÍNH	NỢ GỐC
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	782.179.982	191.988.890	590.191.092	-	-	-
Từ 1 năm trở xuống	782.179.982	191.988.890	590.191.092	-	-	-
Nợ thuê tài chính dài hạn	2.050.485.563	230.729.684	1.819.755.879	-	-	-
Từ 1 đến 5 năm	2.050.485.563	230.729.684	1.819.755.879	-	-	-
TỔNG CỘNG	2.832.665.545	422.718.574	2.409.946.971	-	-	-

Trái phiếu doanh nghiệp

Chi tiết khoản trái phiếu phát hành theo mệnh giá như sau:

TỔ CHỨC SẮP XẾP PHÁT HÀNH	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 6 VÀ SỐ 13)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương					
Trái phiếu 1					
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	Ngày 4 tháng 1 năm 2025	Trả nợ vay, cấp khoản vay cho công ty con, công ty liên kết	12,28	Bất động sản và động sản, quyền tài sản và tiền gửi có kỳ hạn của Công ty, DL TTC; phần vốn góp tại DL TTC; Quyền tài sản Thung lũng tình yêu Bất động sản và động sản, quyền tài sản và tiền gửi có kỳ hạn của Công ty, DL TTC; phần vốn góp tại DL TTC; Quyền tài sản Thung lũng tình yêu
Chi phí phát hành trái phiếu	(63.949.787)				
Trái phiếu 2					
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	Ngày 25 tháng 11 năm 2027	Trả nợ vay	10,983	Bất động sản và động sản, quyền tài sản và phần vốn góp tại DL TTC
Chi phí phát hành trái phiếu	(8.836.073.059)				
TỔNG CỘNG	991.099.977.154				
Trong đó:					
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	499.936.050.213				
Trái phiếu dài hạn	491.163.926.941				

Vốn chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

VND									
	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHẦN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
Năm trước									
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	18.567.770.000	69.865.775	6.749.515.451	1.367.003.263	7.326.202.593	2.408.654.704	1.115.714.958.200
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	3.327.542.430	66.533.126	3.394.075.556
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	18.567.770.000	69.865.775	6.749.515.451	1.367.003.263	10.653.745.023	2.475.187.830	1.119.109.033.756
Năm nay									
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	18.567.770.000	69.865.775	6.749.515.451	1.367.003.263	10.653.745.023	2.475.187.830	1.119.109.033.756
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	2.395.386.880	(761.779.363)	1.633.607.517
Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	-	-	-	-	-	-	2.883.077.834	2.883.077.834
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	18.567.770.000	69.865.775	6.749.515.451	1.367.003.263	13.049.131.903	4.596.486.301	1.123.625.719.107

KHÔNG GIAN
ẨM THỰC XỨ DỪA

VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm và số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000
Cổ tức đã trả	-	-

Cổ phiếu

	VND	
	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm (cổ phiếu)	Số đầu năm (cổ phiếu)
Cổ phiếu đăng ký phát hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu phổ thông	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đang lưu hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu phổ thông	97.276.608	97.276.608

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	2.395.386.880	3.327.542.430
Lợi nhuận thuần sau điều chỉnh phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	2.395.386.880	3.327.542.430
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	97.276.608	97.276.608
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	25	34

Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	709.448.759.825	742.665.720.816
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	658.656.284.641	704.144.741.128
Doanh thu bán hàng	50.792.475.184	38.520.979.688
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	709.448.759.825	742.665.720.816
Trong đó:		
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	658.656.284.641	704.144.741.128
Doanh thu thuần từ bán hàng	50.792.475.184	38.520.979.688
Trong đó:		
Doanh thu thuần đối với các bên khác	582.608.927.014	685.693.498.525
Doanh thu thuần đối với các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	126.839.832.811	56.972.222.291

Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư	271.000.366.146	60.614.242.167
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	20.561.838.847	17.979.652.721
Cổ tức được chia	172.528.165	302.955.573
Lãi chênh lệch tỷ giá	11.255.170	11.379.243
TỔNG CỘNG	291.745.988.328	78.908.229.704

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn dịch vụ cung cấp	472.039.375.739	462.579.684.259
Giá vốn hàng bán	35.141.234.004	23.700.250.034
TỔNG CỘNG	507.180.609.743	486.279.934.293

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	251.694.078.655	181.598.951.101
Lỗ từ chuyển nhượng khoản đầu tư	50.625.305.993	12.957.056.476
Chi phí phát hành trái phiếu	9.677.584.470	9.153.538.807
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	(3.410.892.116)
Chi phí khác	498.951	9.781.593
TỔNG CỘNG	311.997.468.069	200.308.435.861

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng	47.481.752.886	29.334.415.121
Chi phí nhân viên	12.066.596.488	11.359.941.339
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.539.159.008	9.511.352.008
Chi phí quảng cáo	13.865.212.472	288.487.417
Chi phí khấu hao và hao mòn	169.281.641	373.494.538
Chi phí khác	10.841.503.277	7.801.139.819
Chi phí quản lý doanh nghiệp	87.753.207.092	92.597.901.012
Chi phí nhân viên	51.831.670.689	55.389.841.895
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	6.185.598.845	13.467.378.696
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.523.937.413	8.398.292.861
Chi phí khác	14.212.000.145	15.342.387.560
TỔNG CỘNG	135.234.959.978	121.932.316.133

Thu nhập và chi phí khác

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	6.288.134.993	2.029.060.777
Thu nhập từ thanh lý BCC	2.631.963.259	-
Thu tiền bồi thường	-	650.000.000
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	152.805.518	31.377.200
Thu nhập khác	3.503.366.216	1.347.683.577
Chi phí khác	10.882.615.271	3.153.086.368
Các khoản phạt	9.333.194.176	1.459.134.621
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	263.604.885	1.075.240.895
Khác	1.285.816.210	618.710.852
LỖ KHÁC THUẦN	(4.594.480.278)	(1.124.025.591)

Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.207.223.164	250.558.383.400
Chi phí nhân viên	181.508.036.612	175.100.326.448
Chi phí nguyên vật liệu	128.989.622.976	98.052.901.647
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại) (Thuyết minh số 13, 14, 15 và 19)	89.874.392.005	59.285.334.175
Chi phí khác	33.836.294.964	25.215.304.756
TỔNG CỘNG	642.415.569.721	608.212.250.426

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN	37.126.119.260	19.988.535.931
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	712.643.679	130.553.098
Chi phí thuế TNDN hiện hành	37.838.762.939	20.119.089.029
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(698.753.860)	(571.472.211)
TỔNG CỘNG	37.140.009.079	19.547.616.818

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.773.616.596	22.941.692.374
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	7.754.723.319	9.845.312.062
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	26.473.516.543	9.817.257.089
Lỗ do thanh lý công ty con, công ty liên kết	1.733.534.274	1.995.438.818
Phần lỗ (lãi) từ công ty liên kết	682.722.698	(2.202.490.746)
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn chưa ghi nhận thuế hoãn lại	339.180.176	(690.531.486)
Thuế hoãn lại chưa ghi nhận đối với lỗ chuyển sang các năm sau	77.092.697	202.476.433
Lỗ năm trước chuyển sang	(598.898.674)	(1.755.852.046)
Chi phí lãi vay không được trừ	-	3.527.526.702
Chi phí thuế TNDN trích thiếu các năm trước	712.643.679	130.553.098
Cổ tức được chia	(34.505.633)	(60.591.115)
Khác	-	(1.261.481.991)
Chi phí thuế TNDN	37.140.009.079	19.547.616.818

Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả với các biến động trong năm hiện hành và năm trước như sau:

VND

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con	2.615.430.997	2.615.430.997	-	-
Chi phí phải trả	1.123.111.305	954.287.066	168.824.239	395.526.480
Khác	370.850.820	186.975.342	183.875.478	-
	4.109.393.122	3.756.693.405	352.699.717	395.526.480
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Chênh lệch giá trị hợp lý trong hợp nhất kinh doanh	5.025.240.744	23.803.698.132	(346.054.143)	(345.169.440)
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	5.162.454.119	5.162.454.119	-	169.223.709
	10.187.694.863	28.966.152.251	(346.054.143)	(175.945.731)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(6.078.301.741)	(25.209.458.846)		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại tính vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất			698.753.860	571.472.211

Lỗi chuyển sang từ các năm trước

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 11.149.507.599 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 15.813.934.232 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

VND

NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ CHUYỂN LỖ ĐẾN NĂM	LỖ TÍNH THUẾ	ĐÃ CHUYỂN LỖ ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024	KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN LỖ	CHƯA CHUYỂN LỖ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024
2020	2025	9.080.638.799	(3.492.211.640)	-	5.588.427.159
2021	2026	1.900.261.733	-	-	1.900.261.733
2022	2027	2.262.973.062	-	-	2.262.973.062
2023	2028	1.012.382.163	-	-	1.012.382.163
2024	2029	385.463.482	-	-	385.463.482
TỔNG CỘNG		14.641.719.239	(3.492.211.640)	-	11.149.507.599

Lỗ tính thuế ước tính theo các tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ chuyển sang các năm sau do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

VND

NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ ĐƯỢC CHUYỂN THÀNH CHI PHÍ LÃI VAY ĐƯỢC TRỪ THUẾ ĐẾN NĂM	CHI PHÍ LÃI VAY CHƯA ĐƯỢC TRỪ THUẾ PHÁT SINH	CHI PHÍ LÃI VAY CHƯA ĐƯỢC TRỪ ĐÃ CHUYỂN SANG NĂM SAU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2024	CHI PHÍ LÃI VAY CHƯA ĐƯỢC TRỪ KHÔNG CÒN ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU ĐẾN NGÀY 31/12/2024	CHI PHÍ LÃI VAY CHƯA ĐƯỢC TRỪ CHƯA CHUYỂN SANG NĂM SAU TẠI NGÀY 31/12/2024
2021	2026 (i)	5.965.102.085	-	-	5.965.102.085
2022	2027 (i)	29.000.442.258	-	-	29.000.442.258
2023	2028 (i)	35.174.250.914	-	-	35.174.250.914
2024	2029 (i)	115.018.184.327	-	-	115.018.184.327
TỔNG CỘNG		185.157.979.584	-	-	185.157.979.584

(i) Đây là các khoản chi phí lãi vay không được trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được khấu trừ còn lại trị giá 185.157.979.584 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 70.139.795.257 VND) do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay không được khấu trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không.

Nghệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Nhóm Công ty trong năm và vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor (“Công ty Vinagolf Angkor”)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình (“Công ty Thanh Bình”)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre (“Công ty Bến Tre”)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng (“Công ty Lâm Công Nghiệp”)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú (“Công ty Núi Tà Cú”)	Công ty liên kết (đến ngày 27 tháng 6 năm 2024)
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận (“Công ty Đồng Thuận”)	Chung thành viên quản lý
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim Đà Nẵng	Công ty trong cùng Tập đoàn
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Công ty trong cùng Tập đoàn
Trường THPT Yersin	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Năng lượng Sạch Ninh Thuận	Công ty nhận đầu tư
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Đức Trí	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 10 tháng 10 năm 2024)
Ông Nguyễn Lê Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 24 tháng 4 năm 2024)
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT (đến ngày 23 tháng 4 năm 2024)
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT (đến ngày 23 tháng 4 năm 2024)
Bà Nguyễn Thủy Vân	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT
Bà Trần Thiện Thanh Thủy	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT (từ ngày 24 tháng 4 năm 2024)
Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT từ ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc (từ ngày 10 tháng 10 năm 2024)
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc (đến ngày 9 tháng 10 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	Thành viên gia đình của thành viên quản lý chủ chốt (từ ngày 10 tháng 10 năm 2024)

Nghệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Các nghiệp vụ trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Chuyển nhượng cổ phần	190.311.228.000	-
Công ty Bến Tre	Mua dịch vụ	10.284.368.630	13.576.101.522
	Bán hàng	9.560.808.305	12.388.813.920
	Cung cấp dịch vụ	3.333.333	221.094.595
	Cho vay	4.915.000.000	-
	Lãi cho vay	295.115.732	964.132.328
Công ty Đồng Thuận	Lãi vay	64.688.220	30.553.206
	Lãi cho vay	12.900.253.024	10.658.452.775
	Mua dịch vụ	4.584.012.519	8.639.804.417
	Chi phí hợp tác kinh doanh	4.818.178.469	4.026.028.168
	Bán hàng	287.723.594	3.228.669.258
	Cung cấp dịch vụ	30.377.926	86.076.614
	Cho vay	570.000.000	-
	Lãi vay	76.137.397	-
Công ty Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	15.049.163.629	10.527.228.672
	Mua dịch vụ	12.975.510.423	9.184.100.382
	Lãi vay	1.706.729.589	69.991.234
	Lãi cho vay	-	141.569.315
	Mua hàng	322.120.390	612.486.443
	Bán hàng	46.342.592	56.666.500
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cung cấp dịch vụ	24.546.135.771	11.739.540.705
	Mua dịch vụ	198.162.694	6.281.458.581
	Lãi vay	1.000.717.259	215.361.643
	Lãi cho vay	1.457.184.929	-
	Chi phí lãi vay	7.494.838.303	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín			
Công ty Lâm Công Nghiệp	Cung cấp dịch vụ	2.500.000.000	65.589.093
	Lãi vay	-	57.082.192
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Lãi cho vay	1.813.643.844	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	127.413.981	30.182.073
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Lãi vay	107.934.246	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Cung cấp dịch vụ	107.507.407	285.040.757
Công ty Vinagolf Angkor	Cung cấp dịch vụ	8.916.000	21.432.000

Nghiep vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	VND SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Chuyển nhượng cổ phần	190.351.233.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim Đà Nẵng	Cung cấp dịch vụ	24.535.000.000	31.350.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cung cấp dịch vụ	22.348.350.000	14.712.036.000
Công ty Đồng Thuận	Cung cấp dịch vụ	19.772.290.043	18.464.607.863
Công ty Thanh Bình	Cung cấp dịch vụ	15.245.876.910	2.774.684.717
Công ty Lâm Công Nghiệp	Cung cấp dịch vụ	2.790.800.000	30.000.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	2.587.179.757	4.667.676.759
Công ty Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	1.143.574.395	1.907.096.490
Công ty Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	608.259.698	3.954.233.193
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	Cung cấp dịch vụ	570.097.254	-
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cung cấp dịch vụ	250.045.398	18.700.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Cung cấp dịch vụ	158.320.000	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Cung cấp dịch vụ	478.255.000	64.794.000
Công ty Vinagoft Angkor	Cung cấp dịch vụ	119.688.875	97.256.275
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Cung cấp dịch vụ	39.028.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Cung cấp dịch vụ	31.290.231	-
Trường THPT Yersin	Cung cấp dịch vụ	26.300.000	-
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	Cung cấp dịch vụ	15.060.000	-
TỔNG CỘNG		281.070.648.561	96.722.385.297



NHÀ HÀNG NỔI
DUY NHẤT
TẠI BẾN TRE

Nghiep vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	51.159.502.208	9.545.946.628
Công ty Bến Tre	Mua dịch vụ	26.849.019.327	9.168.306.405
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	Mua dịch vụ	20.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Mua dịch vụ	9.977.508.492	-
Công ty Đồng Thuận	Mua dịch vụ	5.589.756.128	3.464.024.868
Công ty Thanh Bình	Mua dịch vụ	2.080.760.192	748.220.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Mua dịch vụ	-	325.779.000
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Mua dịch vụ	-	195.000.000
TỔNG CỘNG		115.656.546.347	23.447.276.901
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)			
Công ty Đồng Thuận	Cho vay	58.594.000.000	55.930.000.000
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cho vay	15.500.000.000	12.500.000.000
Công ty Bến Tre	Cho vay	8.088.000.000	900.000.000
TỔNG CỘNG		82.182.000.000	69.330.000.000

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Công ty Đồng Thuận	58.594.000.000	Ngày 1 tháng 12 năm 2025	Từ 9,5 đến 12,0
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	15.500.000.000	Từ ngày 4 tháng 5 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025	Từ 5,5 đến 12,5
Công ty Bến Tre	8.088.000.000	Từ ngày 27 tháng 11 năm 2025 đến ngày 13 tháng 12 năm 2025	Từ 9,5 đến 10,1
TỔNG CỘNG	82.182.000.000		

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu về cho vay dài hạn (**)			
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cho vay	42.000.000.000	42.000.000.000

(**) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay dài hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Công ty Đồng Thuận	42.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2026	15,06

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Đặt cọc	57.500.500.000	57.500.000.000
	Lãi cho vay	3.257.287.680	1.661.082.197
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Thu chi hộ	645.069.053	-
Công ty Đồng Thuận	Thu nhập hợp tác kinh doanh	17.893.646.334	9.952.554.519
	Lãi cho vay	18.375.975.687	5.477.458.141
	Thu chi hộ	374.000	1.835.405.500
Công ty Bến Tre	Thu chi hộ	1.788.279.049	2.653.732.945
	Lãi cho vay	195.116.181	102.336.163
Công ty Núi Tà Cú	Thu chi hộ	1.018.033.016	74.442.472
	Lãi cho vay		265.205
Công ty Thanh Bình	Thu chi hộ	588.145.700	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi cho vay	147.945.205	-
TỔNG CỘNG		101.410.371.905	79.257.277.142
Phải thu dài hạn khác			
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Đặt cọc phải thu	191.971.838.430	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Góp vốn hợp tác kinh doanh	34.750.000.000	34.750.000.000
TỔNG CỘNG		226.721.838.430	34.750.000.000

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua dịch vụ	32.993.003.095	2.525.012.962
Công ty Thanh Bình	Mua dịch vụ	2.006.961.374	1.848.272.046
Công ty Bến Tre	Mua dịch vụ	1.079.441.130	4.698.148.790
Công ty Đồng Thuận	Mua dịch vụ	614.736.300	914.587.300
Công ty Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	540.140.913	487.517.000
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Mua dịch vụ	33.000.000	-
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	Mua dịch vụ	24.395.000	
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Mua dịch vụ	-	1.900.000.000
TỔNG CỘNG		37.291.677.812	12.373.538.098
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	12.927.301.370	19.433.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	9.550.841.110	-
Công ty Thanh Bình	Cung cấp dịch vụ	2.551.000.000	8.306.127.626
Công ty Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	1.909.525.330	603.794.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cung cấp dịch vụ	2.900.000	-
TỔNG CỘNG		26.941.567.810	28.342.921.626

Nghệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

		VND	
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Thanh Bình	Lãi vay	15.155.083.293	10.022.208.231
	Thu hộ	697.326.661	615.991.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Lãi vay	7.494.838.303	6.323.432.269
Công ty Núi Tà Cú	Lãi vay	1.893.926.509	2.983.427.193
	Thu hộ	234.158.014	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi vay	702.006.847	2.515.772.601
Công ty Lâm Công nghiệp Lâm Đồng	Lãi vay	908.826.741	1.795.930.134
Công ty Bến Tre	Lãi vay	1.553.425	237.797.260
	Thu hộ	19.790.795	-
Công ty Đồng Thuận	Thu hộ	97.200.167	144.000
	Lãi vay		
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	Lãi vay	308.342.466	875.566.965
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Lãi vay	94.684.932	-
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Lãi vay	101.030.136	-
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Lãi vay	646.493.148	-
Trường THPT Yersin	Lãi vay	141.369.863	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Thu hộ	128.800.548	179.590
TỔNG CỘNG		28.625.431.848	25.370.449.243
Phải trả dài hạn khác			
Công ty Thanh Bình	Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác	46.350.000.000	46.350.000.000

		VND	
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Vay ngắn hạn (*)			
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Vay	41.850.000.000	2.200.000.000
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	Vay	14.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Vay	8.206.782.200	-
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Vay	7.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Vay	6.000.000.000	-
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Vay	6.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Vay	4.890.000.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Vay	3.810.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Vay	3.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Vay	3.000.000.000	-
Công ty Đồng Thuận	Vay	930.000.000	-
TỔNG CỘNG		99.136.782.200	2.200.000.000

Nghệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

		VND	
BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	41.850.000.000	Từ ngày 5 tháng 12 năm 2025 đến ngày 23 tháng 12 năm 2025	Từ 10,0 đến 12,0
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	14.200.000.000	Từ ngày 31 tháng 7 năm 2025 đến ngày 29 tháng 11 năm 2025	Từ 11,05 đến 12,11
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	8.206.782.200	Từ ngày 9 tháng 4 năm 2025 đến ngày 26 tháng 10 năm 2025	9,5
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	7.000.000.000	Từ ngày 26 tháng 8 năm 2025 đến ngày 24 tháng 7 năm 2025	8,0
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	6.000.000.000	Ngày 11 tháng 3 năm 2025	10,0
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	6.000.000.000	Ngày 9 tháng 11 năm 2025	7,0
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	4.890.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	8,5
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	3.810.000.000	Từ ngày 26 tháng 9 năm 2025 đến ngày 27 tháng 9 năm 2025	10,0
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	3.250.000.000	Từ ngày 25 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025	10,0
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	3.000.000.000	Ngày 27 tháng 10 năm 2025	9,0
Công ty Đồng Thuận	930.000.000	Từ ngày 17 tháng 1 năm 2025 đến ngày 2 tháng 10 năm 2025	Từ 11,0 đến 13,1
TỔNG CỘNG	99.136.782.200		

		VND	
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Vay dài hạn (**)			
Công ty Lâm Công nghiệp	Vay	33.126.000.000	2.250.000.000
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	Vay	21.950.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	Vay	21.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Vay	16.078.104.808	12.078.104.808
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	Vay	16.000.000.000	-
Trường THPT Yersin	Vay	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Vay	500.000.000	35.800.000.000
Công ty Đồng Thuận	Vay	92.000.000	-
Công ty Thanh Bình	Vay	-	1.640.000.000
		111.846.104.808	51.768.104.808

Nghệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

(**) Chi tiết các vay dài hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Công ty Lâm Công nghiệp	33.126.000.000	Từ ngày 18 tháng 10 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026	10,0
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	21.950.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2026	10,0
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	21.100.000.000	Ngày 1 tháng 1 năm 2026	12,11
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	16.078.104.808	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2026 đến ngày 27 tháng 4 năm 2026	Từ 9,5 đến 10,0
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	16.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2027	7,0
Trường THPT Yersin	3.000.000.000	Ngày 31 tháng 5 năm 2026	8,0
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	500.000.000	Ngày 17 tháng 1 năm 2030	10,0
Công ty Đồng Thuận	92.000.000	Ngày 6 tháng 2 năm 2026	11,0
TỔNG CỘNG	111.846.104.808		

Các nghiệp vụ với các bên liên quan khác
Thu nhập của các thành viên của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT: VND

TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP (*)	
		Năm nay	Năm trước
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	1.351.500.000	1.777.480.000
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc đến ngày 9 tháng 10 năm 2024	1.758.378.115	2.029.341.046
Ông Lê Đức Trí	Phó Tổng Giám đốc từ ngày 10 tháng 10 năm 2024	317.155.000	-
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT	192.000.000	192.000.000
Ông Nguyễn Lê Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 24 tháng 4 năm 2024 Thành viên HĐQT đến ngày 23 tháng 4 năm 2024	192.000.000	64.000.000
Bà Trần Thiện Thanh Thùy	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT từ ngày 24 tháng 4 năm 2024	128.000.000	-
Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT từ ngày 24 tháng 4 năm 2024	128.000.000	-
Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc từ ngày 10 tháng 10 năm 2024	77.079.545	-
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT đến ngày 23 tháng 4 năm 2024	64.000.000	192.000.000
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT đến ngày 23 tháng 4 năm 2024	64.000.000	192.000.000
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc đến ngày 6 tháng 2 năm 2023	-	307.486.567
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT đến ngày 21 tháng 8 năm 2023	-	128.000.000
TỔNG CỘNG		4.272.112.660	4.882.307.613

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Các cam kết

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	19.641.200.950	16.328.779.090
Từ 1 – 5 năm	76.764.803.798	64.186.783.025
Trên 5 năm	533.078.090.303	466.747.048.923
TỔNG CỘNG	629.484.095.051	547.262.611.038

Cam kết cho thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang cho thuê mặt bằng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	782.179.982	172.000.000
Từ 1 – 5 năm	2.050.485.563	1.101.810.000
TỔNG CỘNG	2.832.665.545	1.273.810.000

Vấn đề về tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng

Vào ngày 8 tháng 9 năm 2023, Công ty TNHH Du lịch TTC Lâm Đồng ("Công ty TTC Lâm Đồng"), một công ty con của Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất số 85/HĐ-TĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Lâm Đồng theo đơn giá thuê đất tạm tính cho 14,62 ha đất có mặt nước chuyên dùng.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2023, Cục thuế Tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 2909/QĐ-CTLĐO về đơn giá thuê đất áp dụng cho 14,62 ha đất có mặt nước chuyên dùng nói trên ("Quyết định 2909"). Sau đó, Nhóm Công ty đã nhận được các Thông báo nộp tiền thuê đất bổ sung. Hiện tại, Nhóm Công ty chưa nhất trí với nội dung của Quyết định 2909 và đã có các trao đổi với các cơ quan Nhà nước để xuất xem xét lại Quyết định này. Theo Biên bản làm việc ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa Công ty TTC Lâm Đồng với Cục thuế Tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 4458/QĐ/CTLĐO ngày 14 tháng 8 năm 2024 do Cục thuế Tỉnh Lâm Đồng gửi Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng, số tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng phát sinh thêm cho giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 chờ kết luận của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng là 87.986.643.960 VND. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng này trên báo cáo tài chính hợp nhất do chưa có kết luận của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, vào ngày 10 tháng 12 năm 2024 và ngày 25 tháng 2 năm 2025, Nhóm Công ty đã nộp các đơn khởi kiện đến các Tòa án Nhân dân địa phương để nghị tuyên hủy hoặc tuyên vô hiệu một phần các văn bản pháp lý liên quan đến việc thuê 14,62 ha đất có mặt nước chuyên dùng nói trên. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, kết quả của các vụ kiện chưa được xác định.

Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngoại tệ các loại		
USD	78.449,96	79.514,63

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài các sự kiện được trình bày tại Thuyết minh số 37, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.


Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập


Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN RIÊNG 2024



Báo cáo tài chính riêng

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thông tin công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ 3500753423

do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 được cấp ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với

MÃ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

VNG

theo Quyết định số **149/QĐ-SGDHCM** do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Lê Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024 đến ngày 23 tháng 4 năm 2024
Bà Trần Thiện Thanh Thủy	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập	

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2024
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2024
Ông Lê Đức Trí	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2024

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch	
Bà Trần Thiện Thanh Thủy	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

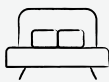
Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Phan Thị Hồng Vân.

Ông Nguyễn Quốc Việt được Bà Phan Thị Hồng Vân ủy quyền để ký báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định số 169/2024/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là:



Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày



Kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống;



Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, tổ chức sự kiện



Kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch



Buôn bán thực phẩm



Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là **12 THÁNG**

TRỤ SỞ CHÍNH

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp.HCM
1900 55 88 55
tthospitality.vn

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là

958 NGƯỜI
(ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.155 người).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính riêng

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Công bố của Ban Tổng Giám Đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG

Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Số tham chiếu: 11950306/E-67722224

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 54, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Thanh Thủy
Trần Thanh Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3076-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Bảng cân đối kế toán riêng

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.146.135.003.460	442.241.132.659
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	524.650.209.858	60.076.807.586
111	1. Tiền		24.650.209.858	50.076.807.586
112	2. Các khoản tương đương tiền		500.000.000.000	10.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		12.270.739.727	12.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	12.270.739.727	12.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		605.349.504.898	368.416.727.091
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	21.687.549.936	27.509.560.827
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	212.291.564.090	61.800.461.972
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	87.167.000.000	110.047.500.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	285.428.629.972	170.221.713.143
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 7, 9	(1.225.239.100)	(1.162.508.851)
140	IV. Hàng tồn kho	10	1.236.458.652	1.108.617.696
141	1. Hàng tồn kho		1.236.458.652	1.108.617.696
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.628.090.325	638.980.286
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	482.891.970	568.658.090
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	2.145.198.355	70.322.196
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.727.434.874.733	1.794.027.103.736
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		278.639.722.161	347.966.896.882
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	8	89.433.000.000	289.709.706.846
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	189.206.722.161	58.257.190.036
220	II. Tài sản cố định		126.879.422.512	128.529.834.852
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	96.295.348.301	99.525.258.589
222	Nguyên giá		180.757.611.312	178.653.269.019
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(84.462.263.011)	(79.128.010.430)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	30.584.074.211	29.004.576.263
228	Nguyên giá		46.780.235.812	43.313.735.812
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(16.196.161.601)	(14.309.159.549)

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN		THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
240	III.	Tài sản dở dang dài hạn		1.883.836.725	5.048.592.285
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	1.883.836.725	5.048.592.285
250	IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	15	1.315.503.124.613	1.307.633.674.290
251	1.	Đầu tư vào công ty con	15.1	1.229.266.809.312	1.123.956.579.312
252	2.	Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	64.734.954.724	43.734.954.724
253	3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.3	36.669.471.175	154.756.045.000
254	4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	15.2	(15.668.110.598)	(14.813.904.746)
255	5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.4	500.000.000	-
260	V.	Tài sản dài hạn khác		4.528.768.722	4.848.105.427
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	11	3.405.657.417	3.893.818.361
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	1.123.111.305	954.287.066
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN			2.873.569.878.193	2.236.268.236.395
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		1.655.393.198.168	1.022.143.517.183
310	I.	Nợ ngắn hạn		1.057.973.037.479	331.191.564.716
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	16	41.024.607.479	24.843.953.342
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	82.848.367.309	44.842.974.571
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	24.554.673.459	17.462.993.065
314	4.	Phải trả người lao động		730.487.105	4.362.199.061
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	30.814.381.295	25.323.759.188
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20	14.945.247.909	15.148.275.378
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	21	31.573.969.371	27.627.603.392
320	8.	Vay ngắn hạn	22	831.479.675.341	171.466.382.410
322	9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.14	1.628.211	113.424.309

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN		THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
330	II.	Nợ dài hạn		597.420.160.689	690.951.952.467
337	1.	Phải trả dài hạn khác	21	61.635.884.716	60.352.404.716
338	2.	Vay dài hạn	22	535.784.275.973	630.599.547.751
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.218.176.680.025	1.214.124.719.212
410	I.	Vốn chủ sở hữu	23	1.218.176.680.025	1.214.124.719.212
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		972.766.080.000	972.766.080.000
411a	-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		972.766.080.000	972.766.080.000
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		106.459.866.414	106.459.866.414
418	3.	Quỹ đầu tư phát triển		6.719.655.738	6.719.655.738
421	4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		132.231.077.873	128.179.117.060
421a	-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		128.179.117.060	109.781.034.986
421b	-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		4.051.960.813	18.398.082.074
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			2.873.569.878.193	2.236.268.236.395

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	
01	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	328.334.829.417	351.954.415.056
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	-	-
10	3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	328.334.829.417	351.954.415.056
11	4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(225.654.539.971)	(244.724.604.755)
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		102.680.289.446	107.229.810.301
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	85.988.995.633	86.728.252.102
22	7.	Chi phí tài chính	26	(120.999.071.295)	(116.575.399.804)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay			(102.528.974.770)	(104.578.530.783)
25	8.	Chi phí bán hàng	27	(16.021.610.872)	(9.965.441.104)
26	9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(36.039.993.806)	(45.133.418.917)
30	10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.608.609.106	22.283.802.578
31	11.	Thu nhập khác	28	2.190.683.167	1.458.359.335
32	12.	Chi phí khác	28	(1.666.596.757)	(341.996.739)
40	13.	Lợi nhuận (lỗ) khác	28	524.086.410	1.116.362.596
50	14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.132.695.516	23.400.165.174
51	15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(12.249.558.942)	(5.397.609.580)
52	16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.3	168.824.239	395.526.480
60	17.	Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		4.051.960.813	18.398.082.074


Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập


Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.132.695.516	23.400.165.174
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	12, 13	7.775.169.599	6.432.274.187
03	Trích lập (hoàn nhập) các khoản dự phòng		1.758.631.131	1.525.462.981
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(4.574.035)	(2.573.070)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(78.883.751.813)	(86.718.634.611)
06	Chi phí lãi vay	26	102.528.974.770	104.578.530.783
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		49.307.145.168	49.215.225.444
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(158.091.138.807)	26.628.913.644
10	(Tăng) hàng tồn kho		(127.840.956)	(130.731.191)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		49.999.724.623	(8.584.137.933)
12	Giảm chi phí trả trước		573.927.064	1.217.083.007
14	Tiền lãi vay đã trả		(98.030.486.319)	(85.718.206.730)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(5.397.609.580)	(3.401.718.003)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(111.796.098)	(155.354.129)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(161.878.074.905)	(20.928.925.891)
	II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(2.689.040.739)	(12.390.416.156)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		419.104.470	-
23	Tiền chi cho vay		(243.158.000.000)	(204.065.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		466.044.467.119	252.765.293.154
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(430.914.839.630)	(282.646.705.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		234.525.692.800	133.756.460.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		37.021.497.969	79.484.473.466
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		61.248.881.989	(33.095.894.536)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	22	1.059.751.813.596	470.666.166.481
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	22	(494.553.792.443)	(374.418.241.042)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		565.198.021.153	96.247.925.439
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		464.568.828.237	42.223.105.012
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		60.076.807.586	17.851.129.504
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		4.574.035	2.573.070
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	524.650.209.858	60.076.807.586


Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập


Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thông tin công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 được cấp ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống; dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; tổ chức sự kiện; kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch; buôn bán thực phẩm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 162 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 216 người).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 7 chi nhánh như sau:

STT	TÊN CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Cần Thơ – Khách sạn TTC	Số 2, Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Lâm Đồng	Số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công – Trung tâm lễ hành	Số 315, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Bến Tre – Trung tâm lễ hành	Số 500A4, Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Khương, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Bình Thuận – Trung tâm lễ hành	Số 1, Từ Văn Tư, Phường Phú Trính, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Tiền Giang – Trung tâm lễ hành	Số 8, Đường 30/4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Quảng Nam	Số 87, Cửa Đại, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Cơ sở trình bày

Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 15.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc, và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

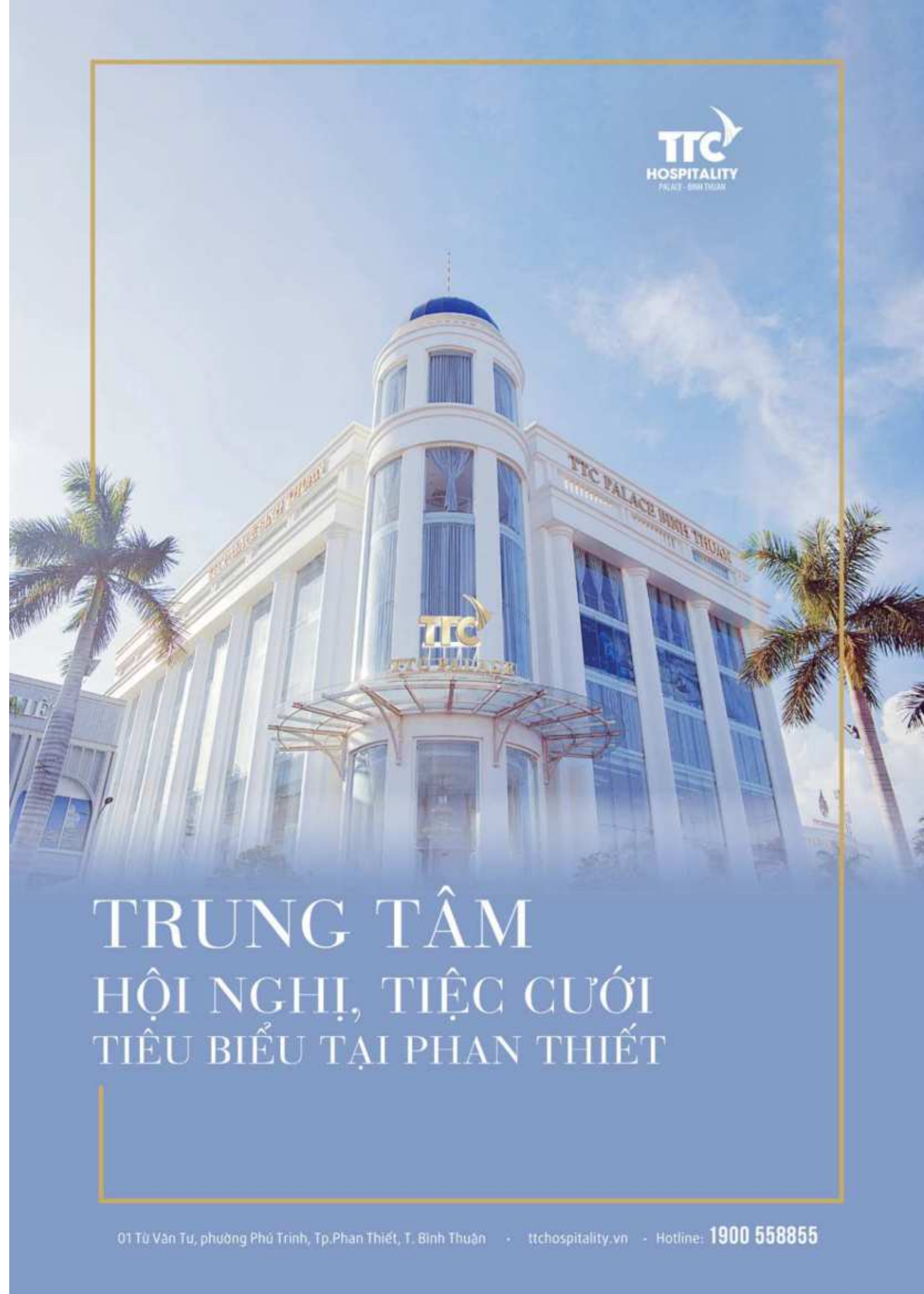
Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.



TRUNG TÂM
HỘI NGHỊ, TIỆC CƯỚI
TIÊU BIỂU TẠI PHAN THIẾT

Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối năm với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán riêng khi Công ty nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	39 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Tài sản khác	6 - 25 năm

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để mua sắm, lắp đặt trang bị, tài sản và các chi phí trực tiếp khác để đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo giá gốc.

Các khoản phân phối mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối từ trước thời điểm nắm giữ quyền kiểm soát được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối từ trước thời điểm có ảnh hưởng đáng kể được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn; và
- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty bằng VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, giải trí và hoạt động kinh doanh khác

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, phí dịch vụ giặt ủi và các khoản doanh thu khác được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao và dịch vụ đã được thực hiện.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Trái phiếu phát hành

Trái phiếu thường

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.
- ▶ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:
- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	134.247.183	131.030.419
Tiền gửi ngân hàng	24.506.576.533	49.757.542.580
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	500.000.000.000	10.000.000.000
Tiền đang chuyển	9.386.142	188.234.587
TỔNG CỘNG	524.650.209.858	60.076.807.586

(*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất 3,3%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3% đến 4%/năm).

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam có kỳ hạn sáu (6) tháng và hưởng lãi suất áp dụng 3,7%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 4,5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, toàn bộ các khoản tiền gửi này đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay từ các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 22).

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu từ khách hàng	6.042.457.349	5.527.120.170
<i>Công ty Cổ phần Synot Asean</i>	<i>1.533.821.677</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản phải thu khách hàng khác</i>	<i>4.508.635.672</i>	<i>5.527.120.170</i>
<i>Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	<i>15.645.092.587</i>	<i>21.982.440.657</i>
TỔNG CỘNG	21.687.549.936	27.509.560.827
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.186.879.100)	(1.124.148.851)
GIÁ TRỊ THUẦN	20.500.670.836	26.385.411.976

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	1.124.148.851	2.436.295.368
Dự phòng trích lập trong năm	62.730.249	134.534.362
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(1.446.680.879)
Số cuối năm	1.186.879.100	1.124.148.851

Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho người bán	1.370.419.173	12.189.983.492
Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	210.921.144.917	49.610.478.480
TỔNG CỘNG	212.291.564.090	61.800.461.972

Phải thu về cho vay

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	87.167.000.000	110.047.500.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	70.667.000.000	93.547.500.000
Các bên khác (*)	16.500.000.000	16.500.000.000
Dài hạn	89.433.000.000	289.709.706.846
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	89.433.000.000	289.709.706.846
TỔNG CỘNG	176.600.000.000	399.757.206.846

(*) Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn được đảm bảo bằng 2.300.000 cổ phần trong Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công của Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công. Chi tiết như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/ NĂM)
Bà Triệu Phi Yến	16.500.000.000	Từ ngày 6 tháng 5 năm 2025 đến ngày 8 tháng 5 năm 2025	10,6

Phải thu khác

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	285.428.629.972	170.221.713.143
Đặt cọc phải thu (i)	149.085.539.200	58.343.821.600
Chi hộ	56.577.927.792	26.764.465.406
Tạm ứng cho nhân viên	31.901.021.476	43.082.257.184
Lãi tiền gửi và lãi cho vay phải thu	28.878.594.496	20.600.907.157
Doanh thu theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh (iii)	15.252.550.834	9.952.554.519
Cố tức phải thu	-	5.600.000.000
Khác	3.732.996.174	5.877.707.277
Dài hạn	189.206.722.161	58.257.190.036
Đặt cọc phải thu (ii)	142.019.570.430	-
Góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (iii)	34.750.000.000	34.750.000.000
Đặt cọc thuê văn phòng	11.243.321.600	35.000.000
Lãi cho vay phải thu	1.193.830.131	23.472.190.036
TỔNG CỘNG	474.635.352.133	228.478.903.179
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(38.360.000)	(38.360.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	474.596.992.133	228.440.543.179
Trong đó:		
Phải thu các bên khác	185.336.331.724	79.123.851.341
Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	111.297.259.848	91.094.501.802
Phải thu dài hạn khác các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	177.963.400.561	58.222.190.036

(i) Số dư cuối năm bao gồm:

- Khoản đặt cọc với tổng giá trị là 91.585.039.200 VND theo Hợp đồng Hứa mua Hứa bán ký giữa Công ty và Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan vào ngày 25 tháng 12 năm 2024 để nhận chuyển nhượng 5.800.000 cổ phần, tương đương với 6,11% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh; và

- Khoản đặt cọc với tổng giá trị là 57.500.500.000 VND theo Hợp đồng Đặt cọc số 47/2019/HĐĐC-THV ký ngày 4 tháng 6 năm 2019 và phụ lục hợp đồng ký ngày1 tháng 6 năm 2020 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc Dự án Vịnh Đầm đang được thi công, xây dựng của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân.

(ii) Đây là khoản đặt cọc theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2024/HĐCNCP/CSSK-TTCT giữa Công ty và Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan vào ngày 24 tháng 12 năm 2024 để nhận chuyển nhượng 4.056.543 cổ phần, tương đương với 1,91% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân. Vào ngày 24 tháng 1 năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng cổ phần này.

(iii) Đây là khoản góp vốn theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 531/2019/HĐHTKD/TTCT-ĐT ký ngày 12 tháng 12 năm 2019 và theo Phụ lục Số 1003/2023 ký ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận để hoàn thiện việc xây dựng Khu nghỉ dưỡng TTC Resort Ninh Thuận. Theo đó, Công ty đã góp 34.750.000.000 VND và sẽ được hưởng 40% tổng doanh thu hàng tháng của Khu nghỉ dưỡng TTC Resort Ninh Thuận.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm và số cuối năm	38.360.000	38.360.000

Hàng tồn kho

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nguyên vật liệu	974.812.497	831.267.705
Công cụ, dụng cụ	134.034.505	129.793.572
Hàng hóa	127.611.650	147.556.419
TỔNG CỘNG	1.236.458.652	1.108.617.696

Chi phí trả trước

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	482.891.970	568.658.090
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	123.303.492	113.907.942
Chi phí bảo hiểm	57.180.680	95.652.705
Khác	302.407.798	359.097.443
Dài hạn	3.405.657.417	3.893.818.361
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.326.173.353	2.481.132.140
Chi phí sửa chữa	980.088.289	1.069.237.184
Khác	99.395.775	343.449.037
TỔNG CỘNG	3.888.549.387	4.462.476.451

Tài sản cố định hữu hình

						VND
NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC		MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	150.102.115.585	15.838.803.240	6.728.511.295	2.156.171.487	3.827.667.412	178.653.269.019
Mua trong năm	-	287.356.000	-	35.000.000	-	322.356.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	2.804.140.839	-	-	-	2.804.140.839
Thanh lý	-	(95.600.000)	(926.554.546)	-	-	(1.022.154.546)
Số cuối năm	150.102.115.585	18.834.700.079	5.801.956.749	2.191.171.487	3.827.667.412	180.757.611.312
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	2.223.548.547	3.075.656.642	756.249.091	1.567.022.487	-	7.622.476.767
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	61.844.669.167	9.851.683.537	4.619.063.897	1.863.604.333	948.989.496	79.128.010.430
Khấu hao trong năm	3.901.083.096	1.262.930.509	439.749.046	77.102.136	207.302.760	5.888.167.547
Thanh lý	-	(45.375.381)	(508.539.585)	-	-	(553.914.966)
Số cuối năm	65.745.752.263	11.069.238.665	4.550.273.358	1.940.706.469	1.156.292.256	84.462.263.011
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	88.257.446.418	5.987.119.703	2.109.447.398	292.567.154	2.878.677.916	99.525.258.589
Số cuối năm	84.356.363.322	7.765.461.414	1.251.683.391	250.465.018	2.671.375.156	96.295.348.301
Trong đó: Tài sản thế chấp cho các khoản vay (Thuyết minh số 22)	-	-	1.251.683.391	-	-	1.251.683.391

Tài sản cố định vô hình

				VND
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT		PHẦN MỀM MÁY TÍNH	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:				
Số đầu năm	38.892.426.817	3.673.000.000	748.308.995	43.313.735.812
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	3.466.500.000	-	3.466.500.000
Số cuối năm	38.892.426.817	7.139.500.000	748.308.995	46.780.235.812
Trong đó: Đã hao mòn hết	-	236.000.000	375.006.268	611.006.268
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	12.938.005.535	888.512.449	482.641.565	14.309.159.549
Hao mòn trong năm	995.057.676	726.343.362	165.601.014	1.887.002.052
Số cuối năm	13.933.063.211	1.614.855.811	648.242.579	16.196.161.601
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	25.954.421.282	2.784.487.551	265.667.430	29.004.576.263
Số cuối năm	24.959.363.606	5.524.644.189	100.066.416	30.584.074.211
Trong đó: Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 22)	24.959.363.606	-	-	24.959.363.606

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

			VND
		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án Khu vui chơi Phú Quốc		1.470.947.836	1.470.947.836
Dự án Khu phức hợp TTC Gia Lai		388.888.889	388.888.889
Chi phí phần mềm Oracle		-	3.119.850.000
Khác		24.000.000	68.905.560
TỔNG CỘNG		1.883.836.725	5.048.592.285

Đầu tư tài chính dài hạn

			VND
		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư vào công ty con (Thuyết minh số 15.1)		1.229.266.809.312	1.123.956.579.312
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 15.2)		64.734.954.724	43.734.954.724
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 15.3)		36.669.471.175	154.756.045.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 15.4)		500.000.000	-
TỔNG CỘNG		1.331.171.235.211	1.322.447.579.036
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(15.668.110.598)	(14.813.904.746)
GIÁ TRỊ THUẦN		1.315.503.124.613	1.307.633.674.290

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
		GIÁ GỐC (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	% SỞ HỮU	GIÁ GỐC (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	% SỞ HỮU
Công ty TNHH Du lịch Thành Công Lâm Đồng	Dịch vụ lưu trú, nhà hàng và vui chơi giải trí	619.218.911.050	-	100	619.218.911.050	-	100
Công ty TNHH Du lịch TTC (I)	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	589.605.746.000	-	100	483.295.516.000	-	100
Công ty TNHH Thành Công Đà Lạt	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	13.081.152.262	-	100	13.081.152.262	-	100
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Dịch vụ lữ hành	5.000.000.000	-	100	5.000.000.000	-	100
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	2.361.000.000	-	100	2.361.000.000	-	100
Công ty TNHH Chăm sóc Sức Khỏe Ngọc Lan	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-	-	-	1.000.000.000	(841.695.030)	100
TỔNG CỘNG		1.229.266.809.312	-		1.123.956.579.312	(841.695.030)	

(i) Trong năm, Công ty đã góp thêm vốn vào Công ty TNHH Du lịch TTC với tổng giá trị là 176.310.230.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 13/2024/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 5 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 19/2024/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 8 năm 2024. Vào ngày 31 tháng 8 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết Số 194/2024/NQ-HĐQT về việc tách một phần tài sản và vốn điều lệ của Công ty TNHH Du lịch TTC để thành lập công ty mới. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty này được tách thành 2 công ty là Công ty TNHH Du lịch TTC (công ty bị tách) và Công ty TNHH Palace Bình Thuận (công ty được tách) với giá trị lần lượt là 589.605.746.000 VND và 70.000.000.000 VND.

Vào ngày 2 và ngày 12 tháng 12 năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong Công ty TNHH Palace Bình Thuận cho Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú và Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre với tổng giá trị chuyển nhượng là 80.000.000.000 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng với tổng giá trị là 10.000.000.000 VND. Theo đó, Công ty TNHH Palace Bình Thuận không còn là công ty con của Công ty.

(ii) Vào ngày 27 tháng 6 năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ vốn góp trong Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan cho Ông Mai Phước Bình, một bên thứ ba, với tổng giá trị chuyển nhượng là 160.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 6 năm 2024. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng với tổng giá trị là 1.695.030 VND. Theo đó, Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
			GIÁ GỐC ĐẦU TƯ (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	% SỞ HỮU	GIÁ GỐC ĐẦU TƯ VND	DỰ PHÒNG (VND)	% SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre (i)	Đang hoạt động	Dịch vụ nhà hàng	39.962.331.670	-	34,06	18.962.331.670	-	20,75
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	24.772.623.054	(15.668.110.598)	49,00	24.772.623.054	(13.972.209.716)	49,00
GIÁ TRỊ THUẬN			64.734.954.724	(15.668.110.598)		43.734.954.724	(13.972.209.716)	

(i) Vào ngày 21 tháng 10 năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 700.000 cổ phần, tương đương 13,31% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre từ Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận, với tổng giá trị chuyển nhượng là 21.000.000.000 VND. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty này tăng từ 20,75% lên 34,06%.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư trên chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM				
			LĨNH VỰC KINH DOANH	GIÁ GỐC (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	% SỞ HỮU	GIÁ GỐC ĐẦU TƯ VND	DỰ PHÒNG (VND)	% SỞ HỮU
TÊN CÔNG TY	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG								
Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Ninh Thuận (i)	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	35.463.176.175	-	14,20	47.903.045.000	-	19,18	
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	1.206.295.000	-	1,17	1.206.295.000	-	1,17	
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý khu công nghiệp Đặng Huỳnh (ii)	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	-	-	-	105.646.705.000	-	4,04	
GIÁ TRỊ THUẬN			36.669.471.175	-		154.756.045.000	-		

(i) Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng 1.165.300 cổ phần, tương đương 4,98% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh Ninh Thuận cho Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh, với tổng giá trị chuyển nhượng là 12.440.742.800 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng với tổng giá trị là 873.975 VND. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty này giảm từ 19,18% xuống 14,20%.

(ii) Vào ngày 27 tháng 6 năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Tín với tổng giá trị chuyển nhượng là 141.924.950.000 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng với tổng giá trị là 36.278.245.000 VND.

Giá trị hợp lý khoản đầu tư nói trên chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư tài chính dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn sáu mươi (60) tháng và hưởng lãi suất áp dụng 3,88%/năm.

Phải trả người bán ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả cho người bán	33.670.326.111	17.355.693.045
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương	9.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	5.334.220.000	-
Công ty TNHH P.N.R	1.100.854.075	1.961.510.888
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Á Rộng	999.200.000	1.299.950.000
Bà Tống Thị Hằng	926.475.530	481.184.000
Phải trả đối tượng khác	16.059.576.506	13.613.048.157
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	7.354.281.368	7.488.260.297
TỔNG CỘNG	41.024.607.479	24.843.953.342

Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<i>Các bên liên quan trả tiền trước (Thuyết minh số 31)</i>	68.898.192.218	41.674.283.523
Người mua trả tiền trước	13.950.175.091	3.168.691.048
Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Biên Hòa	10.309.726.027	69.000.000
Khác	3.640.449.064	3.099.691.048
TỔNG CỘNG	82.848.367.309	44.842.974.571

Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước

	VND			
	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.391.061.432	12.249.558.942	(5.397.609.580)	12.243.010.794
Thuế tài sản và thuế nhà đất	2.648.154.493	7.440.893.820	(3.062.872.352)	7.026.175.961
Thuế giá trị gia tăng	8.399.285.874	28.105.380.190	(32.505.621.699)	3.999.044.365
Thuế thu nhập cá nhân	982.526.135	4.080.736.368	(3.838.555.234)	1.224.707.269
Thuế tiêu thụ đặc biệt	17.318.451	156.743.922	(145.089.713)	28.972.660
Thuế khác	24.646.680	1.466.317.770	(1.458.202.040)	32.762.410
TỔNG CỘNG	17.462.993.065	53.499.631.012	(46.407.950.618)	24.554.673.459
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	70.322.196	23.947.759.582	(21.872.883.423)	2.145.198.355
TỔNG CỘNG	70.322.196	23.947.759.582	(21.872.883.423)	2.145.198.355

Chi phí phải trả ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí lãi vay	27.266.965.675	22.768.477.224
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	1.939.905.254	1.650.407.604
Thù lao HĐQT, lương tháng 13 và thưởng	1.443.609.984	640.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	163.900.382	264.874.360
TỔNG CỘNG	30.814.381.295	25.323.759.188

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<i>Doanh thu từ dịch vụ tư vấn quản lý</i>	10.128.422.468	10.128.422.468
<i>Doanh thu từ thuê phòng khách sạn</i>	2.544.098.169	5.019.852.910
<i>Doanh thu từ dịch vụ khác</i>	2.272.727.272	-
TỔNG CỘNG	14.945.247.909	15.148.275.378
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện với các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	14.275.223.224	10.128.422.468
<i>Doanh thu chưa thực hiện với các bên khác</i>	670.024.685	5.019.852.910

Phải trả khác

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	31.573.969.371	27.627.603.392
<i>Lãi vay phải trả</i>	25.588.696.387	20.833.988.089
Thu hộ	2.140.180.986	1.618.890.301
Nhận ký quỹ	1.200.000.000	1.400.000.000
Kinh phí công đoàn	787.245.333	501.224.190
Bảo hiểm xã hội	-	630.109.172
Cổ tức phải trả	238.998.150	238.998.150
Khác	1.618.848.515	2.404.393.490
Dài hạn	61.635.884.716	60.352.404.716
<i>Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác (*)</i>	46.350.000.000	46.350.000.000
Nhận bàn giao tài sản	11.919.404.716	11.919.404.716
Nhận ký quỹ	3.366.480.000	2.083.000.000
TỔNG CỘNG	93.209.854.087	87.980.008.108
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	28.590.348.604	15.557.015.133
<i>Phải trả dài hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	58.269.404.716	58.269.404.716
<i>Các bên khác</i>	6.350.100.767	14.153.588.259

(*) Đây là khoản góp vốn nhận từ Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình theo Thỏa thuận Hợp tác Góp vốn Đầu tư Số 261/2022/HĐHTKD/TTC-TB ký ngày 1 tháng 12 năm 2022 để đầu tư và phát triển kinh doanh Dự án Khách sạn TTC Cần Thơ và TTC Đà Lạt. Theo đó, các bên được chia sẻ lợi nhuận theo từng kỳ phân chia, dựa theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và thỏa thuận thống nhất giữa các bên.

	VND				
	SỐ ĐẦU NĂM	VAY	TRẢ NỢ VAY	PHÂN LOẠI LẠI	SỐ CUỐI NĂM
Ngắn hạn	171.466.382.410	471.510.645.370	(353.222.130.082)	541.724.777.643	831.479.675.341
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 22.1)	163.406.908.109	386.160.863.170	(317.342.655.781)	-	232.225.115.498
Vay bên khác	1.500.000.000	-	(1.500.000.000)	-	-
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 31)	-	85.349.782.200	(27.820.000.000)	4.130.000.000	61.659.782.200
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 22.3)	6.559.474.301	-	(6.559.474.301)	4.714.579.793	4.714.579.793
Trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 22.4)	-	-	-	499.936.050.213	499.936.050.213
Vay các cán bộ công nhân viên (Thuyết minh số 22.2)	-	-	-	32.944.147.637	32.944.147.637
Dài hạn	630.599.547.751	588.241.168.226	(141.331.662.361)	(541.724.777.643)	535.784.275.973
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 22.3)	7.821.396.705	1.444.112.819	(218.590.580)	(4.714.579.793)	4.332.339.151
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	37.440.000.000	54.078.104.808	(53.710.000.000)	(4.130.000.000)	33.678.104.808
Trái phiếu (Thuyết minh số 22.4)	497.136.598.163	508.913.378.991	(14.950.000.000)	(499.936.050.213)	491.163.926.941
Vay các bên khác	43.178.104.808	-	(43.178.104.808)	-	-
Vay các cán bộ công nhân viên (Thuyết minh số 22.5)	45.023.448.075	23.805.571.608	(29.274.966.973)	(32.944.147.637)	6.609.905.073
TỔNG CỘNG	802.065.930.161	1.059.751.813.596	(494.553.792.443)	-	1.367.263.951.314

NƠI
DỪNG CHÂN
LÝ TƯỞNG

Vay (tiếp theo)

Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 12)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk				
Khoản vay 1	89.608.990.937	Từ ngày 25 tháng 2 năm 2025 đến ngày 31 tháng 5 năm 2025	Từ 8,1 đến 8,2	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân và 3.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công (“TTCI”) thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc; 4.500.000 cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của Ông Đặng Hồng Anh
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi				
Khoản vay 1	79.923.728.974	Từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	5,5	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định				
Khoản vay 1	32.797.022.644	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2025 đến ngày 10 tháng 6 năm 2025	7,8	Tài sản và quyền tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH Du lịch TTC (“DL TTC”)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh				
Khoản vay 1	29.895.372.943	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2025 đến ngày 1 tháng 5 năm 2025	7,0	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh
TỔNG CỘNG	232.225.115.498			

Vay ngắn hạn cán bộ công nhân viên

Đây là các khoản vay của các cán bộ công nhân viên trong Công ty để tài trợ vốn lưu động trong năm, đáo hạn ngày 31 tháng 12 năm 2025, chịu lãi suất 12%/năm và không có tài sản đảm bảo.

Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	9.046.918.944	Từ ngày 19 tháng 6 năm 2025 đến ngày 23 tháng 6 năm 2028	Từ 7,8	Sửa chữa Khách sạn Cần Thơ, Nhà hàng nướng	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân và 3.000.000 cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	4.714.579.793				
Vay dài hạn	4.332. 339.151				

Trái phiếu doanh nghiệp

Chi tiết khoản trái phiếu phát hành theo mệnh giá như sau:

TRÁI CHỦ	SỐ CUỐI NĂM	KỲ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 5 VÀ SỐ 12)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương					
Trái phiếu 1					
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	Ngày 4 tháng 1 năm 2025	Trả nợ vay, cấp khoản vay cho công ty con, công ty liên kết	12,28	Bất động sản và động sản, quyền tài sản và tiền gửi có kỳ hạn của Công ty, DL TTC; phần vốn góp tại DL TTC; Quyền tài sản Thung lũng tình yêu
Chi phí phát hành trái phiếu	(63.949.787)				
Trái phiếu 2					
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	Ngày 25 tháng 11 năm 2027	Trả nợ vay	10, 983	Bất động sản và động sản, quyền tài sản và phần vốn góp tại DL TTC
Chi phí phát hành trái phiếu	(8.836.073.059)				
TỔNG CỘNG	991.099.977.154				
Trong đó:					
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	499.936.050.213				
Trái phiếu dài hạn	491.163.926.941				

Vay dài hạn cán bộ công nhân viên

Đây là các khoản vay của các cán bộ công nhân viên trong Công ty để tài trợ vốn lưu động trong năm, đáo hạn từ ngày 12 tháng 1 năm 2026 đến ngày 2 tháng 12 năm 2026, chịu lãi suất 12%/năm và không có tài sản đảm bảo (ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 10% đến 12%/năm).

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Năm trước					
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	109.781.034.986	1.195.726.637.138
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	18.398.082.074	18.398.082.074
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	128.179.117.060	1.214.124.719.212
Năm nay					
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	128.179.117.060	1.214.124.719.212
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	4.051.960.813	4.051.960.813
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	132.231.077.873	1.218.176.680.025

VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm và số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000

Cổ phiếu

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
	SỐ CUỐI NĂM (CỔ PHIẾU)	SỐ ĐẦU NĂM (CỔ PHIẾU)
Cổ phiếu đăng ký phát hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>97.276.608</i>	<i>97.276.608</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>97.276.608</i>	<i>97.276.608</i>

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

Doanh thu

Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng doanh thu	328.334.829.417	351.954.415.056
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu về cung cấp dịch vụ</i>	<i>297.103.249.216</i>	<i>320.747.872.202</i>
<i>Doanh thu về bán hàng</i>	<i>31.231.580.201</i>	<i>31.206.542.854</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	328.334.829.417	351.954.415.056
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ</i>	<i>297.103.249.216</i>	<i>320.747.872.202</i>
<i>Doanh thu thuần về bán hàng</i>	<i>31.231.580.201</i>	<i>31.206.542.854</i>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần đối với các bên khác</i>	<i>275.997.159.185</i>	<i>228.587.849.410</i>
<i>Doanh thu thuần đối với các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	<i>52.337.670.232</i>	<i>123.366.565.646</i>

Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư	46.280.814.005	-
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	39.699.185.308	68.318.634.611
Cổ tức được chia	-	18.400.000.000
Khác	8.996.320	9.617.491
TỔNG CỘNG	85.988.995.633	86.728.252.102

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn dịch vụ cung cấp	195.625.610.937	213.503.733.091
Giá vốn hàng bán	30.028.929.034	31.220.871.664
TỔNG CỘNG	225.654.539.971	244.724.604.755

Chi phí tài chính

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	102.528.974.770	104.578.530.783
Chi phí phát hành trái phiếu	9.677.584.470	9.153.538.807
Chi phí tư vấn chuyển nhượng khoản đầu tư	7.096.247.500	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	1.695.900.882	2.837.609.498
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	363.343	2.376.113
Chi phí khác	330	3.344.603
TỔNG CỘNG	120.999.071.295	116.575.399.804

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng		
Chi phí quảng cáo	6.044.000.000	-
Chi phí nhân viên	3.381.313.481	4.520.107.179
Chi phí hoa hồng	1.798.147.780	2.085.592.718
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.260.345.539	1.399.076.877
Chi phí khấu hao và hao mòn	62.937.332	62.937.332
Chi phí khác	3.474.866.740	1.897.726.998
TỔNG CỘNG	16.021.610.872	9.965.441.104
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	24.190.899.299	32.987.230.369
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.724.804.769	6.685.098.346
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.822.580.393	1.313.206.336
Dự phòng	42.041.882	134.534.362
Chi phí khác	4.259.667.463	4.013.349.504
TỔNG CỘNG	36.039.993.806	45.133.418.917

Thu nhập khác và chi phí khác

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	2.190.683.167	1.458.359.335
Thu nhập từ thanh lý tài sản	1.320.990	31.377.200
Thu tiền bồi thường	-	500.000.000
Các khoản khác	2.189.362.177	926.982.135
Chi phí khác	1.666.596.757	341.996.739
Tiền phạt	997.543.332	72.633.597
Chi phí thanh lý tài sản	54.649.202	100.296.692
Các khoản khác	614.404.223	169.066.450
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	524.086.410	1.116.362.596

Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí dịch vụ mua ngoài	172.379.602.251	196.472.443.779
Chi phí nhân viên	45.610.831.747	49.678.496.640
Chi phí nguyên vật liệu	45.164.766.120	42.385.784.990
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 12 và 13)	7.775.169.599	6.432.274.187
Chi phí khác	6.785.774.932	4.854.465.180
TỔNG CỘNG	277.716.144.649	299.823.464.776

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.704.882.188	5.397.609.580
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	544.676.754	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.249.558.942	5.397.609.580
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(168.824.239)	(395.526.480)
TỔNG CỘNG	12.080.734.703	5.002.083.100

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.132.695.516	23.400.165.174
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	3.226.539.103	4.680.033.035
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	577.194.867	249.446.314
Chi phí thuế TNDN trích thiếu các năm trước	544.676.754	-
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn chưa ghi nhận thuế hoãn lại	339.180.177	399.182.893
Chi phí lãi vay không được khấu trừ	7.393.143.802	3.353.420.858
Cổ tức được chia	-	(3.680.000.000)
Chi phí thuế TNDN	12.080.734.703	5.002.083.100

Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	Năm trước
Chi phí trích trước	1.123.111.305	954.287.066	168.824.239	395.526.480
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	1.123.111.305	954.287.066		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại tính vào báo cáo kết quả kinh doanh riêng			168.824.239	395.526.480

Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định

Công ty được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

VND					
Năm phát sinh	Có thể được chuyển thành chi phí lãi vay được trừ thuế đến năm	Chi phí lãi vay chưa được trừ thuế phát sinh (i)	Chi phí lãi vay chưa được trừ đã chuyển sang năm sau tính đến ngày 31/12/2024	Chi phí lãi vay chưa được trừ không còn được chuyển sang năm sau đến ngày 31/12/2024	Chi phí lãi vay chưa được trừ chưa chuyển sang năm sau tại ngày 31/12/2024
2021	2026	11.032.548.889	-	-	11.032.548.889
2022	2027	16.593.410.914	-	-	16.593.410.914
2023	2028	16.767.104.291	-	-	16.767.104.291
2024	2029	36.965.719.012	-	-	36.965.719.012
TỔNG CỘNG		81.358.783.106	-	-	81.358.783.106

(i) Đây là các khoản chi phí lãi vay không được trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính riêng này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được trừ còn lại trị giá 81.358.783.106 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 44.393.064.094 VND) do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay không được rử này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không.

Nghệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Công ty con gián tiếp (đến ngày 31 tháng 10 năm 2024)
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH BVB Bình Thuận	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Công ty con trực tiếp (đến ngày 27 tháng 6 năm 2024)
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết

Nghệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty liên kết (đến ngày 27 tháng 6 năm 2024)
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Chung thành viên quản lý
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Năng lượng Sạch Ninh Thuận	Công ty nhận đầu tư
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Đức Trí	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 10 tháng 10 năm 2024)
Ông Nguyễn Lê Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 24 tháng 4 năm 2024)
Thành viên HĐQT (đến ngày 23 tháng 4 năm 2024)	Công ty trong cùng Tập đoàn
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT (đến ngày 23 tháng 4 năm 2024)
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT (đến ngày 23 tháng 4 năm 2024)
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT
Bà Trần Thiện Thanh Thùy	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT (từ ngày 24 tháng 4 năm 2024)
Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT (từ ngày 24 tháng 4 năm 2024)
Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc (từ ngày 10 tháng 10 năm 2024)
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc (đến ngày 9 tháng 10 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	Thành viên gia đình của thành viên quản lý chủ chốt (từ ngày 10 tháng 10 năm 2024)

Nghiep vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

các nghiệp vụ trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua dịch vụ	29.197.871.390	36.449.446.617
	Dịch vụ tư vấn	20.500.000.000	21.727.272.727
	Phí lưu trú	11.446.332.424	11.620.592.431
	Bán hàng	8.835.012.823	1.771.557.566
	Lãi cho vay	3.177.887.401	6.515.684.470
	Dịch vụ khác	810.603.450	3.342.741.237
	Chi phí lãi vay	3.904.110	-
	Cổ tức được chia	-	18.400.000.000
	Dịch vụ lưu trú	-	111.821.174
	Mua hàng	-	111.556.108
	Chi phí khác	-	95.660.108
Công ty TNHH Du lịch TTC	Góp vốn	176.310.230.000	-
	Mua dịch vụ	19.216.291.984	256.705.126
	Phí lưu trú	15.640.415.387	32.921.250.125
	Lãi cho vay	14.538.386.751	42.723.440.719
	Dịch vụ tư vấn	12.000.000.000	8.750.000.000
	Bán hàng	9.025.036.568	12.171.853.260
	Dịch vụ khác	1.109.739.300	755.195.720
	Chi phí khác	-	52.030.119
	Doanh thu thanh lý tài sản	-	12.688.664
	Dịch vụ lưu trú	-	9.384.477
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Dịch vụ khác	18.194.186.493	32.669.599.424
	Dịch vụ tư vấn	1.000.000.000	350.000.000
	Mua dịch vụ	809.000	1.111.829.982
	Dịch vụ lưu trú	-	247.900.421
	Bán hàng	-	178.750
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Lãi cho vay	12.898.517.546	10.658.452.775
	Doanh thu hợp tác kinh doanh	4.818.178.469	4.026.028.168
	Mua dịch vụ	4.452.425.099	8.064.474.564
	Bán hàng	286.519.890	3.228.669.258
	Cung cấp dịch vụ	92.304.000	82.260.889
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Chi phí khác	-	2.602.580
	Chuyển nhượng cổ phần	76.000.000.000	-
	Dịch vụ tư vấn	10.300.000.000	10.000.000.000
	Mua dịch vụ	12.176.010.473	8.545.434.558
	Chi phí lãi vay	1.649.392.601	-
	Dịch vụ khác	295.646.200	222.339.600
	Lãi cho vay	-	141.304.110
	Bán hàng	-	56.666.500
	Dịch vụ lưu trú	-	14.671.717

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	9.558.579.398	12.730.326.566
	Bán hàng	9.507.845.348	12.388.813.920
	Chuyển nhượng cổ phần	4.000.000.000	-
	Dịch vụ tư vấn	800.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	213.992.050	113.768.000
	Lãi cho vay	211.904.676	597.072.877
	Chi phí khác	-	13.464.243
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Chi phí tư vấn chuyển nhượng khoản đầu tư	7.096.247.500	-
	Phí lưu trú	6.298.551.563	12.081.782.300
	Lãi cho vay	3.886.435.537	4.705.472.793
	Mua dịch vụ	874.545.455	136.397.273
	Chi phí khác	709.624.750	3.830.556
	Dịch vụ khác	35.054.000	74.930.000
	Bán hàng	-	1.435.800
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Chi phí lãi vay	5.115.905.197	4.639.619.178
	Phí lưu trú	1.373.492.651	910.540.313
	Dịch vụ tư vấn	1.000.000.000	5.500.000.000
	Chi phí khác	927.317.209	389.280.681
	Bán hàng	842.797.474	1.470.905.874
	Dịch vụ khác	102.856.000	123.964.596
	Dịch vụ lưu trú	7.222.222	20.450.216
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua dịch vụ	-	906.246.145
	Mua dịch vụ	4.398.626.694	6.265.673.502
	Dịch vụ khác	3.240.000.000	2.169.790.743
	Chi phí lãi vay	1.454.719.176	215.361.643
	Dịch vụ lưu trú	60.185.185	352.306.080
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Chi phí lãi vay	1.178.015.623	-
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Lãi cho vay	1.813.643.844	776.904.114
	Dịch vụ khác	1.111.111	181.000.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Dịch vụ lưu trú	477.771.784	51.887.991
	Cung cấp dịch vụ	-	30.746.523
	Dịch vụ khác	-	1.666.666
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Chi phí lãi vay	107.934.246	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Dịch vụ lưu trú	18.148.148	-
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Dịch vụ khác	8.916.000	-
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Dịch vụ tư vấn	-	8.000.000.000
	Phí lưu trú	-	2.441.256.068
	Dịch vụ khác	-	95.306.000
	Mua dịch vụ	-	38.537.037
	Chi phí khác	-	1.454.545
	Bán hàng	-	893.750

Nghệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

các nghiệp vụ trọng yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Chi phí được chia từ BCC	-	924.000.000
Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Dịch vụ khác	-	187.537.787
	Thu nhập thanh lý tài sản cố định	-	6.000.000
	Bán hàng	-	1.683.747

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau:

Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cung cấp dịch vụ	3.568.200.000	2.380.200.000
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cung cấp dịch vụ	3.230.142.443	3.240.226.863
Công ty TNHH Du lịch TTC	Cung cấp dịch vụ	2.727.002.310	1.830.483.035
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Cung cấp dịch vụ	1.687.335.400	2.736.977.800
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cung cấp dịch vụ	1.168.166.020	1.508.854.882
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	1.011.830.595	1.472.845.018
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	572.459.698	3.909.072.848
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	Cung cấp dịch vụ	570.097.254	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Cung cấp dịch vụ	521.776.910	2.510.481.246
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Cung cấp dịch vụ	416.655.000	39.760.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	75.562.757	80.358.757
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Cung cấp dịch vụ	54.716.200	44.908.600
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công	Cung cấp dịch vụ	41.148.000	-
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Cung cấp dịch vụ	-	1.890.000.000
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Cung cấp dịch vụ	-	338.271.608
TỔNG CỘNG		15.645.092.587	21.982.440.657
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua dịch vụ	69.440.787.924	6.092.989.383
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	46.743.643.512	3.570.946.628
Công ty TNHH Du lịch TTC	Mua dịch vụ	40.217.177.834	24.600.095.363
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	26.849.019.327	8.668.306.405
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	Mua dịch vụ	20.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua dịch vụ	5.589.756.128	3.014.024.868
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua dịch vụ	2.080.760.192	-
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Cung cấp dịch vụ	-	3.664.115.833
TỔNG CỘNG		210.921.144.917	49.610.478.480

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)			
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cho vay	58.594.000.000	55.930.000.000
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cho vay	10.000.000.000	7.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cho vay	2.073.000.000	-
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Cho vay	-	30.567.500.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cho vay	-	50.000.000
TỔNG CỘNG		70.667.000.000	93.547.500.000

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	58.594.000.000	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2025 đến ngày 21 tháng 12 năm 2025	Từ 9,5 đến 12,0
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	10.000.000.000	Từ ngày 4 tháng 5 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025	11,0
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	2.073.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	9,5
TỔNG CỘNG	70.667.000.000		

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu về cho vay dài hạn (**)			
Công ty TNHH Du lịch TTC	Cho vay	47.433.000.000	206.054.706.846
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cho vay	42.000.000.000	42.000.000.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cho vay	-	41.655.000.000
TỔNG CỘNG		89.433.000.000	289.709.706.846

(**) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay dài hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)
Công ty TNHH Du lịch TTC	47.433.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2026	15,06
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	42.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2026	15,06
TỔNG CỘNG	89.433.000.000		

Nghệp vụ với các bên liên quan

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu dài hạn khác			
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Đặt cọc phải thu	142.019.570.430	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Phải thu góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh	34.750.000.000	34.750.000.000
Công ty TNHH Du lịch TTC	Lãi cho vay	1.193.830.131	23.472.190.036
TỔNG CỘNG		177.963.400.561	58.222.190.036
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Đặt cọc	57.500.500.000	57.500.500.000
	Lãi cho vay	1.807.287.681	900.465.759
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Lãi cho vay	18.375.975.687	5.477.458.141
	Phải thu hợp tác kinh doanh	15.252.550.834	9.952.554.519
	Chi hộ	2.641.095.500	1.835.405.500
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Lãi cho vay	8.244.317.336	2.165.458.126
Công ty TNHH Du lịch TTC	Chi hộ	3.985.472.370	2.083.183.754
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Chi hộ	1.788.279.049	2.653.732.945
	Lãi cho vay	90.757.275	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Chi hộ	1.018.033.016	74.442.472
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Chi hộ	588.145.700	334.689.709
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Chi hộ	4.845.400	4.845.400
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Lãi cho vay	-	6.783.108.207
	Chi hộ	-	639.497.000
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Chi hộ	-	60.480.000
TỔNG CỘNG		111.297.259.848	91.094.501.802
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua dịch vụ	2.635.579.872	2.178.012.962
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua dịch vụ	1.114.023.491	1.186.306.326
Công ty TNHH Du lịch TTC	Mua dịch vụ	993.710.300	191.650.632
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Mua dịch vụ	919.693.995	1.407.420.235
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua dịch vụ	850.834.206	657.192.552
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua dịch vụ	614.736.300	85.317.300
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	156.268.204	1.206.698.290

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công	Mua dịch vụ	33.000.000	-
Công ty TNHH Palace Bình Thuận	Mua dịch vụ	24.395.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	12.040.000	30.586.000
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Mua dịch vụ	-	302.119.000
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Mua dịch vụ	-	242.957.000
TỔNG CỘNG		7.354.281.368	7.488.260.297
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cung cấp dịch vụ	32.535.988.663	22.186.489.523
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	12.927.301.370	7.433.000.000
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Cung cấp dịch vụ	9.423.535.745	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	9.550.841.110	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Cung cấp dịch vụ	2.551.000.000	8.301.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	1.909.525.330	603.794.000
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Cung cấp dịch vụ	-	3.150.000.000
TỔNG CỘNG		68.898.192.218	41.674.283.523
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng		12.401.149.740	10.128.422.468
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC		1.874.073.484	-
TỔNG CỘNG		14.275.223.224	10.128.422.468
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Lãi vay	15.138.113.428	10.022.208.231
	Thu hộ	664.861.000	615.991.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Lãi vay	7.494.838.303	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Lãi vay	1.649.392.601	-
	Thu hộ	202.895.000	158.745.000
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Đặt cọc	1.200.000.000	1.400.000.000
	Khác	26.814.876	21.514.876
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Chi phí được chia từ BCC	708.700.000	622.300.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi vay	699.541.094	2.515.772.601
Công ty TNHH Du lịch TTC	Thu hộ	382.893.000	64.732.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Thu hộ	149.732.110	43.200.000
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Lãi vay	101.030.136	-
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công	Lãi vay	94.684.932	-
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Lãi vay	71.013.699	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Thu hộ	3.000.000	-
	Lãi vay	1.553.425	1.553.425
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Thu hộ	1.285.000	144.000
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Thu hộ	-	84.854.000
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Thu hộ	-	6.000.000
TỔNG CỘNG		28.590.348.604	15.557.015.133

Nghệp vụ với các bên liên quan

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả dài hạn khác			
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác	46.350.000.000	46.350.000.000
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Nhận bàn giao tài sản	11.690.384.304	11.690.384.304
	Thu hộ	229.020.412	229.020.412
TỔNG CỘNG		58.269.404.716	58.269.404.716
Vay ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Vay	16.480.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	Vay	14.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Vay	7.279.782.200	-
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công	Vay	7.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Vay	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Vay	4.890.000.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Vay	3.810.000.000	-
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Vay	3.000.000.000	-
TỔNG CỘNG		61.659.782.200	-

(*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	16.480.000.000	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2025 đến ngày 27 tháng 12 năm 2025	9,5
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	14.200.000.000	Từ ngày 31 tháng 7 năm 2025 đến ngày 29 tháng 11 năm 2025	Từ 11,05 đến 12,11
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	7.279.782.200	Từ ngày 9 tháng 4 năm 2025 đến ngày 26 tháng 10 năm 2025	9,5
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công	7.000.000.000	Từ ngày 24 tháng 7 năm 2025 đến ngày 26 tháng 8 năm 2025	8,0
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	5.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	9,5
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	4.890.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	8,5
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	3.810.000.000	Từ ngày 26 tháng 9 năm 2025 đến ngày 27 tháng 9 năm 2025	10,0
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	3.000.000.000	Ngày 27 tháng 10 năm 2025	9,0
TỔNG CỘNG	61.659.782.200		

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Vay dài hạn (**)			
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	Vay	21.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	Vay	12.078.104.808	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Vay	500.000.000	35.800.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Vay	-	1.640.000.000
TỔNG CỘNG		33.678.104.808	37.440.000.000

(*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)
Bà Nguyễn Thị Tích Hương	21.100.000.000	Ngày 1 tháng 1 năm 2026	12,11
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	12.078.104.808	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2026 đến ngày 27 tháng 4 năm 2026	Từ 9,5 đến 10,0
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	500.000.000	Ngày 17 tháng 1 năm 2030	10,0
TỔNG CỘNG	33.678.104.808		

Các nghiệp vụ với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT:

VND

TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP (*)	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	1.351.500.000	1.777.480.000
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc đến ngày 9 tháng 10 năm 2024	1.758.378.115	2.029.341.046
Ông Lê Đức Trí	Phó Tổng Giám đốc từ ngày 10 tháng 10 năm 2024	317.155.000	-
Bà Nguyễn Thủy Vân	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT	192.000.000	192.000.000
Ông Nguyễn Lê Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 24 tháng 4 năm 2024 Thành viên HĐQT đến ngày 23 tháng 4 năm 2024	192.000.000	64.000.000
Bà Trần Thiện Thanh Thủy	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT từ ngày 24 tháng 4 năm 2024	128.000.000	-
Bà Huỳnh Thị Nga	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT từ ngày 24 tháng 4 năm 2024	128.000.000	-
Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc từ ngày 10 tháng 10 năm 2024	77.079.545	-
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT đến ngày 23 tháng 4 năm 2024	64.000.000	192.000.000
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT đến ngày 23 tháng 4 năm 2024	64.000.000	192.000.000
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc đến ngày 6 tháng 2 năm 2023	-	307.486.567
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT đến ngày 21 tháng 8 năm 2023	-	128.000.000
TỔNG CỘNG		4.272.112.660	4.882.307.613

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Các cam kết

Công ty hiện đang thuê văn phòng và đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	757.934.400	739.401.600
Từ 1 – 5 năm	1.231.737.600	1.829.273.067
Trên 5 năm	3.711.458.400	3.415.339.200
TỔNG CỘNG	5.701.130.400	5.984.013.867

Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngoại tệ		
- USD	1.624,58	1.944,64

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Việt
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin liên hệ	
TTC Hotel	268
TTC Resort	270
TTC Palace	271
TTC World	272
TTC Travel	273



01

IMPERIAL HOTEL - HUẾ

08 Hùng Vương, Phú Hội, Thành phố Huế,
Thừa Thiên Huế

T. 0234 3882 222

W. imperial-hotel.com.vn
FB/ imperialhotelhuel



02

TTC HOTEL - MICHELIA

04 Pasteur, Phường Xương Huân,
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

T. 0258 3820 820

W. tthospitality.vn
FB/ tthotelmichelia



04

TTC HOTEL - NGỌC LAN

42 Nguyễn Chí Thanh, Phường 1,
Thành phố Đà Lạt

T. 0263 3838 838

W. tthospitality.vn
FB/ tthotelngoclan



05

TTC HOTEL - ĐÀ LẠT

04 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1,
Thành phố Đà Lạt

T. 0263 3826 042

W. tthospitality.vn
FB/ tthoteldalat



06

TTC HOTEL - HỘI AN

224-226 Lý Thái Tổ, P. Cẩm Châu,
Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

T. 0235 3963 666

W. tthospitality.vn
FB/ tthotelhoian



03

TTC HOTEL - CẦN THƠ

02 Hai Bà Trưng, Quận Ninh Kiều
Thành phố . Cần Thơ

T. 0292 3812 210

W. tthospitality.vn
FB/ tthotelcantho



07

TTC HOTEL - PHAN THIẾT

Khu Đối Dương, Lê Lợi,
Phường Hưng Long, Thành phố Phan Thiết,
Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3835 666

W. tthospitality.vn
FB/ tthotelphanthiet



08

TTC HOTEL - ANGKOR

National Road 6, Siem Reap City, Kingdom
Of Cambodia

W. tthospitality.vn

FB/ tthotelangkor



09

TTC HOTEL - AIRPORT

315 Hoàng Văn Thu, Phường 2,
Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

T. 0283 8440 599

W. tthospitality.vn
FB/ tthotelairport



01

CỤM DỐC LẾT:



TTC VÂN PHONG BAY RESORT

Dốc Lết, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa

T. 1900 55 88 55

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcluxurydoclet



TTC RESORT - DỐC LẾT

Đông Cát, Ninh Hải, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa

T. 0258 3849 066

W. TTC Hospitalityotels.com

FB/ ttresortdoclet

02

TTC RESORT - NINH THUẬN

Biển Ninh Chữ, Yên Ninh, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

T. 0259 3874 047

W. ttchospitality.vn

FB/ ttresortninhthuan



TTC

RESORT



01

TTC PALACE - BÌNH THUẬN

01 Từ Vân Tú, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết

T. 0252 3835 918

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcpalacebinhthuan

TTC

PALACE



02

TTC PALACE - BẾN TRE

16 Hai Bà Trưng, Phường 2, Thành phố Bến Tre

T. 02753 822 632

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcpalacebentre

03

TTC - NHÀ HÀNG NỔI

Công viên Hùng Vương, Phường 5, Thành phố Bến Tre

T. 0275 3822 492

W. ttchospitality.vn

FB/ nhahangnoibentre





01

TTC WORLD - THUNG LŨNG TÌNH YÊU

03 - 05 - 07, Mai Anh Đào
Phường 8, Thành phố Đà Lạt.

T. 0263 3821 448 - 0263 3553 737

W. ttchospitality.vn

FB/ ttworldthunglungtinhyeu



02

TTC WORLD - TÀ CÚ

Thôn Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm
Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3869 337 - 0252 3867 484

W. ttchospitality.vn

FB/ ttworldtacu

TTC WORLD



01

TTC TRAVEL

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

T. 1900 55 88 55

W. ttchospitality.vn

FB/ ttctravelagency

TTC TRAVEL



TTC
HOSPITALITY



Website



Facebook

📍 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, Tp. HCM
📞 (+84) 1900 55 88 55
✉ info@ttctourist.vn
📘 facebook.com/ttchospitality
🌐 **ttchospitality.vn**